

làng văn

259
5&6.2005



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Uniqué Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
Tel: (514) 849-1038

it-sư

UÂN NGHĨA

Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

7812 Westminster Blvd.

Westminster

California 92683

Tel: (714) 892-2628

Fax: (714) 892-2518

Hình luật

Luật gia-đình

Thương-mại

Tai-nạn

Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal

Tel: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Rue de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8

Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH

Chuyên-viên Địa Ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, trả lời ngay

Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách
có sức tác-động với mọi người.
Một món ăn cho tinh-thần,
một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
của một người chưa từng viết văn
nhưng đã làm nhiều người
ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một câu chuyện độc-đáo,
những dòng chữ xuất-phát từ
tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ
không chỉ là một quyển sách,
NƯỚC MẮT ĐỎ
còn là một lá thư dài,
tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Một câu chuyện thật thương tâm,
đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-
quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn
mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

NƯỚC MẮT ĐỎ

Từ Nhiên Hương

TỪ NHIÊN HƯƠNG XUẤT BẢN

Những đại-lý ngoài US
muốn phát-hành, xin liên-lạc:

TỪ NHIÊN HƯƠNG

P.O. Box 155

Morongo Valley, CA 92256

U.S.A.

Toll Free: (888) 363-7301

hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Nói lên hết tất cả
cảnh sống trong xã-hội,
từ quê-hương Việt-nam
đến đất Mỹ.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để mở lòng mình
mà nhận-thức rằng
trong đời sống không phải
chỉ cần cơm no, áo ấm,
nhà lầu, xe hơi,...

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ!**
Để nhận ra rằng
tài sản quý-giá nhất
mà chúng ta muốn để lại cho
con cháu hay xã-hội,
không phải là tiền-tài
hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một cuốn sách
không thể bỏ qua.
Kính mời tất cả đồng bào
người Việt hãy đọc
NƯỚC MẮT ĐỎ!

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010; Fax: (905) 607-8012

Volume XXII - No 259 - May & June 2005

Năm thứ 22 - Bộ 22 - số 259 - tháng 5 và 6 năm 2005

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn	2
Từ thành đến tỉnh	9
Trong làng, Ngoài xã.....	10
Tin Việt-nam	15
Chuyện người Chuyện ta:	
Chuyện mình, Chuyện người, Sơn Tùng.....	17
Đôi dòng cảm-nghĩ về cuộc đời Đức Giáo Hoàng	
Gioan Phaolo Đệ Nhị, Nguyễn Văn Thông.....	23
Sơ-lược về Hát Bội, Đào Đức Chương.....	26
Người ở lại, Hoàng Nga.....	37
Chuyện sau 1975, thơ Phạm Cây Trâm.....	39
Những đoạn rời nhàn thán tư buồn,	
Nguyễn Mạnh An Dân.....	43
Về Huế, thơ Nguyễn Huy Phước.....	47
Hẹn một ngày về vinh-quang, ca-khúc Lê Hữu Mục.....	48
Ray Rút, truyện ngắn Hải Ngũ.....	50
Dị sử, thơ Cao Hoàng Nhân.....	56
Con dâu dầm, Dương Phương Ý.....	61
Tiệc thương, thơ Trần Minh Hải..	
Nhớ người trng nắng xuân, thơ Phan Long Yên.....	63
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn, Tiểu Tử.....	64
Thác bạc lưng đồi, thơ Phan Thịnh.....	65
Chữ Lác vẫn Ấc, truyện ngắn Nguyễn Trung Tây.....	68
Mong chờ, thơ Băng Khuâng.....	71
Xóm cũ: Tập tục của người Thượng tại cao nguyên	
miền Trung Việt-Nam, Khúc Minh.....	72
Los Angeles đang mùa hoa tím, thơ Trần Văn Lê.....	76
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	79
Tình ơi, thơ Chu Vương Miện.....	81
Khung trời buồn, thơ BHT.....	84
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân.....	86
Một dòng mây nổi, thơ Tuệ Nga.....	91
Núi đoạn sông lila, truyện dài Ngô Nguyên Dũng.....	92
Tôi muốn, thơ Bèo Hoa.....	95
Trăng rằm xuân mới, thơ Văn Nương.....	96
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	98
Chiếc nhẫn ngày xưa, thơ Nguyễn Văn Cường.....	99
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	100
Đầu làng cuối xóm:	
Sáng tai họ, diếc tai cày, Minh Minh Cư Sĩ.....	102
Chỉnh trang, thơ Nam Chi Thượng Nhân.....	104
Diễn đàn:	
Việt Cộng "chưa thích" dân chủ!, Nguyễn Gia Tiến.....	105
Phải chăng chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận sự tồn tại của	
thể chế Cộng Sản Toàn Trị ở VN?, Vũ Quốc Thúc.....	107
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Chủ-nhiệm:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Chủ bút / trị-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngọc Anh - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lê - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Phương Ý - Đào Trường Phúc - Đỗ Quang Vinh
Hà Ngọc Lân - Hải Ngũ - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân - Lâm Thúy
Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm - Lê Hữu Minh Toán
Lê Mai Linh - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngô Du Trung - Ngô Sỹ Hân
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Trung Tây - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đâm - Phạm Ngũ Yên
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trinh - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Thành Văn - Thủy Trang
Thy Lan Thảo - Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực
Trần Mộng Lâm - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu - Tuệ Anh
Vạn Lam - Vi Vi - Việt Liễu - Việt Phương
Vinh Hoà Hiệp - Vinh Thao - Vy Khâm
Võ Phiến - Ý Nga

Tranh: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Đan Quế,
Binh Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoàn, Xuân Vũ, Trần Ngọc,
Ngô Mạnh Thu, Tạ Tỵ, Phạm Đình Tín, Bạch Thái Hà

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2005)

Gia-nhà-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 9 úc-kim

Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PENNSYLVANIA:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Bà Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

thế giới 60 ngày qua



Iraq:

Sau hơn 9 tuần lễ bế tắc, Iraq đã có tân tổng thống Iraq, ông Jalal Talabani, là một lãnh tụ người Kurd từng chiến đấu chống lại quân đội Saddam Hussein trên vùng núi miền bắc Iraq nhiều năm. Đây là lần đầu tiên Iraq có vị nguyên thủ không phải là người Ả Rập, mở đường cho việc thành lập chính phủ chuyển tiếp. Hai Phó Tổng Thống được suy cử là nhân sĩ Adel Abdul Mahdi của phe Shi'ites đang là Bộ Trưởng tài chính, và cựu PTT Ghazi Yawar của phe Sunni Ả Rập.

Sau khi tuyển chọn tổng thống và 2 phó tổng thống, nay Quốc Hội phải chỉ định Thủ Tướng trong vòng 2 tuần lễ.

Hai phe Shi'ites và Kurd đã đồng ý rằng Thủ Tướng mới sẽ là nhân sĩ Jaafari của liên minh Shi'ites. Cho tới nay, vẫn chưa có quyết định về ngày lãnh tụ Saddam sẽ bị đưa ra xét xử.

Về tình hình chiến sự Iraq, cho đến nay Hoa Kỳ đã mất 1540 chiến binh và nhân viên Ngũ Giác Đài. Các sĩ quan Hoa Kỳ xác nhận số lượng các vụ bạo động giảm bớt, nhưng quân nổi dậy lại mở những trận đánh lớn, một diễn biến khác thường trong khi loạn quân thường sử dụng chiến thuật đánh rồi chạy.

Iran:

Nhà cầm quyền Iran trước nay vẫn yểm trợ phong trào



Từ trái: Tân Thủ tướng Iraq, ông Ibrahim Jaafari, Tân Tổng-thống Jalal Talabani và cựu Thủ tướng Iyad Allawi

đòi ly khai của người theo Hồi giáo Shiite ở Iraq và khắp nơi trong vùng Vịnh Ba Tư. Bây giờ họ phải lo đối phó với phong trào nổi dậy đòi ly khai của những người dân Iran gốc Á rập chính ngay trong nước họ.

Các cuộc nổi dậy của những người Iran gốc Á Rập này đang xảy ra ở vùng biên giới của Iran giáp Iraq, tại những tỉnh có nhiều mỏ dầu của Iran. Người Iran gốc Á Rập đã nổi dậy đốt xe cảnh sát, cướp ngân hàng, phá các công sở. Nguyên do nổi dậy theo thông tấn xã Iran là do Mỹ xúi giục, nhưng thực tế là người dân trong vùng phản ứng chống lại lệnh tập trung một số dân gốc Á Rập trong vùng.

Được biết số người Iran gốc Á Rập chiếm khoảng 3% tổng dân số Iran.

Á Châu:

Từ năm 1992, các công ty Mỹ bắt đầu đem công việc sang các nước có nhân công rẻ. Trong các nước giành việc làm của người Mỹ, chính yếu là Trung cộng và Ấn độ. Nhưng Ấn Độ thu hút việc làm của Mỹ nhiều hơn vì Ấn Độ chuyển ngữ là tiếng Anh, gần gũi với Mỹ hơn Trung cộng. Điển hình Công-ty Điện Thoại AT&T, Công-ty Điện Toán IBM, Điện thoại Verizon, Nước Ngọt Pepsi Cola đem việc làm sang Ấn Độ, đào tạo rất nhiều chuyên viên kỹ thuật.

Viện Kỹ thuật Ấn Độ cho biết mỗi năm đào tạo 80% số người tốt nghiệp đại học, chuyên về kỹ thuật. Lương trả cho những người này tại Ấn

Độ rẻ hơn trả cho người Mỹ nhiều. Một chuyên viên cao cấp của Mỹ phải được trả 200.000 đô mỗi năm trong khi cùng một công việc, chuyên viên Ấn Độ chỉ đòi có 60.000 Đô.

Thủ Tướng Trung cộng Ôn Gia Bảo và Thủ Tướng Ấn Độ Manmohan Singh đã thoả thuận một lộ đồ để giải quyết cuộc tranh chấp biên giới kéo dài nhiều thập niên.

Trong lúc công bố ý định hợp tác vì hòa bình và thịnh vượng, 2 nhà lãnh đạo Ấn Độ và Trung Quốc đã ký 5, 6 hiệp ước về hàng không thương mại, hợp tác quân sự, và phát triển giao thương giữa 2 nước đông dân nhất thế giới.

Cuộc tranh chấp về 2200 dặm biên giới xuyên qua rặng núi Hy Mã Lạp Sơn đã gây ra một cuộc chiến ngắn ngủi năm 1962 là cái gai nhọn trong các quan hệ giữa hai nước Ấn-

Hoa. Để yên ổn mặt lưng ở Hi-mã-lạp-sơn, hầu đồn hết sức nhìn ra biển Đông để chống Mỹ, Trung Cộng đã cắt đất nhường cho Ấn Độ và chuyển nhượng nhiều quyền lợi kinh tế, chính-trị và ngoại-giao.

Theo nhật báo *The Hindu*, Thủ Tướng Ôn Gia Bảo đem theo bản đồ chính thức của Trung Quốc trong đó vùng Sikkim là một phần của Ấn Độ, không phải là một quốc gia riêng biệt. Bắc Kinh chưa bao giờ chính thức công nhận lãnh thổ Sikkim mà New Dehli đã sát nhập năm 1975. Trước đây có thời Sikkim là một vương quốc độc lập.

Trung Quốc cũng đồng ý hậu thuẫn Ấn Độ tranh 1 ghế hội viên thường trực tại Hội Đồng Bảo An LHQ. Hai nước cùng cần năng lượng, đồng ý gia tăng hợp tác trong việc tìm kiếm các dự án dầu khí ngoại quốc.

Giao thương Ấn - Hoa năm



Thủ tướng Trung Cộng Ôn Gia Bảo và Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh, một nhẵn nhó trao, một cười chum chim

2000 trị giá chưa tới 3 tỉ mỹ kim nhưng được ước lượng sẽ tăng lên 30 tỉ mỹ kim từ nay đến năm 2010. Mục tiêu do 2 Thủ Tướng đề ra là 20 tỉ mỹ kim vào thời điểm 2008.

Tình hình này cho thấy Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ chỉ là một người tị nạn suốt đời trên đất Ấn. Mấy năm gần đây, chính phủ Tây Tạng lưu vong đã bỏ ý định đòi độc lập để chọn giải pháp xin tự trị kèm với điều kiện Đức Đạt Lai Lạt Ma về nước.

Không riêng việc gác vấn đề Tây Tạng qua một bên, các hiệp ước vừa ký đã cho thấy rằng các phong trào ly khai tại Kashmir, Sikkim và Arunachal Pradesh trên lãnh thổ Ấn Độ là mối quan tâm lớn nhất của Ấn Độ.

Chính quyền Trung Hoa đã lên tiếng tố cáo, phản đối



Vương-quốc tí-hon Sikkim
nằm giữa hai khối khổng lồ
Trung Cộng và Ấn Độ

những hành động của chính quyền Nhật về hàng loạt vấn đề liên hệ đến lịch sử, đến những tội ác trong thời chiến lúc xâm lăng Trung Hoa hồi đầu thế kỷ nhưng không ghi chép trong sách giáo khoa, khiến học sinh Nhật có cái nhìn sai lạc về cuộc chiến.

Sự việc đã gây nên một làn sóng chống Nhật tại Trung Hoa. Hàng ngàn người tham gia biểu tình ở các thành phố Hàng Châu, Thiên Tân, Thượng Hải và cả Hà Nội, bất kể các hạn chế của nhà cầm quyền.

Các hoạt động chống Nhật đã khiến các công ty Nhật Mazda, Suzuki và Toshiba, hủy bỏ các chuyến đi của các viên chức, đồng thời hô hào công nhân thực hành các biện

pháp phòng ngừa. Các quan sát viên phỏng đoán rằng việc Bắc Kinh lờ cho dân chúng biểu tình phản đối là nằm trong chiến dịch chống lại sự giành ghế thành viên thường trực tại Hội Đồng Bảo An của Tokyo.

Âu Châu:

Đức Giáo Hoàng John Paul II, người đã lãnh đạo Giáo Hội Thiên Chúa La Mã 26 năm qua và giúp lật đổ chủ nghĩa CS tại Âu Châu, đã từ trần tại Vatican, thọ 84 tuổi.

Trước đó, Tòa Thánh Vatican đã loan báo bổ nhiệm nhiều vị tân giám mục và tổng giám mục, cũng như 4 vị tân đặc sứ tòa thánh, giữa lúc Đức Giáo Hoàng John Paul II đang



bệnh nặng.

Trong các vị tân nhiệm có Đức Ông Paul Nguyễn Thanh Hoàn thăng chức Giám Mục Phan Thiết. VN tuy theo chế độ cộng sản, nhưng hiện có 8 triệu giáo dân và là cộng đồng tín hữu đông thứ nhì ở Á Châu, chỉ sau Phi Luật Tân.

Đức Giáo Hoàng John Paul II là vị lãnh đạo Giáo hội Công giáo đi tông du nhiều nhất trong lịch-sử Công giáo. Ngài đã thực hiện 104 chuyến tông du quốc tế, dài hơn 1.2 triệu dặm xa. Tuy nhiên Đức Giáo Hoàng đã không tới được mọi nơi ngài muốn tới. Nga, Trung Quốc và Việt Nam vẫn còn là các điểm đến trên danh sách ước mơ của ngài.

Tang lễ quy tụ khoảng 200 nhà lãnh đạo của trên 100 quốc gia.

Khói trắng đã bốc lên từ ống khói của nguyên đường Sistine, cùng lúc chuông đổ hồi, báo tin hội nghị hồng y gồm 115 hồng y dưới 80 tuổi đã bầu xong đức giáo hoàng thứ 265 sau 4 lần bỏ phiếu. Muốn trở thành giáo hoàng, vị hồng y được đề cử phải được

trên 2/3 số phiếu ủng hộ.

Tân Giáo Hoàng là Hồng y Joseph Ratzinger của Đức. Ngài chọn danh xưng là Benedict XVI. Ngài sinh ngày 16 tháng 4 năm 1927 tại làng Marktl-am-Inn thuộc vùng Bavière, miền nam nước Đức. Cha ngài phục vụ trong ngành hiến binh. Ngài chịu chức linh mục năm 1951, hai năm sau đậu tiến sĩ về thần học với luận án về giáo hội học theo thánh Augustinô. Trong gần 20 năm (1959-1977) ngài là một giáo sư thần học xuất sắc tại các đại học Bonn, Munster, Tubingen và Ratisbonne.

Từ năm 1962, ngài trở thành nhà chuyên viên thần học cho Hồng y Giuse Frings, tổng giám mục Cologne tại Công Đồng Vaticanô II. Ngài đưa ra những đề nghị canh tân trong Bộ Tín Lý. Ngài được biết đến như một nhà thần học cự phách, được Giáo hoàng Phaolô VI chọn làm tổng giám mục giáo phận Munich vào tháng 3 năm 1977, và chỉ sau

mấy tháng được phong tước vị hồng y.

Sau bốn năm trong cương vị tổng giám mục Munich, Nam nước Đức, ngài được chọn làm tổng biên tập cho Thượng Hội Đồng Giám mục về gia đình họp tại Rôma năm 1980; và năm 1981, giáo hoàng Gioan Phalô II chọn ngài làm Tổng Trưởng Bộ Tín Lý.

Ngoài chức vụ Tổng trưởng Bộ Tín Lý, ngài cũng đã giữ chức vụ chủ tịch Ủy ban thần học quốc tế và Ủy ban giáo hoàng về ban kinh thánh. Năm 1998 ngài được các hồng y-giám mục bầu làm phó-niên trưởng và năm 2002 làm niên trưởng hồng y đoàn.

Báo chí thế giới nhận xét ngài là một con người khả ái và tế nhị, cực kỳ thông minh nhưng rất bình dị.

Đối với giới quan sát, tân Giáo Hoàng Benedict XVI là một người bảo thủ. Ngài từng gọi đồng tính luyến ái là tội về đạo lý, và chủ trương rằng nước Thổ Nhĩ Kỳ theo Hồi Giáo không thuộc về châu Âu. Trong lúc Cố Giáo hoàng Gioan Phao Lô dành nhiều thì



Đức Cố Giáo Hoàng John Paul đệ nhị và Đức Tân Giáo Hoàng Benedict đệ Thập lục

giờ liên lạc với các nước và tôn giáo khác, nguyên Hồng y Ratzinger lại phổ biến 1 tài liệu chỉ công nhận đạo Ki-tô là tôn giáo thực sự, và đặt nghi vấn về các tôn giáo khác, kể cả các hệ phái Thiên Chúa giáo.

Hoa-Kỳ

Hai nhà sản xuất xe hơi lớn nhất Mỹ đã hợp tác với chính quyền liên bang trong việc phát triển xe hơi sử dụng tế bào nước.

General Motors và Daimler Chrysler đã thỏa thuận với bộ Năng-lượng về chương trình phát triển xe không dùng xăng - kỹ thuật tế bào hydrogen sẽ sản xuất ra năng lượng khi gây phản ứng giữa hydorgen và oxygen, mà pho sản là nước.

GM dự định chế tạo một đoàn 40 xe loại này và chi tiêu 44 triệu mỹ kim để triển lãm ở 44 thành phố.

Daimler Chrysler dự kiến đầu tư 70 triệu mỹ kim để phát triển xe tế bào nhiên liệu, đồng thời tăng hoạt động quảng cáo để công chúng hiểu biết thêm về loại xe không gây ô nhiễm.

Công dân Mỹ đi Canada, Mexico, Bermuda, Panama và các quốc gia vùng Caribbean cần có thông hành mới được về nước theo các quy định mới có hiệu lực từ năm 2008.

Biện pháp này cũng áp dụng đối với công dân những nước kể trên muốn tới Hoa Kỳ. Các quy định mới đánh dấu sự thay đổi lớn từ chính sách cho phép công dân Mỹ du lịch các nước lân bang mà không cần đến sổ thông hành.

Những thay đổi này sẽ gây ảnh hưởng đến các hoạt động du lịch và trao đổi mậu dịch. Hoa Kỳ hiện nay có ước lượng 60% công dân có thông hành, tương đương 20% dân số toàn quốc.

Mỗi ngày, hàng hóa đi qua biên giới Hoa Kỳ - Canada trị giá 1,2 tỉ mỹ kim và gần 16 triệu người Canada vào Mỹ, đem đến các nguồn thu nhập liên quan đến du lịch ước lượng 7.9 tỉ mỹ kim. Cho tới nay, công dân Mỹ chỉ cần xuất trình bằng lái xe ở biên giới giữa Canada và Hoa Kỳ.

An ninh hệ thống đường sắt tại Hoa Kỳ là quan tâm lớn

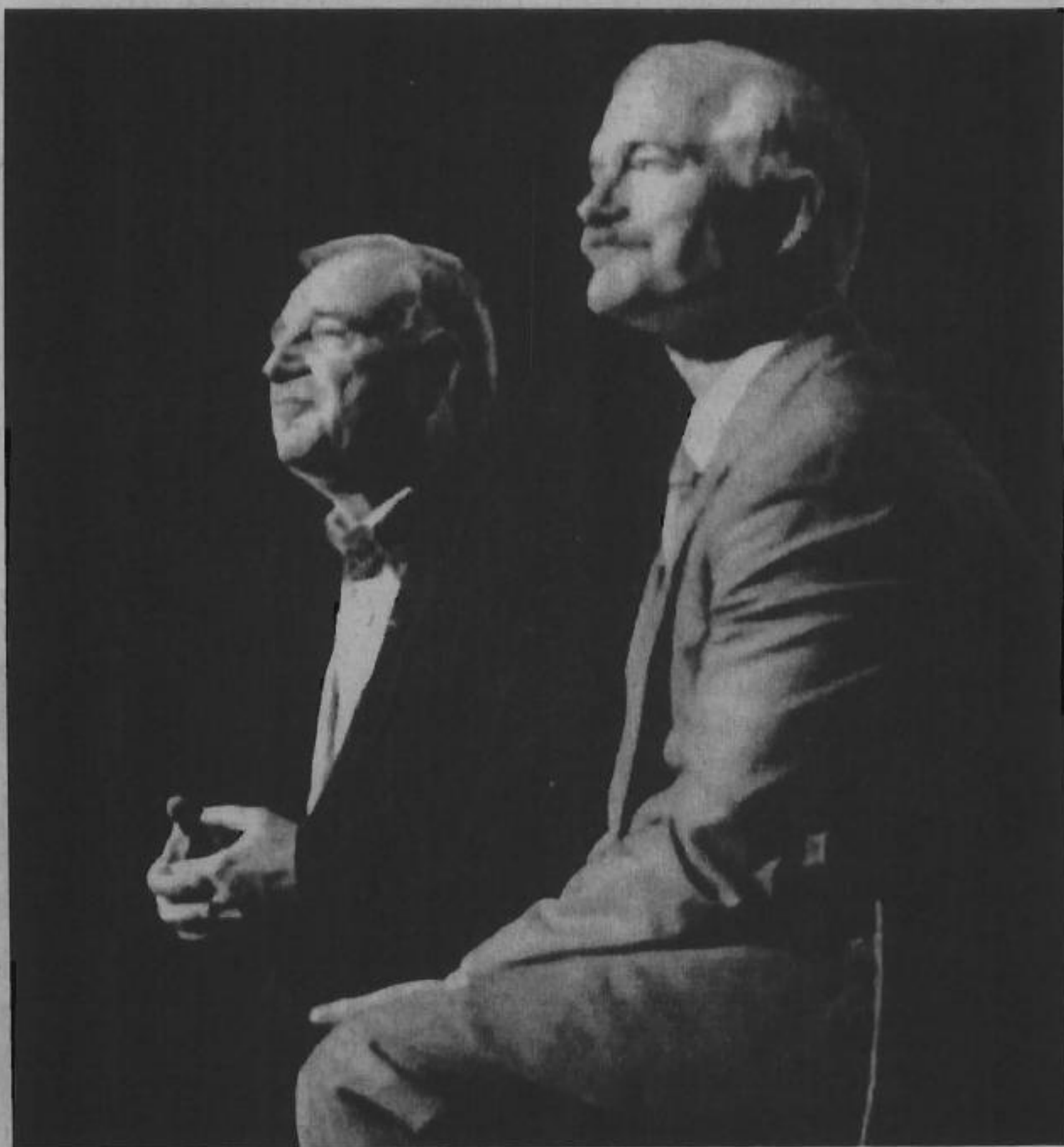
của bộ Nội An.

Bộ trưởng Michael Chertoff trong khi thị sát ga trung ương của thành phố New York, đã nói chuyện về nhu cầu bảo vệ an ninh và an toàn thiết lộ.

Ông Chertoff cho biết ông ủng hộ việc phân phát tài trợ về an ninh của liên bang dựa trên mức độ về cơ nguy khủng bố mà an ninh tại thành phố New York là một vấn đề lớn. Hàng ngày có hàng trăm ngàn người đi qua ga trung tâm của New York City.

Tin Canada:

Chính-phủ do đảng Tự do thành lập có thể sẽ bị các đảng



Từ trái: Thủ tướng Paul Martin (Liberal) và chính-khách Jack Layton (New Democratic Party)

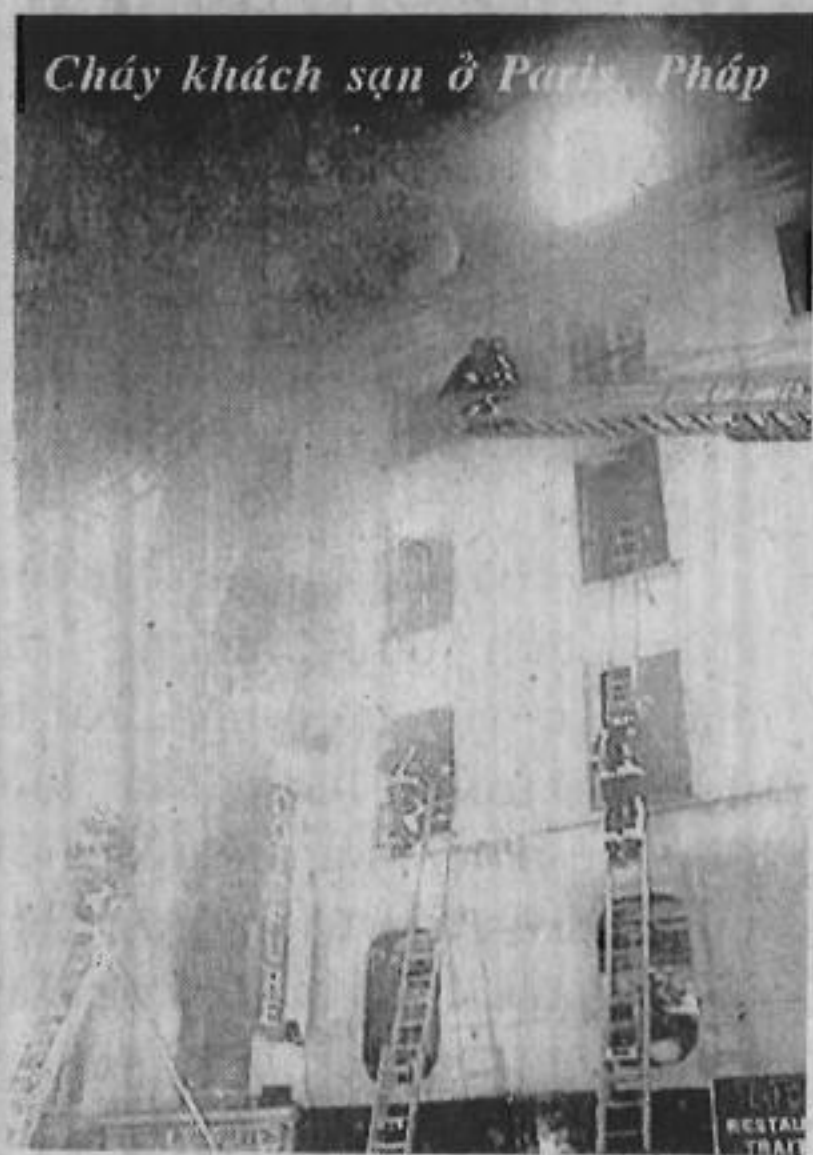
hợp lại bỏ phiếu giải-tán trong khoá họp tháng 6 sắp tới.

Hiện đảng Tự-do kết hợp với đảng Tân Dân-chủ và phải thoả-mãn các đòi hỏi của đảng này để khỏi bị sụp-đổ. Dù vậy, số ghế của 2 đảng Tự-do và Tân Dân chủ cộng lại vẫn chưa đủ "an-toàn" để bảo vệ sự tồn-tại của chính quyền liên-bang một khi các đảng Tân Bảo thủ và Khối Québec kết hợp lại. Đảng Tân Bảo-thủ có khuynh-hướng thân Mỹ, và Khối Québec (nói tiếng Pháp) có khuynh-hướng tách ra khỏi Canada, trở thành một nước độc lập.

Phần dân chúng Canada, tuy bức-bội về nạn bê đảng, chia chác của chính quyền Liberal trong thời cựu Thủ tướng Jean Chrétien trước đây, nhưng không "ghét" đương kim Thủ tướng Paul Martin và không muốn bầu lại ngay trong năm nay.

Thiên tai, tai nạn:

Một vụ hỏa hoạn xảy ra vào lúc 2 giờ sáng ngày 15-04



tại khách sạn Paris Opera gây ra cảnh hoảng loạn trong đêm khuya, làm 20 người chết trong đó phân nửa là trẻ em. Có 11 người bị thương nặng, 42 người hít khói độc. Trong số nạn nhân có một số người từ Senegal, Portugal, Ivory Coast, Tunisia và Ukraine.

Paris Opera nằm ở số 76 đường Provence, quận 9 Paris, là một trung tâm xã hội đón nhận đặc biệt các gia đình di dân. Đây là một vụ hỏa hoạn có nhiều người chết nhất tại thủ đô Paris từ 20 năm nay. Tòa đô chính Paris xác nhận trong một thông cáo, các xe cấp cứu đã di tản 65 người khỏi toà nhà này.

Một chiếc xe lửa đông khách trật đường rầy đâm vào chúng cư, khiến ít nhất 92 người chết và 442 người bị thương. Đây là tai nạn xe lửa thảm khốc nhất từ 4 thập niên tại Nhật.

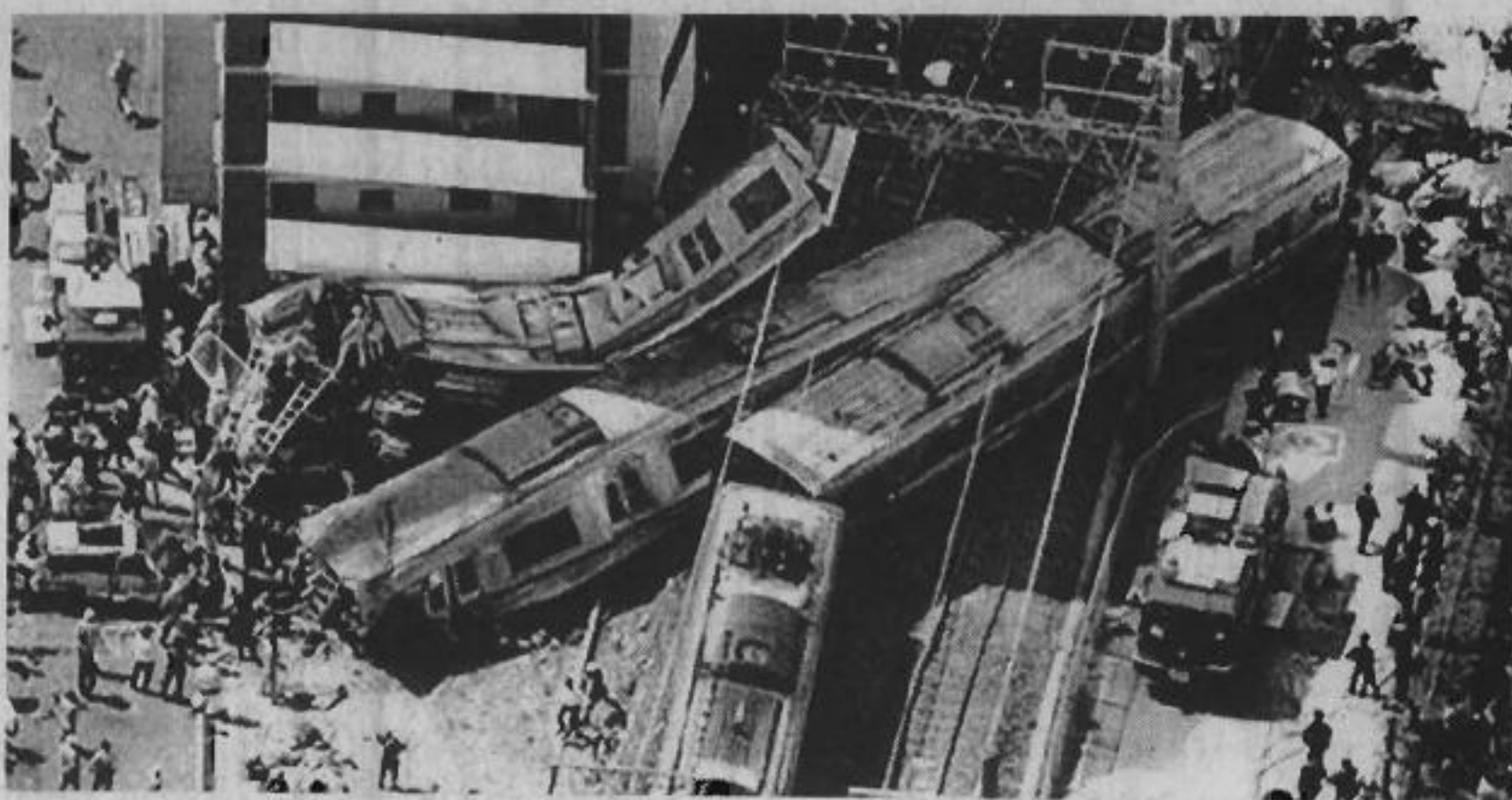
Đoàn xe chở khách 7 toa chở 580 người trật đường rầy lúc 9 giờ 18 phút, phá hủy 1 xe hơi trước khi đâm vào khu

chúng cư 9 tầng - 2 trong 5 toa xe trật đường rầy bị đập dẹp lại vì tông vào tường của tòa nhà. Chưa rõ 92 người chết gồm bao nhiêu người là hành khách và bao nhiêu người là cư dân của chúng cư. Năm 1963, tai nạn giữa 3 đoàn xe lửa gây thiệt mạng 161 người ở Tsurumi, bên ngoài Tokyo.

Các nhà điều tra tập trung ngay vào 2 trường hợp là tốc độ hay hành động thiếu kinh nghiệm của người lái đã gây ra tai nạn ở khu thị tứ gần Amagasaki, 250 dặm về phía tây Tokyo.

Đoàn xe lửa chở khách liên tỉnh tại vùng đông bắc đảo quốc Tích Lan tông trúng 1 xe bus đang cố vượt qua giao lộ, 35 người chết và ít nhất 43 người bị thương.

Tai nạn xảy ra tại 1 thị trấn nhỏ cách thủ đô 50 dặm, lọt giữa các đồng lúa và vườn dừa. Chiếc xe khách bị lồi đi 100 mét và phát cháy chỉ để lại 1 đồng kim loại phế thải. Tất cả nạn nhân là hành khách xe bus. Đảo quốc Tích Lan dân



Nhật: xe lửa trật đường rầy đâm vào chúng cư:
92 người chết, gần 500 người bị thương

số 19 triệu có 1 hệ thống đường sắt nhỏ bé do chính quyền thuộc địa Anh thiết lập năm 1865.

từ thành đến tỉnh



Nuôi chó tốn hơn mua xe

Theo một cuộc khảo sát mới nhất, làm chủ một con chó có thể tốn kém hơn mua trả dứt một chiếc xe mới tinh. Cuộc nghiên cứu của Churchill Insurance tại Anh cho thấy chi phí trung bình để làm chủ một con chó trong thời gian 12 năm tốn khoảng 48.000 đô-la. Chó Great Danes nuôi tốn nhất, hơn 72.000 đô trong suốt cuộc đời khoảng 10 năm của nó. Trong khi đó giá một chiếc BMW 116 chỉ có 34.900 đô, hoặc chiếc Mercedes-Benz C180 K Sports Coupe giá từ 54.890 đô.

Bệnh nhân bị bỏ quên trong phòng mạch

Một bệnh nhân châm cứu ở Đức đã bị bỏ quên trong phòng mạch với các cây kim vẫn cắm đầy trên người. Người phụ nữ 25 tuổi này đang nằm trên giường châm cứu thì đèn vụt tắt. Cô kể rằng: "Thoạt tiên tôi nghĩ các ngọn đèn được tắt để giúp tâm trí thư giãn, nhưng rồi tôi nghe tiếng khóa ở cửa

trước và mọi thứ trở nên im lặng hoàn toàn."

Sau khi kêu cứu mà chẳng ai nghe, cô ta đành phải tự rút kim ra trước khi gọi điện thoại cho dịch vụ khẩn cấp. Cô nói rằng: "Bây giờ tôi mới biết tại sao người ta khuyên không nên tự châm cứu tại nhà, tự rút cây kim đau lắm."

Ham cờ bạc, quên cả con trong taxi

Quá say mê trò đen đỏ, một phụ nữ Romanian đã bỏ quên đứa con sơ sinh ở ghế sau một chiếc taxi. Khi nghe tiếng động ở ghế sau, tài xế Toader Versan nghĩ một người nào đó đã để quên một con thú kiểng trong xe ông ta. Thế nhưng khi ngừng xe lại ông Versan đã sửng sốt khi thấy một em bé đang nằm mím cười.

Người tài xế nhớ lại đã có chở một phụ nữ tới câu lạc bộ chơi bingo. Ông Versan liền chạy trở lại câu lạc bộ này, tìm được người đàn bà và hỏi phải chăng cô ta có để quên bất cứ thứ gì trong chiếc taxi. Người mẹ vô tâm này lúc đó mới giật mình thốt lên rằng: "Chúa ơi, con tôi đâu rồi?" Cô ta khai với cảnh sát là không hề có ý định bỏ con, nhưng chỉ quên nó thôi.

Bầu sữa cho cả cha lẫn con

Một cuộc khảo sát cho thấy cứ ba người cha ở Anh thì có một người thú nhận đã nếm thử sữa từ bầu vú của người vợ.

Cuộc khảo sát Cow & Gate đã phỏng vấn tổng cộng 1690 người đàn ông để biết quan

điểm của họ đối với việc nuôi con bằng sữa mẹ. Kết quả này đã phá vỡ huyền thoại rằng các người cha cảm thấy bị gạt ra ngoài khi người vợ nuôi đứa con mới sinh bằng sữa mẹ. Không chỉ 74% tất cả những người đàn ông được hỏi ý kiến nói rằng họ cảm thấy được bao gộp, nhưng một phần ba thú nhận đã nếm thử sữa của người vợ.

Cuộc nghiên cứu tìm thấy đại đa số những người đã nếm thử "sữa vợ" (69%) ở vùng East Anglia - gần gấp ba lần con số được tìm thấy ở Greater London (25%) và hơn gấp đôi những người được phỏng vấn ở North (29%). Có điều đáng chú ý là không một người đàn ông nào được phỏng vấn ở North hoặc Scotland phủ nhận việc nếm thử sữa vợ, trong khi những người ở South tỏ ra dè dặt hơn.

Lao Ái tân thời

Một người đàn ông Trung Hoa đã nhấc một quả tạ nặng 75 ký trong 10 giây - không bằng hai tay mà là bằng dương vật của ông ta.

Ông Zhan, một cư dân 55 tuổi ở tỉnh Harbin, là một người rất giỏi võ. Ông cho biết đã được cha dạy võ để có sức khỏe sau một cơn bạo bệnh khi 18 tuổi.

Ông bắt đầu tập luyện bằng cách dùng dương vật nhấc các cục gạch nhỏ, rồi từ từ tăng trọng lượng và thời gian lâu hơn. Vị giám đốc điều hành Quỹ Phát triển Văn Hóa Hồng Kông này nói rằng ông không muốn đưa thành tích kỷ lục của mình vào cuốn sách

Guinness Book of Records.

Kể ra võ công của ông này quả là quái lạ, nhưng không biết ông ta sử dụng như thế nào và với ai. Cũng không thấy các báo đăng lời bình của bà vợ ông ta!

Đào được xe tăng trong vườn

Một người đàn ông ở Tân Tây Lan đã chạm phải một vật bằng kim loại trong khi đào ở vườn sau nhà, và ông ta càng lúc càng sửng sốt khi mòi đất ra dần dần và cuối cùng một chiếc xe tăng nặng bốn tấn từ cuộc Thế Chiến thứ II từ từ xuất hiện.

Ông Emanuel Hurleyta đã cùng với người bạn hì hục đào nhiều ngày và từ từ chiếc xe tăng cổ này hiện nguyên hình. Bà vợ đã chụp hình và dán hình nó trong cửa tiệm bán đồ cổ của họ. Một khách hàng nhận biết nó là một chiếc "Bren-gun Carrier".

Thêm "chim", mất vợ

Một người Đức đã cố thuyết phục các bác sĩ tạo cho ông ta một dương vật nhân tạo, nhưng đã bị mất vợ sau khi khoe của quý thứ ba với bà ta.

Ông Biker Michael Gruber, 40 tuổi, bị mất cơ quan sinh dục trong một tai nạn xe cộ và được các bác sĩ cấu tạo một dương vật thứ hai từ da, xương và các mô trên thân thể của chính ông ta.

Bộ phận sinh dục này hoạt động rất tốt, thậm chí ông Gruber đã có thể tạo ra một đứa con trai với bà vợ Bianca, 25 tuổi, trong năm ngoái. Thế nhưng ông Gruber vẫn không

hài lòng, yêu cầu các bác sĩ lập lại phẫu thuật này và tạo cho ông ta một bộ phận sinh dục thứ ba, tốt mấy cái trước. Cuối cùng họ đã đồng ý. Tuy nhiên trước khi cắt bỏ dương vật cũ, các bác sĩ cần phải biết chắc cái mới hoạt động tốt, do đó họ phải giữ lại cái cũ cho tới khi cái mới được cung cấp đầy đủ máu.

Thế nhưng khi ông Gruber khoe với vợ "cặp chim" của mình, bà ta mặt mày xanh như tàu lá, về nhà thu dọn quần áo và bỏ đi mất.

Từ trên giường bệnh viện, người chồng này buồn bã nói rằng: "Tôi có được hai dương vật nhưng mất vợ, tôi hy vọng khi cắt bỏ một cái vợ tôi có thể sẽ quay trở lại."

Câu chuyện của ông Gruber sẽ xuất hiện trên một chương trình tài liệu truyền hình ở Đức trong tuần tới với tựa là "The Last Penis Operation".

Ngăn quyền tạo hoá

Trong nỗ lực nhằm ngăn chặn các núi băng bị tan chảy trong mùa hè năm nay, nhà cầm quyền Thụy Sĩ đang hoạch định quán quanh chúng bằng một lớp giấy bạc mỏng. Ông Carlo Danieth, người đứng đầu dịch vụ giải cứu sông băng ở Andermatt, cho biết rằng: "Trước tiên chúng tôi quán thử một diện tích khoảng 30.000 bộ vuông của phần trên sông băng Gruschen vào đầu tháng Năm."

Các khoa học gia hy vọng lớp giấy bạc đặc biệt này sẽ cản trở các tia nắng mặt trời làm tan chảy lớp băng trong khu vực trượt tuyết nổi tiếng

này, ít nhất trong vài tháng mùa hè. Chuyên gia Martin Funk giải thích rằng: "Lớp giấy bạc này sẽ phản chiếu hầu hết các tia nắng mặt trời, do đó sẽ giảm bớt rất nhiều tỷ lệ tan chảy."

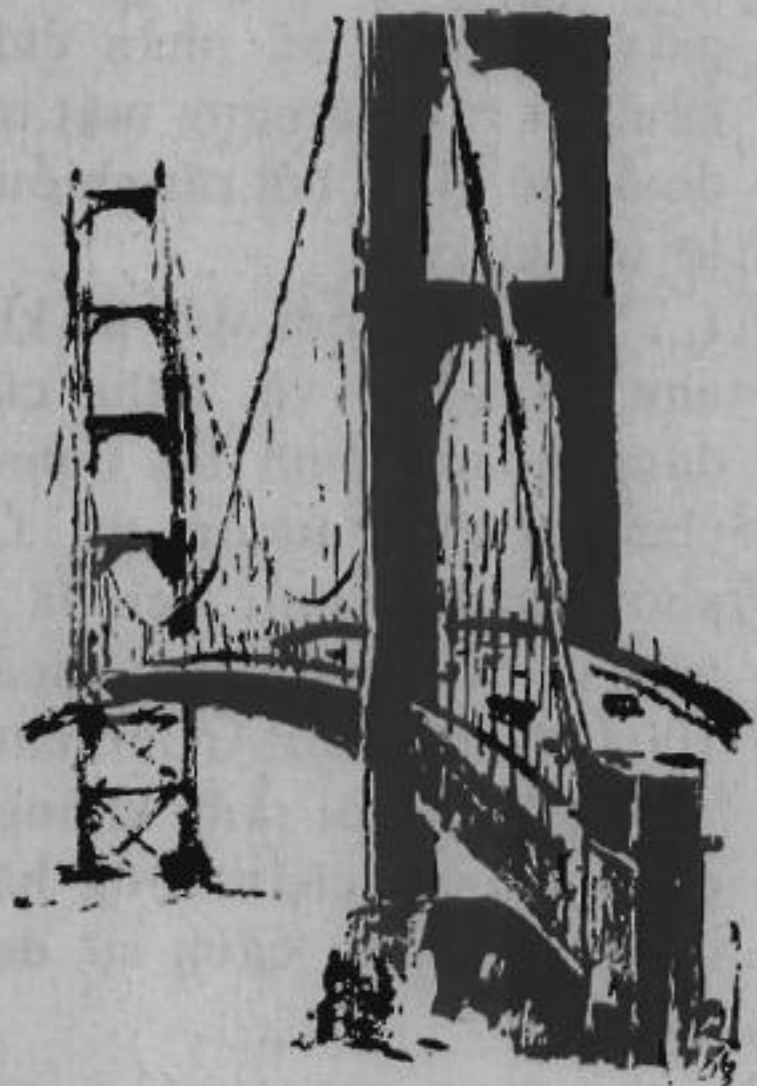
Và những nơi nghỉ hè khác như Saas-Fee và Titlis cũng đang hoạch định thí nghiệm chương trình tương tự. Các nhóm bảo vệ môi sinh đã chỉ trích kế hoạch tốn kém khoảng 100.000 đô-la tại Andermatt là "vô lý", họ nói rằng không ai có thể ngăn chặn sông băng tan chảy bằng cách sử dụng giấy bạc.

Cắt cổ trong cơn mộng du

Một chuyên viên điện toán mắc bệnh mộng du đã mặc bộ y-phục của ông Adam, ra sân nhà cắt cổ vào lúc 2 giờ sáng. Người vợ, cô Rebekah Armstrong, kể với tờ The Sun rằng cô bị đánh thức vì tiếng động ngoài vườn. Khi nhận thấy người chồng tên Ian không nằm trên giường, cô ta đi xuống lầu và thấy: "Ian đang cắt cổ trong khi hoàn toàn không có một mảnh vải nào trên người. Tôi sợ rằng anh ấy đã ở đó từ lâu vì đã cắt gần xong sân cỏ. Thoạt tiên tôi định đánh thức anh ấy nhưng thường được bảo không nên làm xáo trộn người mộng du vì rất nguy hiểm. Cuối cùng tôi chỉ rút chấu cắm điện của chiếc máy cắt cỏ, trở lại phòng ngủ và để mặc anh ấy."

Người chồng 34 tuổi này sau đó trở lại giường ngủ và hoàn toàn không biết khi được vợ kể cho biết những gì anh đã làm đêm trước. ●

ngoài xã



30 năm Quốc Hận 20 năm Hưng Ca

Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, với sự tiếp sức của cơ-sở Hồn Việt (VietSoul), đã đảm nhiệm trọn chương-trình văn-nghệ đấu-tranh, do hai cộng-đồng Dallas-Fort Worth tổ chức để đánh dấu 30 năm Quốc Hận. Buổi sinh hoạt được tổ chức ngoài trời, trong không-khí trở lạnh bất thường của tiểu bang

Texas, 50 độ F và gió mạnh. Tuy nhiên, nhờ đã được các đài phát thanh lưu ý trước, 1500 đồng bào mặc thật ấm, đã lưu lại suốt 4 giờ sinh-hoạt, qua những bài diễn văn khá dài của chính-giới Hoa-kỳ, và cuối cùng, được sưởi ấm bằng những bài hát đấu tranh rực lửa của Phong Trào Hưng Ca Việt Nam.

Theo sự ghi nhận của giới truyền thông tại địa phương, đây là buổi sinh hoạt qui tụ được đông đảo đồng bào nhất trong 30 năm nay.

Theo sự ghi nhận của Phong Trào Hưng Ca, đây cũng là buổi sinh hoạt qui tụ đông đảo anh em Hưng Ca, từ hai đoàn Hưng

Ca tại Dallas và Houston, các thành viên ban Cố vấn (Nguyễn Hữu Nghĩa; Đào Trường Phúc, Đoàn Chính), Ban Chấp Hành (Huỳnh Lương Thiện, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Nguyễn Xuân Nghĩa, Tuyết Mai), các ban chuyên môn (Trương Sĩ Lương, Khúc Minh, Tuấn Minh, Huỳnh Công Ánh) và các thành viên "gạo cội" như Hồ Sĩ Thư Linh, BS Trần Văn Thuần, Lê Lam Ngọc, Việt Phương, Trần Quang Hoà, v.v.) và các cảm tình viên (Bích Lê, Lưu Xuân Bảo, v.v.).

Ngoài buổi sinh hoạt Quốc Hận, anh em Hưng Ca còn có 2 buổi họp một khoáng đại, một thu hẹp trong Ban Chấp Hành



Nguyệt Ánh, Việt Dzũng và Nguyễn Hữu Nghĩa



Phong-trào Hưng Ca Việt-Nam sinh-hoạt tưởng-niệm Quốc Hận 30 tháng 4 tại Dallas, Texas

và Ban Cố Vấn để anh em có dịp nhìn lại 20 năm sinh hoạt, rút ưu khuyết điểm và hoạch định chương trình sinh hoạt ngắn hạn và dài hạn.

Hưng Ca cũng đã tham dự các buổi tiếp-tân, họp mặt và sinh hoạt của Liên Hội Cựu Quân Nhân, và nhóm thân hữu Đại học Thụ Nhân Đà Lạt.

Cũng cần nói thêm, Phong Trào Hưng Ca Việt Nam đã được chính thức thành lập tại tiểu bang Texas vào năm 1985 trước đây, và đó là lý do khiến anh chị em trở lại Texas vào những dịp đánh dấu một thập niên.

Hưng Ca là một tổ chức văn nghệ quần chúng, dùng văn nghệ làm vũ khí đấu tranh với mục đích giải thể chế độ cộng sản tại quê nhà và xây dựng tự do, dân chủ và nhân quyền cho toàn dân Việt. Trong suốt hai mươi năm chiến đấu, Hưng Ca đã chịu đựng nhiều đợt phản công của CSVN bằng sách báo, tuyên truyền, kể cả việc chụp mũ “cộng sản”, nhưng Phong Trào vẫn đứng vững trong lòng quần chúng, và tiếp tục mở những đợt tấn công sắc bén trên các phương tiện truyền thông quốc tế.

Trong số những nhạc sĩ sáng lập Hưng Ca vào 20 năm trước và còn tiếp tục hoạt động trong Phong Trào cho đến nay, có: Huỳnh Công Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Khúc Lan, Nguyệt Ánh, Tuấn Minh và Việt Dzũng. Các Phong Trào trưởng tuần tự điều hành Hưng Ca, có: Nguyễn Hữu Nghĩa (nhà báo), Huỳnh Công Ánh (nhạc sĩ), Đào Trường Phúc (nhà văn), và Huỳnh Lương Thiện (nhà báo).

GS Bạch Thái Hà qua đời tại Pháp

Ông Bạch Thái Hà, giáo sư của các trường Balise Pascal, Colette, Régina Mundi, Couvent des Oiseaux và Adran, qua đời tại Pháp hôm 16.4.2005 sau 10 năm vừa điều trị bệnh ung-thư xương, vừa tiếp-tục làm việc. Ông hưởng thọ 69 tuổi.

Ông là cháu nội của cụ Bạch Thái Bưởi, tốt nghiệp trường Chasseloup Laubat, Đại học Văn khoa Sài-gòn và khoá 24 Bộ binh Thủ Đức. Trong nước, ông còn là sĩ quan Nha Báo-chí Phủ Tổng-thống và có lúc làm Quản-thủ Thư viện Đại học Chiến tranh Chính trị Đà Lạt.

Sau khi ra tù “cải-tạo”, ông đưa gia đình vượt biên năm 1979 sang Mã-lai. Tại đây, ông cùng các ông Bùi Phương Thế và Nguyễn Hữu Nghĩa làm chương trình Nhật Báo Truyền Thanh cho trại. Sang Pháp, ông làm cho cơ quan xã hội Assedic de Paris trong 22 năm.

Về văn hoá, GS Bạch Thái Hà làm đại diện cho tạp-chí



GS Bạch Thái Hà

Làng Văn tại Âu-châu, đứng đầu Hội Village de Littéraire Làng Văn tại Pháp, và đã giúp đỡ cho toà soạn rất nhiều về việc phát-triển cơ-sở. Về mặt chính trị, ông là người giúp đỡ Làng Văn trực tiếp đấu tranh chống lại việc UNESCO vinh danh Hồ Chí Minh là “vĩ nhân thế-giới”. Về mặt xã hội, ông thay mặt Làng Văn trong các chương trình gây quỹ giúp con tàu Ánh Sáng có thêm phương tiện ra khơi vớt người vượt biển. Ngoài ra, GS Bạch Thái Hà cũng là người liên lạc, giúp đỡ nhà văn Duyên Anh trong việc giao dịch với các nhà xuất-bản của Pháp để dịch và in tác phẩm Duyên Anh bằng pháp-văn.

Về tác phẩm, GS Bạch Thái Hà đã soạn cuốn “Thủ tục hành chánh và xã hội tại Pháp”, do Thư viện Diên Hồng xuất bản. Ngoài ra, ông còn có rất nhiều các bài biên khảo, nhận định về văn hoá, xã hội đã đăng trên nhiều báo tại hải ngoại.

Quốc Hận 30 tháng 4 ở vùng thủ đô Hoa Kỳ

Ngày 30 tháng 4 năm nay, đúng 3 thập niên kể từ ngày CS Bắc Việt cưỡng chiếm VNCH, trong vùng thủ đô Hoa-thịnh-đốn của Mỹ có 5 sinh hoạt lớn của người Việt, gồm 3 của cộng đồng, 1 của Tập Thể Chiến Sĩ và 1 của đảng Việt Tân.

Trước hết là lễ đặt tên đường để vinh danh 5 tướng VNCH đã tuấn tiết chứ không hàng giặc, gồm các vị anh hùng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Lê Nguyên Vỹ và Trần Văn Hai. Buổi lễ này do Cộng-đồng VN Hoa-thịnh-

đón chủ động, cử hành trong khuôn viên thương-xá Eden, với sự tham gia của các cộng đồng VN từ Massachussets, Connecticut, New York, Pennsylvania, Lancaster, New Jersey, Georgia, Houston, Dallas, Austin, Fort Worth, Washington State, Colorado, Tampa, Orlando, South Florida, Wichita, Washington DC, Virginia, Maryland, Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ, và Cộng Đồng Âu Châu.

Sinh hoạt thứ hai là cuộc biểu tình tuần hành tới trước tòa đại sứ CSVN, do Cộng đồng Hoa-thịnh-đốn tổ chức, với khoảng 1000 đồng bào tham dự, để phản đối hành vi đàn áp tôn giáo và các tiếng nói đối lập đòi hỏi dân chủ của người dân trong nước, việc cắt đất, hiến biển cho Trung Cộng của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.

Sinh hoạt thứ ba của cộng đồng là chương-trình văn nghệ đấu-tranh.

Sinh hoạt thứ tư trong vùng thủ đô Hoa-thịnh-đốn là lễ tưởng niệm chiến sĩ VNCH và đồng minh, do Tập Thể Chiến Sĩ

VNCH tổ chức tại đài tử sĩ Hoa Kỳ (quen gọi là Bức Tường Đá Đen), qui tụ 2000 chiến sĩ và đồng bào.

Sinh hoạt thứ năm trong vùng, là cuộc Tuần Hành Cho Tự Do, do đảng Việt Tân tổ chức, qui tụ khoảng 10.000 đồng bào từ 25 tiểu bang ở Hoa Kỳ và một số từ Canada tham dự, với một rừng cờ vàng VNCH, khởi hành từ công viên John Marshall, đi tới điện Capitol, trụ sở Quốc Hội Mỹ, và kết thúc bằng một chương-trình văn nghệ đấu tranh kéo dài đến 9 giờ tối.

Kiện gian, bị phạt 100.000 mỹ-kim

Một cuộc họp báo đã được tổ chức tại Hội Trường của Giáo xứ Our Lady of the Assumption Church, Claremont, Tổng giáo phận Los Angeles, để tường trình về diễn tiến và kết quả vụ cô Diamond Bích Ngọc kiện Linh mục Trần Công Nghị.

Hiện diện trong cuộc họp báo ngoài các phóng viên đại diện cho các cơ sở truyền

thông Công Giáo, một số báo giới địa phương; còn có sự hiện diện của LM Thomas Welbers thuộc giáo xứ sở tại, Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Công Giáo Mân Côi và chừng 400 người tham dự.

Sau phần giới thiệu thiệu và chào mừng quan khách, Linh mục Trần Công Nghị trình bày về những điểm chính trong diễn tiến và tóm tắt về kết quả vụ kiện. Đơn kiện được gửi đến LM vào ngày 29-1-2003, do cô Diamond Bích Ngọc đứng đơn, tố cáo Cha về tội danh "xách nhiễu tình dục" và nhiều điều khác nữa.

Nguyên nhân sự việc xảy ra như sau:

Vào tháng 8 năm 2002, LM có ý định đưa thêm người vào cộng tác cho chương trình phát thanh Công Giáo "Sống Tin giữa Dòng Đời" của ngài. Khi nghe biết sự kiện này, cô Bích Ngọc lúc đó đang là một thiện nguyện viên làm việc trong chương trình của Cha Nghị, nói với Cha rằng "cô không muốn bất cứ ai khác vào làm xướng ngôn viên trong chương trình



Biểu-tình Quốc Hận trước tòa đại-sứ CSVN tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn

phát thanh này cả". Riêng về giọng phát thanh nữ, cô có thể đảm đương một mình được! Nhưng Cha Nghị quyết định cần phải mở rộng để có thêm nhiều sắc thái cho chương trình, vì từ tháng 7 năm 2002, chương trình này được biến thành chương trình Phát Thanh của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam.

Sau đó ít ngày, cô gọi điện thoại đe dọa LM rằng nếu đưa người khác vào làm thay thế cô, và không nhượng bộ điều kiện của cô, thì cô sẽ kiện Cha Nghị trước tòa. Cô còn cảnh cáo Cha rằng, trong thời điểm này, kiện linh mục thì chắc chắn là cô sẽ thắng và cô sẽ bắt Tòa Tổng giáo phận Los Angeles đền cô 1 triệu mỹ kim dễ như chơi. Cô cũng nói điều này với một số người thân của Cha Nghị. Không những thế, nguyên việc cô đưa đơn kiện Cha, thì lập tức Cha cũng sẽ bị ngưng chức, bị tai tiếng và

không thể làm được bất cứ một việc gì khác nữa!

Sau khi đe dọa nhiều lần mà không có kết quả, cô Bích Ngọc đi rêu rao cho nhiều người với những điều bịa đặt, toàn chuyện vu khống làm mất thanh danh của LM Nghị. Sau khi khuyên giải nhiều lần mà không có kết quả, cực chẳng đã, LM Nghị quyết định đưa đơn kiện ngược lại cô BN về tội danh vu oan, bịa chuyện làm mất danh dự của Cha.

Trong khi đó, LM Nghị cũng trình bày sự việc với Tòa Tổng Giám Mục Los Angeles cùng các bằng chứng xác thực. Sau khi điều tra và xem xét bằng chứng, Tòa TGM Los Angeles hoàn toàn tin tưởng nơi Cha Nghị, vẫn tin nhiệm cho Cha được tiếp tục làm việc mục vụ như thường.

Cô Bích Ngọc không những chỉ kiện Cha Nghị nhưng còn kiện cả 2 Tòa Giám Mục Los Angeles và Tòa Giám Mục

Orange.

Ngày 11-3-2004 Tòa Thượng Thẩm Orange County phán quyết: Tòa Giám Mục Orange không có liên quan tới vụ kiện nên đã bác đơn kiện của cô Bích Ngọc, đồng thời bắt cô bồi thường án phí cho Tòa Giám Mục Orange.

Đến ngày 16-3-2004 Tòa Tổng Giám Mục Los Angeles cũng thắng kiện. Tòa Án bác bỏ vụ kiện của cô Bích Ngọc, cũng cùng lý chứng là vụ kiện không có liên quan gì tới Tòa Tổng Giám Mục Los Angeles cả. Tòa phán quyết rằng Cô BN phải bồi thường án phí.

Riêng Vụ kiện Cha Nghị được Tòa Án Thượng Thẩm Orange County xử ngày 7-3-2005. Trong ngày xử kiện này, một lần nữa Tòa Án đã bác bỏ đơn kiện của cô Bích Ngọc vì thiếu bằng chứng. Cũng trong cùng ngày, Tòa Án Tối Cao Orange đã xử đơn kiện của Cha Nghị tố cáo cô Bích Ngọc về tội danh vu khống làm mất danh dự và về tội tống tiền. Với những bằng chứng tố tụng và xác thực, Tòa đã xử cho Cha được thắng kiện. Cha Nghị được minh oan là vô tội trước tất cả những tố cáo của cô Bích Ngọc. Tòa ra án lệnh truyền cho cô Bích Ngọc phải bồi thường danh dự và những thiệt hại khác cho Cha Nghị, cộng thêm án phí và tiền luật sư.

Trong phần trả lời câu hỏi của các phóng viên báo chí, Linh mục Trần Công Nghị cho biết, thường tình cha xử không đi kiện con chiên. Nhưng trong hoàn cảnh của Cha Nghị, ngài cảm thấy bị oan ức và không



Chiến-sĩ Võ Đại Tôn trong ngày Quốc Hận tại Sydney, Úc

muốn thanh danh cũng như cuộc đời linh mục 34 năm của ngài bị hủy hoại vì những tố cáo hoàn toàn dựng đứng mà động lực là vấn đề lợi dụng danh nghĩa và tiền bạc. Ngài cũng cảm nghiệm được ơn Chúa giúp sức. Ngài nói thêm, tuy thắng kiện, nhưng rốt cục cũng vẫn là thua thiệt vì danh giá đã phần nào bị bôi nhọ. Về mặt tiền bạc cũng tốn phí nhiều, vì đương đơn đã 3 lần khai phá sản nên lấy tiền đâu mà đền, đang khi đó chi phí về tiền luật sư, đã chi trên 40,000 mỹ kim.

Đối với câu: Cha có ý kiến gì với những linh mục khác bị kiện một cách oan uổng?

Cha Nghị trả lời rằng: Trong năm vừa qua ở giáo phận Orange có 44 vụ kiện và ở Los Angeles có 544 vụ kiện các linh mục, mà đa số các linh mục bị kiện đã chết từ lâu. Cho nên nhiều người bị oan uổng mà không có cách nào nói được.

Mời ký tên cứu đồng bào tị nạn từ Phi sang Canada

Tổ chức SOS Viet Phi (<http://www.sosvietphi.org/>) vừa đưa ra lời mời gọi đồng hương góp sức giúp thuyền nhân Việt ở Phi được vào Canada tị nạn bằng cách ký một thỉnh nguyện thư qua Internet. Bản văn viết như sau.

Công nhận thuyền nhân tại Phi Luật Tân là người tị nạn

Cho phép để tư nhân tại Canada dễ dàng bảo lãnh 500 trong số 2,000 thuyền nhân tại Phi.

Thỉnh nguyện thư đệ trình chính phủ Canada

XÉT VÌ:

1. Hai ngàn người Việt tị nạn vẫn còn đang ở trong tình trạng vô quốc gia suốt hơn 16 năm qua tại Phi Luật Tân trong tình trạng vô quy chế.

2. Nhóm người Việt tị nạn này là những “Thuyền nhân” Việt Nam cuối cùng, bị kẹt lại tại Phi Luật Tân từ năm 1989.

3. Kể từ năm 2000, Úc Đại Lợi và Anh Quốc đã cho phép khoảng 300 người định cư trên căn bản nhân đạo và bác ái.

4. Hoa Kỳ đã đồng ý nhận phần lớn trong số 2000 người Việt tị nạn còn lại này, và Na Uy sẽ nhận một số người tị nạn dựa trên cùng một căn bản.

5. Khoảng 200 gia đình (độ 500 cá nhân) có thể sẽ bị bỏ sót lại mà không có một giải pháp lâu dài nào sau 16 năm tha phương trong tình trạng vô quốc gia.

6. Nhiều gia đình trong số này có thân nhân như cha mẹ, anh em, và bà con đang sống ở Canada.

7. Cộng đồng Người Việt tại Gia Nã Đại sẵn sàng và có thể tìm được người bảo lãnh cho tất cả 200 gia đình tị nạn; thành phố Ottawa hoàn toàn hưởng ứng nỗ lực này.

8. Canada hàng năm nhận khoảng 30,000 người tị nạn và đã có sẵn các chính sách và chương trình giúp những gia đình này định cư.

9. Các gia đình này hội đủ các tiêu chuẩn về “Quốc gia tạm cư” vì các lý do sau đây:

a. họ ở ngoài quốc gia nguyên thủy (country of

citizenship);

b. bị ảnh hưởng bởi nội chiến hay xung đột vũ trang; hoặc

c. đã từng là nạn nhân của các vụ vi phạm nhân quyền;

d. không có hy vọng có được một giải pháp dài hạn nào trong một thời gian hợp lý; và

e. được tư nhân bảo lãnh.

Chúng tôi yêu cầu Chính Phủ Canada công nhận nhóm thuyền nhân Việt Nam cuối cùng này là người tị nạn, dưới diện “Quốc gia tạm cư”, và cho khoảng 500 người trong nhóm này được định cư trên căn bản nhân đạo và bác ái trong tài khoá 2005-2006.

Kính mời quý Đồng Hương vào trang:

<http://www.sosvietphi.org/> để ghi danh vào Thỉnh nguyện thư đệ trình chính phủ Canada.

Văn Bút VN Nam Hoa Kỳ có chủ tịch mới

Sau hai buổi họp vào ngày 6 tháng 3 và 3 tháng 4 năm 2005, Trung-tâm Văn Bút VN tại Nam Hoa-kỳ, trong hệ-thống Văn Bút Việt-Nam Hải Ngoại, với đa-số tuyệt đối, đã giải-nhiệm ông Nguyễn Bửu Thoại khỏi chức chủ tịch Trung tâm vì nhiều lý-do, trong đó nặng nhất là vi-phạm Hiến chương Văn Bút Quốc Tế. Sau đó, ông Thoại và một hội viên khác (ông Nguyễn Văn Diễm) đã bị khai-trừ khỏi Văn Bút.

Phó Chủ-tịch Trung tâm là ông Huỳnh Quang Thế trở thành Quyền Chủ tịch của Văn Bút Nam Hoa-Kỳ. ●



tin viet-nam

Hàng Không CS VN bị Ý phạt 6,5 triệu mỹ-kim

Theo thông tấn nhà nước Tin Nhanh VN, hãng hàng không Việt Nam đã bị tòa án Ý phạt phải bồi thường 5.2 triệu Euro (hơn 6.5 triệu mỹ kim) cho một luật sư từng đại diện cho Hàng Không VN.

Vụ án xảy ra cách đây hơn 10 năm, hãng Vietnam Airlines đã bị tòa án Roma xử khiếm diện bồi thường cho vị luật sư này 4.3 triệu Euro. Đến khi tài khoản tại Pháp bị phong tỏa để trả khoản nợ lên 5.2 triệu euro, Air Việt-Nam mới vội vàng tìm cách đối phó.

Nguyễn Xuân Hiến, Tổng giám đốc Hàng không VN cho biết, hãng sẽ đề nghị Chính phủ cho tiếp tục vụ kiện và thuê 2 hãng luật danh tiếng để bảo vệ quyền lợi của mình.

HT Huyền Quang đóng cửa, không tiếp Nhất Hạnh

Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang đã đóng cửa,

không tiếp Nhất Hạnh, trái với bản tin bịa đặt của báo *San Jose Mercury News*. Thông cáo Báo chí của Phòng Thông Tin PG Quốc Tế gửi từ Paris cho biết như sau:

Theo lời tường trình từ Tu viện Nguyên Thiều hôm 31.3, thì sư Nhất Hạnh cùng Tăng thân Làng Mai đến Tu viện Nguyên Thiều vào sáng ngày thứ năm 31.3.2005. Phái đoàn vào chánh điện lễ Phật. Sau đó đi qua Phương trượng “đánh lễ Hòa thượng Huyền Quang” theo chương trình dự trù; nhưng trước cửa Phương trượng đã gắn tấm bảng niêm yết không tiếp khách trong thời gian nhập thất, do chính tay Đức Tăng thống viết và ấn ký. Phái đoàn Làng Mai tìm cách thương lượng để đánh lễ ngài, nhưng chư Tăng không thể làm sai lệnh Đức Tăng thống.

Sau khi Tăng thân Làng Mai bàn bạc với nhau một lúc, sư Nhất Hạnh bắt ghế ngồi ở gốc cây mít, tất cả Tăng thân Làng Mai ngồi dưới đất, hướng về phía Phương trượng tụng một bài kinh bằng tiếng Anh. Xong việc, sư Nhất Hạnh và phái đoàn Làng Mai rời Tu viện Nguyên Thiều.

Huế-Hawaii chưa thể kết tình

Hai thành phố Huế và Hawaii đã không kết tình chị em được, lý do chính vì các đàn áp nhân quyền thô bạo ở quê nhà.

Theo bản tin do Giáo Sư Nguyễn Văn Canh phổ biến, ngày 11 tháng 3 năm 05, Ủy Ban Quốc tế Vụ của Hạ Viện Tiểu Bang Hawaii đã tổ chức một buổi điều trần để nghe ý kiến của công chúng về Nghị Quyết HCR 65 và HCR 68 đề nghị thiết lập mối liên hệ Chị Em giữa Tiểu Bang Hawaii và Thừa Thiên-Huế.

Phía những người ủng hộ Nghị Quyết gồm có Raymond Burghardt, cựu Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt nam, vừa mới được bổ nhiệm làm Giám Đốc Chương Trình Hội Thảo, East West Center của Đại Học Hawaii, ngay sau khi hồi hưu; Khoa trưởng Phân Khoa Travel Industry Management; Jennifer Samaan, Phó giám Đốc, Chương trình Giáo Dục Quốc Tế; Amy Acbayani, thuộc Chương Trình phục vụ các người Thiếu Số và 4 Giáo sư thuộc Đại học này; Chủ tịch Phòng Thương mại Việt Mỹ Ralph Portmore; Pounpau Sananikone, gốc Lào, cựu chuyên viên Ngân Hàng Thế Giới, hiện làm International Business Consultant cho Vùng Đông Nam Á có vợ Việt; một kỹ sư và hơn một chục thư yêu cầu Ủy Ban chấp thuận NQ này.

Phía những người chống lại Nghị Quyết gồm có bà Ngọc Nhung, Chủ tịch Hội Đồng Cử

Tri Người Mỹ Gốc Việt TB Hawaii; Đại tá Gene Castagnetti và Jesse Bbaker, Chủ Tịch Đoàn Motor Thunder, 2 cựu chiến binh Việt nam, Nguyễn Thiện Hoà MBA, Thomas Bui, Phó Chủ tịch Cộng Đồng Hawaii, cô Trần Tâm đến từ California và 4 thư phản đối của Việt nam Veterans.

Phía ủng hộ kêu gọi thông qua Nghị Quyết để có thể thắt chặt tình liên hệ giữa dân chúng với dân chúng, phát triển thương mại và các dịch vụ khác nhau như văn hoá, giáo dục (đặc biệt cho Đại Học Hawaii), du lịch cho Tiểu bang, làm ăn cho các công ty kiến trúc hay kỹ sư, v.v..

Phía chống đối nêu ra việc buôn bán và làm ăn với VC không có gì là bảo đảm, các vi phạm nhân quyền (tôn giáo, tự do ngôn luận, buôn người) với đầy đủ tài liệu, hình ảnh làm bằng chứng.

Trước ngày điều trần, 5 trên 6 ủy viên của Ủy Ban Quốc tế Vụ đã đồng ý thông qua và chuẩn bị đưa Nghị Quyết vào nghị trình để toàn thể Hạ Viện biểu quyết. Một điều khó khăn khác là thành viên trong Ủy ban chống Nghị Quyết lại vắng mặt trong buổi điều trần này. Mặt khác, so sánh lực lượng giữa hai bên, phe ủng hộ Nghị Quyết rất mạnh về tiền bạc, về ảnh hưởng (thế lực và móc nối, đa số là Giáo sư Đại Học) và có một con số áp đảo hiện diện tại buổi điều trần gần gấp 3 lần phe kia. Người biện minh cho phe này mạnh nhất là cựu Đại sứ Brughardt. Trái lại, phe

chống Nghị Quyết chỉ có một số nhỏ người, không có tiền, có ít ảnh hưởng về chính trị. Phe này đã lật ngược thế cờ bằng cách trưng bày tài liệu, dữ kiện bao yểm cho luận cứ của mình chống lại Nghị Quyết ấy.

Kết quả là phe chống lại NQ đã thuyết phục được các thành viên Ủy Ban. Và Ủy Ban đã hoãn lại và không quyết định về vấn đề này nữa.

Nhờ sự đấu tranh tích cực, hoạt động có phương pháp, Cộng Đồng tị nạn ở Hawaii đã thành công vẻ vang ngăn chặn Nghị Quyết có lợi cho Hà nội.

Kinh Tế VN có cơ sụn vì Cúm Gà

Các ngân hàng đầu tư tại châu Á vừa lên tiếng cảnh báo về ảnh hưởng của dịch bệnh gia cầm đối với kinh tế trong vùng, gồm Việt-Nam.

Các kinh tế gia đang xem xét các yếu tố có thể làm lạc hướng phát triển kinh tế trong vùng, từ động đất ở Nhật, bất ổn xã hội ở Trung Quốc, cho đến căng thẳng tại eo Đài Loan. Các phát sinh cúm gà trong 2 tháng qua cũng được coi là một yếu tố rủi ro kinh tế.

Chi nhánh Á Châu của tổ hợp tín dụng nông nghiệp Pháp ước lượng cúm gà đã gây ra các chi phí từ 8 đến 12 tỉ mỹ kim, phần lớn là thiệt hại về 140 triệu gia cầm bị hủy diệt. Các tổn kém sẽ lớn hơn nhiều nếu dịch cúm dễ dàng truyền nhiễm từ người qua người.

Trong khi đó, thông tấn

VOA loan rằng lại có: thêm 2 người tại Việt Nam, một em gái 12 tuổi và một bác sĩ 34 tuổi ở tỉnh Quảng Ninh thiệt mạng vì cúm gà.

Hiện, 2 vi khuẩn gây bệnh cúm gà có thể biến thành chủng loại nguy hiểm hơn và dễ truyền nhiễm hơn, theo lời báo động của 1 viên chức của tổ chức y tế thế giới (WHO). Ông William Aldis, đại diện của WHO tại Thái Lan cho biết: trong 2 loại này, loại H7 có khả năng lây từ người qua người; loại H5 gây tử vong với tỉ lệ từ 50% đến 80%.

Nhà văn Trần Phong Giao qua đời

Nhà văn Trần Phong Giao đã qua đời tại Sài Gòn vào ngày 12 tháng Tư năm 2005, thọ 70 tuổi. Trước năm 1975, ông đã góp nhiều công sức trong sinh hoạt báo chí tại Sài Gòn.

Trần Phong Giao tên thật là Trần Đình Tĩnh, sinh năm 1935 tại Bắc Việt, di cư vào Nam năm 1954. Năm 1960, ông làm tờ *Tin Sách* của Trung Tâm Văn Bút, từ năm 1964 đến năm 1970, ông là Tổng thư ký tạp chí *Văn* của ông Nguyễn Đình Vượng. Cùng lúc lo tạp chí Văn, ông Trần Phong Giao cũng thành lập nhà xuất bản Giao Điểm.

Sau năm 1975, ông đã thoát không đi tù cải tạo như nhiều nhà văn nhà báo khác của miền Nam và có một cuộc sống nghèo nàn, âm thầm và lặng lẽ, ít giao tiếp với ai, nhất là các nhà văn đã ra hải ngoại.



Chuyện Minh, Chuyện Người

Sơn Tùng

Vợ tôi qua đời ngày 22.2.2005.

Cho đến hôm nay tôi vẫn chưa quen với sự mất đi của nàng – tôi miễn cưỡng dùng chữ “nàng”, dù có vẻ tiểu thuyết nhưng tôi không thể gọi vợ tôi là bà, cô, mẹ, hay y thị... Tiếng Việt thật phong phú nhưng cũng thật bất tiện so với các ngôn ngữ khác – như Anh, Tây, Tàu, Nhật, chẳng hạn – chỉ có một đại danh từ cho nam và một đại danh từ cho nữ. Tiếc biết bao.

Nhiều lúc tôi vẫn tưởng vợ tôi đang ở đâu đó. Chỉ tạm không nhìn thấy nhau chứ không phải đã biến mất khỏi thế giới này. Chúng tôi đã có nhau, đã chia sẻ đời sống trong một thời gian lâu dài, và dù có những năm tháng phải xa nhau nhưng hơi thở dường như vẫn là một.

Anh Nguyễn Văn Thông, trong bài *Ghi Dấu Yêu Thương* trên *Làng Văn* số 258, có nhã ý viết về sự ra đi của vợ tôi, và dù chưa bao giờ gặp, anh đã nói đúng, vợ tôi bỏ đi đã làm tôi như mất nửa cuộc đời. Nhưng, thật hối tiếc, tôi chỉ nhận ra điều ấy khi vợ tôi

không còn nữa. Cái cảm giác an toàn của sự gắn bó không thể chia lìa sau bao nhiêu năm trải qua những vật đổi sao dời đã làm tôi quên mất vai trò quan trọng của nàng trong đời sống của mình. Tôi đang cố gắng một cách khó khăn để làm quen với sự mất mát không gì có thể bù đắp ấy sau 50 năm có nhau. Vâng, 50 năm. Nửa thế kỷ!

Chúng tôi gặp nhau lúc nàng mới 15 tuổi và đang học lớp đệ ngũ tại một trường tư ở Sài Gòn. Chúng tôi yêu nhau từ lúc nào, không biết. Chín năm sau, chúng tôi trở thành vợ chồng khi nàng vừa tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm – nữ sinh viên duy nhất trong 30 người học Ban Triết khóa 1961-1964. Một sinh vật lạ trong giới mô phạm miền Nam lúc ấy.

Mối tình học trò kéo dài 9 năm là một chuyện thần thoại với chúng tôi, và cũng là một hiện tượng trước mắt nhiều thầy giáo và bạn học. Mối tình đầu đời đẹp như mơ ấy là món quà vô giá của số mệnh – nếu tin số mệnh – đã tặng cho chúng tôi trong một đất nước

đang ngập chìm trong tao loạn, chết chóc, chia lìa. Đám cưới chúng tôi, 13.9.1964, là ngày Tướng Lâm Văn Phát làm đảo chánh ở Sài Gòn, nên đã được tổ chức đơn giản càng trở nên khiêm tốn hơn vì nhiều người không dám ra khỏi nhà, kể cả một cô phù dâu. Đơn giản và khiêm tốn là tính trời sinh của chúng tôi, nhiều khi đã không hòa nhịp với những tập tục nhiều khê màu mè của xã hội.

Tôi chỉ có vài ngày phép từ cao nguyên về Sài Gòn cưới vợ. Nàng lấy chồng xong, xuống miền Tây nhận nhiệm sở đầu tiên: Trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm, Cần Thơ. Cần Thơ được gọi là Tây Đô, thủ đô miền Tây, thành phố lớn và đông vui. Trường Đoàn Thị Điểm cũng vui mừng đón nhận người nữ giáo sư triết trẻ đẹp được học sinh ái mộ và các sĩ quan độc thân trong tỉnh xôn xao, nhưng cô giáo mới tới đã nạp đơn xin đổi theo chồng và mỗi cuối tuần hết giờ dạy là lại đáp Air VN lên cao nguyên.

Năm sau, vợ tôi toại nguyện, từ giã Tây Đô sắm uất lên sống với chồng ở Di

Linh, một quận đèo heo hút gió miền cao bị VC quấy nhiễu thường xuyên, và dạy tại một trường trung học chỉ có đệ nhất cấp. Nhưng, đó là hạnh phúc thật của tình yêu thật.

Ba năm sau, chúng tôi cùng đổi lên Đà Lạt, thành phố ghi dấu nhiều kỷ niệm thuở ban đầu mà chúng tôi mơ ước được sống bên nhau trong căn nhà nhỏ có ánh lửa hồng nháy múa trong chiếc lò sưởi vào những buổi chiều mùa đông. Nay, mộng đã thành thực. Và, ngôi nhà đẹp hơn là trong mộng ngày xưa – kết quả của biết bao ngày tháng ước mơ và xây đắp của cả hai.

Nhưng, chiến tranh vẫn leo thang ác liệt. Đã mấy lần, chúng tôi khóc người thân, bạn hữu ngã xuống trên chiến trường. Tôi thường tự hỏi chúng tôi là những kẻ may mắn hay đã gian lận sống bằng cái chết của người khác – dù không cố ý. Dường như đó là câu hỏi của những con người còn lương



Chỉ còn hình bóng cũ

tri trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, và chúng tôi vẫn tiếp tục sống bên cạnh cái chết trong một cuộc chiến không giới tuyến, và vẫn tiếp tục xây dựng bên cạnh những tàn phá, đứt đoạn.

Sau mấy năm ở Đà Lạt, tôi nghỉ công chức về Sài Gòn để trở thành một luật sư. Vợ tôi ở lại với đứa con trai, và lại nộp đơn xin theo chồng. Nhưng xin chuyển về thủ đô khó hơn là tới cái quận đèo heo hút gió trên cao nguyên nên tháng 3 năm 1975, tôi phải vội vã lên Đà Lạt đưa vợ con về Sài Gòn trước khi thành phố hoa đào di tản và bỏ ngỏ cho dép râu giẫm nát.

Sau khi miền Nam VN sụp đổ, tất cả những gì chúng tôi xây dựng trong nửa đời người đều sụp đổ theo, trừ tình yêu. Nhờ tình yêu mà dù trải qua bao đau thương, tuyệt vọng, cay đắng, chia cách, cuối cùng chúng tôi cũng tìm được lại nhau dưới một bầu trời tự do và lại khởi sự từ đầu nhưng vẫn đi trên con đường đời mà chúng tôi đã đi bên nhau ngày trước. Rồi bây giờ, bỗng nhiên

vợ tôi biến đi.

Anh Nguyễn Văn Thông nói đúng, tôi cảm thấy như mất đi một nửa đời mình. Anh cũng nói đúng, tôi cảm thấy cái chết của vợ tôi là “một sự cướp bóc trắng trợn của một sức mạnh vô hình”. Vợ tôi không chết trong chiến tranh với pháo kích hàng đêm, mìn nổ tan xe đồ hàng ngày trên quốc lộ, lựu đạn ném vào rạp hát... Không chết trong “hòa bình” với kềm kẹp, tàn bạo, cướp bóc, vượt biển... Nhưng đã chết trong căn phòng tiện nghi, êm ấm, của một ngôi nhà an toàn khi đang sống trong hạnh phúc trên một đất nước được coi là giàu mạnh nhất thế giới.

Tại sao con người có thể chết dễ dàng như vậy? Chết nhẹ nhàng như ngủ một giấc không bao giờ thức dậy. Nhiều người cho rằng đó là một cái chết đáng ao ước. Biết bao cái chết đau đớn, khổ sở, dơ dáy, co quắp, hay kéo dài tằm thân phế liệt hàng chục năm mới chết được. Nhưng, tôi cho rằng đó chỉ là cách suy nghĩ để tự an ủi, và chấp nhận cái định



Phi Loan, nữ sinh-viên duy nhất trong lớp học

mệnh một kẻ vô hình đã dành cho mình mà con người không thể cưỡng lại.

Vợ tôi đã chết như không phải chết, như không có một ranh giới nào cả giữa sống và chết. Nàng mắc chứng đau bụng hơn một năm qua, và đã làm đủ loại thử nghiệm, chẩn khám, mà gần một chục bác sĩ, kể cả các bác sĩ chuyên khoa, không tìm ra nguyên nhân, và không ai bảo rằng có thể chết được.

Vậy mà vợ tôi đã chết. Chết trong giấc ngủ trưa? Chiều đi làm về không thấy vợ ra mở cửa, lên phòng ngủ thấy nàng nằm ngay ngắn trên giường, mền đắp ngang ngực như mọi ngày, hai mắt nhắm, gương mặt thanh thản. Nhưng cơ thể đã lạnh ngắt. Tôi ôm xác vợ khóc trong thương xót và uất ức. Đành rằng không ai là không biết có ngày sẽ phải chết, nhưng khi cái chết đến cho người thân yêu của mình thì khó mà không uất ức.

Thú thật, bài viết của anh Nguyễn Văn Thông đã an ủi tôi nhiều, nhất là câu: "Vâng, điều cao quý của một người qua đi là sự họ ghi dấu nơi lòng những người ở lại. Những ghi dấu của họ là sự hi sinh, cử chỉ sẵn sàng, tế nhị, kiên nhẫn, ánh mắt dịu hiền, lời nói tha thứ, yêu thương, nhân cách cao thượng." Sự ghi dấu ấy tôi đã thấy nơi nhiều người sau khi vợ tôi ra đi. Những người học trò cũ từ 40 năm trước khóc nước mắt trong điện thoại, có người đã lái xe xuyên bang suốt đêm để kịp tới Virginia chịu tang cô giáo, có những người đã viết bài đăng báo

tưởng nhớ cô giáo mà người đọc khó cầm nước mắt. Và dù tang lễ được cử hành đơn giản trong phạm vi gia đình, nhiều người đã lặn lội dưới trời tuyết tới nhà quàn tiễn đưa vợ tôi lần cuối cùng, trong đó có người phải chống gậy, có người mới ở bệnh viện ra... Trong đơn giản mới thấy chân tình.

Như đã nói ở trên, vợ tôi chuộng sự chân thật và sống đơn giản, ảnh hưởng phần nào của việc học triết và dạy triết. Trên bàn đầu giường có hàng chục cuốn sách của nhiều tác giả viết về Phật giáo – bằng Việt ngữ, Anh ngữ, Pháp ngữ, nhưng vợ tôi ít khi đi chùa và không có pháp danh. Tôi tin Phật ở tại tâm nàng.

Vài người hỏi tôi sau khi vợ chết, tôi sẽ làm gì.

Tôi có hai người bạn mà vợ mới chết không lâu. Một người đã đưa di cốt vợ về Việt Nam chôn cất, sau đó uống thuốc tự tử. Người kia lấy vợ khác.

Sau khi vợ tôi mất, tôi giữ nguyên căn phòng của nàng. Tranh ảnh trên tường, quần áo trong tủ, khăn trong phòng tắm, sách báo trên bàn... như nàng vẫn còn có mặt trong ngôi nhà này, có mặt trong đời sống của tôi. Tôi không muốn tự lừa dối để sống trong ảo tưởng, nhưng tôi nghĩ rằng khi vợ chồng sống với nhau gần trọn cuộc đời và trở thành một phần đời sống của nhau thì người còn lại vẫn có thể tiếp tục đời sống của người đã mất. Và nếu có linh hồn, tôi tin rằng vợ tôi vẫn ở bên tôi và có thể can dự cách này hay

cách khác vào đời sống của tôi.

Ngày 28.2, sau khi làm lễ đưa thi thể vợ tôi vào lò thiêu, một người bạn mời tôi về nhà anh xem đồ cổ. Tôi không muốn đi vì đau buồn và trời đang đổ tuyết, nhưng nể người bạn có lòng, tôi theo anh về nhà. Từ lâu, tôi biết người bạn – trẻ hơn tôi nhiều tuổi – là một người sưu tầm đồ cổ nhưng chưa có dịp đến xem dù đã thân nhau hàng chục năm.

Hôm ấy, bước chân vào nhà người bạn trẻ, tôi thực sự rời khỏi thế giới đang sống. Tất cả các căn phòng trong ngôi nhà lớn của anh chứa đầy đồ cổ mà hầu hết là cổ vật Việt Nam. Đúng là một kho báu, nhưng không phải hoàn toàn chỉ là giá trị vật chất. Những món đồ cổ ấy là hồn Việt Nam, lịch sử VN, văn hóa VN, tinh hoa VN, và hùng khí VN. Đặc biệt còn có một phòng thờ Quốc tổ, các anh hùng dân tộc, và những chiến sĩ đã hy sinh vì lý tưởng tự do. Tôi thấp nhang trên bàn thờ và đứng bất động hồi lâu. Hồn thiêng sông núi như tỏa ra từ những báu vật: chiêng trống, ảnh tượng các anh hùng dân tộc, những di vật từ cuộc chiến vừa qua, và các lá cờ, kể cả quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi sửng sốt trước những gì được nhìn tận mắt. Từ lâu, tuy biết người bạn trẻ là một thanh niên có lý tưởng và nhiều tâm huyết, nhưng sưu tầm được kho báu này là điều ngoài tưởng tượng của tôi. Tôi hỏi anh:

- Anh có ý định gì khi bỏ công bỏ của sưu tầm được kho báu này?

- Trong chiến tranh và sau chiến tranh, nhiều món đồ cổ của Việt Nam đã bị tẩu tán và thất lạc ở hải ngoại. Cháu muốn truy tìm lại để một mai đất nước tự do, sẽ đem về tặng lại cho viện bảo tàng.

Tôi nhìn người bạn trẻ hồi lâu như chính anh cũng là một báu vật. Người ta nói rất nhiều về thế hệ trẻ ngày nay ở hải ngoại như những người không quan tâm tới chính trị, không thích chính trị, “không làm chính trị” – hiểu là không chống cộng, thậm chí không cần biết tới cội nguồn. Tôi tin rằng nếu ở trong nước đang có những người trẻ khao khát tự do và ý thức trách nhiệm với đất nước thì ở hải ngoại cũng có những người trẻ yêu nước, giữ được hồn Việt Nam, và nuôi hoài bão góp phần đưa đất nước ra khỏi tình trạng đen tối hiện nay.

Tôi nói với người bạn trẻ ý nghĩ của mình: Khi đất nước tự do rồi, cộng đồng người Việt ở hải ngoại sẽ vẫn còn, và sẽ còn lớn hơn hiện nay. Số người trở về Việt Nam sinh sống sẽ rất ít. Cộng đồng người Việt ở đây có nhiều tiền bạc nhưng đang thiếu những cái để tự hào và thiếu chỗ dựa tinh thần, thiếu chỉ hướng cho các thế hệ sinh ra và lớn lên ở hải ngoại. Sao không tìm một số người có tâm huyết, có khả năng hợp tác với nhau xây dựng một Nhà Văn Hóa Việt Nam để trưng bày những cổ vật này cùng với một thư viện tồn trữ sách báo Việt ngữ. Đây không phải chỉ là một trung tâm văn hóa cho người Việt trên toàn thế giới mà còn là

một vũ khí hữu hiệu để chống cộng.

Người bạn tôi đồng ý sẵn sàng cùng tôi thực hiện Nhà Văn Hóa Việt Nam và cảm kích nói rằng có lẽ hồn thiêng vợ tôi đã dun rui cho tôi đến nhà anh hôm ấy chứ không phải là tình cờ. Có lẽ đúng, vì từ lâu vợ tôi biết tôi muốn làm một công việc như thế. Cuối năm 1998, tôi đã viết bài “Từ Cơn Bão Trong Tách Trà Đến Một Ước Mơ” nơi mục này để nói lên sự quan trọng của một bảo tàng viện do người Việt tị nạn lập ra nhân việc một nhóm phản chiến Mỹ khánh thành cái gọi là Trung tâm Giáo dục về thời Chiến tranh Việt Nam (*Vietnam Era Educational Center*) ở Holmdel, New Jersey (với phí tổn 3.8 triệu Mỹ kim do các chủ sòng bài ở Atlantic City quyên tặng) để bóp méo lịch sử và tuyên truyền cho Việt Cộng. Nay, với kho cổ vật mà người bạn trẻ của tôi sẵn sàng cho trưng bày trong Nhà Văn Hóa Việt Nam, tôi tin việc vận động thực hiện dự án quan trọng ấy đang ở trong tầm tay. Người Việt hải ngoại mỗi năm gửi về Việt Nam mấy tỉ Mỹ kim sẽ sẵn sàng đóng góp những món tiền nhỏ vào việc xây dựng một Nhà Văn Hóa Việt Nam khi được thấy rõ lợi ích của nó, và nhất là biết có người đã cống hiến cả một kho tàng cho chính nghĩa.

Góp công của để cùng người bạn trẻ thực hiện dự án Nhà Văn Hóa Việt Nam quả là một trong những việc làm có bóng dáng vợ tôi trong đó vì suốt đời nàng mong muốn làm

những việc có ý nghĩa, ngoài chuyện cơm áo, tiền bạc. Tôi sẽ tiếp tục thực hiện ước mơ khiêm tốn ấy trong những năm tháng còn lại của đời mình, như mọi con người cố vươn lên khỏi đời sống tầm thường, để khi đến lượt mình ra đi còn có một chút gì ghi dấu trong những người ở lại.

Trong bài này, tôi đã viết nhiều về chuyện mình vì đó là chuyện.. của mình. Tôi viết để vơi nỗi buồn, và biết đâu cũng có thể an ủi những người khác khi có người thân ra đi. Sự mất mát của một người thân bao giờ cũng là một biến cố trọng đại, ghê gớm trong gia đình và xảy ra cho mọi gia đình. Sự ra đi của vợ tôi, dù là một cái chết lặng lẽ trong gia đình, quan trọng đối với tôi hơn là những cái chết đã làm thành tin tức trên báo chí trong thời gian gần đây, nhiều hay ít. Như cái chết của Terri Schiavo ở Florida, cái chết của Giáo Hoàng John Paul II ở La Mã, cái chết của Lê Bình trên chiến trường Iraq. Họ cũng là những con người, và đã chết như mọi người khác, chết cách này hay cách khác, đã được báo chí nói đến, nhiều hay ít, vì những lý do này hay lý do khác, nhưng vẫn là sự kết thúc của một kiếp người.

Cái chết của Terri Schiavo có lẽ là cái chết ồn ào nhất nước Mỹ trong nhiều năm qua, dù cô chỉ là một con người bình thường với một cuộc sống bình thường – nhưng đã không may có một cái chết không bình thường. Mười lăm năm trước đây, Terri Schiavo bị

một cơn kích tim vào lúc mới 26 tuổi khiến não bộ bị phạm thương nặng vì thiếu dưỡng khí, và trở thành phế nhân, tuy không hôn mê nhưng nằm liệt một chỗ, không còn tri giác gì cả, chỉ sống nhờ một ống đưa thức ăn lỏng thẳng vào cơ thể, một tình trạng mà giới y khoa gọi là “tình trạng thảo mộc thường trực” (permanent vegetative state). Michael Schiavo, chồng cô, kiện bệnh viện được bồi thường hơn một triệu Mỹ kim và được quyền giám hộ, trông coi vợ. Tám năm sau, trong khi đang sống với một người đàn bà khác, Michael nộp đơn ở tòa án xin rút ống nuôi ăn để vợ anh ta được chết mà anh ta nói là theo ý nguyện của vợ. Cha mẹ ruột của Terri chống lại con rể.

Sau 7 năm tranh tụng và trải qua 19 tòa án, Michael thắng kiện khi một tòa kháng cáo ở Florida ra lệnh rút ống nuôi ăn Terri vào ngày 18.3.2005, và theo giới y khoa dự đoán cô sẽ chết trong vòng từ một tới hai tuần lễ. Cha mẹ Terri chống án và cầu cứu công luận. Tức thì, vụ này đã bùng nổ thành tin tức hàng đầu trên báo chí, truyền hình truyền thanh Mỹ, và trở thành một vấn đề quốc gia, liên quan đến hiến pháp, đến chính trị, đến tôn giáo, đến tòa án, đến triết lý, đạo lý, đến y học... và được mọi gia đình trên nước Mỹ nói tới mỗi ngày. Người ta đứng về phía này hay phía kia, tranh cãi về quyền được chết và quyền được sống, về ai có quyền chấm dứt đời sống của Terri Schiavo trong lúc người

đàn bà đáng thương ấy, nay 41 tuổi, bị bỏ đói nằm một chỗ chờ tử thần rước đi.

Quốc hội, do Đảng Cộng Hòa nắm đa số, đã họp khẩn thông qua một đạo luật ngoại lệ, cho phép cha mẹ Terri đưa vụ này ra tòa án liên bang, thay vì chỉ thuộc thẩm quyền tiểu bang như hiến định. Người ta gọi đây là “sứ mạng cứu Terri Schiavo”, và Tổng thống Bush đã bỏ cuộc nghỉ Lễ Phục Sinh tại nông trại ở Texas để bay về Washington, ký ban hành đạo luật giữa đêm khuya trong lúc mặc đồ ngủ. Nhưng tòa liên bang lại liên tiếp bác đơn của cha mẹ Terri. Nội vụ được đưa lên Tối Cáo Pháp Viện, và tòa cao nhất nước Mỹ cũng lại từ chối can thiệp. Cuộc chiến lại trở về Florida mà Thống đốc Jeff Bush, em TT Bush, là người duy nhất có thể dùng quyền lực hành pháp để can thiệp, gắn lại ống nuôi ăn cho Terri, nhưng quyết định của ông ta đã bị Thượng viện tiểu bang đánh bại.

Nhiều người đã tụ họp biểu tình đòi quyền sống cho Terri Schiavo bên ngoài bệnh viện, nơi cô đang nằm thoi thóp sau một tuần lễ bị bỏ đói bỏ khát. Có vài người đã bị bắt giữ vì cố đem nước vào cho Terri – dù cô không thể uống. Cả một rừng phóng viên báo chí, truyền hình hạ trại bên ngoài bệnh viện suốt ngày đêm, theo dõi sản tin từng giờ, và tường trình mọi diễn biến. Thỉnh thoảng luật sư của Michael lại họp báo, cha mẹ Terri cũng họp báo. Hình ảnh, tin tức về Terri Schiavo ở khắp mọi nơi, trên trang nhất các

nhật báo, tuần báo, truyền hình, Internet. Cả nước Mỹ cầm hơi theo dõi số phận của Terri Schiavo và kết quả của “trận giặc” giữa phe ủng hộ quyền sống và phe đòi quyền chết.

Terri Schiavo tắt thở hồi 9 giờ sáng ngày 31.3, sau 13 ngày bị rút ống nuôi ăn, nhưng cuộc tranh cãi vẫn còn tiếp diễn và đang chia rẽ xã hội Mỹ, trong đó chính trị và tôn giáo là những yếu tố đã làm cho cái chết của một cá nhân trở thành một vấn đề của quốc gia.

Theo thăm dò của vài tờ báo, khoảng 60 phần trăm dân Mỹ không muốn kéo dài đời sống như trong tình trạng của Terri Schiavo, nhưng cũng không mấy ai muốn chết bằng cách như vậy.

Cuộc tranh cãi chung quanh cái chết của Terri Schiavo sẽ còn kéo dài, chỉ tạm ngưng lại do cái chết của Giáo hoàng John Paul II ngày 2.4.2005 sau 26 năm chẵn đất hơn một tỉ con chiên trên khắp thế giới. Khoảng ba triệu người đã chen chúc, chờ đợi để được chiêm bái thi thể Giáo hoàng được đặt tại Công trường Thánh Peter ở trước Tòa Thánh Vatican, và tang lễ Giáo hoàng John Paul II được coi là một đám tang lớn nhất trên thế giới trong nhiều thập niên dù thi thể đã được tẩm liệm trong một chiếc quan tài bằng gỗ thô sơ, không chạm trổ hoa lá và không sơn son thếp vàng. Thật khiêm tốn. Một con người dù khi sống đóng vai trò gì, lúc nằm xuống cũng là một thân xác như nhau.

Có lẽ ghi dấu lớn nhất của Giáo hoàng John Paul II để lại trong thời đại này là vai trò của ngài trong sự sụp đổ của Đế quốc Đỏ Liên Xô vào cuối thập niên 1989 đầu 1990, khởi đi từ Ba Lan, quê hương của Giáo hoàng. Với thành tích này, Giáo hoàng đã cứu hàng triệu người khỏi bị đàn áp, đầy ải, chết chóc và đủ để ngài được phong thánh. Và, trước tang lễ vĩ đại của Giáo hoàng John Paul II, trong lúc nhớ ơn ngài, ta cũng không nên quên những cái chết âm thầm của biết bao chiến sĩ đã hy sinh trên chiến trường để chống lại những kẻ thù của loài người yêu tự do, hòa bình. Nếu không có sự hy sinh của những con người khi thi hành những nhiệm vụ hiểm nguy nhưng khiêm tốn thì sẽ không có gì tồn tại trên mặt đất này: tự do, nhân quyền, tôn giáo, vĩ nhân, danh vọng...

Dù trước đây, Giáo Hoàng John Paul II đã lên tiếng chống lại việc Hoa Kỳ đem quân tấn công Iraq, lật đổ Saddam Hussein, nhưng tôi tin rằng ngài cũng cầu nguyện cho những người lính đã xả thân chống lại sự ác và nhớ ơn những cái chết hèn mọn để

hào quang của những thánh nhân còn tồn tại và soi lối chỉ đường cho người phạm tục. Một trong những cái chết hèn mọn nhưng hào hùng ấy là sự hy sinh của anh Lê Bình, 20 tuổi, Hạ sĩ Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ, trên chiến trường Iraq.

Bình được cha mẹ đẻ đem cho một người em làm con nuôi đưa sang Mỹ năm 6 tuổi, định cư tại Fairfax, Virginia. Theo tờ *Washington Post*, Bình gia nhập Thủy quân Lục chiến năm 2002, sau khi tốt nghiệp trung học, và đã tình nguyện thêm nhiệm kỳ thứ hai sau khi phục vụ xong một nhiệm kỳ trên chiến trường Iraq với vai pháo thủ trong chiến dịch lật đổ Saddam Hussein năm 2003. Ngày 3.12.2004, Hạ sĩ Bình đã can đảm xông ra chỗ trống để bắn chặn một chiếc xe chứa 500 pounds chất nổ đang đâm thẳng vào căn cứ tiền phương Camp Terbil trên sa mạc Iraq. Tên khủng bố lái xe bị giết chết, chiếc xe đâm vào rào cản và phát nổ, gây tử thương cho Bình và một đồng đội, nhưng đã cứu hàng trăm binh sĩ trong trại khỏi bị thương vong. Lê Bình được an táng tại Nghĩa trang Quốc gia Arlington

ngày 27.1.2005, với sự tham dự của một số người Việt, trong đó có cha mẹ đẻ của Bình từ Việt Nam sang do sự vận động của Dân biểu James P. Moran Jr. Ông Moran cũng có mặt trong tang lễ và đã phát biểu ca ngợi cái chết anh hùng của Lê Bình: "Anh ta đã hy sinh tính mạng để cứu một số lớn Thủy quân Lục chiến." Email của Đại úy Chris J. Curtain, cấp chỉ huy của Bình, cũng được đọc lớn trong tang lễ: "Hành động anh hùng của anh ta khi đương đầu với một cuộc tấn công khủng khiếp làm tôi cảm thấy hèn mọn, và tôi sẽ nhớ ơn mãi mãi lòng dũng cảm của anh ấy."

Sự ghi dấu của người lính với cấp bậc khiêm tốn chết trên chiến trường sẽ còn mãi trong lòng đồng đội, và cũng góp công lớn để làm lịch sử như những vĩ nhân. Với tôi, những cái chết âm thầm dũng cảm ấy làm người ta suy nghĩ nhiều hơn là cái chết của một vĩ nhân.



Thương-tiết Đức Giáo Hoàng



Hạ-sĩ Lê Bình

Đôi Dòng Cảm-Nghĩ Về Cuộc Đời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo Đệ Nhị

Nguyễn Văn Thông



Tối thứ bảy 2 tháng 4 năm 2005, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II giã từ trần thế để về Nhà Cha lúc 9:37 ở phòng riêng tại Đền Thánh Phêrô, Roma. Trong ngôi vị chủ chăn của Giáo-Hội Công-Giáo gần 27 năm, ĐGH Gioan Phaolo II đã hoàn-tất được những công-trình không những thay-đổi bộ mặt của Giáo-Hội Công-Giáo mà còn ảnh-hưởng đến thế-giới. Người ta có thể không đồng ý nhưng khó mà từ-chối những ảnh-hưởng ấy.

Từ hành-động hỗ-trợ và hướng-dẫn tinh-thần Công-Đoàn Đoàn-Kết làm tê-liệt guồng máy cai-trị của nhà nước cộng-sản Ba-Lan cho tới khi chế-độ sụp-đổ, kéo theo cả đế-quốc cộng-sản Liên Xô; từ sự thăm-viếng và đối-thoại trên đường hiệp-nhất với các tôn-giáo, đặc-biệt với Do-Thái giáo và Chính-Thống giáo; đến sự đại-diện Giáo-Hội Công-Giáo nhận lỗi và xin lỗi những lỗi-lầm con-cái Giáo-Hội đã mắc phải trong chiều dài lịch-sử; đến sự bênh-vực sự

sống từ lúc thụ thai cho đến cái chết tự-nhiên; đến sự bảo-vệ luật độc thân linh-mục, và không truyền-chức linh-mục cho nữ-giới, Giáo-Hội và xã-hội khó tránh khỏi sự ảnh-hưởng với đường-lối lãnh đạo tinh-thần của ngài.

Qua các công việc ĐGH Gioan Phaolo II làm, người ta thường cho ngài là một vị giáo-hoàng bảo-thủ. Nhiều nhà xã-hội, sử học, thần-học gia có cái nhìn khác. Qua những phân-tích, họ quả-quyết rằng, ĐGH Gioan Phaolo II là một nhà cách-mạng thần-học và chính-

trị trong giáo-lí Công-Giáo. Ngài là vị giáo-hoàng đã thay-đổi hoàn-tất những sự việc ăn rễ trong truyền thống Giáo-Hội Công-Giáo. Thử xét thái-độ của Giáo-Hội về chiến-tranh, và về Do-Thái giáo.

Công Đồng Vatican II kết-thúc năm 1965. Văn-kiến Dignitatis Humanae (Phẩm-Giá Con Người) thường được gọi là tuyên-ngôn về Tự-do Tôn-giáo là một văn-kiến cách-mạng khi lên án cách dùng vũ-lực để bảo-vệ chân-lí. Văn-kiến này đã xoay hướng truyền-thống



Thời thơ-ấu và thanh-niên

dùng vũ-lực từ thời ĐGH Constantine và thời Thánh Augustin. ĐGH Phaolô VI đã lên tiếng trong đại-nghị Liên Hiệp Quốc rằng: “Đừng chiến-tranh nữa, đừng bao giờ nữa!” Điều này đánh dấu sự xoay hướng của Giáo-Hội từ thời Thánh Chiến đời ĐGH Urban II năm 1095 với khẩu-hiệu “Chúa muốn thế!”

ĐGH Gioan Phaolô II là vị giáo-hoàng hoàn-tất sự đổi-thay đã được khởi đầu. Ngài cũng-rắn đứng đầu với khối cộng-sản Xô-viết nhưng bằng các chiến-lược phi vũ-lực, bắt-đầu từ những hỗ-trợ các phong-trào chống-đối của Ba-Lan. Vì những chống-đối đằng sau bức màn sắt của Xô-viết ở mức không vũ-lực mà Tổng Bí Thư Gorbachev còn lèo-lái được guồng máy cai-trị cho đến tháng hấp-hối của chế-độ năm 1989. Đó là một cuộc chiến không vũ-lực mà phần thua là đế-quốc sắt máu nhất trong

lịch-sử nhân-loại.

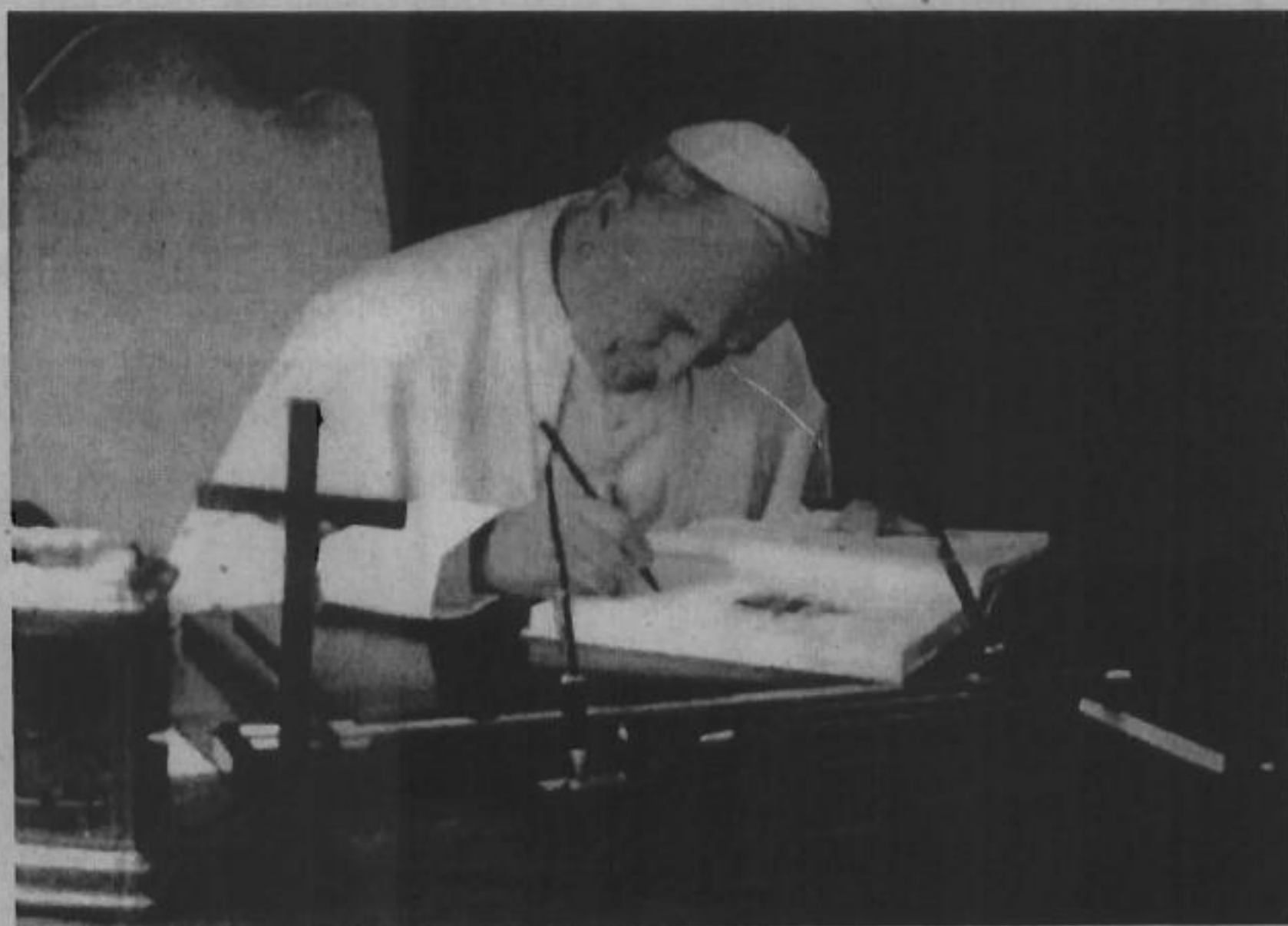
Từ đó người ta hiểu được sự phản-đối của ĐGH Gioan Phaolô II khi Hoa-Kỳ – một đồng-minh của ngài – đổ quân vào Panama vào cuối năm đó, và phản-đối cuộc chiến Vùng Vịnh năm 1991; phản đối khối NATO không tập Serbia; tiếp-tục phản-đối Hoa-Kỳ đem quân vào Afghanistan, và cuộc chiến Iraq năm 2003. Dĩ nhiên, ngay sau cuộc khủng-bố 11/9/2001 ĐGH Gioan Phaolô II đã lên án hành-động ấy là “vô nhân”, và cũng khuyên Hoa-Kỳ nên phản-ứng trong sự hạn-chế.

Bằng-chứng cách-mạng thứ hai nơi ĐGH Gioan Phaolô II là đã tạo sự liên-lạc với người Do-Thái. Cũng từ tinh-thần Công Đồng Vatican II, Văn-kien Nostra Aetate đã lên án thái-độ miệt-thị cho rằng người Do-Thái là kẻ giết Chúa Kitô. Cũng trong sự miệt-thị mang danh Kitô-giáo này mà Đức Quốc Xã đã đẩy sự tàn-ác đối

với người Do-Thái đến tận cùng.

ĐGH Gioan Phaolô II đã đến tận nơi những lò thiêu người thời Đức Quốc Xã để suy-niệm và cảm-nghiem thái-độ lỗi-lầm tiếp tay của con cái Giáo-Hội. Một trong những việc trọng-yếu ngài làm là hàn-gắn vết thương cũ: nhổ sạch tinh-thần bài Do-Thái. Ngài đến thăm viếng các hội-đường Do-Thái, đến cầu-nguyện tại Bức Tường Than-Khóc với sự xin được tha-thứ. ĐGH Gioan Phaolô II đã xác-nhận giáo-lí Công-Giáo mới là giáo-lí đa-nguyên với sự kết-liên với các niềm tin.

Nhìn lại công-trình của ĐGH Gioan Phaolô II, không phải một mà nhiều, người ta có thể đồng ý rằng, ngài là một vĩ-nhân của thời-đại như được nhiều nhà lãnh-đạo các chính-quyền và các tôn-giáo xưng-tụng. Giữa tất cả các ý-kiến về ngài, nhiều người đồng ý rằng, ĐGH Gioan Phaolô II là con người của niềm tin. Ngài sống niềm tin một cách toàn-vẹn, không có phần nào gọi là riêng cho đạo, phần nào riêng cho đời. Ngài là sứ-giả của Thiên Chúa gửi đến trong một thời-đại mà các khác-biệt giữa các niềm tin phải được hàn-gắn bằng những tiếp-nhận, trao-đổi, cảm-thông huynh-đệ. Sứ-giả ấy được chuẩn-bị và tôi-luyện trong đời thường, và trong đời thánh-hiến, trong “trường huấn-luyện của Chúa Thánh Linh” là Công Đồng Vatican II, một kho-tàng vẫn chờ được kín mức và phân-phát.





*Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo đệ nhị
Hình trái: với TT Mỹ Ronald Reagan
Hình phải: với Mikhail Gorbachev, Chủ tịch Liên
Bang Xô Viết*

Mái Ấm Thiên Ân Cảm Ơn

Trong tháng 3 & 4, MATA đã nhận được quà từ:

- | | |
|---|-------------|
| - Ông Võ Hoàng Sanh, Uddevalla, Sweden | 50.00 US\$ |
| - Anh chị Bình Liên Nguyễn, Tallahassee, FL | 100.00 US\$ |

Thầy trò mù của MATA xin ghi ơn quý cụ, ông bà, các anh chị, các em, các cháu và anh chị LV luôn yêu thương chia-sẻ với MATA trong mọi hoàn-cảnh, và bằng mọi cách-thể tinh-thần cũng như vật-chất, hoặc trực-tiếp đến thăm MATA, hoặc qua báo LV. MATA chưa dọn sang nhà mới nên vẫn còn dùng địa-chỉ cũ. Xin Ơn Trên, nhất là trong dịp ĐGH Gioan Phaolo II về Thiên Đàng, ban nhiều ơn lành xuống trên các ân-nhân của MATA. (Nguyễn Văn Thông).

Chú-thích của toà-soạn:

- 1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.
- 2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.
- 3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sài Gòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.

Sơ-Lược về Hát Bội

Đào Đức Chương



Tuồng là bản ca kịch cổ truyền của dân tộc, viết theo lối hợp thể gồm văn vần như thơ lục bát (chính thức và biến thể), song thất lục bát, tứ tuyệt (vần trôn hay vần có bình đối), thất ngôn bát cú Đường luật, nói lối; văn xuôi như trong hường và kể; và thể câu đối. Đề tài tuồng thường dựa vào lịch sử, truyền tích xưa và đề cao gương trung hiếu tiết nghĩa.

Hát tuồng là tiếng người Bắc quen gọi để chỉ cho hát bội. Lối hát này có lớp lang, các đào kép dùng điệu bộ đặc biệt mang tính cách tượng trưng và ước lệ để diễn tả nội dung của vở tuồng.

SỰ HÌNH THÀNH

Hát bội có từ lâu, theo Đào Tấn bộ môn này có dấu vết manh nha từ thời Đinh (968-980), Lê (980-1009), Lý (1010-1225), đến đời Trần (1225-1400) mới hoàn thành, vì đã hội đủ ba yếu tố: ca, múa và diễn câu chuyện [1].

Thật vậy, dưới thời Lê Đại Hành, niên hiệu Thiên Phúc thứ 6, ngày rằm tháng bảy năm

Ất Dậu (985), lễ sinh nhật của vua, lấy tre làm núi giả đặt trên thuyền gọi là Nam Sơn, rồi bày trò vui đua thuyền, sau thành thường lệ [2]. Đời Lý Nhân Tông, niên hiệu Thiên Phù thứ 4, ngày 25 tháng giêng năm Quý Mão (1123), nhân ngày sinh nhật của vua, làm nhà múa có bánh xe đẩy để cho cung nữ múa hát và dâng rượu [3]. Dựng sân khấu ca múa và ý niệm về kịch nghệ bắt đầu từ đây.

Sang nhà Trần (1225-1400), đời Trần Nhân Tông, năm Ất Dậu (1285) quân Nguyên do Toa Đô chỉ huy sang chiếm nước ta, bị Hưng Đạo Vương đánh bại phải tháo chạy về Tàu. Quân ta bắt sống rất nhiều tàn binh, trong đó có kép hát Lý Nguyên Cát. Được nhà Trần hậu đãi, Lý Nguyên Cát đã truyền cho vũ công của triều đình môn hát bội [4]. Song chỉ học về hình thức như quy tắc hóa trang, cách phục sức, lối dàn cảnh, diễn điệu bộ nhân vật; nhưng không rập khuôn hẳn theo Tàu. Còn về nội dung như nhạc đệm, giọng hát, lời tuồng đều theo âm điệu có sẵn của nước ta; chỉ có điệu hát

khách (hát Bắc) là ảnh hưởng phần nào của Tàu mà thôi. Tóm lại, bộ môn này, chúng ta chỉ du nhập cái khung sườn nghệ thuật của Tàu rồi đẽo gọt những góc cạnh không phù hợp để có một dáng dấp mới mang phong vị sắc thái Việt Nam.

Cũng theo Đào Tấn [5], tuồng trong thời kỳ này bắt đầu thịnh hành và chia làm 12 loại vai tuồng: Trung thần, liệt sĩ, hiếu nghĩa, liêm sĩ, suất gian (nạt kẻ gian), mạ sàm (mắng kẻ gièm pha), trọc thần (bề tôi bị đuổi), cô tử (con mồ côi), thần đầu (đầu thần), quỷ diện (mặt quỷ), yên hoa (chốn yên hoa), phấn đại (nơi son phấn). Tuồng đang đi vào giai đoạn trưởng thành với đủ các yếu tố nghệ thuật như ca, múa và diễn truyện.

Sang đầu đời Lê (1428-1459) bộ môn này tiến lên một bước dài vì văn chương và âm nhạc tuồng được coi trọng. Nhưng đến đời Lê Thánh Tông (1460-1497) nghệ thuật sân

khẩu nói chung, hát bội nói riêng bị loại ra khỏi cung đình, giới cầm ca bị khinh rẻ và liệt diễn viên vào hạng “xướng ca vô loại”.

Vào thời Lê Trịnh, Đào Duy Từ (1572-1634) gốc người Thanh Hóa, là con của kép hát, phải đổi sang họ Vũ của mẹ để đi thi. Ông đậu được Á nguyên, vào thi Hội xong, chờ xướng danh, nhưng bị phát giác, bộ Lễ rút lại văn bằng và lột áo mão cân đai [6]. Ông phần uất, vào xứ Đàng Trong theo Chúa Nguyễn, lập nghiệp tại phủ Hoài Nhơn, nay là tỉnh Bình Định. Những lúc rỗi rảnh, ông sửa điệu tuồng hát cho hợp với giọng địa phương và truyền bá nghệ thuật này. Vì thế, miền đất Hoài Nhơn trở thành chiếc nôi của nền hát bội Xứ Đàng Trong.

TÌM HIỂU DANH XÚNG

“Hát bội” hay “hát bộ” đã gây nhiều tranh cãi bất phân thắng bại trong giới văn học, làm nhiều người phân vân không biết phải gọi thế nào cho đúng.

Tiêu biểu cho phe chủ trương dùng danh từ “hát bộ” có Đoàn Nồng, trong tác phẩm *Sự tích và Nghệ thuật hát bộ*, Văn học tùng thư xb, Mai Lĩnh, 1942.

Nhưng theo Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Đại Nam Quốc âm tự*, Sài Gòn, Imprimerie Rey, Curisol, 1895; là quyển từ điển tiếng Việt xưa nhất vẫn dùng từ ngữ “hát bội”. Sách đã dẫn, nơi trang 67, định nghĩa chữ “bội” là “hơn, bằng hai” và các từ kép của “bội” là “gia bội, quá bội, trò bội, bội bè, hát bội”. Tác giả giải thích: “Hát bội là con hát, kẻ làm nghề ca hát”.

Cũng theo J. F. M. Genibrel, *Dictionnaire Annamite Francais*, in tại Sài Gòn năm 1898, nơi trang 47, đã chép: “Bội: bằng hai = double” và các từ kép như: “Bội bè = Comédie; Bội nhị = Doubler; Bội số = Multiple; Hát bội = Jouer la comédie”.

Và Hội Khai trí Tiến đức, *Việt Nam tự điển*, Hà Nội, nhà in Trung Bắc Tân văn, năm 1931, nơi trang 56, cũng chép “Bội là cuộc diễn trò, cuộc hát tuồng: Hát bội”. Các quyển từ điển trên không có chữ “hát bộ”.

Trong *Về Chàng Lía*, bài về xưa nhất của Bình Định có từ thời chúa Nguyễn, nơi câu 1185 đến câu 1188, cũng đã gọi bộ môn nghệ thuật này là hát bội:

Lía ta đẹp dạ chi tày

*Truyền cho làm tiệc vui vầy
với nhau*

Tính ưa hát bội xiết bao

*Giao cho bộ hạ lo sao việc
này.*

Căn cứ vào các văn liệu trên cho thấy từ ngữ “hát bội” đã có từ lâu. Lối hát này đòi hỏi rất nhiều công sức của diễn viên từ cách hóa trang đến giọng hát và nhất là điệu bộ đều phải gia tăng gấp bội, để thể hiện đúng ý nghĩa của bộ môn này nên người ta gọi là hát bội.

Còn tiếng “hát bộ” có lẽ xuất hiện sau biến cố nghệ thuật sân khấu vào năm 1915 tại Vĩnh Long, khi ông Tống Hữu Định đã sáng kiến đưa hát cải lương lên sân khấu, trình diễn bài *Tứ đại oán* với các vai Bùi Ông, Bùi Kiệm và Nguyệt Nga; diễn viên vừa ca vừa làm dáng điệu của nhân vật. Và cải lương là nghệ thuật sân khấu tả chân, diễn viên phải nhập vai, nghĩa là thủ

vai nào chỉ cần nhại cho giống hết dáng điệu nhân vật đó ở ngoài đời là được.

Vì vậy, có người muốn phân biệt giữa cải lương tả thực và hát tuồng đòi hỏi diễn viên phải múa bộ nghĩa là mỗi cử chỉ, phong cách của từng nhân vật phải theo quy ước tượng trưng và ước lệ, nên mới gọi là hát bộ. Nhưng để giữ giá trị lịch sử và ý nghĩa của từ nguyên, chúng ta nên gọi bộ môn này là hát bội.

THÀNH VIÊN CHÍNH TRONG GÁNH HÁT BỘI

Gánh hát là một tổ chức gồm diễn viên chuyên nghiệp và những người điều hành, họp thành đoàn, chuyên đi trình diễn lưu động.

Người làm chủ gánh hát gọi là Ông Bầu, trước kia người ta dùng tên của ông bầu đặt tên cho gánh hát, nay các gánh hát thường có tên riêng.

Người thứ hai trong cấp điều hành gánh hát là Thầy Tuồng. Nhân vật này rất quan trọng vì nắm vai trò đạo diễn và cai quản nội bộ. Thầy tuồng phải là người thông thái chữ Nho, rành âm luật điệu hát, có trình độ về nghệ thuật sân khấu, biết soạn tuồng mới và thông thuộc các tuồng tích. Thầy tuồng có quyền tuyển dụng hoặc sa thải đào kép, chỉ định phân vai, tổ chức tập tuồng và đào tạo diễn viên. Ngay cả ông bầu cũng phải hỏi ý kiến thầy tuồng về phương diện chuyên môn trước khi có quyết định. Một gánh hát tầm thường hay nổi tiếng là do tài đạo diễn của thầy tuồng, vì vậy không những được thành viên

trong gánh hát kính nể mà khán giả cũng mến phục.

Nhân vật thứ ba trong ban điều hành là Chú Nhưng. Nhiệm vụ chính của “nhưng” là nhắc tuồng. Khi diễn xuất, người này đứng sẵn trong màn cánh gà, nếu có diễn viên nào quên lời tuồng thì kịp thời nhắc ngay. Tài khéo của chú nhưng là nhắc tuồng không lộ liễu, không tạo gương ép cho diễn viên, tùy ứng biến nhắc gợi nhớ hay nhắc cả câu.

Diễn viên là thành phần đông đảo nhất và chịu trách nhiệm trực tiếp cuộc trình diễn, gồm có đào, kép và những vai phụ như thị tì, tiểu đồng, gia đình, quân lính, hề, lâu la. Trong các tuồng cổ, kép đóng các vai: vua, hoàng tử, phò mã, quan văn hay võ, tôi trung hay nịnh, tướng phiên, học sanh, pháp sư, tiên ông... Kép được phân làm 3 loại:

- Kép đỏ: diễn những vai trung thần như Địch Thanh trong tuồng *Ngũ hổ bình Tây* (còn gọi là Liêu), vai Thái sư Văn Trọng trong tuồng *Hoàng Phi Hổ quá Giới Bài quan*, vai Từ Thứ trong tuồng *Tân Dã đồn*.

- Kép rằn hay kép xéo: diễn những vai tướng trung như Tiết Cương trong tuồng *Hộ sanh đàn*, vai Tạ Ngọc Lân trong tuồng *Khuê các anh hùng* (tên cũ *Tam nữ đồ vương*), Châu Thương trong tuồng *Cổ Thành*, Đồng Kim Lân và Khương Linh Tá trong tuồng *Sơn Hậu*.

- Kép trắng hay kép mốc: diễn những vai nịnh thần và gian thần như vai Bàng Hồng trong tuồng *Diễn võ đình*, vai Tạ Thiên Lăng (Thái sư) và bốn người em là Tạ Ôn Đình, Tạ Lôi

Phong, Tạ Lôi Nhược, Tạ Lôi Phong Vân trong tuồng *Sơn Hậu*.

Đào là diễn viên đóng vai hoàng hậu, cung phi, công chúa, tiểu thư, nữ tướng... và phân làm 4 loại:

- Đào thương diễn những vai tiết nữ như Lan Anh trong tuồng *Hộ sanh đàn*.

- Đào độc diễn những vai gian dâm ác phụ như Đát Kỷ trong tuồng *Trầm Hương Các*.

- Đào lẳng diễn những vai lẳng lơ, gợi tình như Điêu Thuyền trong tuồng *Phụng Nghi Đình*.

- Đào điên diễn những vai người bị bệnh tâm thần, phải tỏ ra hành động và lời lẽ không bình thường, như Phương Cơ trong tuồng *Khuê các anh hùng*. Trong các vai tuồng, đào điên khó đóng nhất.

HÌNH THỨC CỦA HÁT BỘI

Hát bội là nghệ thuật sân khấu lấy nguyên tắc tượng trưng và truyền thống làm gốc. Sân khấu cũng có màn, trướng, chấn nhưng không cần tranh vẽ phù hợp với khung cảnh trong tuồng. Phong làm vách ngăn giữa sân khấu và hậu trường, hai bên có cửa thông vô buồng gọi là nghi môn, bên tay phải của khán giả là cửa sanh có đề chữ “xuất”, bên trái là cửa tử có chữ “nhập”. Sát vách và ở giữa đặt một cái bàn, hai bên là ghế ngồi và cách bày biện đơn giản như vậy cho suốt cả buổi diễn.

Sân khấu trang trí với sự tượng tượng dồi dào. Muốn có cảnh thành trì hay núi non, chỉ cần một cái rương lớn, trên đặt

vài cái ghế, diễn viên vừa hát vừa xăn tay áo, mặt nhăn lại tỏ vẻ khó nhọc để diễn tả sự trèo thành hay vượt đèo. Chiếc roi tượng trưng cho con ngựa, diễn viên cầm roi bên tay phải là biểu hiệu đang cỡi ngựa, tay trái co vào duỗi ra như đang cầm cương và tùy động tác nhanh chậm, thể hiện ngựa đang phi, tể hay nước kiệu. Cảnh đi thuyền, diễn viên đứng giữa, trước và sau có hai người làm động tác chèo. Nếu có bốn người đứng bốn góc, cầm cờ đuôi nheo chức đầu phía trước là dấu hiệu xe đang chạy.

Y phục cũng theo quy ước truyền thống. Chẳng hạn, vua mặc áo cẩm bào màu vàng, thêu rồng năm móng, đầu đội hoàng đế quan 3 tầng 2 tua. Hoàng hậu mặc áo nữ mắng bào, đội mũ trăn châu thêu chín con phụng, có tua. Tướng triều đình thì mặc áo giáp đội kim khôi, tướng Phiên cũng đội kim khôi nhưng có thêm hai lông trĩ dài. Đại thần mặc triều phục màu đỏ hay tía, thêu rồng bốn móng, đội mũ cánh chuồn đính nhiều trăn châu. Hia có hai loại, mũi cong vĩnh dành cho vua và quan văn, mũi cụt và bằng dành cho quan võ vì dễ xoay trở khi múa thương đao. Hia cũng chia làm hai loại, ứng chủy (mỏ chim ưng) và thể hia (mũi cụt).

Các nhân vật trong hát bội thường mang râu, còn trẻ râu đen, già râu bạc. Râu năm chòm dành cho Quan Công hay các vai vua, tể tướng. Râu ba chòm dành cho triều thần. Tướng nóng nảy và dữ tợn mang râu đen và quăn. Tướng Phiên có râu đỏ hoe. Nịnh thần

mang râu liên tu lên tới mép tai, nên có câu “mặt mốc râu rìa”. Bọn hạ cấp ninh bộ thì râu chuột.

Việc hóa trang trong hát bội đòi hỏi nhiều công phu và tốn thì giờ. Nếu ít đào kép, nên dùng mặt nạ cho tiện thay đổi vai tuồng, nhưng diễn xuất không linh hoạt, vì diễn viên không thể thay đổi nét mặt (vận dụng cơ bắp để nhăn mặt nhú mày) cho phù hợp với nội dung từng câu hát. Nếu đoàn hát có đủ nhân sự, vẽ mặt là cách hóa trang tốt nhất vì diễn viên dễ nhập vai, tức là tự đặt mình vào nhân vật mà họ đang đóng. Cách hóa trang ở mỗi nhân vật đều được quy định và bất di dịch, đào kép thường chuyên lãnh một vai nào đó, trở thành quen thuộc nên tự vẽ mặt cho mình. Màu sắc vẽ mặt cũng được quy định, màu vàng óng dùng cho nhân vật thần thánh, mặt đỏ hay hồng và lúng lúng dành cho người trung, mặt trắng mốc và xù xì dành cho các vai gian xảo ninh bộ, màu đen tượng trưng cho nhân vật chất phác, ngay thẳng nhưng nóng nảy.

GIỌNG HÁT BỘI

Hát bội có nhiều giọng, muốn phân tích cần có một bài khảo cứu riêng, trong phạm vi bài này chỉ lược kể vài giọng chính:

- Hát Nam đào kép cất giọng Xuân hoặc Ai để hát, thường là những câu thơ lục bát. Giọng Xuân buồn nhẹ, giọng Ai náo nức. Trước khi hát Nam phải khai mào bằng nói lối, nếu dùng giọng Lối xuân mở vĩ thì hát

Nam Xuân, trái lại mở Lối ai thì bắt qua hát Nam Ai; còn có giọng Nam Dưng, Nam Tẩu, Nam Biệt, Nam Thoàn.

- Hát Khách dù vui hay buồn, giọng vẫn hùng hồn, thường là thơ Đường luật hay phú. Giọng khách có năm điệu: Khách Thi, Phú, Tử, Tẩu Mã, Tửu.

- Nói Lối là dẫn đường, cần nói chậm vừa ra bộ tịch cho phù hợp với nội dung câu nói và thể hiện bản chất của vai tuồng. Nói lối cũng phân làm bốn loại: Lối Xuân, Ai, Xăng, Thường.

- Xướng là cất giọng nói lớn, có bốn loại: Xướng Thường, Biệt, Lãng, Rượu.

- Ngâm dùng giọng ngân dài và trầm bổng của ngâm thơ.

- Thán là cất lên giọng rên rỉ than thở.

- Oán phải thể hiện giọng đắng cay bi hận.

- Ngoài ra còn có Bạch là giọng để bày tỏ, Ban được dùng khi công bố một việc gì, Lý là điệu hát của dân gian.

CÁC LOẠI NHẠC CỤ

1/ Trống là loại nhạc cụ có thân hình ống, bằng gỗ, hai đầu bịt da trâu căng rất thẳng. Trong hát bội, tiếng trống là vai trò quan trọng, mang tính ước lệ và quy định, biểu tả thời gian và không gian. Diễn tuồng, nghe tiếng trống thu không là biết trời sắp tối, trống tan canh là trời sáng, trống khắc canh và sang canh là đang đêm khuya. Tiếng trống còn báo hiệu có giặc giã, chiến trận, có ma quỷ hiện hồn, hay thần tiên giáng thế. Ngoài ra còn có tiếng trống đi đêm, trống rọi đèn, trống sừng siêng

(báo hung tin), trống trực diện (gặp chướng ngại vật), trống khóc mặt (khóc bằng nét mặt và đôi mắt). Căn cứ vào kích thước, phương pháp tác động và trường hợp sử dụng, trống có bảy loại:

- Trống châu lớn nhất, kê dựng đứng trên giá thấp đơn, dùng một roi châu, còn gọi là dùi, bỏ từ trên xuống giữa mặt trống, dành cho vị khán giả có uy tín nhất, mời điều khiển cuộc hát. Đánh châu là cả một nghệ thuật, người sành điệu hát bội mới dám cầm châu, nên gọi là đả cổ pháp, gồm ba phương cách. Thứ nhất, thủ pháp điều khiển, như khai, vãn, hồi thúc, thậm chí đình chỉ cuộc hát. Thứ hai, thủ pháp điểm xuyết là tiếng trống chấm câu có tác dụng nghỉ hơi như các dấu phẩy, chấm... trong câu văn, giúp cho diễn viên nhả chữ nhả câu, luyến láy theo tiết tấu của làn điệu. Thứ ba, thủ pháp phê phán, như thưởng, phạt, khen, chê. Đây là một đặc điểm của hát bội, khán giả nghe hát hay không vỗ tay trầm trồ khen ngợi, gặp lúc hát dở cũng không xầm xì chê bai, mọi việc phê phán đã có tiếng trống châu định đoạt. Vì thế, rạp hát dù đông nghẹt người vẫn im phăng phắc, đến nỗi con muỗi bay cũng nghe.

- Trống quân, lớn thứ nhì, có móc treo, hoặc đặt nằm ngang trên giá đứng kép, dùng một roi châu phạt ngang vào vòng tròn vẽ giữa mặt trống, và có thể tác động cả hai mặt; dùng khi diễn vua ra đại triều, hoặc báo hiệu giáo tuồng.

- Trống cái có mặt lớn như trống châu nhưng thân dẹp, đặt nằm ngửa trên giá, dùng một roi

chầu và để báo hiệu cho diễn viên phải bắt qua nói lối hay chuyển qua hát nam.

- Trống chiến là trống cỡ trung bình, có dây buộc hai khuy, đeo vào cổ, hay đặt trên giá nhỏ, dùng hai roi chầu, sử dụng lúc đánh giặc hay múa hát.

- Trống cơm, mặt nhỏ, thân dài và thon, có dây chằng dọc theo thân kéo cho da trống căng thẳng, có dây đeo ngang, dùng ngón tay và hai bàn tay tác động lên hai mặt trống, phụ với đàn để đưa hơi khi diễn viên hát Nam xuân hay Nam ai.

- Trống tống, nhỏ như trống cơm, thân trống bầu và ngắn hơn, có dây đeo dọc, dùng tay tác động trên một mặt trống khi các quan lâm triều hoặc lúc văn tuồng.

- Trống tum, nhỏ, dẹp, có cán, tay trái cầm trống, tay phải gõ dùi vào mặt trống; dùng trong lúc các quan đi đường.

2/ Nhạc khí bằng đồng, gồm: Đồng la, hai mặt tròn, rỗng ruột, có quai treo trên giá. Phèng la, mặt tròn, có quai xách. Chập chĩa là hai miếng đồng hình tròn, ở giữa có quai nắm, cụng vào nhau phát ra âm thanh, dùng hòa âm với trống bậc cấu tức trống tống.

3/ Sanh là hai miếng gỗ, đập vào nhau để gõ nhịp.

4/ Kèn là ống bằng đồng, dọc theo thân có đục nhiều lỗ, đầu trước loe to ra, đầu sau túm lại có lưỡi gà, khi thổi phát ra âm thanh có sức gợi cảm, dùng giữa hai câu hát nam, hay đệm khi hát khách.

5/ Ống sáo là một ống trúc dài, bịt kín một đầu, có đục nhiều lỗ; thổi hòa âm với tiếng

đàn khi hát nam và hát khách.

6/ Đàn có nhiều loại: Đờn cò gồm một cần dài tra vào cái ống bịt da kỳ đà, có hai dây căng thẳng, và một cái cung cũng có dây căng thẳng; dây đàn và dây cung trượt lên nhau phát ra âm thanh. Đờn líu, như đờn cò nhưng nhỏ hơn. Đờn tam có ba dây, bụng đàn nhỏ, cần đàn không có phím. Đờn sến cũng ba dây nhưng bụng đàn lớn và hình hoa thị, cần đàn gắn phím. Đờn kìm chỉ có hai dây, cũng có gắn phím, mặt đàn hình tròn.

PHÂN LOẠI TUỒNG

Tùy theo nội dung đề tài và nơi sử dụng, tuồng hát bội phân thành ba loại: tuồng pho, tuồng đồ và tuồng ngự.

1/ Tuồng pho thường mang tính bi hùng, bao gồm những kịch bản dựa vào lịch sử, diễn lại một triều đại, một biến cố của quốc gia, hành trạng của nhân vật lịch sử, một sự tích của dân tộc. Cốt truyện phải có thật trong lịch sử, đôi khi có thể hư cấu một số chi tiết để được thi vị hóa, nhưng không làm mất đi cái căn bản của sự việc. Trước kia các đề tài của tuồng pho thường trích trong chính sử của Trung Hoa, hay trong truyện dã sử như *Đông Châu liệt quốc*, *Tam Quốc diễn nghĩa* như tuồng *Sơn Hậu*, *Ngũ hổ bình Tây*, *Mạnh Lệ Quân*, *Chung Vô Diệm*. Gần đây, tuồng pho thường nhắm vào lịch sử Việt Nam như tuồng *Trưng Nữ vương*, *Ngô Quyền*, *Hưng Đạo chống Nguyên*, *Trần Bình Trọng*, *Lam Sơn*, *Tượng kỳ thí xa*... Tuồng pho thường dài, chia làm nhiều

hồi, mỗi hồi diễn một đêm; đôi khi cũng có những tuồng ngắn, vừa đủ diễn trong một đêm như tuồng *Hộ sanh đàn*, *Trầm Hương các*, *Tân Dã đồn*...

2/ Tuồng đồ, cốt truyện do tác giả đặt ra như tuồng *Mượn áo mất vợ*, *Nghêu Sò Ốc Hến*; hay dựa vào một truyện cổ như tuồng *Lưu Bình - Dương Lễ*, tuồng *Lục Vân Tiên*. Về nội dung, đề tài của tuồng đồ phản ánh hiện thực đời sống của quần chúng, thường đả kích những thói hư tật xấu của xã hội, vạch mặt hạng người bất lương, châm biếm bọn tham quan ô lại hiếp đáp dân lành, ca tụng những bậc hiền nhân quân tử, đề cao tấm lòng trung hiếu tình nghĩa. Kết cấu theo quy luật người ngay mắc nạn, kẻ gian vui cười, nhưng kết thúc bao giờ cũng có hậu, đem lại sự hài lòng cho người xem. Về kịch bản, tuồng đồ ngắn chỉ diễn trong một đêm, văn chương ít dùng chữ Hán và điển tích, tránh ý tưởng cao siêu; trái lại vận dụng tối đa ca dao tục ngữ; câu văn nhẹ nhàng dễ hiểu và xen vào lời nói của hề chọc cười, tuy không hài quá nhiều như trong hát chèo nhưng cũng đủ để cho màn tuồng đầy sinh động.

3/ Tuồng ngự là loại tuồng dành cho vua xem và có ba nguồn gốc. Thứ nhất, nguyên là tuồng pho hay tuồng đồ đặc sắc, được tuyển chọn và chỉnh đốn lần chót, rồi đem diễn cho vua xem. Thứ hai, tuồng soạn dành cho vua và triều đình thưởng thức như *Vạn bửu trình tường* (108 hồi), *Quần trân hiến thụ* (3 hồi), *Tứ quốc lai vương* (3 hồi)... Loại tuồng này quá dài, diễn nhiều đêm, lại nhiều nhân

vật, cần đội ngũ đào kép đông đảo, ngoài dân gian không đủ phí tổn để thực hiện. Thứ ba, loại tuồng soạn riêng để chúc thọ cho vua như tuồng *Quần tiên hiến thọ*, chỉ hát cho vua xem, lời lẽ toàn chữ Hán, nhưng vẫn mang phong cách Việt Nam qua các điệu hát nam, hát khách, bạch, xướng, tán, ngâm... Trong lịch sử hát bội, tuồng ngự dài nhất là *Vạn bửu trình tường*, diễn 108 đêm mới hết.

KỊCH TÁC GIA VÀ VĂN BẢN TUỒNG

Tuồng hát bội thịnh hành trong thế kỷ 19 và tiền bán thế kỷ 20. Cao điểm nhất là thời các triều vua Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái (1848-1907).

Số người soạn tuồng và số lượng tuồng rất nhiều nhưng chưa tìm đủ tài liệu để liệt kê danh sách và tổng kết được. Trong phạm vi bài này chỉ có thể nêu vài kịch tác gia và một số tuồng tiêu biểu:

Miền Bắc có:

1/ Hoàng Tăng Bí (1883-1939), tự Nguyên Phu, hiệu Tiểu Mai, người xã Đông Ngạc phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông (nay thuộc thành phố Hà Nội). Năm 1906, ông đỗ Á nguyên, năm 1910 đỗ Phó bảng. Ông là chí sĩ, danh sĩ cận đại, có soạn ba tuồng hát bội: *Đệ bát tài tử Hoa Tiên ký*, Hà Nội, Mạc Đình Tư xuất bản, 1913; *Nghĩa nặng tình sâu* (tuồng Mị Châu Trọng Thủy), Hà Nội, nhà in Nghiêm Hàm, 1926; *Thù chồng nợ nước* (tuồng Trưng Trắc Trưng Nhị), Hà Nội, Tân Dân xuất bản, 1927.

2/ Nguyễn Hữu Tiến, bút

hiệu Đông Châu, quê quán làng Đông Ngạc huyện Từ Liêm tỉnh Hà Đông, nay thuộc thành phố Hà Nội. Vốn thông Nho học, ông là cộng tác viên đầu tiên và kỳ cựu của tạp chí Nam Phong. Ngoài các tác phẩm dịch thuật và nghiên cứu văn học, ông có soạn tuồng hát bội *Đông A song phụng* (1916).

Miền Trung có:

3/ Diên Khánh Vương (con của Minh Mạng?) với tuồng *Vạn bửu trình tường* (toàn pho 108 hồi, mỗi hồi diễn một đêm) soạn 40 hồi đầu và viết lại tuồng *Lý Phụng đình*.

4/ Đào Tấn (1845-1907), tự Chỉ Thúc, hiệu Mộng Mai và Tô Giang, biệt hiệu Tiểu Linh Phong và Mai Tằng. Quê quán thôn Vinh Thạnh xã Phước Lộc huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định. Ông đậu Cử nhân khoa Đinh Mão (1868), làm quan trải ba triều Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái; hai lần Thừa Thiên phủ doãn, hai lần Tổng đốc An Tĩnh, hai lần Thượng thư bộ Công sung Cơ mật viện Đại thần, tước Vinh Quang tử.

Ông thuộc nhóm cảm tình Cần Vương, làm thơ *Úc Phan San*, *Khốc Phan Đình Nguyên*, viết câu đối diếu Mai xuân Thưởng, Phan Đình Phùng và Đề Niên. Ngoài thơ, văn, từ, câu đối, ông còn sáng tác hay nhuận khoảng 40 tuồng hát bội: *Tân Dã đồn* (1863); *Đặng khấu*, *Bình Dịch* và *Tam Bảo thái giám thủ Bửu* (1872); *Tứ quốc lai vương* và *Quần trân hiến thủy* (1878), *Vạn bửu trình tường* (nguyên Diên Khánh Vương soạn 40 hồi đầu, Đào Tấn cùng với Ngô Quý Đồng và Võ Đình

Phương soạn tiếp 68 hồi chót, xong năm 1878), *Diễn võ đình* (1889); *Cổ thành*, *Trầm Hương các*, *Hoàng Phi Hồ quá giới bài quan* và *Hộ sanh đàn* (1898-1902); nhuận sắc các tuồng *Sơn Hậu*, *Khuê các anh hùng* (tên cũ *Tam nữ đồ vương*), *Đào Phi Phụng* (tên cũ *Nguyệt Tâm - Phi Phụng*) *Ngũ hổ bình Tây*, *Lã Bố hý Diêu Thuyền*, *Học Lâm*.

5/ Đặng Văn Thám thường gọi là Tú Thám (đậu Tú tài), người tỉnh Bình Định. Theo Đào Tấn, tuồng của Nguyễn Bá Huân và Nguyễn Trọng Trì nghiêng về cương, còn tuồng của Đặng Văn Thám lại nghiêng về nhu [7].

6/ Hàm Thuận (con vua Minh Mạng) soạn *Bình hoài truyện*

7/ Hoàng Cao Khải (1850-1933), tên cũ Hoàng Văn Khải, hiệu Thái Xuyên, người làng Đông Thái huyện La Sơn tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1868, đỗ Cử nhân, sơ bổ Huấn đạo huyện Thọ Xương. Ông cộng tác đắc lực với chính quyền Bảo hộ, làm quan đến chức Khâm sai kinh lược Bắc Kỳ, về triều lần lược lãnh chức Thượng thư bộ Binh, phụ chánh đại thần, Thái tử Thái phó, Văn minh điện đại học sĩ, tước Duyên Mậu Quận Công. Ông có tài văn học, ngoài việc trữ tác, còn soạn tuồng *Tây Nam đắc bằng*, *Trung hiếu thần tiên*, *Tượng kỳ khí xa* (Cờ tướng thí xe, diễn truyện Võ Tánh và Ngô Tùng Châu tử tiết tại thành Bình Định).

8/ Hoàng Châu Ký (1921-?) người làng Kim Bảng huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam. Ông soạn các tuồng: *Đường về Vụ Quang*, *Cao Doãn*, *Ngọn lửa*

Hồng Sơn (cùng Tống Phước Hồ cải biên, rút tuồng *Tam nữ đồ vương* 3 hồi còn 1 hồi), *Chân dung Nguyễn Huệ*.

9/ Nghè Lễ Cẩm Lậu (?) huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, soạn tuồng *Võ Như Luông*, *Võ Nguyễn Luông*.

10/ Ngô Quý Đồng, tiểu tự Ấu Chuyên, hiệu Nại Am, người làng Lang Xá huyện Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên. Ông đậu Cử nhân năm 1867, sung chức Nội các, làm quan đến chức Bố chánh Quảng Bình và chết ở quân thứ Sơn Tây. Theo Đào Tấn, ông Ngô Quý Đồng có soạn tuồng *Chung Vô Diệm* [8] và soạn một số hồi trong 108 hồi của pho tuồng *Vạn bửu trình tường* [9].

11/ Nguyễn Bá Huân (1853-1915), danh sĩ cận đại, tự là Ôn Thanh, hiệu Mộ Chân sơn nhân, sau có thêm hiệu Ái Cúc ẩn sĩ. Quê quán ông ở thôn Vân Sơn xã Nhơn Hậu huyện An Nhơn tỉnh Bình Định. Ông nổi tiếng hay chữ, nhưng gặp thời nhiều nhương, sống ẩn dật và rất có cảm tình với phong trào Cần vương của tỉnh nhà. Những năm Đào Tấn về hưu (1904-1907) ông cùng em là Nguyễn Trọng Trì thường lui tới để đàm đạo văn chương. Ngoài những tác phẩm viết về Tây Sơn, ông còn soạn tuồng *Tây Sơn tiếm long lục*, đưa cho Đào Tấn xem và góp ý [10].

12/ Nguyễn Bá Nghi (1807-1870) danh sĩ đời Minh Mạng, hiệu Sư Phần Tử người làng Thi Phổ xã Lạc Phố huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1831, ông đậu Cử nhân, năm sau đậu Phó bảng, làm quan đến chức Tổng đốc Sơn Hưng

Tuyên, Hiệp biện Đại học sĩ. Ngoài các tác phẩm về văn học, ông có soạn tuồng *Quần tiên hiến thọ*.

13/ Nguyễn Diêu, hiệu là Quỳnh Phủ, người thôn Nhơn Ân xã Phước Thuận huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định. Ông đậu Tú tài Khoa Tân Dậu (1861), mở trường dạy học. Đào Tấn là học trò của cụ Tú Nhơn Ân về học chữ và học nghề. *Tân Dã đồn* là tuồng hát đầu tay của Đào Tấn soạn lúc 19 tuổi, đang thọ giáo ở nhà cụ Tú. Ngoài thơ văn, Nguyễn Diêu còn là nhà soạn tuồng nổi tiếng, có tác phẩm *Hí khúc tạp ký* (nghiên cứu nghệ thuật hát bội) và bốn tuồng hát là *Liễu đổ* (tuồng đồ), *Ngũ hổ bình Tây*, *Văn vệ quốc*, *Võ Tam Tư trăm Nguyệt Cô*. Đào Tấn dâng bản tuồng *Ngũ hổ bình Tây* lên vua Tự Đức ngự lãm. “Nhà vua khen là diệu từ và muốn đặc cách cho cụ Tú được đi thi Hội. Nhưng lúc bấy giờ cụ đã già yếu không hưởng được quân ân” [11].

14/ Nguyễn Dương Hương (tức Ấm Hổ), người làng Bát Nhị huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam. Ông soạn tuồng *Công rùa cua rồng*, *Cóc sáo cáo sọc*, *Mạnh Lệ Quân*, *Ngũ hổ bình nam*, *Ngũ thủ loạn triều*.

15/ Nguyễn Dũng Hiệp soạn tuồng *Thạch Sanh*;

16/ Nguyễn Hiến Dĩnh (1853-1926), biểu tự Tô Tân, người làng An Quán xã Điện Phương huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, đậu Tú Tài, làm quan tới chức Tuần phủ Quảng Trị và Thị lang bộ Lễ. Ông say mê hát bội, là một đạo diễn nổi tiếng, đã sáng tác, nhuận sắc

hoặc phóng tác hơn 20 tuồng: *Bạch Kỳ Châu*, *Đường vũ hậu*, *Long Châu-Lý Ân*, *Lục Vân Tiên*, *Lưỡng quốc tráp hôn*, *Lý Mã Hiền*, *Nhạc Phi phá Lỗ*, *Nữ vương xá môn*, *Phong Ba Đình*, *Sơn hồ ngạc*, *Tam hoàng tử*, *Tam nữ đồ vương* (hồi 3 và nhuận sắc hồi 1), *Tiết Nhân Quý ra đời*, *Triệu Đình Vân*, *Triệu Khuông Dẫn cưới ngựa đất*, *Trương đồ nhục*, *Tứ quốc lai vương* (hồi 3 và 4), *Viên Long Viên Hổ*, *Võ Hùng Hưng* (còn gọi là *Ngoại tổ dâng đầu*).

17/ Nguyễn Hiến Thạc, thường gọi là Nghè Thạc, con Nguyễn Hiến Dĩnh, soạn tuồng *Phật tổ giáng sinh*, *Mượn áo mất vợ*.

18/ Nguyễn Kim Hùng (1931-1983) quê quán ở huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi, soạn tuồng *Trần Bình Trọng* (1962), *Ngọn tiểu kỳ* (Trần Quốc Toản), *Đô đốc Bùi Thị Xuân*;

19/ Nguyễn Phúc Ứng Bình (1877-1961) hiệu Thúc Gia Thị, hay Thúc Gia, người làng Vĩ Dạ thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên. Ông là con của Hiệp tá Nguyễn Phúc Hồng Thiết, cháu nội của Nguyễn Phúc Miên Trinh tức thi hào Tuy Lý Vương. Ứng Bình đỗ Cử nhân Hán học năm 1909, làm quan đến chức Bố chánh Hà Tĩnh. Năm 1933, về hưu được thăng hàm Thượng thư, Hiệp tá Đại học sĩ. Ngoài số lượng thơ đồ sộ, ông còn soạn tuồng hát bội *Lộ Dịch* (1936) và tuồng *Tào lao* (1937).

20/ Nguyễn Trọng Trì (1854-1922), danh sĩ cận đại, là con của Tú tài Nguyễn Khuê và là em của Nguyễn Bá Huân, quê quán ở thôn Vân Sơn. Năm 1876 ông đỗ Cử nhân hạng ưu

tại trường thi Bình Định, sơ bổ chức Tư vụ tại triều. Vua Tự Đức mất, triều đình Huế ký Hòa ước năm Quý Mùi (1883), chịu nhận Pháp bảo hộ, ông bỏ quan về quê. Năm 1885, Kinh đô thất thủ, vua Hàm Nghi xuất bôn, ông gia nhập phong trào Cần Vương tỉnh Bình Định của Nguyễn soái Mai Xuân Thưởng, lãnh chức Hiệp trấn thứ Hương Sơn. Sau, phong trào tan rã, ông lánh nạn một thời gian, rồi về quê sống đời ẩn dật. Ngoài

những tác phẩm viết về Tây Sơn, ông có soạn hai tuồng hát bội *Phụng Hoàng Anh* và *Lý Phụng Đình*.

21/ Phạm Hoàng Chinh (1926-1989) người xã Nhơn Hòa huyện An Nhơn tỉnh Bình Định đã soạn lại các tuồng: *Giai nhân trong thời loạn*, *Tam Hùng Kiệt*, *Tiêu Anh Phụng*; và nhuận sắc các tuồng: *Chàng Cóc*, *Huê dung lộ*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Phụng Kỳ oán đế*, *Tam chiến Lữ Bố*, *Xử án Bàng*



Quý Phi.

22/ Phạm Phú Thuần người làng Điện Phong huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, soạn tuồng *Phan Đình Phùng*, *Ngũ Viên báo Sở*.

23/ Phan Bội Châu (1867-1940), chí sĩ danh sĩ, tên cũ Phan Văn San, hiệu Sào Nam, các biệt hiệu khác: Hải Thu, Thị Hán, Độc Tĩnh Tử, Hãn Mạn Tử. Quê quán thôn Đan Nhiễm xã Nam Hòa huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An. Năm 1900 đỗ Giải nguyên, năm 1904 thành lập hội Duy Tân, năm sau cùng Tăng Bạt Hổ sang Trung Hoa rồi Nhật Bản gây dựng phong trào Đông Du. Năm 1908, bị trục xuất khỏi Nhật, ông trở lại Tàu rồi sang Thái Lan lo cho việc phục quốc. Năm 1911, ông thành lập hội Việt Nam Quang Phục, đến năm 1922 cải tổ thành đảng Việt Nam Quốc Dân. Năm 1926, ông bị mật vụ Pháp bắt cóc tại Thượng Hải, đưa về Việt Nam, kết án khổ sai chung thân. Cả nước dấy lên phong trào đòi ân xá, Toàn quyền Varenne phải thuận theo nhưng buộc an trí ở Bến Ngự (Huế) cho đến mãn đời. Về sự nghiệp văn học, ông có trên 30 tác phẩm, ngoài ra còn soạn tuồng *Trưng Nữ Vương*.

24/ Phan Châu Trinh (1872-1926), chí sĩ danh sĩ, tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hi Mã, người thôn Tây Hồ (trước là Tây Lộc) xã Tam Lộc thị xã Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam. Năm 1900 ông đỗ Cử nhân, năm sau đỗ Phó bảng được bổ làm Thừa biện bộ Lễ. Từ năm 1905, từ quan dẫn thân vào con đường tranh đấu độc lập bất bạo động. Ông vào Nam rồi ra Bắc tìm đồng chí, lập

Đông Kinh nghĩa thực, thăm căn cứ Đề Thám. Năm 1906, ông bị mật đi Nhật hội kiến Phan Bội Châu. Năm 1908, ông bị Pháp bắt tại Hà Nội kết án đầy Côn Đảo. Năm 1911, hội Nhân Quyền ở Pháp can thiệp, ông được phóng thích nhưng vẫn bị quản thúc tại Mỹ Tho, rồi sang Pháp. Năm 1914, ông bị bắt giam 9 tháng ở ngục La Santé. Năm 1925, về nước, ngụ tại Sài Gòn, trong thời gian này ông diễn thuyết hai lần và năm sau thì mất. Về sự nghiệp văn học, ông biên soạn trên 10 tác phẩm có giá trị, ngoài ra lúc ở Côn Đảo, ông cùng với Huỳnh Thúc Kháng và Phan Thúc Duyện soạn tuồng *Trưng Nữ Vương bình ngũ lĩnh* (1910).

25/ Phan Xuân Chỉ người Hội An tỉnh Quảng Nam, soạn tuồng *Tào Tháo đâm Trần Thị* (thất thủ Uyển Thành), *Tào Tháo sát Đồng Phi*, *Dự Nhượng dả long bào*, *Chiêu Quân cống Hồ*, *Mạnh Lệ Quân*, *Nga Mao Oán*.

26/ Phan Xuân Thận (thân phụ của Phan Xuân Chỉ), đậu Tú tài, soạn tuồng *Phụng Nghi Đình*, *Trảm Trịnh Ân*.

27/ Tống Phước Phổ (1902-1991) người xã Điện Phương, huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, nguyên làm thư ký Sở Đạc điền Hội An. Ông soạn 41 tuồng hát bội, những vở tiêu biểu, từ năm 1920-1930: *Anh hùng náo tam môn nhai*, *Chung Vô Diệm*, *Lâm Sanh Xuân Nương*, *Lưu Kim Đính*, *Mạnh Lệ Quân*, *Nhứt khí Châu Du*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Tào Tháo sát Đồng Hậu*, *Tống Tử Vân*, *Trạng Cóc*, *Tru thê sát tử*, *Tứ hung phạm Trường An*, *Vạn hoa lâu*;

từ 1931-1945: *Ai lên phố Cát*, *Cờ trắng rừng xanh*, *Đã không duyên kiếp*, *Gươm tình đâm máu*, *Hoàng quốc ấn*, *Khúc đường quan*, *Hững hờ*, *Khối hận gươm tình*, *Lòng già yêu nước*, *Mối tơ vương*, *Nước mắt mài gươm*, *Quạt mồ tháo nệm*, *Thanh Xà Bạch Xà*, *Tiếng Phật gọi hồn*, *Tội của ai*, *Trưng Nữ Vương*, *Vì nghĩa quên mình*; từ 1946-1963: *Đường lên Yên Thế*, *Công chúa An Tư*, *Hồng môn hội ẩm*, *Hưng Đạo chống Nguyên*, *Lam Sơn khởi nghĩa*, *Ngọn lửa Hồng Sơn* (cải biên với Hoàng Châu Ký), *Ngô Quyền*, *Tây Sơn đánh Nguyễn*, *Tây Sơn tự nghĩa*, *Thủy chiến Rạch Gầm*, *Lý Thường Kiệt*.

28/ Trương Nguyên người làng Long Hội huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, soạn tuồng *Lưu Bình - Dương Lễ*.

29/ Võ Đình Phương người làng Tân Thạnh huyện Bồng Sơn tỉnh Bình Định, đậu Cử nhân năm 1868, có soạn một phần tuồng *Vạn Bửu trình tường*.

30/ Võ Sĩ Thừa (1929-?), quê quán ở Bình Định, soạn tuồng *Tình và tội*, soạn lại tuồng *Mạnh Lệ Quân*, chuyển thể tuồng *Tiết Giao trả ngọc* (tác giả Văn Trọng Hùng).

Miền Nam có:

31/ Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872), tự Nghi Chi, hiệu Liễu Lâm chủ nhân, quê ở làng Long Tuyền, tỉnh Cần Thơ. Năm 1835, ông đỗ Giải nguyên trường thi Gia Định lúc 28 tuổi, nên người đời thường gọi Thủ khoa Nghĩa. Là một danh sĩ, ngoài các bài thơ và văn tế, ông còn để lại tuồng *Kim Thạch kỳ duyên*, nổi tiếng về văn chương và nghệ thuật.

32/ Đặng Lễ Nghi, theo Nguyễn Q. Thắng [12]: Đặng Lễ Nghi không phải một người mà tên gọi chung bao gồm ông chủ nhà xuất bản và một số tác giả như: Đặng Lễ Nghi, Đinh Thái Sơn biệt hiệu Phát Toán, Lê Văn Thịnh biệt hiệu Lê Phước Thành; họ đã phóng tác hoặc phiên âm Hán Nôm ra Quốc ngữ trên 50 tác phẩm, trong đó có các tuồng *San Hậu* (1908), *Tiên bửu thơ tuồng* (1908), *Kim Long Xích Phụng* (1913), *Lục Văn Long* (1928), *Đinh Lưu Tú* (1929), *Tam Quốc* (1929).

33/ Nguyễn Bá Thời và Hoàng Minh Tự đồng soạn lại tuồng *Sơn Hậu*.

34/ Nguyễn Đình Chiêm (1869-1935), tự Trọng Vĩnh, hiệu Sơn Đầu, người làng Mỹ Chánh huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre. Ông là con thứ bảy của Nguyễn Đình Chiểu và là em của nữ sĩ Sương Nguyệt Ánh. Ngoài việc sáng tác và dịch thơ, ông còn soạn hai tuồng hát bội có giá trị văn chương: *Phong Ba đình* và *Phấn trang lâu*.

35/ Trương Minh Ký, còn có tên là Trương Minh Ngôn (1855-1900), tự Thế Tái, hiệu Mai Nham, quán làng Tân Thới huyện Bình Dương tỉnh Gia Định, nay thuộc quận V (Sài Gòn). Ông là một nhà giáo, nhà nghiên cứu đã để lại 25 tác phẩm, trong đó có ba tuồng hát: tuồng *Joseph* (1887), *Phong thần - Bá Ấp Khảo dạy đồn* (1896) và *Kim Vân Kiều* (1896).

Còn nhiều nhà soạn tuồng khác chưa khảo hết được như Cao Hoài Đức (?) với tuồng *Đào Tam Xuân loạn trào*; Hồ Quý Thiều người làng An Truyền

huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên, làm quan đến chức Bố chánh; Kính Chỉ có tuồng *Tô Võ chấn dê*; Trần Hàn người huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam; Võ Duy Tịnh người Quảng Ngãi, làm quan đến chức Tham tri.

Lại có nhiều tuồng còn lưu hành nhưng không biết tác giả là ai như tuồng *An trào kiếm*, *Bao Công tra án Quách Hoè*, *Đường chinh Tây*, *Giang tả cầu hôn*, *Huê Dung lộ*, *Lê Lợi*, *Mạnh Lương bắt ngựa*, *Nguyệt Tâm Phi Phụng*, *Phụng Kỳ soán đế*, *Sơn Hậu* (nguyên tác), *Tam chiến Lữ Bố*, *Tam Hùng Kiệt*, *Tam khí Chu Du*, *Thạch Sanh - Lý Thông*, *Tiết Đinh San chinh Tây*, *Tiết Giao đoạt ngọc Nguyệt Cô*, *Tống Nhạc Phi*, *Tống tửu Đơn Hùng Tín*, *Triệt Giang*, *Xử án Bàng Quý Phi*.

Ngoài ra còn có bảy tuồng hát không còn lưu hành, ngờ là của Đào Tấn, cần có thêm tài liệu mới xác định được, đó là tuồng *Bát chùy đại náo Châu tiên trấn*, *Liễu hạng hoa cù*, *Ngu Doãn Văn đại phá Kim binh*, *Phong Ba đình (?)*, *Quỳnh lâu diễm mộng*, *Tống sử*, *Trình trung báo quốc*.

Riêng số lượng tuồng trong thế kỷ 19, tạm thời có thể biết được qua lời của Nguyễn Bá Huân chép trong *Mộ Chân Sơn Nhân thi văn từ tập*: “Những năm gần đây, em tôi (Nguyễn Trọng Trì) sưu tầm được hơn một trăm hai mươi vở tuồng gộp thành một tập mời ông Đào (Đào Tấn) đọc. Ba tháng sau ông nói với hai anh em tôi rằng: ‘Công lao của ông Vân Sơn rất to lớn: Đã sưu tầm được số lượng tuồng từ cuối đời Tây Sơn trở lại đây (1792-1907) nhiều

đến thế, làm cho những người thích xem tuồng ở châu ta (tỉnh Bình Định) có được cái di sản hết sức phong phú. Trong tập này có nhiều vở rất hay, thơ từ uyển chuyển, đẹp đẽ, tình tiết trong sáng, mới mẻ, khiến tôi đọc không chán vậy. Nhân lúc rảnh, tôi tạm chia thành mấy loại, các vở như *Hỏa ngư trận*, *Tín Lãng quân*, *Huyền vũ môn*, *Hồng môn yến*, *Cửu lý sơn đều* là những vở viết về sử; các vở như *Phấn trang lâu* (Phấn trang lâu), *Vạn hoa lâu*, *Mộc dương thành*, *Vu Thiếu Bảo*, *Bát bảo trận*, *Đặng Thành Long* là loại tuồng tiểu thuyết; các vở *Mộc Hoa Lê*, *Song phương kỳ tình*, *Quỳnh lâu Mộng*, *Tô Mộng lan* là loại tuồng tài tử giai nhân. Trừ ba loại này ra, có nhiều vở do hư cấu mà thành, như các tuồng: *Tam đả Bàn Long tự* (Ba lần đánh chùa Bàn Long), *Tiểu trung hữu dao* (Trong tiếng cười có lưỡi dao), *Mỹ nhân nhất tiểu* (Người đẹp một lần cười), *Đại giang đông khứ* (Sông rộng chảy về đông), *Thôi song vọng nguyệt* (Đẩy cửa sổ nhìn trăng)” [13].

VAI TRÒ CỦA HÁT BỘI XƯA VÀ NAY

Ưu thế của hát bội là khán giả có thể xem nhiều lần một vở tuồng mà không chán, thậm chí có người còn thuộc lòng cả lời tuồng. Thế nhưng, mỗi lần diễn, người xem vẫn thấy mới vì họ luôn luôn khám phá những cái hay cái tuyệt kỹ múa bộ của diễn viên, thể hiện qua ca dao:

Bầu Đông đóng Lý Phụng Đình

Dẫu chồng có đánh thì mình cũng đi.

Một lợi điểm nữa, tiếng trống của hát bội dồn dập vang xa như thúc giục như mời gọi, làm náo nức lòng người. Bởi thế, bộ môn này có sức thu hút người xem, ca dao cũng đã chứng minh:

Tai nghe trống chiến

Không khiến cũng đi

Nghe tiếng trống châu,

Đâm đầu mà chạy.

Hát bội còn là phương tiện tải đạo tốt nhất, môi trường giáo hóa hữu hiệu nhất, đi vào lòng người bằng nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Kết thúc tuồng bao giờ cũng có hậu, quần chúng xem tuồng vừa giải trí, vừa là bài đức dục thực tiễn thấm nhuần đạo lý.

Lại nữa, dù hát bội với chủ trương tượng trưng và ước lệ, quy luật gò bó, văn chương bác học, nặng nề điển tích và chữ Hán, đòi hỏi khán giả phải có trình độ về nghệ thuật và Nho học mới hiểu hết ý nghĩa của lời tuồng; bộ môn này vẫn phổ biến, được lớp bình dân ưa thích, vì hát bội còn có thứ ngôn ngữ riêng qua từng động tác của nhân vật, khiến người xem có thể lãnh hội và thưởng thức được.

Nhưng rồi, một biến cố lớn đến với hát bội, năm 1912 tài tử Nguyễn Tống Triều có sáng kiến đưa dàn nhạc cổ điển lên sân khấu tại Mỹ Tho, đến năm 1915, ông Tống Hữu Định tại sân khấu ở Vĩnh Long đã cho trình diễn bài *Tứ đại oán*; bộ môn cải lương ra đời và phát triển mạnh ở Nam Kỳ. Hát bội không còn thế độc tôn, đành chịu phân chia lãnh thổ để cùng nhau tồn tại: miền Bắc là vương quốc của hát chèo, miền Trung vẫn còn giang sơn của hát bội và

miền Nam nơi lập quốc của cải lương với nhiều hứa hẹn.

Trong khuôn khổ trang báo, bài này chỉ là khung sườn của hát bội, xin hẹn kỳ khác với các bài *Giọng điệu trong văn học tuồng, Hát bội Bình Định*. ●

GHI CHÚ

[1] Đào Tấn, *Hí trường tùy bút*, Nguyễn Thế Triết và Đinh Văn Tuấn sưu tầm phiên âm dịch nghĩa (Ty Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình, 1981), trang 112: "Ngã quốc chi hí khúc, tại Đình, Lê, Lý tam triều dĩ kiến ngân tích. Nhập Trần tắc thủy cụ quy mô. Sở vị hí khúc, nhất định hội hữu tam trọng điểm: ca, vũ, diễn sự cổ".

[2,3] *Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển I và III, kỷ nhà Lê và Lý; bản dịch của Ngô Đức Thọ, tập 1, trang 223 và 292.

[4] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, quyển X; tổ biên dịch Hoa Bằng, tập 1, trang 636.

[5] Đào Tấn, *Hí trường tùy bút*, Nguyễn Thế Triết và Đinh Văn Tuấn sưu tầm phiên âm dịch nghĩa, trang 8.

[6] Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề; *Việt Nam Ca trù biên khảo* (Sài Gòn, Văn Khoa, 1962), trang 195-196.

[7] Đào Tấn, trong tác phẩm đã kể trên, trang 94: "Công (Nguyễn Bá Huân) dữ lệnh đệ chi hí khúc đa thiên ư cương giả dã. Chí ư Đặng quân Văn Thám chi giai tác đa thiên ư nhu giả dã".

[8] Cùng một chỗ, nơi trang 40: "Cận nhật, Ngô công Quý Đồng tân soạn 'Chung Vô Diệm' nhất khúc, kỳ chủ đốc tài năng quán triệt trung nghĩa siêu nhân, dẫn công diễn chi thời, quan giả khán Chung thị chi diện nhi phản cảm chi".

[9,10] Cùng một chỗ, nơi trang 47 và trang 92.

[11] Quách Tấn, *Nước non Bình Định* (Sài Gòn, Nam Cường, 1967), trang 416.

[12] Nguyễn Q. Thắng, *Từ điển tác gia Văn hóa Việt Nam* (Sài Gòn, nxb Văn hóa - TT, 1999), trang 180.

[13] Đào Tấn, trong tác phẩm đã kể trên, trang 95.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Xuân Dục; *Quốc triều Hương khoa lục*, Nguyễn Thúy Nga và Nguyễn Thị Lâm dịch, Cao Tự Thanh hiệu đính giới thiệu; Sài Gòn, nxb TP/HCM, 1993

- *Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển I và III, kỷ nhà Lê và Lý; bản dịch của Ngô Đức Thọ, tập 1; Hà Nội, nxb Khoa học Xã hội, 1993.

- Đào Đức Chương; *Đào Tấn cuộc đời và sự nghiệp*; Tập san Văn Uyển (San Jose, California), số 11 & 12 (Hè Thu 1994) năm thứ VI, trang 70- 103.

- Đào Đức Chương; *Đào Tấn trong nền Ca kịch Cổ điển Việt Nam*; Đặc san Xuân Canh Tuất (1970) trường Trung học Bán Công An Nhơn Bình Định, trang 8- 17.

- Đào Tấn; *Hí trường tùy bút*, Nguyễn Thế Triết và Đinh Văn Tuấn sưu tầm phiên âm dịch nghĩa; Qui Nhơn, Ty Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình xuất bản, 1981.

- Đào Tấn; *tuồng Hộ sanh đàn*, Trúc Tiên phiên âm, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính sắp xếp; Nghĩa Bình, nxb Sân khấu, 1987.

- Đào Tấn; *tuồng Trầm Hương các*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn phiên âm khảo dị hiệu đính và sắp xếp; chi tiết xuất bản như trên.

- Đào Tấn; *tuồng Tân Dã đồn*, Vũ Ngọc Liễn và Phan Hiền phiên âm, Vũ Ngọc Liễn chú thích khảo dị, Mạc Như Tông và Tống Phước Hồ hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- Đào Tấn; *tuồng Cổ Thành*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị sắp xếp hiệu đính; chi

tiết xuất bản như trên.

- Đào Tấn; *tuồng Diên võ đình*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính sắp xếp; chi tiết xuất bản như trên.

- Đào Tấn; *tuồng Hoàng Phi Hổ quá Giới Bài quan*, Vũ Ngọc Liễn khảo dị chú thích sắp xếp và hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề; *Việt Nam Ca trù biên khảo*; Sài Gòn, nhà in Văn Khoa, 1962.

- Hồ Đắc Bích chủ biên và các tkg; *Giáo trình Đào tạo diễn viên bậc trung cấp Nghệ thuật hát tuồng*; Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Bình Định, 1995.

- Khuyết danh; *tuồng Khuê các anh hùng*, Đào Tấn nhuận sắc, Quách Tấn sưu tầm, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính, Vũ Ngọc Liễn và Đỗ văn Hỷ chú thích; Nghĩa Bình, nxb Sân khấu, 1987.

- Khuyết danh; *tuồng Sơn Hậu diễn truyện*, Đào Tấn nhuận sắc, Hoàng Văn Hoè phiên âm và chú giải; Sài Gòn, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa xuất bản, 1971.

- Nguyễn Diêu; *tuồng Ngũ hổ bình Tây*, Đào Tấn nhuận sắc, Trần Văn Hương và Lê Ngọc Trụ sao chép và trình bày; Sài Gòn, Khai trí xuất bản, 1970.

- Nguyễn Q. Thắng; *Từ điển tác gia Văn hóa Việt Nam*; Sài Gòn, nxb Văn hóa - TT, 1999.

- Phạm Phú Tiết (di thảo); *Hội thoại về Nghệ thuật tuồng*, Hoàng Chương sưu tầm và giới thiệu; Hà Nội, nxb Văn hóa, 1987.

- Quách Tấn; *Nước non Bình Định*; Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967.

- Quốc sử quán triều Nguyễn; *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, quyển X, tổ biên dịch Hoa Bằng, tập 1; Không đề nơi, nxb Giáo dục, 1998.

- Trần Văn Khải; *Nghệ thuật sân khấu Việt Nam*; Sài Gòn, Khai Trí xb, 1970.

- Vũ Ngọc Liễn; *Kẻ sĩ đất Thang Mộc*; Qui Nhơn, nxb Đảng Năng, 1997.

Người Ở Lại

Hoàng Nga



Ngự xuống phố. Đi dọc theo con đường chính dẫn ra bờ sông. Cái cảm giác chùng như đã lâu lắm rồi Ngự không còn đi và không thể đi trong tư

cách rong chơi, dạo phố như vẫn thường đi với Tiểu Khê ngày trước, làm Ngự nao náo.

Ngự ngẩn ngơ nhìn quanh, nhìn con phố gần như là trung

tâm điểm của thị xã, luôn luôn tấp nập người lại qua, dập dềnh bóng tài tử giai nhân, giờ lại im ắng đến độ cơ hồ là một phố chết. Lạnh lẽo chẳng nhân dáng. Chẳng một chút sinh khí. Lúc này, ngang qua vài nơi cũ bọn Ngự thường hay đến mua sắm, Ngự đã đứng sững lại, dán mắt rất lâu lên những tấm bảng hiệu, lên cửa sổ, rồi nhìn sâu vào bên trong. Đặc biệt là những tiệm bán vải vóc hay bánh kẹo của người Ấn độ, người Pháp, nơi những ông chủ, bà chủ chắc có lẽ đã chạy thoát về quê hương của họ, chỉ còn trơ lại những quầy hàng trống không, những ngăn kệ rỗng; sự tàn hoang, trụi trụi hiện ra giữa khoảng bóng tối nhá nhem, không đèn không đóm, khiến Ngự bồi hồi.

Cuối cùng không cách gì ngăn được tiếng thở dài, Ngự quay đi thật vội, bước nhanh ra khỏi con phố, như sợ những giọt nước mắt của mình sẽ đổ xuống, dẫu Ngự đã cố nhủ lòng, cố trấn an mình, hàng quán này, hoang tàn này, đổ nát này, có gì dính dáng gì đến mình.

Bình thường hằng ngày, vào giờ giấc này, nếu không học bài, không đi chợ thì Ngự cũng phải chuẩn bị cơm nước cho buổi chiều; nhưng bất ngờ hôm nay Ngự bỗng được rảnh rang không làm gì hết vì ba mẹ Ngự đã theo người bạn về một vùng quê xem đất đai ruộng vườn gì đó. Mẹ Ngự còn bảo có khi phải ở lại, qua đêm tại đó. Một mình, sau giờ ở lớp về, vào ra lẩn quẩn, đi lên đi xuống chỉ với con chó; buồn, Ngự bỗng tự hỏi tại sao mình

không thử thả bộ xuống đường, không đi lại vài nơi gần như đã bị Ngự khi vô tình khi cố ý quên lãng trong những tháng gần đây.

Và rồi với ý định, sẽ rất thông thả, rất chậm rãi, nhẩn nha trên từng phân vuông hè phố, để chiêm nghiệm những cảm giác của mình như thế, Ngự quyết định không rủ bạn, không cho ai đi cùng, cũng không dắt xe theo, Ngự ra đường một mình. Áo dài. Guốc gỗ. Tóc xõa trên vai. Y hết như những ngày đất nước chưa đổi chủ, còn được tung tăng chân sáo với bạn bè.

Vì thế, khi đi hết đoạn đường bắt buộc phải về qua mỗi ngày, Ngự cố tránh tất cả các lối đi quen dẫn đến trường để tâm trí không bị du vào những bức bối thường xuyên vẫn có mặt với mình. Đối với Ngự, bây giờ đã đến một thời điểm mà chữ nghĩa bắt đầu trở thành xa lạ, sự khát khao kiến thức được mở rộng hơn, trí tuệ được tiến xa hơn đã không còn nữa trong lòng Ngự; lớp trưởng hiển nhiên đã hóa thành một nơi chốn Ngự chỉ mong muốn, chỉ ước ao được thoát ra, không phải hiện diện từng ngày. Và như một bát cơm nhạt, một thứ bánh cứng ngắt khô khốc, mà người ta bắt buộc phải trộn trạo, nhai nuốt để sống còn, Ngự vẫn luôn tự nhủ, phải hết sức tỉnh táo, phải thật bình tĩnh bằng mọi nỗ lực, cũng như phải biết cách rõ ràng, điều mình đang làm là làm theo ý muốn của ba mẹ, và làm cho ba mẹ yên lòng; mới tránh khỏi một cơn điên nào đó sẽ phát ra.

Đã từ lâu, trước mặt Ngự, chẳng hề có bất cứ một thứ tương lai tươi sáng hay hồng thắm nào, nếu không muốn nói thậm chí cũng không có thể gọi là bình thường, để Ngự nhìn thấy và mơ ước được vươn tới đích, hay đạt được. Sự thờ ơ, lãnh đạm với những điều xảy ra chung quanh, rồi ngay cả với chính bản thân mình, từng bước, từng bước một, vô tình, hoặc hữu ý, đã như một mầm bệnh lan dần vào trí Ngự.

Lúc nhớ lại lời từng nói với Phước, mình già; Ngự biết chắc chắn đó chẳng phải là một câu nói đùa, hay một kiểu nói bắt chước người lớn mà là đúc kết những gì đã tiềm ẩn trong lòng Ngự. Ngự cũng chắc chắn hơn, rằng chẳng phải bởi chuyện chợ búa hằng ngày đã trở thành trách nhiệm chính bên cạnh chuyện đến trường, cộng thêm những cửu mang vụn vặt, những tính toán kèn cựa từng đồng, từng xu khi mua bán đổi chác, cùng những lằng lo xáo trộn bên ngoài, đã khiến Ngự thay đổi; mà bởi vì Ngự ý thức rõ ràng mình đang bị buộc phải lớn lên, phải trưởng thành một cách không bình thường trong cái xã hội không bình thường này.

Như triệu triệu người dân miền Nam, Ngự đã bị trôi đi, cuốn phăng phăng đi trong những cơn lũ thời cuộc. Từ chuyện sách báo bị tịch thu, bị đốt, đến chuyện đổi tiền xảy ra vài tháng trước, rồi những chuyện lường gạt tai nghe mắt thấy và chính mình cũng là nạn nhân, ngày qua ngày, càng lúc càng nhiều, song hành

cùng bài vở, lớp trưởng, ban đầu đã tạo nên cho Ngự những tâm trạng bồn thần ngơ ngác, không biết mình đang sống ở cái thế giới nào. Lâu sau, cái trạng thái mặc kệ không hiểu xuất hiện tự bao giờ trong Ngự mà Ngự lại bắt gặp thường xuyên ở mình một sự vô cảm, không buồn, không chua chát, không đắng cay mà cũng chẳng vui. Cứ trơ trơ đến lạ kỳ. Đến có một lần, giữa những lừng khừng, thờ ơ như vậy, bất chợt Ngự giật mình, hoảng hốt. Ngự lặng lẽ nhìn quanh, nhìn chính mình rồi tự hỏi chẳng lẽ Ngự sẽ phải qua ngày đoạn tháng, chẳng lẽ cứ sống mãi với cuộc đời mờ mịt không lối thoát này hay chẳng.

Ghìm cơn xúc động, hai tay ôm chéo lên vai, mắt không ngược lên, Ngự lăm lăm bước đi, phản ứng hoàn toàn mâu thuẫn, trái ngược với ý định ban đầu là muốn trở lại thăm một góc phố, viếng lại khung cảnh cũ để tìm lại chút bình an xưa. Toàn thân Ngự đã lao xao chao động lên một thứ cảm giác không rõ rệt. Trong chốc lát, Ngự cũng chẳng biết mình đang đi đâu và làm gì. Cả người Ngự mệt mỏi đến độ chỉ muốn sụp xuống. Ngự tê tái nhận ra thời thiếu nữ của mình khi qua đi trong cơn tao loạn của đất nước, đã càng lúc càng giống hết như những vết chàm đang trở nên sẫm màu trên một làn da non nớt.

Bất chợt Ngự bỗng không còn muốn đi nữa, nên ngừng lại tựa lưng vào một thân cây bên đường, đưa mắt nhìn tới trước. Đến lúc ấy, Ngự mới biết mình đã ra tới bờ sông. Ra

tới một nơi vô cùng quen thuộc, không chỉ với riêng Ngự và Tiểu Khê mà còn gần như là một điểm tụ của cả bọn con gái lớp Ngự ngày trước.

Ngự lặng người. Không tưởng tượng nổi mình đã có những phản ứng giống như một người mộng du, trong vô thức đã trở về một nơi chốn quen thân nào đó mà không hay. Ngự băng khuâng nhìn quanh. Nhận ra ven bờ sông này, nơi những quán nước dừa che mái lá rất dễ thương như trước, chỉ còn trơ trọi một vài bụi xi măng với những chỗ đã bắt đầu tróc lở, loang lổ, trông thảm nào đến đau lòng.

Ngự cắn chặt môi lại, nhìn sang phía bên kia sông, thấy thấp thoáng những bóng người rất mờ và những lùm cây xam xám, nhấm tính lại thời gian đã đi qua kể từ ngày đất nước rũ cờ, lòng hết sức kinh ngạc vì thấy chỉ mới khoảng chừng hơn mười tháng, nhưng đã có quá nhiều sự việc xảy ra, đến nỗi Ngự tưởng tượng mình đã trôi trượt đi hàng bao thế kỷ, phải sống đến hàng bao nhiêu năm. Ngự tự hỏi, không biết Ngự đang nằm mơ hay đang thực ở ngoài đời.

Nên Ngự cúi đầu nhìn sâu về phía cuối đường. Ở đó, ngày trước thỉnh thoảng khi tàu hải quân về bến, đám con gái bọn Ngự cứ nửa đùa nửa thật rủ nhau thả bộ dọc bờ sông để khoe tóc dài, áo lụa, và cũng để lén nhìn các anh lính thủy hòa hao trong quân phục trắng, rồi cười khúc khích với nhau khen anh này đẹp trai, anh kia trắng trẻo.

Lòng Ngự đau nhói lên.

Mới đó. Mới đó, mà đã... Tim Ngự cơ hồ như thắt lại bởi những cảm giác cũ vẫn nguyên vẹn không suy suyển, Ngự có cảm giác như tay Ngự có thể chạm được những kỷ niệm xưa, dấu quá khứ đã dần dà vụn vỡ ra thành nhiều mảnh, hút xa.

Ngự bần thần nhìn lên bầu trời đang xuống rất thấp. Đó đây vài cụm mây màu khói lam lãng đang bay buồn bã, khiến Ngự chợt nhớ ra chiều nay, lẽ ra đã vào tháng mười một, mưa phải lâm thâm, rỉ rả từ sáng sớm cho đến cuối ngày, đất phải náo nức úng thủy, cây cối phải ngả nghiêng lao chao theo từng cơn gió mùa, vậy mà không hiểu sao đi giữa không gian khá hiu hắt với chút nắng hanh hanh trải trên đường như vậy, nhưng Ngự lại không thấy lạ. Cũng không xao xuyến như những ngày sang mùa xưa, đã cùng Tiểu Khê thần thơ hết con đường lá vàng này sang khuôn viên tàn hoa phượng nọ.

Ngự giật mình. Lặng lo nghĩ, đất trời chung quanh đang trở mình, mùa đang sang, thời tiết đang đổi thay, mà Ngự vẫn không hề hay biết, vẫn không hề để ý, là do bởi nguyên nhân nào. Ngự đã trở thành một con người vô tình? Hay hóa đá, như người ta đang bằng mọi cách để ảnh hưởng trên lứa tuổi bọn Ngự?

Ngự thở dài nghĩ đến thực tại đau lòng chính mình và bè bạn còn ở lại đang phải đối đầu. Hai mắt Ngự tối sầm lại. Ngự nhớ khi tiền tệ mới bắt đầu lưu hành, cái ấn định một ăn năm trăm, khiến nhiều

chuyện sau 1975

*Ai biết mình là người
huênh hoang đời xuống vượn
đau xót mất nụ cười
của bé thơ vui hưởng.*

*Ai biết mình giữa núi
tâm tình với cỏ cây
cầm miếng cơm hạt muối
rồi gối đá nhìn mây.*

*Ai biết mình ở Mỹ
đời tâm gửi xót xa
sống lâu lem thế kỷ
nhục nhĩ đến ông cha.*

*Giật mình lòng tự hỏi
phải ta dân Việt nay?
Giật mình cùng ai nói
đâu đáng sống cõi này!*

phạm cây trâm

người ngây thơ tưởng rằng lạm phát sẽ giảm xuống, kinh tế sẽ ổn định hơn những ngày vừa qua, thì ngược lại, đời sống mỗi lúc một tồi tệ; vật giá mỗi lúc một leo thang như không cách gì cản trở được, hàng hoá trở nên khan hiếm một cách khủng khiếp, và sự thiếu thốn dần dà len chân vào từng gia đình, thì những câu chuyện với bạn bè thường ngày, tưởng là chuyện đùa, những câu nói tưởng chỉ để giỡn chơi với nhau, bỗng lại thật, lại "thực tế", đến độ nhiều lúc làm Ngự bần thần cả người. Ngự nhớ có hôm, một trong những cô bạn cũng phải "xông pha khói lửa" như Ngự, lên lớp kể với bạn:

- Ngự biết không, người ta có thể xào rau chỉ với mỡ hoặc dầu ăn, mà không cần phải có thịt hay tôm gì hết Ngự ạ.

Rồi hôm khác:

- Hôm qua mình đến nhà bà mợ, thấy mợ mình trộn gói bắp cải chỉ có dầu giấm và rau răm, thế mà ăn vẫn “được”; mình ngạc nhiên quá sức, nên nhất định hôm nay phải lên kể cho Ngự nghe để Ngự bắt chước thử.

Hay hôm nữa:

- Nhà mình bây giờ lạ ghê đi, ăn cơm xong, không có trái cây hay bánh ngọt tráng miệng như trước, nhưng chẳng thấy ai ca cẩm gì hết.

Vân vân. Và vân vân. Tất cả những điều, mà Ngự cũng đã nhận ra, cũng thấy khác xưa, hay không còn giống như xưa trong sinh hoạt hằng ngày, không chỉ riêng với gia đình bạn Ngự, hay chính gia đình Ngự, mà là với tất cả. Ngày qua ngày, ngoài nỗi sợ hãi có cơ và đôi khi vô cơ, làm tinh thần mọi người đã xuống dốc triệt để, điều kiện vật chất mỗi lúc mỗi co thắt, cứ rỉ rả thấm dần vào từng ngõ ngách đời sống càng khiến cách ứng xử, đối phó của con người trở nên kỳ quặc, lạ lùng.

Với con mắt của một thiếu nữ đang lần bước vào đời, Ngự đã quan sát từng điều đau lòng xảy ra chung quanh mình trong những nỗi hoang mang cùng cực. Như một hôm bất chợt nhận ra ba mẹ Ngự đã không còn giữ gìn bất cứ chuyện làm gì của mình trước mặt con cái nữa; khi ra ngoài buôn bán, đối chác, với những trò gian lận, xảo quyết đã sử dụng với

thiên hạ như thế nào, thì về nhà, gần như không những mẹ đã chẳng che đậy giấu giếm, mà ngược lại, còn mang ra kể lể từng chi tiết, phân tích rạch ròi từng mảnh khoé để theo như lời mẹ, “tất cả mọi thành viên trong nhà đều phải biết để ứng phó với đời”; Ngự đã sống sờ như người từ hành tinh lạ nào đến. Rồi hơn như thế nữa, Ngự nhận thêm ra điều khác, rằng khi ba tiếp tay, giúp mẹ làm những việc Ngự không dám nghĩ là lừa lọc nhưng sự thật rõ ràng là không khác hơn cái hành động gian xảo như vậy; thì cái thái độ của ba bấy giờ là thần nhiên, coi như đó là chuyện bình thường, không có gì đáng để bận tâm.

Hẳn nhiên, Ngự cũng hiểu phần nào nỗi lòng của ba mẹ Ngự, cũng biết khi phải bon chen kiếm sống, nhọc nhằn chiến đấu với áo cơm trong một hoàn cảnh sống dị thường, với một xã hội không còn kỷ cương, tất cả mọi tôn ti trật tự, đạo đức luân lý đều trở nên suy tàn, thì có lẽ chính ba mẹ cũng đã hoang mang, bối rối. Hoặc cũng có thể với những cảnh đời tồi tệ đàn rành trước mắt mỗi ngày như vậy; ba mẹ Ngự đã không tránh khỏi những suy nghĩ mà Ngự từng nghe một người bạn của ba mẹ Ngự nói, “thà để cho chúng thấy mình xấu ngay từ đầu, còn hơn sau này mới vỡ lẽ ra, thì chúng lại khinh hơn”...

Tuy nhiên, nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng Ngự vẫn thấy rõ tinh thần mình xuống dốc một cách hết sức thảm hại. Nhiều điều mâu thuẫn cứ dấy lên trong Ngự, khó chịu như đang

nhai trong miệng miếng cơm pha lẫn đá. Ngự vừa thấy thương ba mẹ ray rứt, vừa thấy niềm tin tưởng ở người lớn đã phai nhạt ngày càng phai nhạt hơn với mình.

Một vài tuần trước, khi đi họp tổ dân phố về, Ngự nghe ba mẹ bàn tán đến một chính sách mới, một luật mới, bảo có lẽ sẽ được áp dụng nay mai. Ba nói trong tương lai rất gần, tư thương sẽ không còn được phép làm ăn như trước nữa, vì mọi hình thức buôn bán, trao đổi, chỉ còn gộp lại thành một, dưới sự kiểm soát của một thể chế mới, được mang tên là quốc doanh. Và như thế, đối với tất cả mọi người dân đang sống dưới chế độ này, gọi là không có công ăn việc làm, có nghĩa chỉ kinh doanh buôn bán, mà không tham gia vào những cơ sở điều hành của chính phủ, cũng không là công nhân trong các xí nghiệp, thì sẽ không được phép ở lại thành phố. Song song với chuyện đổi tiền, một hình thức kiểm soát khác đã thành hình. Người ta dùng hai chữ hộ khẩu để thay cho sổ gia đình ngày trước. Nhưng hẳn nhiên chặt chẽ hơn, khó khăn hơn. Trong lần đầu tiên tiến hành thủ tục làm hộ khẩu này, lý lịch của từng cá nhân phải được kê khai rõ ràng. Những người bị kể đang mất quyền công dân, chẳng hạn các sĩ quan, công nhân viên chức của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đang trong tình trạng học tập cải tạo, có nghĩa đang nằm trong các trại tập trung, dĩ nhiên là những người không được phép có tên trong hộ khẩu.

Và sau khi sổ hộ khẩu đã phát lại cho dân chúng, một pháp lệnh khác cũng nhanh chóng ban hành. Giấy phép đi đường đã áp dụng cho bất cứ người nào muốn di chuyển, muốn ra khỏi vùng, thành phố, quận huyện nơi mình đang cư ngụ. Kể cả đi và về trong ngày, thủ tục này cũng phải được thực hiện. Tờ đơn, phải có ít nhất từ ba chữ ký trở lên, trước hết của tổ trưởng dân phố, công an phường và rồi đến công an thị xã, trong đó, nội dung phải ghi rõ nơi đến, lý do đi, và đôi khi, cả phương tiện.

Một hệ thống quản lý, với những biện pháp nắm giữ và điều khiển con người một cách tinh vi xuất hiện làm những người như mẹ Ngự, thường vẫn chẳng bao giờ đề cập đến chuyện chính trị, cũng rất hiếm khi tỏ ra cay đắng trước thời cuộc, vậy mà có hôm, chừng như cũng không còn chịu đựng nổi sự nặng nề nào đó trong lòng đã bật thốt ra tiếng thở dài:

- Sống kiểu này, chắc có lẽ trong tù và ngoài đời chẳng có gì khác nhau!

Ngày ngày, những tin tức ban đầu ba mẹ Ngự nghe, và Ngự vẫn tưởng do bị quan mà đã mọi người đã nhân lên gấp vài chục lần, sau đó sinh ra lo âu rồi tự hù dọa nhau bằng những tư tưởng, những điều hết sức tiêu cực, yếm thế. Thường những bận như vậy, Ngự vẫn ngồi im lặng nghe, rồi sau đó dùng những lời và lý lẽ hết sức cứng rắn để trấn an ba mẹ. Tuy nhiên sau này, đi đâu cũng nghe một kiểu nói,

một thứ tin tức, một thông báo giống hệt nhau, không muốn, mà Ngự cũng rơi vào những cơn bối rối. Cuối cùng chính Ngự cũng trở nên sợ, như tất cả mọi người đã và đang sợ, sợ từ việc lớn đến việc bé, từ việc đã xảy ra đến việc chưa biết có xảy ra hay không.

Kể đó Ngự còn nghe có người bàn tán đến chuyện, hễ gia đình nào không có đất ruộng sẵn, hoặc không tự xoay xở kiếm cho ra mảnh đất, miếng vườn để chứng minh mình đang là người sản xuất, lao động, hẳn sẽ bị đưa đến một nơi nào đó, thâm sơn cùng cốc, rừng rú, để khẩn hoang. Lúc ấy, những cụm từ ngữ, kinh tế mới, chưa chính thức xuất hiện, nhưng cơ hồ mọi người đã đoán được điều sẽ xảy đến; qua những lời kể, những kinh nghiệm đi trước của thân nhân, bà con, và bạn hữu từ miền bắc đưa vào. Một viễn ảnh tương lai hoàn toàn đen tối. Một cuộc sống càng lúc sẽ càng mịt mù, không biết đi về đâu.

Nhưng có một điều thật lạ lùng, một ứng phó thật quái gở, kỳ quặc mà nhìn đâu Ngự cũng thấy na ná giống nhau. Người lớn, lúc bấy giờ, sau những siết chặt đến nghẹt thở như thế từ chính quyền, thay vì chống đối, phản kháng, người ta lại quay ra chấp nhận, cam chịu như một sự an bài của thượng đế dành cho mình!

Đôi lúc bọn Ngự, những đứa còn chơi được với nhau, đã hỏi nhỏ, đâu rồi những tay sinh viên vẫn lớn tiếng hò hét xuống đường biểu tình chống chính phủ, những nhà lãnh đạo

tôn giáo tự thiêu, tuyệt thực đòi tự do dân chủ, những nhà văn nhà báo âm ỉ hô hào muốn chính sách nọ giải pháp kia. Và đâu nữa, những người anh hùng trừ gian diệt bạo. Tất cả đều vắng mặt. Đều khiếm khuyết. Đều không xuất đầu lộ diện. Đều biến thành khói bốc lên trời.

Cả nước im lặng như tờ. Hay nói cụ thể và chính xác hơn, thị xã Ngự thình vắng, không một tiếng nói, một chấn động cho dù mỏng manh, dễ tàn. Khi ba mẹ Ngự đi theo bạn về quê, với mục đích đi kiếm cho được một chỗ, một miếng đất nào đó để chứng minh cho những người chủ mới của đất nước, rằng mình không phải là loại người "phi lao động", đang "ăn bám vào xã hội"; Ngự nghe xót xa từng cơn. Nhận ra sự bất lực của người lớn, càng làm cho sự nhỏ nhoi của lứa tuổi thanh thiếu niên như bọn Ngự trở nên nhỏ nhoi hơn.

Mẹ Ngự bảo bằng mọi cách, phải bám trụ lại ở thành phố. Một thành phố, hằng ngày về qua trên những con đường vắng, những góc phố tiêu điều xơ xác, Ngự đã tự hỏi ở lại để làm gì? Ở đây, hay ở một chốn thâm sơn cùng cốc, nơi nào sẽ là nơi làm Ngự buồn hơn, tái tê hơn? Ngự biết chắc mẹ muốn ở lại thành phố, vì ngoài sự quen thuộc, rành rẽ từng góc ngách, thấu hiểu từng tí chút, hẳn mẹ còn nghĩ đến những tiện nghi, dấu những tiện nghi đang trên đà xuống hố. Những hôm thành phố bị cúp điện, mẹ vẫn thường thở dài:

- Tưởng tượng, ở thôn quê quanh năm suốt tháng cứ tối đen như mực thế này, thì làm sao có thể chịu đựng nổi!

Mẹ không muốn rời đi. Còn ba bảo người dân thành thị, dầu gì cũng có cái nhìn phóng khoáng, dễ chịu hơn dân thôn quê. Và với tất cả những điều ba mẹ Ngự đang làm, hoàn toàn chỉ vì mục đích sẽ được chấp nhận ở lại thành phố, một sự việc hết sức nghịch lý và buồn cười nếu như gia đình Ngự không được kể là đủ tiêu chuẩn để cử ngụ tại ngay chính căn nhà hợp thức mọi mặt về pháp lý của mình.

Riêng Ngự, Ngự nghĩ mãi, vẫn không hiểu nổi bởi vì Ngự không còn bè bạn thân, cuộc sống không còn giống như trước đây, hay sự tù túng vô hình vẫn vây chung quanh Ngự hằng ngày, mà đứng không Ngự lại ước ao có sự thay đổi nào đó cho mình, cho gia đình. Ở đâu cũng được, Ngự chợt nghĩ, miễn xa được nơi này.

Tuy nhiên, khi vừa nghĩ xong, Ngự lại bỗng giật mình. Ngạc nhiên với cái ý nghĩ như vậy lại đến với mình. Gần như chưa bao giờ Ngự mừng rỡ ra chuyện mình sẽ bỏ thị xã mà đi. Cũng chưa bao giờ mơ ước đến một cuộc sống ở nơi nào đó khác. Trước, Ngự và Tiểu Khê vẫn nói với nhau, hai đứa sẽ vào thành đô sau khi thi tú tài xong, học một ngành nghề gì đó tối đa là năm đến sáu năm, rồi về lại thị xã để làm việc. Kể cả khi nghĩ đến chuyện lập gia đình, Ngự cũng vẫn hình dung một căn nhà, ở một góc phố, một con

đường nào đó nơi đây. Tuổi đời Ngự, dầu vẫn còn rất non trẻ, nhưng Ngự đã nghĩ mình sẽ luôn bám rễ, gắn chặt với nơi chôn nhau cắt rốn của mình cho đến cuối đời.

Vậy mà bỗng dưng khi cái ý nghĩ lạ, cái ước muốn bỏ xứ mà đi hiện đến với Ngự như vậy, khiến Ngự không khỏi tự chất vấn mình vì sao. Ngự không còn yêu thị xã đủ? Ngự không còn muốn gắn bó với nơi này? Hay những ảnh hưởng của xã hội, của con người, đã làm cho Ngự có cảm giác không còn muốn sống nơi mình từng yêu thương?

Ngự thử người, buồn bã đứng lặng nhìn xuống mặt sông bắt đầu trở nên mờ đục hơn vì ngày sắp tàn và nắng đã tắt, không còn lấp lánh trên những con sóng nhấp nhô. Tự dưng Ngự cố nhớ con sông này đã bắt nguồn ở nơi đâu và chảy ra cửa biển nào, nhưng không tài gì nhớ nổi. Cứ như thể thành phố này là thành phố Ngự chưa hề đặt chân đến. Những cái tên, những địa danh trong chốc lát bỗng hóa ra như mơ hồ, không có thật trong Ngự.

Ngự ngẩn ngơ. Nhớ một lời rất sáo, không hiểu nghe được ở đâu vào những lúc gần đây, *tôi lưu vong trên chính quê hương của mình*. Lòng Ngự lắc chao. Ngự biết mình không thể hiểu thấu đáo được hết hai chữ lưu vong, bởi Ngự có bao giờ đi đâu xa khỏi cái thị xã này, đất nước này; nhưng đâu đó trong Ngự, sự lạ lẫm mà Ngự bắt gặp hằng ngày đối với một nơi chốn mà Ngự rành rẽ từng viên đá lát hè phố, từng tấm

bảng hiệu, từng giòng chữ kẻ tên đường, làm Ngự thấy như mình đang biến thành kẻ lạc bờ lạc chợ, không tổ quốc, không quê hương.

Ngự buồn rầu nhìn sang những lùm cây xa mờ mờ bên kia sông, rồi nhìn lại hàng khuy nh diệp chưa kịp lớn ở phía bên này mà bọn Ngự đã để ý từ lúc chúng mới vừa được mang ra trồng cách đây không lâu. Những kỷ niệm với đám bạn ngoài Tiểu Khê ra, thỉnh thoảng vẫn đi chơi chung, đi mua sắm với nhau bỗng bừng lên trong lòng Ngự. Ngự nhớ một bầu, mỗi đứa một vòng đá đeo tay màu xanh ngọc, đặc sản của địa phương, rồi mỗi đứa chọn một cây con trong hàng cây này để thách nhau đứa nào giữ được vòng đá lâu nhất, cây nào lớn nhanh nhất; sẽ được thắng. Giải thưởng cho đứa về nhất là được cả bọn trả tiền ly chè, hay tô bún bò nóng hổi.

Dưng không nước mắt Ngự trào ra. Mọi chuyện như vừa xảy ra ngày hôm qua với Ngự. Như mới ban nãy đây, cả bọn còn sấm se từng sợi gân đỏ, xanh nổi trên vòng đá, mới vừa chân sáo chạy tới chạy lui, gang tay đo đám cây con bên đường. Bên tai Ngự, những tiếng cười đùa hồn nhiên như vẫn vang lên rất rõ, rất gần.

Ngự đưa hai tay ôm lấy mặt, và chợt muốn ngồi ngay xuống đất, sờ soạng tìm lại một hơi hướm cũ. Hai môi Ngự cắn lại với nhau, cố gắng để không bật ra tiếng gọi, tiếng kêu buồn thảm của một con chim lẻ bầu, lẻ bạn.

Những Đoạn Rời Nhân Tháng Tư Buồn

Nguyễn Mạnh An Dân



1.

Ở đâu đó, tôi có đọc một mẩu tin nhỏ đăng mờ lấp trong vô số những tin tức khác trên một tờ báo Mỹ. Mẩu tin không phải là một loại *Hot News* gây sự chú ý của nhiều người nhưng nó có thể làm ấm lòng những người lính, làm ứa lệ những người từng là lính, nhất là những người lính của cái quân đội hào hùng nhưng bất hạnh, anh dũng nhưng oan khiên: Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Mẩu tin cho biết đại khái là: Trên một chuyến bay dân sự từ một phi trường của một quốc gia vùng Trung Đông về Mỹ, lúc phi cơ sắp cất cánh, có 11 binh sĩ Hoa Kỳ vừa hoàn tất nhiệm vụ ở chiến trường hồi hương lên tàu. Những người lính trẻ này lầm lẫn đi qua khoang tàu "First Class" đắt giá dành cho những khách đặc biệt và hướng về phía cuối tàu, nơi mà họ nghĩ chỗ của họ đã được dành sẵn ở đó. Một người khách ở khoang đặc biệt rời chỗ ngồi, đứng lên tươi cười nắm tay một người lính trẻ và nói: Bạn trẻ, bạn xứng đáng ngồi ở đây. Ông hơi nghiêng người, tay phải đưa lướt qua chỗ ngồi của mình trong tư thế mời vừa lịch sự vừa trân trọng. Mười người khách khác cũng đứng lên và 11 người lính trẻ đã trở thành những VIP trên chuyến tàu hồi hương của mình. Thái độ của 11 vị khách kể trên thật ra không phải là điều gì lớn lao nhưng nó mang một ý nghĩa tinh thần rất lớn: Lòng trân trọng và sự biết ơn của những người ở hậu phương đối với

những chiến sĩ ngoài tiền tuyến, những người đã anh dũng chiến đấu và sẵn sàng hy sinh vì những mục tiêu cao cả mà tổ quốc và quân đội đã trao phó cho họ. Người lính không bao giờ bị lãng quên, họ xứng đáng để được nhớ tới, họ xứng đáng để có một chỗ đứng trang trọng trong lòng những chiến hữu và đồng bào họ.

Lại xin kể về một bản tin cũ: Rất muộn màng, 34 năm sau những gì đã làm trên chiến trường Việt Nam, vào những ngày cuối năm 2000, một cựu chiến binh Hoa Kỳ đã được Tổng Thống Bill Clinton trao tặng huân chương danh dự tại Toà Bạch Ốc: Hạ sĩ quân y Alfred Rascon.

Ngày 16 tháng 3 năm 1966, tiểu đội của Hạ sĩ Rascon, thuộc lữ đoàn 173 Không vận Hoa Kỳ được điều động tới tăng viện cho một tiểu đoàn dù. Trong trận chiến này Hạ sĩ Rascon đã làm quá những gì mà đơn vị mong chờ và đòi hỏi ở một người lính. Vào đầu trận đánh, nghe tiếng kêu cứu, Rascon đã nhào lên và thấy binh nhì William Thompson, xạ thủ đại liên bị thương nặng. Rascon nằm phủ lên người thương binh và liền hứng một mảnh lớn của quả đạn pháo vào hông. Anh kéo Thompson lùi lại phía sau chỉ để nhận ra anh này đã chết. Khi biết binh nhất Larry Gibson hết đạn, Rascon bò lên kéo dây đạn của Thompson cho Larry, hai trái lựu đạn nổ trước mặt chết chúa, mảnh bay trúng mặt Rascon. Thấy binh nhất Neil Haffey bị trúng thương, Rascon lại nằm phủ người trên người

thương binh và lãnh đủ phát nổ. Thấy quân địch bò đến gần khẩu đại liên và hai thùng đạn, mặc đầu đã bị thương nhiều chỗ, Rascon vẫn cố vùng lên chạy tới kéo khẩu đại liên và số đạn còn lại cho đồng đội trước khi ngất đi. Thành tích của Alfred Rascon được phúc trình lên thượng cấp và được đề nghị Huân Chương Danh Dự (Medal Of Honor), huân chương cao quý nhất của quân đội Mỹ. Thật đáng tiếc, giấy tờ thất lạc và tấm huân chương đã không đến tay người lính can trường này. Tuy nhiên, hành động dũng cảm và sự hy sinh vô bờ của người lính luôn sống trong lòng các đồng đội của anh, và nhiều người đã vận động liên tục để sự hy sinh của người lính không bị lãng quên. Trong lễ tuyên dương, người lính già 54 tuổi Rascon đã nói: *"Không có sự phân biệt sắc tộc, màu da trong tiểu đội sát cánh chiến đấu bên nhau. Trong quân đội, những gì anh làm mỗi ngày là nhiệm vụ, danh dự và cam đảm."*

Nói sao hết về sự hy sinh và lòng can trường của người lính, Tác giả Kathy Trần, trong một bài viết của bà đã kể cho chúng ta nghe về một người lính khác: Cựu Thiếu tá Thủy Quân Lục Chiến Mike Corrado, phục vụ quân đội từ năm 1992 đến năm 1997. Ông giải ngũ nhưng trái tim của ông luôn hướng về những anh em đồng đội của mình và với tư cách là một nhạc sĩ, ông đã thực hiện đĩa nhạc *My Watch* để nói về những người lính đang chiến đấu, về những đóng góp và hy sinh của họ đối với tổ quốc.

Nhiều đoạn trong bài hát đã làm chúng ta bồi hồi, xúc động:

"...And my blood runs red, white and blue. I'll brave the cold, the rain, the pain and the bullets, so you don't have to"

Tạm dịch: *"... Và dòng máu tôi mang màu đỏ, trắng và xanh. Tôi sẽ can đảm chịu đựng lạnh lẽo, mưa dầm, đòn đau và bom đạn để bạn được bình an."*

Hoặc

"...Don't worry about me. I'll be all right... Just care your children and sleep tight. I'll keep you safe...on my watch tonight..."

"...There's a promise I need you to make. While I'm gone, you take care of the love and I'll deal with the hate..."

Tạm dịch: *"... Xin đừng lo cho tôi, tôi sẽ bình yên. Hãy lo cho bây trẻ và hãy ngủ ngon. Tôi sẽ giữ cho mọi người an toàn trong phiên gác đêm nay..."* *"...Tôi chỉ muốn bạn hứa với tôi một điều: Khi tôi đi rồi, bạn hãy lo chuyện yêu thương, hãy để tôi chiến đấu chống hận thù..."*

Tôi đã viết khá nhiều về những người lính, nhưng tôi không có lời nào để nói về người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cả. Tôi muốn như vậy vì tôi biết những người lính đó đã ở trong lòng chúng ta, đang và sẽ mãi mãi như vậy và đó là điều trân quý nhất, trân quý hơn tất cả mọi lời nói. Dẫu sao cũng xin mượn mấy lời tâm huyết của cố nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng để kết luận cho đoạn viết ngắn này:

"Cám ơn anh, những người của từng thế hệ, những người đã chết trong quên lãng hay đang sống thiết thòi trầm mặc trong nỗi đớn đau riêng. Đừng đợi thấy vinh quang từ chiến thắng, xin hãy ngưỡng mộ và tri ân ngay từ buổi ban đầu của sự góp mặt đầy quả cảm".

2.

Khá lâu trước đây, tôi có được nghe đâu đó một bản nhạc buồn, rất hay nhưng buồn. Bản nhạc đại khái có những câu như sau: "Tôi biết tôi sẽ buồn, khi một mình lang thang trên đất khách, tôi biết tôi sẽ buồn, khi một mình sống với cơ đơn..."

"Đi, tôi vẫn đi, dầu gì tôi vẫn đi, đi để được nói tiếng yêu thương, đi để được nói những sự thật. Đi, dầu gì tôi vẫn đi..."

Đi, tôi vẫn đi, dầu gì tôi vẫn đi. Những lời xé lòng trên không chỉ của nhân vật xưng tôi trong bản nhạc mà nó là tiếng kêu trầm thống của ngàn người, vạn người, triệu người, của cả một dân tộc. Mới đây, tại thành phố Houston Hoa Kỳ, trong cộng đồng của chúng ta, đã có hơn một trăm người tham gia vào đoàn quay phim của đài BBC để dựng lại cảnh ra đi nát lòng này vào những ngày cuối cùng của Sài Gòn trong cơn hấp hối.

Từng đoàn người hốt hải chạy vào phi trường Tân Sơn Nhất, từng đoàn người thất tán túa xuống bến Bạch Đằng; từng đoàn người chen lấn vào khuôn viên tòa đại sứ Hoa Kỳ. Những chiếc trực thăng cất lên, có người bám được lên

tàu, có người kẹt lại thê thảm, cả người trên tàu và người ở lại đều chảy nước mắt. Chuyện đã cũ rồi, nhưng cảnh dựng lại cũng làm chảy nước mắt nhiều người. Nước mắt không chỉ có trên mặt những người Việt Nam chưa xót với cuộc bể dâu mà chính mình là những nạn nhân trong cuộc, mà nước mắt còn ngập tràn trên mi những nhân viên ngoại quốc bàng quan. Nỗi đau quá lớn của cả một dân tộc đủ để làm mủi lòng tất cả mọi người hiện diện.

Đoạn phim tiếp nối với những đọa đày của người ở lại, những cô đơn, lạc lõng, những tất bật áo cơm để xây dựng lại cuộc đời từ con số không, từ bàn tay trắng của những người di dân tỵ nạn lạc loài.

Hàng trăm "diễn viên" dù không chuyên nghiệp nhưng đã làm hết sức mình để làm sống lại những hình ảnh đau thương về một giai đoạn đầy bất hạnh của chính mình, của đồng bào mình, của dân tộc mình. Họ làm việc có lẽ không vì món thù lao khiêm tốn mà đoàn làm phim chi trả mà họ làm việc vì muốn góp phần nói lên cho toàn thế giới hiểu được người Việt Nam đã tha thiết với tự do như thế nào và đã phải trả những gì để đạt được điều đó.

Đời anh gắn liền đám đông.

Tự do hoặc chết chứ không cúi đầu

Người mà chẳng khác ngựa trâu

Hỏi em mơ ước sống lâu làm gì

Sống hèn thà chết ngay đi...

(Nguyễn Hữu Nhật)

Người tỵ nạn Việt Nam, những người có truyền thống lâu đời gắn liền với quê hương, nguồn cội đã đứt ruột lìa xa cố hương, làm thành một làn sóng tỵ nạn lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Họ cần cơm áo ư! Không phải. Họ cần ngọc ngà châu báu; nhà cao cửa rộng ư! Không phải. Cái mà họ cần quý giá hơn mọi giá trị vật chất trên cõi đời này: Tự Do.

Anh em chúng tôi

Những người Việt Nam mất nước

Chúng tôi mất quê hương nhưng thừa đảm lược

Chúng tôi mất tự do nhưng dư nhân phẩm làm người

Ôi! Những con người thừa mưa an vui

Hiếu sao được dân tôi khổ đau và kiêu hãnh

Chúng tôi có trái tim nồng nàn ngay thẳng

Chúng tôi có trái tim bất khuất quật cường

Có sá gì một chút áo cơm

Có tiếc gì một chút sống thừa nhục nhã

Ngày hôm nay, chúng tôi muốn thét to cùng tất cả

Chúng tôi là con người

Bao năm rồi vì thế giới an vui

Đã nhận cho mình vòng gai khổ hận

Hai mươi năm đau tiếc máu xương ngoài mặt trận

Mười lăm năm nào thiếu hùng tâm ngay chốn ngục tù

Có ai như chúng tôi xứng đáng làm người

Có ai như chúng tôi dám đổi tự do bằng mạng sống

Chúng tôi ngẩng cao đầu

giữa trời cao đất rộng.

Kiều hãnh đạp lên dĩ vãng
muộn phiền

(Nguyễn Mạnh An Dân)

Ba mươi năm đã qua kể từ ngày tháng tư bi thảm đó, cộng đồng người Việt tỵ nạn đã trở mình, đã lớn mạnh. Thế hệ thứ nhất đã ổn định, đã vươn lên trong mọi lãnh vực. Thế hệ thứ hai đã thành đạt và thăng tiến. Nhiều trăm ngàn chuyên viên ưu tú các ngành. Nhiều cơ sở sản xuất và kinh doanh to lớn và thịnh đạt do người Việt làm chủ ở khắp mọi nơi. Nhiều nhân tài người Việt đã góp mặt trong guồng máy chính quyền các cấp ở các quốc gia tạm dung. Người tỵ nạn Việt Nam đã có gần như đầy đủ những gì con người mơ ước nhưng họ vẫn thiếu một thứ mà họ cần: Quê hương; và người tỵ nạn vẫn luôn là những người "di tản buồn" bởi quê hương họ, đồng bào họ không vui. Biết bao tiếng gọi thiêng liêng đã và đang thôi thúc người tỵ nạn nỗ lực hết sức mình để hy vọng một ngày quê hương thực sự có tự do, dân chủ và nhân quyền, khi ấy, niềm vui của người tỵ nạn mới trọn vẹn bởi đồng bào họ sẽ có những gì họ đã có.

Hãy ước mơ và hy vọng.
Hãy cùng nhau biến ước mơ thành hiện thực.

3.

...Nhớ nghĩa trang quê bạn bè

Nhớ pho tượng lính buồn se
bụi đường

(Du Tử Lê).

Cô xướng ngôn viên còn trẻ, rất trẻ; có lẽ cô chưa có

mặt trên cõi đời này khi pho tượng tiếc thương được dựng lên trước nghĩa trang quân đội Biên Hòa. Không chừng cô còn chưa có mặt khi bức tượng đó bị giật sập xuống. Tuy nhiên cô đã nhỏ lệ khi đọc hai câu thơ nhắc về pho tượng, nhắc về những người lính. Nét mặt cô, giọng nói của cô không mang vẻ nhập vai, đóng kịch, nước mắt có từ một đau xót thật, một tiếc thương thật từ tận trái tim người. Cảm ơn cháu gái, cảm ơn những tấm lòng Việt Nam. Cô xướng ngôn viên ngừng lại một chút, có lẽ để tự dần cơn xúc động, có lẽ để nỗi xúc động đủ thời gian trùm tỏa trong lòng những người hiện diện rồi cô nghẹn ngào nói tiếp: Bức tượng ngày nay đã không còn, nó đã bị xóa đi sau tháng tư buồn nhưng hình ảnh những người lính luôn sống trong lòng chúng tôi, trong lòng quý vị, trong lòng mỗi chúng ta, những người Việt nam.

Pho tượng đã không còn, nghĩa trang - quê của bạn bè ta - cũng không còn. Đau đớn lắm nhưng đó chưa phải là tất cả. Ai biết được, về đâu, những người lính nằm lại trên đỉnh đèo Hải Vân, trên đường 19, trên bờ biển Qui Nhơn, trên Tỉnh lộ 7, ở Phan Rang, ở Bình Long, ở Xuân Lộc, ở khắp các mặt trận lớn, nhỏ, có tên, không tên trong những giờ phút sinh tử cuối cùng. Ai biết được, về đâu, hàng hàng lớp lớp những xác thân quần vôi poncho để lại bên lề đường; dưới lùm cây, bên bờ suối, trong rừng, trên núi, giữa kinh rạch, trong bưng biển với bao

cơm sậy có tấm giấy nhàu nát viết vội: Đây là binh nhì..., binh nhất..., hạ sĩ..., thiếu úy..., đại úy... nhờ quý vị hảo tâm nhắn tin về địa chỉ... như một cố gắng cuối cùng của đồng đội dành cho nhau. Ai biết được ra sao, những đơn vị, những người lính, chiến đấu đơn độc, và chết thẫm lặng ở một nơi nào. Ai biết được ra sao, bây giờ, những mồ hoang bên bờ rào trại giam ở Cổng Trời, Sơn La, Vĩnh Phú, Kham Tum, La Hai, Đồng Phú... Nhiều lắm, nhiều lắm, những người lính không biết nghĩa trang, những người lính không kịp về nằm cạnh bạn bè ở quê hương cuối cùng của mình. Những người lính sống lặng lẽ và chết vô danh. Người lính. Ba mươi năm, giờ này, anh ở đâu?

Các anh không bao giờ chết. Người lính. Anh luôn sống trong lòng sông núi và lòng chúng tôi

4.

...
Mắt rung rung lệ cờ vàng
Tiếng hô xé nát ruột gan
thân này

"Hạ kỳ!" Súng bắt đều tay
Xin chào đất nước lần này
nữa thôi!...

(Nguyễn Tư - Hạ Kỳ Lần Cuối)

Ba chục năm trước, từ một doanh trại buồn thảm nào đó trong những giờ phút bi uất cuối cùng của đời binh nghiệp đang bị bức tử, người lính Nguyễn Tư đã nhỏ lệ. Rất nhiều người đã nhỏ lệ, cả một dân tộc đã nhỏ lệ và đều xé lòng trong giờ phút "Hạ Kỳ

Lần Cuối".

Quốc kỳ được hạ xuống nhưng nó không mất đi, nó sống trong lòng, nó bay trong tim mọi đứa con Việt Nam, như một lời hứa, như một tiếng gọi thiêng liêng, nó truyền lan từ thế hệ này đến thế hệ kế tiếp. Người trẻ Lữ Anh Thư, cô sinh viên dân thân, một trong những người đầu tiên khơi dậy phong trào tranh đấu cho cờ Vàng trở thành biểu tượng của người Việt tự do trên thế giới; người trẻ Lê Cung, võ sĩ ba lần vô địch thế giới, luôn xuất hiện trong y phục cờ vàng và luôn khoác lá cờ biểu tượng của tổ quốc trong những giờ phút vinh dự nhận giải vô địch, người trẻ Bùi Thanh Thảo, người chiến binh trong quân lực Hoa Kỳ đã thượng cờ vàng trong ngày lễ Lao Động tại Thủ Đô Baghdad. Hiện đã có 8 tiểu bang, 56 thành phố thuộc 24 tiểu bang khác nhau công nhận cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng của người Việt tự do.

Anh Nguyễn Tư, có lẽ sẽ có ngày chúng ta nhỏ lệ thêm một lần nữa trước lá cờ tổ quốc, không phải là giọt lệ buồn như ngày nào mà là giọt lệ vui mừng ngày được nhìn thấy biểu tượng của tự do, dân chủ và nhân quyền tung bay khắp trời quê hương. Chúng ta có quyền ước mơ và hy vọng. Phải không? ●

về huế

Về đây, Huế ngủ đêm mưa,
Tiếng sông thao thức, tiếng chùa vọng chuông
Tiếng lòng hay tiếng quê-hương?
Ngàn năm còn đó, nỗi buồn nước non
Đời dâu bể, dạ héo hon,
Sông chia bao ngã, nước còn đứng đây.
Người như ngọn lá xa cây
Sau cơn cuồng bão, về đây. Cội nguồn
Mẹ già như bóng hoàng hôn
Bao năm xưa đã mỗi mòn nhớ thương
Giờ đây trong cõi vô thường
Ta như hạt cát còn vương bụi đời
Mây vẫn bay, nước vẫn trôi,
Thành xưa, miếu cổ, ngậm ngùi khói sương...
Ba mươi năm, ôi sông Hương,
Mưa qua núi Ngự, nắng vương cố thành
Chiều Vĩ Dạ, ngọn cau xanh
Trăng đêm Bến Ngự long lanh ánh vàng
Hoàng hôn, hương khói mênh mang
U minh thuở đó, niết bàn ngày sau
Bao người năm cũ nay đâu?
Mênh mông bãi cát còn đâu một màu.
Về đây, đá nát vàng thau
Phế hưng bao lớp dãi dầu nắng mưa,
Công hầu, một giấc ngủ trưa
Lợi danh như bóng mây đưa cuối trời
Chỉ còn sông núi đầy vơi
Và ta, đứng giữa đất trời, trước sau
Huế ơi, nhớ tận lòng đau,
Về đây ấp ủ mối sầu ngàn thu,
Về đây nhớ tiếng mạ ru
Nghe câu mái dẩy mịt mù trường giang...
Ba mươi năm, một âm vang,
Khúc Nam Ai với cung đàn nỉ non.
Con đò, bến cũ héo hon,
Đường xa muôn dặm vẫn còn Huế đây
Huế mờ sương, Huế mây bay...
Huế mưa, Huế lụt, Huế đầy gian nan
Huế gầy guộc, Huế cơ hàn
Mong manh áo vải, lấm than xóm làng
Huế còn nắng dãi, mưa chan
Lòng ta còn Huế, hàng hàng lệ rơi...

nguyễn huy phước

Hẹn một ngày về vinh-quang

Nhạc và lời:
LÊ HỮU MỤC



Em còn nhớ hay chẳng ta đang yên lành. Sống hạnh phúc bên nhau dệt mộng xanh. Áo ào giặc đến gieo điệu tàn và gieo nỗi tâm. Ta ngẩn ngơ ta kinh hoàng lòng ta tê tái. Ta nghiêng nhìn sông núi chảy thành than. Cây rụng cây, hoa héo hoa, đời sống rồi tàn. Em còn nhớ hay chẳng ta ra bung biển. Mên nơi rừng, vượt trường băng suối ta vượt biển xem băng khuâng có trắng bay trên cồn. Nghe nao nao mây xám vắt ngang hoàng hôn. Khuất đại đường biết tìm đâu làng quê yêu dấu. Vùng đất mới ta đi vào nẻo... nè. Quê hương ơi em, hãy chờ ta... trở về.

f Hẹn một ngày về Việt Nam cùng sông núi chúng ta về vinh quang.
f Hẹn một ngày về Việt Nam cùng Tổ Quốc chúng ta về hiện ngang.
p Đất là đất của ta. *p* Nước là nước của ta. *f* Chứng minh quyết đập tan mọi mưu chước muốn chiếm đoạt gian manh. *f* Hẹn một ngày về Việt

Nam. Ngày sống núi đứng lên cùng người dân. Hẹn một ngày về Việt

Nam, người trong nước đứng lên cùng thuyền nhân. Núi sông đây của Tổ

Tiến. Hãy ghi tâm đừng có quên. Châu con đâu nào đứng lên. Cùng vùng

lên đấu tranh giành chủ quyền. Đấy Chi Lăng ai cao, mỏ chôn

ống bao nhiêu quân Tàu. Kia Lam Sơn núi sâu, nhà Lê

chém bao nhiêu quân thù. Đấy nhếp nhò Hạ Long, nghìn đảo

xa mờ trong sương khói. Kia mấp mả Ngụ Bình và dòng Hương đưa cô lái đò

xưa. Và nào cùng về Việt Nam. Xây nguy nga chùa miếu xưa.

Đi ta cùng đi Việt Nam. Ta thấp cao niềm tin mới. Ta ta cùng về Việt

Nam. Ta quyết tâm đấu tranh cho chính ta. Ta ta cùng về Việt Nam.

Và ta tái thiết Việt Nam, tranh đấu cho dân quyền cho công lý tự

do cho nước ta thanh bình cho tư tưởng tự do. Cho chúng ta an

lành cho ngôn luận tự do. Chào mừng chào mừng Việt

Nam. Chào mừng chào mừng Việt Nam.

Quê người sống yên vui, lao động miệt mài. Quê quên sống bên

nhau đừng ngày mai. Ngày đêm nghe ngóng tin bên nhà lòng ta xót xa. Ta ngăn

ngại ta kinh hoàng, lòng ta cay đắng. Dân nghìn rặng núi thôn xóm biến thành

than. Không ai do, không đấu tranh đời sống nghèo nàn. Khi vượt biển ra

đi ta đã hội thề, men núi rừng, vượt trường băng tuyết ta về quê Nghê chuông

xưa chùa cũ kêu bên trời. Xem trắng xưa ơ ấp nấp trong mù khói. Thoảng từ

xa, nếp nhà tranh, bờ tre xanh ngắt. Làng ta đó. Là đi vào nào

nề. Quê hương ơi, em hãy chờ ta... trở về.

Hẹn nhau giữa Sài Gòn... Về giải phóng Việt Nam.

Ray Rút

nguyên tác:
A GIRL NAMED CHARLIE
Stanley Cohen

Hải Ngữ
phỏng dịch



Sống đến từng này tuổi, tôi đã thuộc nằm lòng những điều nhân lễ nghĩa của các bậc thánh hiền. Tôi không dám tự hào đã thấu thập hết những tinh túy của cha ông nhưng tôi biết tôi đang cố sống cho đúng phẩm cách con người, một người cha của hai đứa con, một người chồng góa vợ hơn mười năm. Sở dĩ tôi nói cố gắng vì cuộc sống không dễ như tôi tưởng lúc mới bước vào đời. Có những cám dỗ hàng ngày làm bước chân tôi run rẩy; sự

bội phản lòng chung thủy đối với người vợ cũ, không sống đúng cương vị của người cha đối với con, và không giữ được sự công minh đối với những người chung quanh. Phải thú thật với quý độc giả đã có lúc tôi ngã quy nhưng tôi vẫn gắng đứng dậy, đi thẳng trên con đường mà bố mẹ tôi hằng dặn dò, dạy bảo. Cả đời tôi may mắn chưa làm một điều gì quá trớn để đến nỗi lương tâm tôi phải ray rút, xấu hổ với vợ con, bè bạn.

Vậy mà cả hai tuần nay tôi cứ ray rút mãi về một chuyện mà đáng lẽ tôi không nên kể lên trên mặt báo như thế này. Thưa quý vị đây là một điều chẳng đáng dừng nhưng tôi không còn cách nào khác. Tôi không thể kể với anh em tôi, tôi càng không thể nói với con cái, tôi lại không dám thổ lộ với bạn bè vì câu chuyện có những điểm tế nhị mà tôi không muốn họ biết. Nói thẳng ra nó có những mặt trái mà tôi không muốn mất lòng kính trọng nơi những người thân. Chỉ còn quý độc giả là những người xa lạ không hề biết mặt mũi tôi, tôi mới dám thổ lộ hết nỗi niềm. Tôi xin kể lại câu chuyện xảy ra cách đây hơn hai tháng trong một chuyến công tác ở New-York để xin ý kiến của quý vị. Đọc xong, xin quý vị cho tôi một lời, cho dù an ủi, hoặc ngay cả phê phán tôi đều cảm ơn quý vị trước vì đã bỏ thì giờ theo dõi câu chuyện này.

Bây giờ xin quý vị theo tôi trở lại New-York vào một ngày cuối tháng Tám...

*

* *

- Khoan...

Tôi phát tay làm một cử chỉ ngăn cản việc làm của con nhỏ.

- ... Thôi... cô mặc quần áo vào đi. Tôi đổi ý rồi.

- Cái gì nữa đây cha?

- Tôi đổi ý không muốn nữa... cô mặc quần áo vào. OK?

Lần này thì cô gái ngưng lại thật. Con nhỏ vừa cài cúc áo vừa cầu nhàu cái gì đó tôi nghe không rõ, khuôn mặt

không giấu được vẻ khó chịu. Chỉ thoáng một lúc nó đã mặc xong quần áo; chả bù với lúc cởi bỏ từng mảnh quần áo trên người, nó cố ý thông thả, đứng đĩnh đĩnh người ta đến mức độ chịu đựng cuối cùng.

Động tác rũ bỏ quần áo của con bé trông rất thành thạo. Con nhỏ luồn tay ra phía sau, kéo zipper xuống, đưa hai tay lên cao, uốn éo thân hình, lắc lắc đôi mông tròn lẳn và chiếc váy màu hồng nhạt tuột xuống đôi chân đang đứng vững chãi trên đôi guốc cũng màu hồng cao cỡ hai tấc. Đang trên đà rơi khỏi cặp đùi dài ngoẵng thì bỗng nhiên con bé xoay hẳn người đưa lưng về phía tôi, bàn tay vươn ra thuận thực chụp lấy chiếc váy. Bàn tay điêu nghệ vung ra chụp lấy chiếc váy đang trên đà rơi vừa nhanh, vừa gọn, vừa đúng lúc chẳng khác gì con rắn hổ mồi đúng vào đầu con mồi. Chỉ thoát một cái chiếc váy đứng khựng lại ngang đầu gối. Đôi mắt đi thoã quay nhìn tôi không chớp, con bé từ từ kéo từng chân ra khỏi váy. Cái dáng người cong cong tay giữ chiếc váy để lộ chiếc quần lót satin màu huyết dụ, kiểu "Victoria's secret", ôm sát lấy cặp mông đầy đặn đập vào mắt tôi như ánh chớp. Tôi nhấp nháy mắt rồi đứng ngây người nhìn mảnh quần lót nhỏ xíu trên tấm thân trắng hồng có khả năng cuốn hút tất cả sự chú ý của bất cứ một ai lỡ thấy. Tôi như con bò đang đứng gằm gừ trên đấu trường, đang tìm cách húc vào mảnh vải đỏ lượn phất phơ trước mặt. Mắt con bé ướt rượt, nhấp

nháy mời mọc. Cổ họng tôi khô ran.

Bằng một cái hất tay, chiếc áo khoác làm bằng lông thú rẻ tiền rơi ra khỏi thân thể nhỏ bé của cô gái. Nó thả nhẹ bàn tay, rờ vào mấy hột cúc của chiếc áo cánh. Cũng từng ấy cử chỉ gợi tình, cũng từ từ hé mở một phần da thịt trắng nõn, con nhỏ xoay người đối diện với tôi, miệng nở nụ cười quyến rũ. Khi con nhỏ cởi đến chiếc cúc thứ ba và mắt tôi thấp thoáng thấy chiếc nịt ngực cũng màu huyết dụ thì tôi bỗng giật mình tỉnh cơn mê. Không biết động lực nào bảo tôi ngăn không cho con nhỏ tiếp tục cởi áo nữa. Có lẽ khi chiếc áo khoác trườn khỏi cổ, hé lộ đôi vai gầy guộc tôi bỗng thấy con bé còn nhỏ quá. Tôi nghĩ nó khoảng mười chín là cùng, có thể mười tám. Mà người nó nhỏ nhắn thế kia không chừng chưa đến mười bảy. Trời ơi, mười bảy thì còn nhỏ hơn hai đứa con gái của tôi đang ở bậc đại học. Vừa nghĩ đến hai đứa con gái tôi bỗng phát tay bảo con nhỏ mặc quần áo vào.

Phải nhìn nhận khuôn mặt con bé thật đẹp. Tạo hoá đã đem hết kỹ năng nhào nặn nên một khuôn mặt trộn lẫn giữa cái ngổ ngáo của tuổi mới lớn và nét thanh tú của người con gái Á-đông. Vẻ đẹp thần tiên của cô gái đã cuốn hút lấy tôi khi tình cờ gặp gỡ đứng trước cửa tiệm chuyên bán dụng cụ trợ tình. Thế rồi không hiểu tại sao tôi lại thần thờ đi theo con bé vào căn phòng nhỏ hẹp này để sửa soạn làm cái công việc giống đực tằm thường đó. Trời

ơi, tại sao tôi lại có thể hèn hạ đến vậy? Nó còn nhỏ quá. Cũng may tôi đã ngăn con bé đúng lúc, không để việc tiến xa hơn đến độ tôi phải tự xấu hổ về sau mỗi khi nghĩ đến. Tôi cảm thấy bằng lòng với chính mình nhưng con nhỏ thì không. Nụ cười đã tắt vụt từ lúc tôi bảo nó mặc quần áo vào. Nét ngổ ngáo hiện rõ trên khuôn mặt của con bé:

- Này cha nội, nếu cha không muốn làm thì cũng không sao nhưng năm chục thì vẫn phải trả à. Đã lên đến đây, bước vào phòng là phải trả tiền.

Tôi gật đầu ra vẻ hiểu biết:

- Cô không lo, tôi sẽ trả đủ cho cô.

Không hiểu sao, tôi bỗng hỏi tiếp:

- ... cô được chia bao nhiêu?

Con nhỏ đứng dậy, sửa lại chiếc xắc tay trên vai:

- Ông hỏi cái gì?

- Tôi... tôi hỏi là cứ mỗi 50 đô thì cô được hưởng bao nhiêu?

Nó hất mặt, giọng thách thức:

- Cha muốn biết làm gì vậy?

- Thì cũng tò mò muốn biết cô giữ được bao nhiêu phần trăm.

- Ông là cảnh sát chìm hả?

Tôi chặc lưỡi:

- Làm gì có chuyện đó. Cô biết tôi là người ở xa đến chứ đâu phải dân địa phương.

Con nhỏ bĩu môi, đưa mắt nhìn tôi từ đầu đến chân:

- Máy thẳng cha già như ông lúc nào cũng lắm cảm hỏi

hoài cái câu cũ rích đó. Giữ bao nhiêu ông biết làm mẹ gì. Trốn vợ đi chơi thì chơi cho xong rồi về nhà, bày đặt hỏi... hỏi...

Mặt tôi đỏ rừ. Cho đáng đời mấy thằng già như tôi, mở miệng hỏi một câu thật vô duyên. Chắc con nhỏ đã nghe những câu hỏi đại khái như thế quá nhiều lần, nhiều đến nỗi vừa nghe đã phát bực. Mà sao tôi lại thắc mắc chuyện tiền bạc ăn chia! Hôm đó không hiểu sao tôi cứ chần chừ chưa muốn bỏ đi để mở miệng thóc mách hỏi một câu đung chạm đến đời tư của con nhỏ. Tôi phân trần:

- Tôi không muốn làm chuyện đó... cô hiểu không? Thật sự tôi cũng hơi ngạc nhiên vì người đẹp như cô mà lại đi làm nghề này. Không gì thì đây cũng là một kỷ niệm khó quên của tôi ở New-York.

Con nhỏ cười mỉm, khuôn mặt tươi hân ra khi nghe tôi khen đẹp. Một lần nữa tôi bất gặp nụ cười và khuôn mặt hấp hồn khi con nhỏ tiến về phía tôi trên đường số Tám, ngay trước cửa tiệm bán trợ cụ tình dục. Không hiểu sao con nhỏ lại xoay người một vòng, đưa tay chỉ vào ngực, giọng nhừa nhựa như người bị say thuốc:

- Ông bỏ lỡ dịp may thưởng thức tấm thân này...

Rồi nó xòe bàn tay ra, giọng chắc nịch:

- ...nhưng không sao, ông muốn như vậy cũng được... bây giờ xin ông trả tôi năm chục, tôi phải xuống đường gấp.

- Khoan!

- Gì nữa?

- Tôi muốn biết...

- Biết gì?

- Biết cô hưởng được bao nhiêu.

- Ông là cảnh sát hả?

- Trời ơi! Tôi đã nói là tôi không phải người ở đây. Tôi ở San Jose đi công tác thôi. Tôi sẵn sàng đưa cô năm chục nhưng phải cho tôi biết cô kiếm được...

Con nhỏ ngắt lời, giọng dăm dẩn:

- Này cha, tôi đã nói rồi, tôi phải xuống kiếm khách gấp. Đến tối không mang đủ tiền về thì chết tôi.

Tôi nhận ra thoáng sợ hãi hiện rõ trong đôi mắt khi con nhỏ nói đến chuyện nộp tiền. Hoá ra những chuyện tôi đọc trên mặt báo là có thật. Tôi cứ nghĩ mấy thằng nhà báo vung tay viết láo mua độc giả chứ đâu ngờ cái nghề ma-cô bảo kê cho các em đứng đường kiếm khách là có thật. Những cô gái điếm phải bán thân kiếm tiền mang về cho chúng, mỗi ngày một số tiền tối thiểu nào đó do chúng đặt ra cho từng cô gái, tùy theo sắc đẹp của mỗi người. Mỗi thằng ma-cô hùng cứ một vùng, gái điếm làm việc trong khu vực của nó phải đóng thuế "xanh" và thuế "thịt". Nghĩa là ngoài việc mang tiền về cho nó còn phải cung phụng xác thịt cho nó nữa. Để đổi lại, nó bảo đảm sự an ninh cho các em khi hành nghề. Tôi nghe đến trường hợp có cô không tài nào thoát khỏi bàn tay nham nhúa của mấy thằng ma-cô, cả đời cứ nằm ngửa nộp đủ tiền cho nó, thậm chí có cô lại yêu nó chết mê chết mệt, nhất định không

bỏ nghề. Không hiểu mấy thằng này luyện được bùa ngải gì mà sao các cô gái răm rắp nghe lời, không hề dám chống đối. Con nhỏ này là một trường hợp huyền bí điển hình của xã hội đen. Tôi móc bóp, lôi ra ba tờ giấy hai chục:

- Đây, năm chục của cô ... biểu cô thêm mười đồng nữa là chẵn sáu chục.

Con nhỏ nhét sáu chục vào nịt ngực, miệng lí nhí:

- Cám ơn.

- Sao, cô cho tôi biết sáu chục vừa rồi thì cô hưởng được bao nhiêu?

- Thật đúng là già mắc dịch... sao cha cứ hỏi hoài cái câu cũ rích cũ ri vậy!

Cô gái xắn hai tay áo, đứng khuỳnh khuỳnh như võ sĩ sửa soạn thượng đài:

- OK... ông muốn biết hả... tôi cho ông biết. Tôi không giữ một đồng nào hết, ông nghe chưa. Bây giờ ông cầm cha cái miệng lại cho tôi nhờ.

Không để ý đến lời khuyến cáo của cô gái, tôi ngơ ngác:

- Nhưng... nhưng mười đồng tôi biểu riêng cô mà.

- Biểu hay không biểu cũng vậy. Tôi không giữ một xu.

- Thế đưa nào giữ tiền cho cô?

- Tôi mang tiền về cho chàng của tôi.

Tôi sảng giọng:

- Chàng... chàng cái con khỉ. Cái nghề ma-cô chuyên hút máu đàn bà con gái...

Con nhỏ bỗng lớn tiếng:

- Hê... hê... ăn nói đàng hoàng nghe cha. Chàng của tôi, ông hiểu chưa? Tôi cấm

ông không được nhục mạ kẻ khác.

- Cô bệnh cho nó đến vậy cơ à. Thế nó đối xử với cô ra sao?

- Chuyện của tôi, ông biết làm gì!

- Còn tên của nó?

- Cecil.

- Cecil?

- Đúng, chàng của tôi là Cecil.

- Cô nói là thằng Cecil này lấy hết tiền của cô, không cho cô giữ một xu teng nào?

- Đúng.

- Thế cô không cần mua sắm những đồ lặt vặt sao? Như mua nước, rồi thức ăn hàng ngày thì sao? Còn quần áo nữa... nó phải cho cô chút chút gì chứ!

- Tôi cần gì chàng đều lo cho tôi, thế thì tôi giữ tiền làm gì?

Chưa bao giờ tôi ghét tiếng "chàng" của con nhỏ đến thế. Bị bóc lột đến tận xương tủy, thế mà mở miệng ra cứ một chàng hai chàng. Coi bộ con nhỏ vừa yêu vừa sợ thằng Cecil ma-cô quá rồi.

- Thế mười đồng tôi biếu riêng cô thì sao? Cô đâu cần phải đưa cho nó. Tôi cho riêng cô mà.

Con nhỏ nhoẻn miệng cười:

- Ừ! Mười đồng đó tôi giữ riêng được. Cám ơn ông.

- Thế cô thường ngủ ở đâu?

Cô gái nhún vai, chỉ xuống đất:

- Đây, phòng của tôi đây. Ngủ ở đây chứ ở đâu nữa. Lâu lâu Cecil đưa tôi đến chỗ ở của chàng ngủ một đêm...

Đôi mắt cô gái sáng lên,

giọng mơ màng:

- Chúa ơi! Ông phải đến đó một lần. Phòng sang trọng không tưởng được. Từ đó nhìn ra công viên Central thì tuyệt. Có khi Cecil cũng đưa tôi đến tiệm ăn Pháp nữa kìa.

Bây giờ tôi mới chú ý đến căn phòng. Tôi nhìn chung quanh. Căn phòng vốn vẹn chỉ có cái giường xộc xệch, chăn nệm vắt bừa bãi bên trên. Đầu giường kê chiếc tủ hai ngăn, thấp lè tè. Hai chiếc ghế đầu nằm chênh vênh ở góc bên kia, nước sơn loang lổ. Có lẽ của một ai đã bỏ đi và thằng Cecil mang về cho con nhỏ. Tôi nghiêng người nhìn vào trong phòng tắm. Tắm vải che bồn tắm ố vàng, lốm đốm đen ở phía dưới gấu vì thấm chất dơ trên sàn phòng tắm. Chiếc khăn tắm màu trắng vắt ngang thành bồn, nằm chơ vơ như tấm thân tinh khiết của một cô gái lẫn vào chốn bần nhơ. Sống như thế này mà bảo là sống, tôi nhủ thầm.

- Cô bằng lòng sống như thế này sao? Có bao giờ cô nghĩ đến tương lai không? Phải có lúc cô bỏ nghề chứ!

- Đương nhiên...

- Đây cô, chuyện của cô tôi không cần biết nhưng tôi nghĩ cô phải dành dụm thế nào đó để khi bỏ nghề cô cũng có một chút vốn. Cô hiểu ý tôi không?

- Cám ơn ông có lời khuyên. Chuyện của tôi cứ để tôi lo. Bây giờ ông đang ra để tôi xuống đường kiếm khách.

Tôi hơi bức mình:

- Khoan, tôi trả tiền cô sòng phẳng. Ít nhất tôi phải được nửa giờ chớ.

Cô gái ngồi phịch xuống giường, thở ra một hơi dài, vẻ chán nản.

- Thế cô tiếp... tiếp khách nhiều không?

Con nhỏ lườm tôi thật dài:

- Đẹp đi cha ơi! Cha hỏi nhiều câu chán quá.

- Tôi nghĩ người đẹp như cô chắc phải có nhiều khách lắm.

Giọng con nhỏ dẫu dịu:

- Nhiều thì không nhiều. Khi thì năm, sáu, đôi khi tám. Ngày mệt nhất có đến cả chục. Cecil muốn tôi tiếp ít nhất bốn khách mỗi ngày.

- Cô đưa hết tiền cho nó?

- Tôi đã nói với ông rồi.

- Lần nào cô cũng lấy năm chục hả?

- Đôi lần khách không đủ tiền nài tôi bớt. Cecil muốn tôi phải giữ đúng giá.

Một điều tôi nhận thấy rõ là mỗi khi nhắc đến tên Cecil, khuôn mặt cô gái thoáng một chút sợ hãi. Cái sợ hiện rõ trong ánh mắt vì cái tình anh vụt biến mất. Cả trong giọng nói cũng có chút run rẩy. Cái thằng ma-cô này thật sự đã nắm trọn linh hồn của cô gái, tôi thầm nghĩ.

- Thế nó thường kiểm soát cô không?

- Mỗi ngày một lần, đôi khi hai lần. Đến khuya thế nào Cecil cũng ghé để... lấy tiền.

- Ngoài cô ra chắc cũng phải có nhiều cô khác nộp tiền cho nó phải không?

- Đúng!

- Bao nhiêu người cô biết không?

Cô gái lắc lắc đầu, cúi mặt:

- Không, tôi thật sự không

biết.

- Thế cô có bao giờ hỏi nhỏ bạn bè làm được bao nhiêu một ngày không?

- Không, không bao giờ. Cecil biết được thì chết.

- Tôi vẫn không hiểu tại sao các cô không giữ riêng cho mình một chút tiền. Có ai biết được cô tiếp bao nhiêu khách đâu. Mỗi ngày giữ lại năm chục có sao đâu... phải có lúc kiếm nghề khác sinh sống chứ. Không lẽ cô tính làm vậy suốt đời sao?

- Hê... hê... giữ tiền riêng là không được. Ông không biết Cecil đâu.

- Cô giấu làm sao nó biết được.

- Cecil biết ông ơi. Chàng tinh lắm, chỉ cần nhìn vào mắt là biết ngay.

- Nghe tôi đi, giấu đi một ít.

Con nhỏ có rúm người:

- Không... không, tôi không thể làm được.

Tôi ngồi xuống cạnh cô gái:

- Nghe tôi đây. Giả sử mỗi ngày cô giữ riêng một lần đi khách bỏ vào trương mục tiết kiệm, còn bao nhiêu cô đưa hết cho nó. Nó chỉ tạt qua một lần thì làm sao biết được cô tiếp bao nhiêu khách. Nghe tôi đi, mỗi ngày cô giữ lại 50 đô, ví chi mỗi tháng cô có đến nghìn rưỡi bạc chứ ít sao.

- Biết vậy nhưng tôi đã nói với ông rồi, tôi không thể giấu tiền được.

Tôi lớn giọng:

- Tại sao không? Nó ăn của cô vừa thôi chứ. Rồi còn bao nhiêu cô gái khác nữa. Các cô có biết mỗi ngày nó

lấy không của các cô bao nhiêu không?

Giọng ủ rũ, con nhỏ lắc lắc đầu:

- Không... tôi không biết... tôi không muốn biết.

- Đây, tôi đề nghị với cô thế này. Tôi sẽ mở cho cô một trương mục tiết kiệm để cô bỏ tiền vào. Ngân hàng cũng không xa đâu, gần gần đây cho tiện. Mỗi ngày cô mang sổ tiết kiệm đến bỏ vào 50 đô. Còn lại bao nhiêu đưa hết cho nó. Năm chục thôi, cô hiểu không? Không nhiều hơn mà cũng đừng ít hơn. Cứ tiếp tục chừng gần năm cô sẽ thấy cả chục ngàn như chơi.

- Thôi... tôi không dám đâu. Cecil đùm bọc tôi mọi chuyện, tôi không thể làm vậy được.

- Cuốn sổ tiết kiệm nhỏ xíu giấu đâu chả được. Để xem... cô cứ nhét sâu vào trong xác của cô thì không ai biết. Hoặc cô giấu đâu đó trong phòng này đi. Tôi cam đoan với cô nó không tài nào biết được.

Cô gái quay mặt đi không muốn nghe tôi nói nhưng có vẻ suy nghĩ lung về số tiền tích lũy theo năm tháng. Chỉ cần 50 đô một ngày, 30 ngày một tháng, đến cuối năm số tiền đó tính nhẩm ra đã lên đến gần hai chục nghìn. Hai chục nghìn chứ ít ỏi gì! Với số vốn này, cô có thể bắt đầu làm lại cuộc đời.

Thấy con nhỏ yên lặng, tôi biết nó đã xiêu lòng. Tôi bồi thêm:

- Tôi sẽ mở một trương mục cho cô. Cô không cần phải làm gì hết. Ngày mai tôi sẽ mang sổ tiết kiệm lại đây,

OK? Ngày mai, đúng ngo, ngay tại chỗ này.

Tôi xoa tay thoả mãn:

- Rồi, bây giờ cô cho tôi biết tên.

Con nhỏ khựng người:

- Ông muốn biết gì?

- Biết tên chứ biết gì. Mở trương mục phải có tên chứ!

Cô gái ngẩn ngừ rồi gật đầu:

- Charlie.

- Charlie?

Ở Mỹ đã lâu tôi biết đó là tên của con trai. Đàn bà con gái ai lại đặt tên Charlie. Nhưng con nhỏ gật đầu xác nhận:

- Đúng! Charlie.

- Cô có nhớ lắm không? Hay là Charlene...

- Charlie! Tôi đã nói rồi, Charlie.

- Tên gì nghe cộc lốc như con trai vậy?

- Ba tôi muốn có con trai.

Khuôn mặt của Charlie nhuốm buồn khi nhắc đến người cha. Tôi đề nghị:

- Cô là con gái mà. Đổi tên đi. Lấy tên con gái cho ra hồn. Ba cô có ở quanh đây đâu mà sợ.

- Có hay không có ăn nhảm gì! Không chừng ổng chết mất xác ở xó xỉnh nào đó.

- Thế mẹ của cô đâu?

- Bỏ ở với thằng chồng mới ở đâu mặc kệ bà, tôi cũng không cần biết.

- Thật tội cho cô, không cha không mẹ. Thế cô bỏ nhà đi rồi ở đâu?

- Ở đây chờ ở đâu, tôi nói với ông rồi.

- Ủ nhĩ, tôi quên.

Tôi nhìn quanh phòng lần nữa, chán nản lắc đầu:

- OK, thôi cứ lấy Charlie đi. Nhưng Charlie gì? Còn họ nữa chứ!

- Lê.

- Lê?

Tôi giật mình. Hoá ra con nhỏ là người Việt. Khuôn mặt cô gái có nét Á-đông nhưng tôi vẫn không ngờ nó là người Việt.

- Cô là người Việt?

- Có gì mà ngạc nhiên! Bộ lần đầu tiên ông gặp người Việt làm nghề này hả?

- Không... nhưng trẻ như cô thì đúng là lần đầu.

- Ông cũng là người Việt hả?

Gặp một con nhỏ người Việt trong khung cảnh trời trên này làm tôi đâm ngỡ ngàng. Tôi buột miệng:

- Không!

Cô gái không buồn hỏi thêm câu nào. Đối với cô chi tiết này không có gì quan trọng. Người nước nào cũng được miễn sao trả tiền sòng phẳng. Tôi khẽ thở phào vì nói dối không quen.

- Còn địa chỉ thì sao?

Cô gái ngẫm nghĩ một lúc rồi lắc đầu:

- Tôi không biết... có bao giờ tôi để ý đến số nhà đâu... mà sao ông bày đặt nhiều chuyện rắc rối quá. Tôi không cần sổ tiết kiệm gì gì đó của ông đâu...

Nắm lấy cánh tay xốc con nhỏ đứng dậy, tôi vội ngắt lời:

- Thôi, không sao. Tôi lo liệu được. Nhớ ngày mai đúng trưa đến đây gặp tôi nghe.

Bước ra đến cửa, tôi ngẫm nghĩ rồi quay sang cô gái:

- Hay là cô đưa tôi 50 đô đi, tôi sẽ bỏ vào trương mục

cho cô.

Con nhỏ đứng phắt lại, hất tay tôi ra, đôi mắt long lên sòng sọc. Nét ngổ ngáo pha trộn sự dữ tợn hiện rõ trên khuôn mặt cô gái. Tôi phất tay:

- Được rồi, tôi biểu cô thêm 50 cũng không sao.

Ngày hôm sau, y hẹn tôi đến tiệm bán dụng cụ trợ tình để gặp Charlie. Từ đằng xa tôi đã bắt thấy dáng người nhỏ nhắn của cô gái đang lượn lờ trước cửa tiệm kiếm khách. Con nhỏ mặc chiếc áo khoác cũ mềm màu xanh nhạt che nửa đùi. Trông cô gái cao lêu khêu trên đôi guốc xanh cũng cao ngất ngưỡng. Chiếc xác treo lủng lẳng trên vai, đong đưa theo từng nhịp bước liến thoắng của con nhỏ. Mái tóc uốn lượn vạt vờ phủ đôi vai gầy guộc, sáng rực rỡ dưới ánh nắng buổi trưa. Cũng với khuôn mặt khả ái đó, cũng với nụ cười gợi tình đó, Charlie rảo bước lên xuống trước cửa tiệm mời khách mua thân.

Khi tôi sửa soạn bước sang đường để gặp thì con nhỏ chợt nhìn thấy tôi. Nó lập tức xoay người đổi ngược hướng, bước chân vội vã không hề ngoái nhìn lại. Tôi gọi to:

- Charlie!

Tôi dấn bước gần như chạy để cố bắt kịp cô gái. Khi tay tôi chạm vào vai, cô gái quay phắt người lại. Nét mặt đanh cứng, môi mím chặt, đôi mắt Charlie toé lửa:

- Gì nữa đây cha! Tôi đã bảo để tôi yên.

- Tôi đưa cô cuốn sổ tiết

Cô gái sáng giọng:

- Tôi không cần... tôi đã nói là tôi không cần. Sao cha nhiều chuyện vậy!

- Đừng điên! Cô có biết là tôi vừa tốn công tốn tiền mới có cuốn sổ này không? Tôi đã mang đến đây rồi, tại sao cô không cầm lấy. Có mất mát gì đâu.

Vừa nói tôi vừa lôi trong túi áo ra cái phong bì, trong đó có cuốn sổ tiết kiệm để gọn trong lòng bàn tay. Mở sổ, tôi chỉ cho cô thấy mục ký thác lần đầu, bên phải có ghi con số 50.

- Đây, số tiền 50 đồng để cô bắt đầu, tôi biểu cô như đã hứa ngày hôm qua. Mỗi ngày cô bỏ vào đây năm chục, độ hơn tháng là có bạc nghìn rồi.

- Tiền của ông tôi lấy làm gì.

Tôi dúm cuốn sổ vào tay cô gái:

- Giữ lấy đi.

Con nhỏ hất tay ra không nhận. Cuốn sổ rơi xuống đất. Tôi đành phải cúi xuống lượm lên.

- Này cô, nghe đây, tôi phải ra phi trường ngay bây giờ. Tôi không có thì giờ nhiều. Tôi đã nói đây là chút quà biếu để giúp cô bắt đầu tập dành dụm.

Không đợi con nhỏ trả lời, tôi nhét vội vào cái ngăn ngoài của cái xác đang treo lủng lẳng trên vai. Đến nước này thì con bé đứng yên không từ chối nữa. Chẳng nói chẳng rằng, con nhỏ xoay người rảo bước đi ra xa. Chợt nhớ ra một chuyện, tôi gọi giật:

- Khoan, có vài điều cô cần phải biết. Ngân hàng gửi

tiền ở góc phố bên kia đường, trước không? Cô cứ bước vào, phải, mỗi ngày đưa cho bà 50
cô thấy cái bảng xanh đang gặp bà Walsh ngồi bên tay đô để ký thác vào trương mục.

dị sử

Một chiếc thuyền con vượt biển Đông
Mây tuôn gió giạt nước phiêu bồng
Sóng cao chồm chở thuyền sâu thẳm
Sinh mạng con người nhẹ mảy lông

Đã quyết lên thuyền vượt đại dương
Mang dòng thương cảm nổi tai ương
Mấy trang dị sử hoen màu máu
Và trái tim tan nát miếu đường

Một tấm lòng khao khát tự do
Bàn tay bồi đắp lại cơ đồ
Bão cuồng sóng dựng không ngăn nổi
Nửa mảnh hồn rộn rã ước mơ

Biết mấy gian truân cuộc hải hành
Ngước nhìn thăm thẳm khoáng trời xanh
Cúi trông biển lớn xôn xao động
Sinh tử từng giây phút mỏng manh

Đợt sóng gầm pháo kích thuở xưa
Thuyền chông chênh huyễn hoặc xa mờ
Sáng choang mã tấu quân cường tặc
Thiếu phụ gào tiếng thét trẻ thơ

Để tấm thân lại đứng vững vàng
Ngẩng cao ngó thẳng bước song hàng
Suy tư diễn đạt tròn tâm ý
Cộng hưởng nhân quyền cõi thế gian.

Rồi cũng ung dung sống giữa đời
Tha phương cố lý mấy trùng khơi
Ngựa xe cơm áo chường xem nhẹ
Hoài vọng ban đầu vẫn chưa vơi

Mái tóc râm chen sắc bạc nhiều
Dặm đường thiên lý chợt đi hieu
Ba mươi năm mỗi mòn sương chải
Mất được này há chỉ bấy nhiêu

Há chẳng làm nên mộng nổi dài
Xa mơ rồi cũng sẽ tàn phai
Bóng chiều Đông Bắc bên song quạnh
Chiếc lá phong rơi khẽ thở dài

Nhưng đáy tim âm ỉ ẩn tàng
Cội nguồn bị phần vẫn chưa tan
Bốn phương chẳng mỗi chân hồ hải
Một bước quê xưa há muộn màng

Tự nghĩ xem không hẳn lỗi thời
Riêng mình đứng lặng giữa đường vui
Bảo nhau đã mở đôi tay rộng
Hay chỉ lộ trình thẳng tiến thôi

Thử hỏi ngày đen cuối tháng tư
Ba mươi năm vẫn một ngôn từ
Là ngày giải phóng hay xâm chiếm
Lưỡng cực phân tranh chuyện khóc cười

Ba mươi năm biến dịch kinh qua
Sóng lớp thời gian chẳng xóa nhòa
Quốc hận buồn ngày vui chiến thắng
Bao giờ cảm tính sẽ phôi pha

Không uốn cong biên tuyến mập mờ
Quên đời trong khoé mắt em thơ
Tiệc vui ô trược nồng men rượu
Thấp nén hương buồn tủi ngẩn ngơ

Cao những bàn tay dựng nước non
Hành vi ngôn tự đã xưa mòn
Chở che dục vọng buồn cơ hội
Nhân phẩm dân quyền nhẹ cồn con

Cung cúc qui hàng thử tự soi
Xên xang xa mã phận tôi đòi
Thân tâm chiến sĩ dù thương chấn
Hành xử như tân khách hãn hoi

Thoắt lại ngày chiến bại tối tăm
Mây bay gió thoảng mấy tháng trầm
Núi sông vẫn núi sông nghìn thuở
Ngoảnh mặt nhìn hieu hắt tháng năm

Buổi ấy xưa sau đã tuyệt đường
Đào biên quá cảnh vượt trùng dương
Ba mươi năm nổi buồn lưu lạc
Đất nước mình và tự viễn phương

Ước vọng đời thường cũng lớn lao
Hiên Đông say tỉnh bóng hoa đào
Gieo vắn thơ thuở từng chinh chiến
Súng nổ rộn đêm thấp hỏa châu

Là thỏa bình sinh nhỏ bé này
Trên đầu phiêu hốt đám mây bay
Dưới chân vạn nhánh sông về biển
Ngắm nắng Trường Sơn sẽ một ngày.

cao hoàng nhân

Tôi đã dặn bà ta rồi, bà ấy sẽ giúp cô tận tình. Nhớ nghe, 50 đô mỗi ngày. Cô sẽ giàu...

Cô gái đứng ngẩn người nghe tôi nói, nét mặt dịu hẳn xuống. Charlie ngược mắt nhìn tôi, mắt long lanh như muốn khóc. Cuối cùng, con nhỏ buông thông:

- Cám ơn ông.

Rồi nhoẻn miệng cười. Nụ cười Charlie ban tặng cho tôi trước khi tôi rời New-York. Ôi! Nụ cười mới duyên dáng làm sao. Nó in sâu vào tâm trí tôi mà mãi sau này về lại San Jose, mỗi lần nhớ đến nụ cười của Charlie vào buổi trưa hôm đó tôi đều cảm thấy lòng thật ấm áp.

Thật không ngờ, đó là lần cuối cùng tôi thấy nụ cười của Charlie.

Cô nữ tiếp viên hàng không trao cho tôi ly rượu martini. Ngồi trên chuyến bay từ New-York đến San Jose, tôi nhâm nhi ly rượu vừa ngắm nghĩ đến cái tên Charlie Lê. Một cô gái Việt bụi đời. Gia đình đổ vỡ đẩy cô vào con đường bán thân nuôi miệng. Tuổi của cô còn nhỏ quá. Tôi tin chắc Charlie không quá hai mươi. Tiếc quá, tôi quên không hỏi tuổi thật của cô gái. Nhưng dù sao đi nữa, tôi đã làm được một điều tốt cho Charlie. Với số tiền năm mươi đồng để bắt đầu, hy vọng cô gái sẽ bỏ vào trương mục đều đặn và chắc chắn số tiền tiết kiệm sẽ lớn dần theo thời gian. Có một số vốn rồi, Charlie sẽ dễ dàng bỏ con đường bán thân, bắt đầu cuộc sống mới. Trong đời tôi đã từng giúp đỡ kẻ khác,

nhưng việc giúp đỡ Charlie bỏ con đường truy lạc là việc tôi cảm thấy thoải mái nhất.

Nhớ lại lúc đầu tuần, khi bay từ San Jose sang New-York vì công việc của hãng, tôi không thể ngờ có lúc tôi lạc bước vào con đường số Tám. Lang thang đến nửa đường, tôi tình cờ dừng lại ở cửa tiệm có đèn nê-ông sáng rực. Toàn là những quảng cáo tình dục. Tất cả sinh hoạt tập nập hình như dồn lại trước mấy cửa tiệm này. Đủ loại khách, đủ loại người. Những kẻ ăn mày đứng uể oải nơi xó tối, mệt mỏi với lon bia trên tay, chắc vừa say men vừa say thuốc. Những khách bộ hành lịch sự, quần áo cà-vạt chỉnh tề bước vội vã trên vỉa hè. Phảng phất mùi mồ hôi quyến với đủ mùi nước hoa bay lan trong không khí, xông vào khứu giác một mùi hỗn tạp dễ gây nhức đầu. Tôi đứng ngơ ngác trước một góc biểu tượng sinh hoạt của New-York về đêm thì kìa, một cô gái ở trong góc tối xô ra lững thững tiến về phía tôi.

Khuôn mặt cô gái vừa nhô ra khỏi bóng tối, tôi đứng chết lặng như bị ai đánh ngay giữa đỉnh đầu. Vùng ánh sáng chan hoà trước mặt chợt mờ đi ngay khi khuôn mặt cô gái đập vào thị giác tôi. Chao ôi! sao trên đời lại có những đôi mắt, cánh mũi, đôi môi... đặt để khéo léo đến thế. Thượng đế đã đem hết tâm huyết tạo nên những khuôn mặt, đặt vào giữa dòng đời để hãnh diện khoe sáng tác với nhân loại. Cô gái xứng đáng là một tuyệt phẩm của Trời. Càng đến gần

tôi càng cảm nhận được một sắc đẹp ngây thơ, tuyệt trần, hài hoà giữa Đông và Tây. Sắc đẹp tô điểm chút son phấn làm sống sót người đối diện.

- Chào ông!

Cô ta mỉm cười cất tiếng. Tôi vẫn còn sững sờ trước nét đẹp của khuôn mặt thì cả thân hình cô ta đứng choán ngay trước mặt. Tôi ấp úng:

- Chào... chào cô.

Cô gái uốn éo thân hình:

- Ông muốn đi không?

Tôi biết rõ câu hỏi mang ý nghĩa gì nhưng vẫn vờ hỏi ngược:

- Đi đâu cô?

- Thì đi chơi với nhau chứ còn gì nữa... lại còn vờ.

Thế là tôi thần thờ đi theo cô gái...

Charlie Lê. Mãi sau này nói chuyện tôi mới biết đó là Charlie Lê. Chuyến công tác bất ngờ trở nên thú vị vì tình cờ quen biết Charlie, một cô gái sống vất vưởng trên vỉa hè với cái nghề bán thủ. Một con bé bị đẩy vào giữa dòng đời quá sớm vì thảm cảnh gia đình. Hai tháng nữa, tôi lại phải bay sang New-York để kiểm tra lại giao kèo một lần cuối. Lúc đó tôi sẽ ghé thăm Charlie xem con nhỏ sống ra sao.

Một tuần trước Halloween, tôi bay sang New-York như đã dự tính. Sau ba ngày làm việc, tôi mải mò đến khu thị tứ trên đường số Tám để tìm Charlie, cô gái Việt bụi đời.

Đứng lảng vảng trước tiệm bán trợ cụ tình dục, chỗ tôi gặp Charlie hai tháng trước đây, tôi đưa mắt nhìn quanh. Cũng khung cảnh ấy, người người

qua lại tấp nập nhưng không hề thấy bóng dáng Charlie đâu. Thường thường các cô gái lượn qua lượn lại trước cửa tiệm để chào khách. Hoặc con nhỏ bị đau ốm không chừng. Tôi quyết định trở lại căn phòng Charlie đưa tôi đến trước đây, chỉ thấy cửa đóng then cài, không thấy bóng người lai vãng. Sau cùng, tôi quyết định bước vào cửa tiệm để hỏi tin tức Charlie.

Bên trong tiệm tối mờ mờ, vắng ngắt. Trên kệ bày la liệt những dụng cụ trợ tình. Đứng sau quầy chỉ thấy một người đàn ông trung niên chúm mũi vào cuốn sách trước mặt, không hề bận tâm khách đến khách đi. Đột nhiên tôi cảm thấy thật ngỡ ngàng, đến một nơi xa lạ, hỏi thăm một người cũng xa lạ về một đứa con gái quen biết chỉ một lần. Không biết phải mở lời ra sao, tôi lúng búng trong miệng:

- Tôi... tôi... muốn hỏi thăm Charlie Lê, ông có biết cô ta... ở đâu không?

Người đàn ông ngẩng mặt, đưa mắt xoi mói nhìn tôi, miệng ngậm tăm. Ngỡ ngàng, tôi tính quay ra thì hắn mở miệng:

- Chờ một chút.

Chẳng cần biết tôi có đồng ý chờ hay không, hắn bước ra phía sau tấm liếp bằng giấy, nhấc phon quay số. Tôi không biết hắn gọi cho ai. Giọng nói của gã đàn ông nhỏ quá, tôi chỉ nghe loáng thoáng, không biết hắn nói những gì. Tôi hy vọng hắn đang dẫn đường tôi đến gặp Charlie. Lẩn thẩn nhìn chung quanh, tôi thấy những sách khiêu dâm rẻ tiền

đặt đầy trên kệ. Bên phải chất đầy dây phim tình dục đủ loại. Những tiệm như thế này thường vắng khách, nếu có khách cũng chưa chắc họ bỏ tiền mua. Mở tiệm không bán được bao nhiêu nhưng vẫn mở. Tôi nghĩ đây chỉ là tấm bình phong, che giấu những chuyện mua bán tình dục đằng sau, đầu mối mang về lợi tức chục ngàn mỗi tháng như chơi. Đó cũng là lý do Charlie và những cô gái luôn luôn lảng vảng trước cửa tiệm này. Tôi nghĩ thằng ma-cô Cecil có thể có phần hùn trong cửa tiệm này lắm.

Gã đàn ông đã quay lại, miệng vẫn ngậm tăm. Tôi hỏi gặng:

- Thế ông có biết Charlie ở chỗ nào không? Hai tháng trước tôi có gặp cô ta ở đây. Tôi lại không có thì giờ vì phải ra phi trường gấp.

Hắn buông thở, mắt vẫn không rời cuốn sách:

- Chờ thêm vài phút nữa.

Không biết hắn nói tôi chờ ai. Tôi bỗng hối hận vì đã đến đây hỏi gặp Charlie. Nhìn khung cảnh tối mờ mờ trong tiệm tôi chợt thấy rợn rợn. Vài hình ảnh trong phim nói về xã hội đen làm tôi càng rùng mình. Bộ mặt gã chủ trông không mấy thiện cảm, ngay cả giọng nói cũng cộc lốc, không chút thiện cảm. Chuyển đi công tác lần này tôi tự nhủ phải gặp lại Charlie xem cô gái sống thế nào, để biết cô đã để dành được bao nhiêu? Tôi nóng lòng muốn nhìn lại khuôn mặt của Charlie, muốn thấy lại nụ cười duyên dáng của cô gái. Chỉ một lần nữa thôi, vì

không biết đến bao giờ tôi mới có dịp quay lại New-York.

Tất cả những háo hức đó chợt nguội lạnh khi tôi đứng bơ vơ trong một tiệm tình dục vắng tanh, đối diện với một gã đàn ông với khuôn mặt lạnh lùng, khung cảnh mờ ảo trông thật đe dọa. Đang mải suy nghĩ thì cửa tiệm chợt mở. Một người đàn ông ăn mặc lịch sự tiến về phía tôi:

- Ông là người muốn tìm Charlie Lê?

Tôi vừa gật đầu xong, ông rút trong túi tấm thẻ hành nghề trình thám hình sự:

- Tôi mời ông về trạm cảnh sát để khai báo một vài chi tiết cần thiết.

Tôi chưng hửng. Sao chuyện lạ vậy! Tôi đến đây chỉ hỏi tin tức Charlie. Hay tại con nhỏ dưới tuổi vị thành niên mà tôi bị liên lụy? Tôi tin chắc ngoài chuyện gặp cô gái ở đây tôi không dây dưa đến một chuyện gì khác dính líu đến cảnh sát. Đầu óc tôi xoay vần không biết bao nhiêu câu hỏi. Tôi ấp úng:

- Chắc... chắc... ông lầm rồi... tôi...

- Ông muốn biết Charlie ra sao, đúng không?

Không đợi tôi trả lời, ông thấp giọng:

- Ông đừng lo, chỉ là thủ tục thôi. Ông chẳng có tội gì trước pháp luật... Nghe tôi đây, chúng tôi chỉ hỏi một vài câu, danh tính của ông vẫn được giữ bí mật, không có gì hại đến uy tín của ông đâu mà sợ.

- Tôi thật sự không có thì giờ về chuyện này vì tôi phải ra phi trường bay về San Jose

gấp.

- Không sao, tôi sẽ đưa ông đến phi trường.

- Tôi còn phải quay lại khách sạn để lấy đồ đạc nữa. Mong ông thông cảm, sắp đến giờ chuyển bay rồi.

- Thế mấy giờ ông bay?

Tôi ngần ngừ, rồi buột miệng:

- 3 giờ 10.

- Ông ngủ ở khách sạn nào?

- Lex.

Viên thám tử xoa tay:

- Nếu thế thì chúng ta còn nhiều thì giờ lắm. Ông ghé qua ty cảnh sát trả lời vài câu rồi tôi sẽ đưa ông đến khách sạn lấy đồ đạc. Tôi sẽ đích thân đưa ông đến phi trường. Tôi cam đoan là ông không trễ chuyến bay.

Tôi suy nghĩ thật nhanh. Đến nước này thì tôi không thể từ chối được nữa. Chuyện gì không biết nhưng dính đến cảnh sát thì phải hợp tác, không khéo sẽ bị quy vào một tội danh nào đó thì lại càng chết. Tin chắc không làm điều gì sai trái, tôi bình tĩnh hỏi viên thám tử:

- Ông phải cho tôi biết cảnh sát muốn lấy lời khai của tôi về chuyện gì?

- Ông muốn biết tin tức của cô gái tên Charlie phải không?

Tôi lưỡng lự một giây rồi miễn cưỡng gật đầu:

- Vâng.

- Charlie chết rồi. Tôi đang điều tra về cái chết của cô gái.

Tôi ngỡ ngàng. Không tin ở tai mình, tôi hỏi dồn dập:

- Ông nói gì? Chết? Tại sao chết? Tôi mới gặp cô ta hai tháng trước đây thôi.

Viên thám tử nhún vai:

- Hai tháng là một thời gian dài, ông biết không. Nhất là đối với cuộc sống vội vàng của những cô gái ăn sương như Charlie.

Tôi ngỡ ngàng hỏi:

- Chết thế nào ông biết không?

Không để ý đến vẻ ngây ngô trên khuôn mặt của tôi, ông nghiêm giọng:

- Thằng ma-cô đánh cô ta đến chết. Thằng thằng đó to như con bò mộng, còn Charlie người nhỏ thó cỡ trên dưới trăm cân. Thế mà nó đã man giông con nhỏ bằng tay đến nát người. Cả người cô gái bầm dập, khuôn mặt nát bấy. Nhưng chúng tôi đã bắt nó rồi, chỉ chờ lấy lời khai của vài nhân chứng để lôi nó ra toà. Tội giết người ít nhất phải tù chung thân. Những lời khai của ông về cô gái sẽ giúp chúng tôi đập nát đầu thằng ma-cô đồ tể này. Ông biết không, tôi theo dõi nó đã bao nhiêu năm nay mà không làm gì được, bây giờ mới có chứng cứ hiển nhiên lôi cổ nó ra toà. Lần này thì nó tù rục xương, không chừng lên ghế điện nữa kia.

Ở ty cảnh sát, tôi ngồi trong phòng riêng của viên thám tử. Một thám tử nữa ngồi trước máy đánh chữ, ghi chép lời khai, đồng thời xin phép được ghi âm.

- Ông lên phòng với cô ta?

- Vâng, nhưng tôi không làm gì cả. Thế với ông tôi chưa hề đụng đến người cô ta.

- Điều gì đã làm ông đổi ý. Thường thường cánh đàn ông

chúng ta vào phòng rồi khó mà cưỡng lại được lắm.

Tôi cúi đầu:

- Ông nói đúng... nói ra thật xấu hổ. Hôm đó không hiểu sao tôi như người bị bùa mê, lẻo đẻo đi theo cô ta lên phòng.

- Cám ơn ông đã khai báo thành thật. Tôi bảo đảm với ông lần nữa là danh tánh của ông sẽ được giữ bí mật. Chúng tôi muốn lấy lời khai của ông để xem có giúp ích gì trong vụ án này không. Nhất quyết thằng ma-cô lần này phải ngồi tù rục xương. Bây giờ ông tiếp tục đi... sau đó thế nào?

- Tôi chợt thấy cô ta còn nhỏ quá, nhất là khi cởi chiếc áo cánh để lộ đôi vai xương xẩu. Thú thật với ông, nó còn nhỏ hơn hai đứa con gái của tôi nữa... vì thế tôi bảo cô ta ngưng... Thật không ngờ tôi lại theo cô ta vào phòng làm cái chuyện đó...

- Ông có trả tiền cho cô ta không?

- Có chứ! Không đưa sao được. Cô ta nói đã vào phòng là phải trả tiền.

- Cho dù ông không...

Tôi vội ngắt lời tránh cho ông ta phải lặp lại chuyện đáng xấu hổ.

- Vâng. Phải trả tiền.

- Thế ông đưa cô ta bao nhiêu?

- Cô ta đòi năm chục, nói rằng cả số tiền này phải đưa về cho thằng Cecil. Thấy tội nghiệp vì phải đóng thuế cho mấy thằng ma-cô tôi biếu cô thêm mười đồng là chẵn sáu chục. Tôi còn đề nghị cô ta nên giữ mười đồng để tiêu vặt.

- Sau đó rồi ông với cô ta

xuống đường, mỗi người đi một ngã?

- Vâng, chỉ vậy thôi. Lần này tôi đi công tác tình cờ ghé lại con đường số Tám nên mới hỏi thăm Charlie.

Tôi nói dối. Hai chuyện. Sau khi từ già Charlie tôi đến ngân hàng mở một trương mục cho cô gái. Tôi lại cố ý quay trở lại con đường tội lỗi để nhìn lại khuôn mặt và nụ cười của Charlie, không đơn thuần là sự tình cờ như tôi vừa kể. Nóng lòng muốn biết về cái chết của Charlie, tôi nhú mày:

- Tôi vẫn không hiểu tại sao thằng Cecil lại giết con nhỏ. Theo lời cô ta thì có bao nhiêu tiền đều phải nộp hết cho nó kia mà. Charlie đang là cây hái ra tiền thì sao nó lại giết?

Viên thám tử thở dài:

- Theo tôi biết thì Charlie có giấu một ít tiền riêng. Thằng Cecil lại rất gắt về chuyện này. Nó có thể đánh mềm người chỉ vì vài đồng bạc không khai báo. Huống hồ con nhỏ lại mở riêng một trương mục thì làm sao thằng Cecil chịu nổi. Khi điệu nó về ty để hỏi cung, chúng tôi tìm thấy cuốn sổ tiết kiệm mang tên Charlie trong xách tay của nó. Mà ông biết cái xách tay của thằng chó chết làm bằng gì không? Bằng da cá sấu... da thật 100%. Mẹ kiếp, một thằng ma-cô chuyên nghề hút máu đàn bà con gái là sở hữu chủ cái xách tay đáng giá bạc nghìn. Ông có thấy trở trêu không?

Tôi ngồi lặng người, hai tay ôm lấy đầu. Tai tôi ù hểnh đi không nghe gì được nữa. Chỉ

vì cuốn sổ tiết kiệm mà thằng Cecil nhẫn tâm giết chết cô gái. Trời ơi, cuốn sổ tiết kiệm của tôi trao cho Charlie. Úp mặt vào hai bàn tay, tôi nghĩ đến cái sinh mạng đã bị cướp đi, tưởng đến cái kiếp sống phù du của con người. Thật không ngờ chuyến viếng thăm New-York lần này lại mang đến một kết cục đầy bi thảm. Cuộc đời vẫn trôi, mỗi ngày con số tử sinh lên đến cả nghìn, nhưng sao định mệnh lại chọn Charlie. Công trình nhào nặn của tạo hoá chỉ được phô trương trên cõi nhân gian này ngắn ngủi đến thế sao? Nếu cái chết của Charlie là ý muốn của Thượng đế thì chính tôi cũng góp phần vào việc thực hiện ý định này. Cái chết tức tưởi của cô gái sẽ hằn sâu mãi trong tâm tư, và tôi biết chắc rằng nỗi ray rứt sẽ dẫn dắt tôi mãi khôn nguôi. Viên thám tử cũng ngồi yên lặng trân trọng nỗi đau của tôi, một người khách lạ đến từ phương xa. Ông cũng đoán được một mối liên hệ nào đó giữa tôi với cái chết của người con gái trẻ mà ông không buồn hỏi thêm chi tiết. Một lúc sau, lấy lại được bình tĩnh tôi ngẩng mặt nhìn viên thám tử:

- Tôi... tôi hơi tò mò một tí. Nếu được ông có thể cho tôi xem qua cuốn sổ tiết kiệm được không?

Ông mỉm cười dễ dãi:

- Được chứ!

Nói xong, viên thám tử đứng dậy đi đến cái tủ sắt kê ở góc phòng. Ông trở lại trên tay cầm một phong bì màu vàng khổ lớn. Ngồi xuống ghế, ông thò tay lục lọi bên trong

và lôi ra cuốn sổ màu xanh. Đúng là cuốn sổ tôi đưa cho Charlie hai tháng trước, tôi hồi hộp nghĩ thầm. Viên thám tử trao cho tôi. Run run tôi cầm lấy và mở ra...

Bên trong chỉ có một hàng chữ cho một lần ký thác. Cột bên phải ghi rõ năm chục đồng. Số tiền tôi ký thác lần đầu cho Charlie và cũng là lần cuối cùng.

* * *

Thưa quý độc giả, câu chuyện của Charlie kết thúc bằng cái chết thật thương tâm. Bị đánh bầm dập người cho đến chết. Với tám thân yếu ớt của cô gái, chết như thế chắc chắn phải đau đớn lắm. Chết bờ chết bụi, không bà con thân thích, không một ai hay, ngoài tôi. Tôi cứ suy nghĩ hoài về cái chết của Charlie và phải nhìn nhận rằng, nếu hôm đó tôi dừng bày đặt mở cái trương mục chết tiệt đó thì Charlie vẫn còn sống. Cuộc đời của cô gái có thể vẫn trôi nổi ở chốn bùn nhơ nhưng tôi chắc chắn một điều là cô ta không bị đánh chết.

Đến đây tôi xin quý độc giả ban cho tôi một lời. Lời nào cũng được. Cả hai tuần này tôi thần thờ như người mất hồn, không thể nào chú tâm làm được việc gì. Đêm về, hể nằm xuống là tôi thấy ngay khuôn mặt của Charlie, khuôn mặt đầy máu, quý vị ạ! Xin giúp tôi vượt qua cơn khủng hoảng này. Quý vị an ủi hoặc lên án tôi đều cảm ơn quý vị trước. Xin liên lạc với tôi qua địa chỉ toà soạn của tờ báo mà quý vị đang cầm trên tay. Muôn ngàn lần cảm tạ.

Con Dâu Đầm

Dương Phương Ý



Gần đây bà Ba hay trần trọc lúc nửa đêm về sáng. Bà xoay mình nhè nhẹ, sợ làm thức giấc ông Ba đang nằm bên cạnh. Nhớ lúc trước bà cũng đã từng mất ngủ như vậy mấy tháng trời vì chuyện thằng con út cưới vợ Đầm. Bây giờ, bà Ba mỉm cười một mình trong bóng đêm, bà không ngủ được vì nhớ con dâu Đầm của bà. Con Jan về Quebec thăm cha mẹ nó. Mới đầu, Jan chỉ lấy phép có một tuần, nhưng nghe đâu bà mẹ không khỏe, nên nó ở lại hơn mười hôm,

chưa biết ngày nào trở lại, Tết nhất thì sắp đến, bà đếm từng ngày khi chờ đợi con Jan.

Bà Ba buồn nấu ruột, nhà vắng con Jan mà như vắng lẽ hẳn đi, bà nhớ nó hết sức. Nhớ tiếng Jan gọi 'Nội ơi' ngọt ngào, nhớ đôi mắt xanh xám như màu nước biển, thường hay ánh lên khi Jan vui. Mái tóc vàng óng búi cao khi Jan làm bếp bên cạnh bà. Jan không biết tiếng Việt, bà Ba thì chẳng nói được tiếng Pháp, tiếng Anh bao nhiêu, nên ngoài mấy chuyện

đơn giản ăn cơm uống nước, trời nắng trời mưa, mẹ chồng nàng dâu chẳng bao giờ có "lời qua tiếng lại".

Ngày trước, ông Ba Thảo có người bạn già cùng quê, ông Lâm, thường qua lại thân tình với ông bà, khi thì đi hội cao niên Britannia, khi thì đánh cờ, khi ăn cơm tối, khi nói chuyện quê hương, kỷ niệm thời quân ngũ. Ông bà Ba rất quý tính tình và đạo đức của ông Lâm. Bà Ba đã ngắm nghía Hương Thùy, con gái nhà ông Lâm, cho thằng Út Đức nhà mình lâu lắm. Thùy mất mẹ từ bé nên thường gọi bà bằng Má Ba thật dễ thương. Thùy và Đức cũng thân nhau từ lúc hai đứa còn đi học. Bà Ba sốt ruột khi tình bạn ấy kéo dài nhiều năm mà không thấy tiến xa hơn. Thằng Đức chỉ cười cười mà không trả lời trả vốn gì hết.

Đức làm thợ máy. Sáu năm trước, Đức được hãng đưa sang Quebec huấn nghệ chừng bốn tháng. Khi trở về thì nó xin ông bà cho cưới Jan, cô thư ký gốc Pháp. Tin đó làm bà Ba chết đứng. Bà không chia sẻ được với ông Ba vì ông là loại người "tiến bộ". Bà Ba nghĩ khác. Trong lòng bà vẫn còn nhiều hy vọng về con bé Thùy đoan trang, hiền hậu. Bà tin nếu có được người vợ như Thùy thì chắc Đức sẽ hạnh phúc lắm. Bà Ba là người của vườn ruộng Bến Tre, ăn cá kho tộ, canh rau giền nấu tôm, bún mắm, làm sao có thể ăn chung bàn với con dâu Đầm xa lạ. Ngôn ngữ thì bất đồng. Người thân bên nhà sẽ nghĩ sao khi biết bà làm suôi với Tây. Bà còn lo lắng vợ chồng nó sẽ ra riêng sau khi cưới thì bà sẽ không thể gần gũi thằng con út,

không được chăm sóc mấy đứa cháu nội. Nghĩ đến đó là bà ứa nước mắt. Thăng Đức biết bà đau lòng, nên nó bảo sẽ không làm điều gì trái ý bà, nhưng nếu không lấy Jan, nó nhất định sẽ ở vậy, không lấy ai hết. Bà Ba lại sợ Đức buồn và sợ dòng họ Phạm không có cháu đích tôn nối dõi tông đường. Mấy đứa con gái thì đã lấy chồng xa, cửa nhà càng hiu quạnh. Vì lo lắng mà bà Ba mất ăn, mất ngủ rồi sinh bệnh. Mấy bà bạn trong Hội Cao Niên theo an ủi hoai, nhưng bà Ba vẫn thấy đau lòng, nỗi đau sợ con cháu mình mất gốc.

Giống hệt ông Ba, Đức ít nói, nhưng suy nghĩ rất chín chắn và có uy. Không biết nó bàn bạc ra sao với con Jan mà ngay lần đầu con nhỏ sang đây là bà Ba thấy thương liền. Dù biết bà không vừa ý nó, con Jan vẫn lảng xãng trong bếp giúp bà. Thương nhất là nó thích ăn cá chiên dầm nước mắm gừng, canh chua khóm, gỏi ngó sen tôm thịt, bún riêu cua và bánh xèo. Bà nấu món nào nó cũng xuýt xoa khen ngon. Đức nghĩphép, nhưng Jan không chịu đi chơi “cho biết Vancouver”. Nó ở rịt bên cạnh bà suốt ba hôm, giúp bà nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa.

Dù không trò chuyện nhưng con Jan dường như luôn hiểu được ý bà. Bà cũng đọc trong mắt con nhỏ sự chân thành yêu mến. Jan chăm chú ngắm những bức ảnh trắng đen ngày Đức còn bé ở bên nhà. Bà thấy con Jan quan tâm thằng Đức lắm.

Dần dần bà Ba bớt khó chịu, và nhìn ra được vẻ thanh nhã “rất Pháp” của Jan.

Thái độ chiều chuộng mẹ chồng tương lai cho bà cảm giác là cô Đầm này là loại hiền hậu, thương chồng. Có thương thằng Đức thì nó mới tận tụy với bà như vậy. Bà Ba cảm thấy tội lỗi khi chia rẽ hôn nhân hai đứa. Thôi thì chắc là duyên nợ. Bà Ba quyết định đeo vào ngón tay áp út của Jan chiếc nhẫn hột xoàn bà sắm trước khi sang Canada, định để cưới vợ cho thằng Đức. sau này. Cái hột nước trong xanh, vỏ bạc, đáng giá tám ngàn dollars, là tiền ông bà nhượng phần đất hương hỏa của Đức cho người bà con.

Đó là buổi tối đáng nhớ. Con Jan đã khóc, Jan chỉ mong được chấp nhận làm vợ Đức, làm dâu nhà họ Phạm, nó không ham chiếc nhẫn hột xoàn. Bà Ba cũng khóc, những giọt nước mắt hạnh phúc.

Chuẩn bị cho lễ hỏi, lễ cưới thằng Đức cũng là một chuyện không đơn giản. Bà Ba có những điều mơ ước lâu rồi, vì Đức là con trai duy nhất trong gia đình và trong cả giòng họ Phạm hiếm hoi.

Bà Ba muốn làm đủ sáu lễ cho rạng rỡ tông đường và cho bên đảng gái họ biết bà quý con dâu này lắm. Ông bà Ba đã nhờ ông Phương, người trưởng lão uy tín trong Hội Cao niên, biết rành tiếng Anh, tiếng Pháp, làm đại diện đảng trai khi rước dâu về. Dù đã học hỏi kỹ về cách chào hỏi, thức ăn, cách ăn uống của người gốc Pháp ở Quebec, mà ông bà Ba vẫn thấy lúng ta lúng túng khi được ông bà suôi gia ôm hôn thân mật, hay khi cầm dao, cầm nĩa ăn đồ tây bên đảng gái.

Thoáng đó mà Jan vào làm

dâu nhà bà Ba được gần sáu năm. Nó sinh cho bà thằng cháu trai vừa đẹp vừa ngoan, làm ông bà cưng chiều vô cùng. Dan được bốn tuổi, biết nói tiếng Việt với nội, tiếng Anh với cha và tiếng Pháp với mẹ. Dan ở bên ông bà nội suốt ngày, khi Đức và Jan đi làm, Dan đi theo nội về Việt Nam mấy tháng Tết năm trước, ở lại với Nội khi cha mẹ nó về thăm Quebec hay đi du lịch xa. Cũng nhờ không bận bịu con nhỏ và nấu ăn dọn dẹp, mà vợ chồng Đức có nhiều thời gian thanh thoi bên nhau. Càng lúc, bà Ba Thảo cảm thấy gần con dâu nhiều hơn.

Ngày Tết hàng năm, Jan đưa bà đi chợ mua sắm, giúp bà nấu nồi thịt kho nước dừa, làm dưa giá, gói bánh tét bánh ít để làm quà cho mấy người bạn già trong Hội Cao niên. Jan ăn chay với bà ba ngày Tết. Jan mặc áo dài lụa vàng thêu hoa cúc, theo bà lên Chùa mừng tuổi Phật, hái lộc, xin xăm, rồi đi chúc Tết người quen. Ai cũng khen bà có con dâu ngoan, nên bà vui lắm.

Jan tỏ lòng biết ơn từng bữa cơm bà nấu, sự chăm sóc bà dành cho bé Dan và nó cố làm vui lòng bà. Lâu ngày, bà Ba nhận ra con dâu Đầm có tâm hồn đơn giản và hết lòng vì người khác. Tính Jan dễ dàng, không câu nệ đúng sai, luôn cư xử theo trái tim của nó. Thăng Đức không giàu sang, lại ít ăn ít nói, mà khéo bảo vợ. Jan chiều chuộng mẹ chồng thì được lòng chồng. Sáu năm qua là sáu năm hạnh phúc êm đềm nhờ sự có mặt của con Jan trong nhà, bà không thương nó sao được.

Mới năm giờ sáng, nghe tiếng động trong phòng Đức, bà

biết nó đã thức chuẩn bị đi làm sớm. Bà gõ cửa, bảo:

- Dâu con gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe bà suôi và coi chừng nào con Jan trở về.

Đức nhìn bà một lúc rồi nói:

- Má thức sớm vậy, ngủ không được sao? Tụi con nói chuyện hồi tối này rồi. Chiều nay con ra phi trường đón nó, má đừng lo.

Bà đặt tay lên ngực, thở phào. Chợt nghĩ đến việc Đức tính mua nhà vùng Surrey, gần chỗ làm, bà hỏi:

- Tụi con có định ra riêng không? Con Jan có thích sống với ba má không con?

Đức cười:

- Má có đuổi nó cũng không dọn ra. Ở với ba má sướng quá mà. Có đời thì cả nhà cùng đời

má à!

Nghe Đức nói, lòng bà nhẹ hẫng, hết cả lo âu. Niềm vui len vào theo tia nắng đầu Xuân. Bà xuống bếp chuẩn bị nấu nồi phở gà chờ con Jan về, con dâu Đầm của bà ưa phở lắm. Bà cũng lo sẵn nếp để gói bánh với nó.

Bà nhủ thầm, khi Jan trở về, ngày Tết nơi này thật là trọn vẹn...

tiếc thương

Nghĩa Trang Quân Đội
và bức tượng Tiếc Thương

Bao phen gió cuốn bụi mờ,
Một cơn dẫu bể mấy gò ngổn ngang.
Bờ xưa nắng đổ tơ vàng,
Lá rơi mà tưởng mơ màng bước ai
Nghe như xa vắng ngậm ngùi
Cành dương trong gió thỉnh hồi cầu an
Nghe sao nhớ tiếc vô vàn,
Tháp thân thương vỡ, đá tàn tạ rơi.
Tưởng trong giấc ngủ muôn đời
Nghe hồn trần trở xin lời cầu siêu.
Vàng vàng ngọn cỏ hắt hiu,
Rưng rưng hoa nắng buồn thiu mặt
người
Biết bao gió dập mưa vùi
Còn ai thương tiếc cho người Tiếc
Thương?
Quanh hiu mấy bãi mồ hoang
Trải hồn ta mở nghĩa trang trong lòng.
Máu xương một thuở anh hùng,
Máu ghi chiến sử, xương chống tháp
cao.
Đá mòn bia đổ mặc dầu
Nghìn năm danh tiếng đi vào sử xanh.
Máu này giọt máu tình anh
Ấm lòng đất Mẹ, đượm tình quê hương
Máu này giọt máu vinh quang
Nét son trong nắng tơ vàng bay cao

trần minh hải



nhớ người trong nắng xuân

Nắng đã rây vàng trên bãi xanh
Ngọc sương lấp lánh sáng trên cành
Hoa khoe sắc thắm vui cùng gió
Bướm lượn quanh hồ cánh mong manh.

Chao ôi! Xuân đến giữa đau thương
Áo trăn ai quăng khắp nẻo đường
Có những người đi trong nắng mới
Cầm hồn mang nặng giữa quê-hương.

Tôi nhớ người đi trong nắng xuân
Chân không giày dép, áo vai trần
Khập khiễng trên đường vào ngõ cụt
Đổi đời mà lòng mãi phân vân

Từ đó mùa xuân của đoạ dày
Dáng người hùng dũng mất từ đây
Mỗi mòn trong mắt ai mong đợi
Xuân của lòng đau không tháng ngày!

phan long yên

Đá Mòn Nhưng Dạ Chẳng Mòn

Tiểu Tử



Vợ chồng tôi dọn về ở trong cái làng nhỏ này đã hơn ba tháng. Mấy đứa con của chúng tôi nói: “Ba má già rồi mà ở trong Paris đâu có tốt. Nội cái không khí ô nhiễm cũng đủ làm cho ba má bệnh lên bệnh xuống hoài”. Vậy là chúng nó kiếm mua một cái nhà ở xa Paris ...

Nhà có đất chung quanh, có mấy cây táo tây, mấy cây anh đào. Hồi dọn về là đầu mùa xuân, mấy cây đó trở bông màu hường màu trắng đầy cành. Ở mấy nhà hàng xóm cũng vậy, hoa nở rộ hầu như cùng một lúc, nên trông thật là đẹp mắt.

Biết là mùa xuân nhờ hoa nở và chồi non, chớ thật ra thời tiết ở Pháp mấy năm gần đây đi ... trật lất. Mùa xuân mà cứ tưởng như mùa thu, cứ mưa lất phất rồi hết mưa là trời đổ sương mù. Cứ như vậy kéo dài đến bây giờ, theo trong lịch, là đã đầu mùa hè mà vẫn còn nghe lạnh lạnh!

Hôm nay tự nhiên trời bỗng trở nắng. Nắng thật ấm, thật trong. Người ta vội vã mang đồ ra phơi đầy sân: quần áo, drap, mền... Đủ màu sắc, đủ cỡ, coi vui nhộn như một ngày lễ!

Tôi cũng thấy phấn khởi, bèn rủ nhà tôi đi chơi một vòng. Bởi vì từ ngày dọn về đây, ngoại trừ những lúc phải ‘xẹt’ ra tiệm thịt, lò bánh mì, hàng rau cải v.v... chúng tôi cứ ru rú ở trong nhà vì thời tiết xấu. Nhà tôi không chịu đi, nên tôi đi mình ên...

Làng này tuy nhỏ nhưng ngăn nắp, sạch sẽ. Ở đâu cũng thấy trồng bông: dọc theo vỉa

hè, ở các ngã ba ngã tư, mặt tiền nhà phố... Giữa làng là một nhà thờ nhỏ nhỏ nằm trên một vuông đất cao hơn mặt đường gần một mét, cũng trồng đầy bông.

Chạy ngang qua làng là một con suối nhỏ, rộng độ mười thước, chui dưới cây cầu đá rồi uốn khúc quanh quanh trước khi rời làng xuôi về phía dưới. Hai bên bờ suối là hai con đường tráng xi-măng chạy dọc theo hai hàng cây. Rải rác, có mấy băng gỗ đóng thô sơ, nhưng vẫn nằm giữa những lùm bông đầy màu sắc. Có nơi, không hiểu sao người ta đặt băng gỗ nằm cạnh bờ nước giống như làm chỗ ngồi cho người đi cầu!

Tôi ngồi xuống một cái băng cạnh bờ nước. Vì không nằm dưới tàn cây nên ở đó đầy nắng. Tôi đốt điếu thuốc rồi nhìn quanh: chẳng có ai hết. Nhớ lại, dân trong làng chỉ đổ ra đường vào ngày chủ nhật, bởi vì ngày đó nhóm chợ lộ thiên và lại là ngày phải đi Lễ nhà thờ. Còn ngày thường thì chỉ có mấy ông già bà già đi khệnh khệ trên hè phố hay dọc bờ suối khi nào trời tốt. Hôm nay, trời tốt đó chứ, nhưng sao chẳng thấy ai đi. Tự nhiên, tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng... Lại nhìn quanh, chỉ thấy xa dưới kia là gác chuông nhà thờ một mình đứng cao lêu lêu!

Con suối không sâu, nước trong nhìn thấy đáy. Dòng nước chảy nhanh nhanh. Khi gặp mấy tảng đá lớn, nước bắn lên trắng xóa coi thật sinh động, nhìn không chán. Lòng suối đầy đá cuội tròn tròn.

Cũng có những cục đá to nhưng chẳng có viên đá nào còn góc cạnh. Viên nào cũng nhẵn thín.

Nhìn nước chảy, nhìn đá mòn, tôi bỗng nhớ đến hai câu chót của bài học thuộc lòng thuở nhỏ:

*Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,
Tào Khê nước chảy vẫn còn trơ trơ...*

Hai câu thơ đó không có gì hết, vậy mà nó làm tôi ứa nước mắt! Không phải nó chỉ nhắc tôi thời thơ ấu, thuở học vui học buồn bằng quyển *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*, mà nó còn nhắc tôi một cái gì sâu đậm hơn là kỷ niệm, một cái gì to rộng mênh mông hơn là không gian thời gian, một cái gì mà trong cuộc đời lưu vong này tôi vẫn mang mệnh trong tâm tư, giống như một chất ma túy: nó nhắc tôi quê hương, cái quê hương xa cách ngàn trùng!

Tính ra, tôi bỏ xứ ra đi đã hơn hai mươi bốn năm. Một phần tư thế kỷ! Trôi nổi đó đây với nhiều âu lo dằn vặt, thêm tuổi đời cứ chồng chất mãi lên... nên kỷ ức bị xói mòn theo năm tháng. Đến nỗi chuyện gì xảy ra hôm tuần rồi, hôm tháng trước... có khi không nhớ! Vậy mà hình ảnh của quê hương vẫn còn nằm nguyên đâu đó ở trong lòng, với những kỷ niệm vụn vặt của năm sáu chục năm về trước! Chỉ cần một chút xúc tác là nó bật lên rõ rệt, không thiếu một chi tiết, làm như mình đang sống trong đó mới hôm qua hôm kia... Tình yêu quê hương sao mà kỳ diệu!

Nơi tôi sanh trưởng cũng là một cái làng nhỏ nhỏ. Nó

không ngăn nắp sạch sẽ, không được trang hoàng bằng những bông hoa đầy màu sắc như ở đây. Cũng không có con suối nhỏ chảy ngang để hai bờ được nối với nhau bằng cây cầu đá...

Làng tôi nằm bên tả ngạn một con sông lớn, quá lớn nên thấy cái làng như nhỏ xíu! Con sông đó có cái tên chẳng chút gì "văn chương": sông Vàm Cỏ. Trong làng chỉ có một con đường tráng nhựa, đó là đường liên tỉnh, cũng còn được gọi là con lộ cái nối xóm trên xóm dưới. Ngoài ra, toàn là đường đất mà tiền thân của chúng nó là những con đường mòn, nối xóm Nhà Máy, xóm Lò Heo qua xóm Lò Gạch, xóm Chùa... Cho nên những con đường trong làng đều chạy cong cong quanh quanh!

Làng tôi cũng có chợ nhà lồng, ngày nào cũng nhóm, nhưng chỉ nhóm có buổi sáng. Nằm cạnh chợ là Nhà Việc, nơi làm việc của những "nhà chức trách" trong làng. Xế xế về phía con lộ cái là trường tiểu học với hàng rào cây bông búp, lá xanh um láng mượt.

Làng tôi không có nhà thờ nhưng có một kiểng chùa nằm trên một khu đất cao, có rào tre xanh chung quanh. Hồi tôi còn nhỏ, thấy cũng nằm xa dân chúng, vắng vẻ u tịch (hồi đó, tôi ít dám đi ngang qua đó một mình vì ... sợ ma!) Về sau, dân chúng càng ngày càng đông, nhà cửa cứ xây cất tiếp nối nhau kéo dài ra hướng chùa, rồi đi xa hơn về phía con lộ cái. Vì vậy, chùa bị lọt trùm giữa khu nhà dân, không còn

Thương con đường lên chùa có hai bờ tre xanh lá ngọn giao nhau làm cho con đường giống như một cái hang mát rượi. Ở

Nhớ hoài, thời tôi học tiểu học. Sáng nào, sau khi húp tô cháo với miếng đường thẻ, tôi ôm cặp đựng sách vở mà ông nội tôi làm bằng giấy dầu để khỏi bị ướt nước mưa, đi theo mẹ tôi ra chợ. Vì phải đem thằng Cu theo - lúc đó nó được hơn hai tuổi - mẹ để nó ngồi trong một cái thúng, giống ở đầu đòn gánh phía trước, còn lá chuối, xôi, nhúm, dừa nạo v.v... dồn trong một thúng giống ở đầu sau. Mẹ gánh như vậy mà bước chân đi sai sai. Đòn gánh nhún lên nhún xuống làm thằng Cu khoái lăm. Lâu lâu, mẹ đổi vai, đầu đòn gánh nhún xuống hơi sâu và tưng

Hồi đó, vì phải chạy lúp xúp nên có lần tôi nhìn xuống bước chân của mẹ, coi mẹ đi cách nào mà mình cứ phải chạy theo lúp xúp! Mẹ đâu có bước lẹ, mẹ bước đều. Mẹ đi chân không, mỗi bước chân của mẹ giậm xuống làm tung lên một chút bụi đường. Tôi nhìn chỉ thấy có như vậy. Bây giờ, hơn sáu chục năm sau, ngồi ở trời Tây này, tôi đâu

cần nhìn mà sao vẫn thấy được - thấy rõ - hai bàn chân của mẹ. Hai bàn chân to bề ngang, mấy ngón chân chề bè không bao giờ xếp lại được. Hai bàn chân xấu xí đó chưa từng đụng tới đôi giày đôi dép. Hai bàn chân chỉ biết có đôi guốc vòng khi rửa chân đi ngủ, hay khi đi dự đám giỗ, đám tang... Hai bàn chân đó đã bám lấy đất để đứng vững một mình nuôi hai thằng con, hỏi sao không chề bè cục mịch cho được?

Tôi đốt điếu thuốc, thở một hơi khói dài. Lại nhớ hồi học lớp nhứt, có hôm tôi bắt chước bạn bè lên hút thuốc. Mẹ tôi thấy được, lôi tôi vào nhà bắt đứng khoanh tay để hỏi tội:

- Hai! Ai cho mày hút thuốc, hả? Ai dạy mày hút thuốc, hả? Mày bắt chước ai, nói tao nghe coi? Mới có bấy lớn đó mà bày đặt hút thuốc!

Rồi mẹ chụp cây chổi chà dựng gần đó:

- Tao phải đánh mày cho mày chừa!

Mẹ vừa nói "Chừa nè!" vừa đập cây chổi lên đít tôi thật mạnh. Cứ mỗi một câu "Chừa nè!" là một phát chổi. Mẹ đánh một lúc rồi liệng cây chổi, trèo lên bộ ván, ngồi co chân, rút cái khăn rằn đắp lên mặt khóc. Tôi đứng chết đĩnh, nghe mồ hôi chảy dài theo xương sống, không thấy đau ở đít mà đau ở đâu trong lòng. Bởi vì đó là lần đầu tiên tôi làm cho mẹ tôi khóc. Tôi meo máo, rặn ra mấy tiếng: "Dạ... con xin chừa..."

Vậy mà lớn lên, khi ra đời, tôi đã... không chừa! Tôi tập tành hút thuốc hồi tôi đi lính,

thác bạc lưng đôi

cảm đề tác phẩm cùng tên của LQX
bìa Làng Văn số 243

*Đôi cao vọng xuống âm kim nhũ
Thác người chảy nhịp nhớ cao nguyên
Phiến đá chừng nghìn năm không ngủ
Năm nghe thác cũ đổ triền miên.*

phan thịnh



bởi vì "ở tiền đồn trời khuya đêm lạnh, ta chia nhau điếu thuốc ấm lòng"... Mỗi lần về phép, chẳng bao giờ tôi dám hút ở nhà vì trận đòn chổi chà thuở nhỏ vẫn còn đeo theo ám ảnh! Tôi hút ngoài đường ...

Một hôm, đang đứng hút thuốc với mấy thằng bạn cùng xóm, bất thần mẹ tôi đi qua. Tôi vội vã liệng điếu thuốc xuống đất. Mẹ tôi dừng lại, mỉm cười: "Mày làm cái gì vậy, Hai? Mày lớn rồi chớ bộ còn con nít sao. Bây giờ, mày có hút thuốc, tao cũng đâu có bắt mày chừa!" Rồi bà bỏ đi một nước!

Mẹ tôi như vậy đó. Quê mùa mộc mạc như làng của tôi, vậy mà tôi vẫn thương. Tôi thương, đâu cần mẹ tôi phải đẹp, quê hương tôi phải sang. Tôi thương, vì tất cả đều gắn liền với tôi từ thuở tôi ra chào đời. Tôi đã quen thở, quen sống trong vòng tay của mẹ, giữa lòng quê hương; đã lớn lên trong cái thật thà chân chất đó. Cho nên hình ảnh của mẹ, của quê hương đã ghi sâu vào lòng tôi đến độ khi thiếu vắng, tôi thương tôi nhớ. Và tình

thương đó vẫn chưa thấy mòn, mặc dầu bây giờ tôi đã ngoài bảy mươi ...

Mặt trời đã lên cao. Thấy có vài người hừng nắng bên bờ suối. Tôi đứng lên đi về nhà mà miên man nghĩ: Những hình ảnh mà mình vừa gọi lại khi này sao mà dễ thương như vậy. Mình phải viết ra để cho nó có chỗ đứng bên ngoài ký ức, cho các con các cháu của mình thấy và hiểu tại sao hơn hai mươi bốn năm sống trên đất Pháp, cha và ông của chúng nó không nói thương nước Pháp mà cứ nhắc hoài người mẹ đi chân đất và cái làng quê mùa không có đến hai con đường tráng nhựa!

Vào nhà, tôi đi thẳng lại bàn viết. Vợ tôi chắc đang nấu bếp nên nghe phát ra thơm phức mùi thịt kho tiêu. Tôi lấy xấp giấy trắng, không cần đốt điếu thuốc, không cần hớp mấy ngụm nước trà để trợ hứng. Bởi vì cái hứng đang ở ngay trong tôi, căng đầy ...

Tôi cầm bút nắn nót viết cái tựa bằng chữ hoa: "Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn" ... ●

Chữ Lác Vần Ác

Nguyễn Trung Tây



Chữ ác

Tháng 10. Buổi sáng thu rét lạnh. Trời lạnh teo da teo thịt! Tâm bước vào lớp. Mười hai cặp mắt ngái ngủ ngược lên nhìn.

- Chào những người xuất gia trẻ tuổi. Kỳ trước mình học tới đâu rồi?

Sinh viên chưa kịp trả lời, Tâm xuống giọng,

- Hôm nay có pop quiz. 10 phút nhé!

Giấy thi được phát ra. Yên lặng, hoàn toàn yên lặng! Trong thình lặn, những bộ mặt căng tràn nhựa sống bắt đầu biến dạng méo mó, những cái lưng thẳng băng của tuổi hai mươi tự nhiên cong xuống. Trong thình lặn, mười hai khuôn mặt căng thẳng, mắt trợn tròn nhìn vào tờ giấy thi trước mặt. Trong thình lặn, tự nhiên Tâm cảm thấy mình có máu ác, tự nhiên Tâm sợ, sợ mai một chết, bị đày xuống Hỏa Ngục bởi ác. Tâm sợ mai một chán đời xuất gia, quyết định nhập gia, lấy vợ, vợ sinh con dị hình.

Thời xưa, mẹ của Mục Kiền Liên ác, làm bánh chay nhân thịt cho các vị tăng. Chết đi, bà bị đày xuống địa ngục, ngồi trên bàn chông sắt, hai tay nâng cao, đầu đội vạc dầu nóng, cơm đưa vào miệng cháy bùng lên!

Thời nay, sinh viên hồi hộp, đau tim với những bài pop quiz của Tâm. Chết đi, Tâm bị đày xuống đáy địa ngục, ngồi trên những cuốn sách. Sách bị đốt cháy dăng cao những ngọn lửa thiêu đốt Tâm. Lửa cháy mãi! Lửa không tàn! Thời nay, sinh viên bạc phơ những mái

tóc xanh vì những đêm chong đèn thức trắng, đổ ké hai con mắt học và làm bài cho lớp của Tâm. Mai mốt chết đi, dưới địa ngục Tâm phải gơ cao hai tay. Trên lòng hai bàn tay chồng chất những bài pop quiz, bài thi dài năm mươi câu, và bài văn nghị luận dày đặc tư liệu trích dẫn dài mười trang mà Tâm bắt sinh viên trong lớp phải làm. Tất cả đang cháy. Giấy cháy đốt nóng hai lòng bàn tay của Tâm. Lửa cháy nhưng những bài thi không tan thành tro. Lửa cháy mãi! Lửa cháy hoài! Lửa đốt bàn tay cầm phấn trắng, lửa thiêu bàn tay cầm viết mực đỏ, bàn tay một thời ở ác với sinh viên.

Thời xưa, trong khi đang đánh nhau với người Amalek nơi sa mạc, Moses gơ cao hai tay, người Do Thái thắng. Khi mệt mỏi, ông buông tay xuống, giặc cỏ Amalek lấn tới giết người du mục Do Thái không nương tay. Cuối cùng Aaron và Hur, mỗi người một bên, nâng cao hai tay của đại lãnh tụ Moses. Thế là trận chiến tàn. Phần thắng nghiêng về dân du mục.

Thời nay, Tâm bị đầy xuống Hỏa Ngục bởi ác. Trong cũi đoạn trường Hỏa Ngục, Tâm sẽ chẳng được ông Aaron và ông Hur giúp đỡ, nâng cao hai tay, bởi hai người này lên Thiên Đàng rồi. Họ đâu còn có mặt ở nơi chứa rác rưởi Hỏa Ngục.

Thời xưa, ông phú hộ vô danh ở ác. Thấy người ăn xin Lazarus nằm ngay trước cửa nhà, ông chơi một tình lơ. Chết đi, ông bị đầy xuống Hỏa Ngục. Nơi đáy địa ngục ông

mở miệng xin một giọt nước nhúng vào đầu lưỡi, nhưng không ai cho.

Thời nay, Tâm ác với sinh viên. Chết đi, Tâm ngồi trên lửa, hai lòng bàn tay cũng đầy lửa. Mở miệng ra xin một giọt nước, chắc chẳng ai cho!

Tự nhiên Tâm thắc mắc trong cũi rác rưởi của Hỏa Ngục, làm sao kiếm cho ra những giọt nước lạnh dập tắt những ngọn lửa đang bốc cao thiêu đốt Tâm?

Chữ lác

Đời sống tại trường đại học, vui thì không sao, những lúc buồn tênh, máu lác nổi lên, Tâm muốn vô phòng, dọn dẹp đồ đạc, cởi áo xuất gia, về nhà lấy vợ, dụ dỗ hiền thê, sinh ra cho mình mười hai đứa con, chẵn một tá, đủ quân số cho một đội banh bóng chuyền. Con chơi, bố và mẹ ngồi vỗ tay khen ngợi, "Sao con tôi giỏi quá"! Làm việc với sinh viên tại trường đại học, càng ngày càng hiểu thêm nhiều về chữ Lác, chủ nghĩa Lác, "Lacism", của đời sống thiên với thiên viện. Mấy tên sinh viên mới, chưa biết Tâm có máu lác, thắc mắc,

- Sao cha đi tu?

- Cũng không biết. Một vài lúc tự nhiên thấy mình hơi ngu ngu. "*Trăm năm trong cõi ...mộng du, Chữ tu cùng với chữ ...ngu một vẫn*".

Người sinh viên mở tròn mắt kinh ngạc nghe người xuất gia sửa lại lời thơ của đại văn hào Việt Nam. Trong trường, nhiều việc, mệt, máu lác nổi lên, Tâm kiếm chuyện sinh sự với sinh viên. Và thế là khẩu

nghiệp lại có dịp dâng cao.

- Chào cha! Cha khỏe không?

- Khỏe gì!

Có tên còn dám nói,

- Con chưa thấy ai du côn như cha!

Tâm trợn mắt nhìn tên sinh viên uống mật gấu:

- Sao lại nói vậy?

- Nhìn cha không giống người tu hành.

- Giời ạ! Như thế nào mới là người tu hành?

Máu lác dâng cao, người xuất gia tiếp tục,

- Hôm nọ tới một xứ lạ làm lễ. Bữa đó ngủ quên, dậy trễ, không kịp mặc áo đen, đầu lại chải bốc lên kiểu dân gangstơ, ma-phi-a. Bước vào phòng mặc áo của nhà thờ, nhìn thấy hai ba bà đạo đức đang to nhỏ thì thăm với nhau. Một bà ngược lên nhìn nhân vật lạ mặt. Chắc sáng đó, bà ta chưa ăn sáng, bụng đói, muốn sinh sự! Thấy người xuất gia, bà cất giọng, "Xin lỗi... Có phải cố đạo hay không"? Xui cho bà này, sáng hôm đó, một buổi sáng âm u, tuyết ngập tới rèm cửa sổ, trời lạnh teo da teo thịt, người xuất gia dậy trễ, trễ luôn ly cà-phê sáng sớm. Vậy là máu lác dâng cao có ngọn trong lòng. Bà đạo đức sinh sự, người xuất gia sinh, "Bộ nhìn không giống hả"? Biết gặp phải người có máu lác, bà đạo đức xuống giọng, "Không! Cũng giống lắm..." Người xuất gia nhỏ nhẹ, "Ủa, vậy sao còn hỏi"?

Ăn cơm tối xong, liếc mắt nhìn ngang dọc, chỉ thấy Mít ta trong phòng ăn rộng thênh thang của trường đại học,

người xuất gia và sinh viên Hoa Kỳ gốc Văn Lang lại ngồi xúm lại, nói tiếng Lạc Việt.

- Sao Dòng Ngôi Lời mình nổi tiếng là lác vậy?

- À, chuyện là như thế này. Vào một buổi sáng trên Thiên Đàng. Thánh Phêrô mới thức dậy, còn ngái ngủ. Mắt nhắm mắt mở ngái mở cửa Thiên Đàng. Ngay trước cửa vườn Địa Đàng, ngài thấy một ông thầy Dòng Đồng Công. Con biết Dòng Đồng Công chứ gì, họ cũng đi truyền giáo như mình, truyền giáo chứ không phải truyền cái gì khác đâu... Thấy thầy dòng với cổ áo đen, thánh Phêrô che miệng ngáp dài, dấm dẳng hỏi, "Tu dòng nào"? Thấy thánh Phêrô không vui, thầy Dòng Đồng Công nhỏ nhẹ trả lời, "Dạ! Thưa thánh Phêrô, con tu ở Dòng Đồng Công". Sau khi nghe thầy Dòng Đồng Công xưng danh, thánh Phêrô cúi xuống lật vài trang sách trong cuốn sổ. Cuối cùng ngài nói, vẫn với giọng nói dấm dẳng, "Thôi, vào đi". Thấy Dòng Đồng Công không vui lắm trước thái độ bất thân thiện của thánh Phêrô, nhưng cũng không dám nói gì. Trong yên lặng thầy bước qua cửa Thiên Đàng. Bất ngờ ngay lúc đó lại thêm một thầy dòng mặc áo đen xuất hiện ngay trước mặt thánh Phêrô. Thánh Phêrô lại hỏi, "Tu dòng nào?" "Dạ, Dòng Ngôi Lời". Nghe tới ba chữ Dòng Ngôi Lời, thánh Phêrô đổi sắc mặt. Ngài vui hẳn lên! Hơn ha hơn hở như trẻ con được quà, ngài gọi tất cả các thiên thần trên Thiên Đàng chẳng đèn, kết hoa, ca hát

chào mừng thầy Dòng Ngôi Lời. Mới đi được mấy bước, thấy sự tình như vậy, thầy Dòng Đồng Công khó chịu lắm. Quay lại, thầy Dòng Đồng Công nói với thánh Phêrô, "Con nghĩ thánh Phêrô không công bằng!" Nghiêm sắc mặt, thánh Phêrô hỏi, "Sao con lại nói vậy?" "Thầy Dòng Ngôi Lời và con cùng đi tu như nhau. Tụi con cùng sống một đời sống tận hiến như nhau. Tụi con cùng có ba lời khấn, khó nghèo, khiết tịnh, vâng lời như nhau. Khi con lên Thiên Đàng, thánh Phêrô không thèm chào đón. Còn ông thầy Dòng Ngôi Lời, thánh Phêrô gọi thiên thần chẳng đèn, kết hoa, đốt hương trầm chào đón". Thánh Phêrô chép miệng, nói, "Con không hiểu gì hết. Dòng Đồng Công của con lên Thiên Đàng nhiều lắm! Còn cái Dòng Ngôi Lời này, lâu lắm mới được một ông!..."

- Bây giờ hiểu tại sao Dòng Ngôi Lời nổi tiếng là lác chưa? Biết chữ viết tắt của Dòng Ngôi Lời không? Ba chữ thôi, SVD. SVD là Societas Verbi Divini trong tiếng La Tinh, có nghĩa là Dòng (Societas) [của] Ngôi Lời (Verbi Divini).

Đôi khi ngồi buồn buồn, viết thư cho mấy tên bạn thân, sau tên cha, cha không viết ba chữ S.V.D. mà là L.A.C.

Chữ lác vắn ác!

Tháng 2. Trời mùa đông. Mấy ngày hôm nay, tự nhiên ảm đạm. Nhiệt độ đang nằm ở những con số -10 độ F bỗng bất ngờ thay đổi. Dấu âm (-) biến mất. 10, rồi 20, rồi 30 độ

F. Trời ảm! Xuân hình như chuẩn bị ghé về thăm lại miền Trung Tây Hoa Kỳ. Độ lác trong máu của người xuất gia nhờ thế xuống thật thấp. Sáng nay mới trả lại bài thi năm mươi câu hỏi cho sinh viên trong lớp Kinh Thánh. Ăn trưa xong, đang tính đóng cửa văn phòng, len lén kiểm chỗ ngủ trưa, một tên sinh viên bất ngờ xuất hiện ngay trước cửa,

- Điểm thi của con thấp quá!

- ?

Tâm yên lặng nhìn, không nói gì, không muốn nói gì. Tâm nghĩ, "Không học bài, bây giờ còn than thở chi". Tâm muốn nói, "Điểm thi làm sao sửa được"!

Trong yên lặng, trong bầu không khí căng thẳng, mắt tên sinh viên bắt đầu đỏ hoe, bởi nó biết người đang ngồi trước mặt có máu lác, lác nặng, "Trăm năm trong cõi ...mộng du, Chữ tu cùng với chữ ngu một vắn"! Nhưng ngay bây giờ người xuất gia biết mình có một chọn lựa, "Trăm năm trong cõi mộng du", không biết có nên tiếp tục gieo vắn ác cho danh từ lác hay không? Nếu chọn vắn ác, người xuất gia sẽ nói, "Còn ba bài thi nữa, cố gắng học lấy điểm cao hơn". Nhưng Tâm thấy những giọt nước mắt châu ngọc hình như đang chuẩn bị rơi xuống!

Cuộc đời! Ôi cuộc đời! Càng ngày người ta càng vắn minh ra, người ta càng biết cách làm khổ nhau nhiều hơn, làm cho nhau khóc nhiều hơn. Thời xưa, có người xuất gia thò ngón tay kéo ra từ vũng bùn hôi tanh một chiếc guốc

mộc cho người con gái đang đứng khóc bên vệ đường. Sau khi vị tăng viên tịch, thân thể được đưa lên giàn củi đốt. Lửa cháy mấy ngày rồi, vị cao tăng đã tan ra tro bụi, nhưng ngón tay ngày xưa nhặt chiếc guốc cho người con gái vẫn còn nguyên vẹn, không tiêu tan!

Có người nói tại vị cao tăng phạm sắc giới, ngón tay ngày xưa không tan được nữa.

Tâm không nghĩ như vậy! Ngón tay không cháy tan theo ngọn lửa bởi vì ngón tay đã hóa ra kim cương bất hoại! Không muốn biển nước mắt của nhân loại có thêm dịp ngập tràn, người xuất gia quyết định cúi nghiêng người xuống vũng bùn hôi tanh! Bụt nói, "Ta không vào địa ngục thì ai sẽ vào"? Bởi Bồ Đề Tâm, vị cao tăng dám hủy hoại công lao của một đời tu hành để ngăn lại những giọt nước mắt của nhân gian. Cao tăng! Cao tăng! Đại Cao tăng! Đại Tự Tại, Đại Giác Ngộ, Đại Từ Bi!

Tâm nghĩ câu chuyện của vị cao tăng không chấm dứt ở chỗ ngón tay. Phần kết của câu chuyện chắc bị ai đó cắt bỏ đi rồi. Phần kết,

Trong lúc người ta đang thì thào bàn tán về ngón tay còn sót lại trên đồng tro tàn, từ trời cao, một chú chim bồ câu trắng toát bay sà xuống, mở hồng đào ngậm ngón tay bay thẳng về cõi Niết Bàn. Tới trước mặt Phật, chú bồ câu nhả ngón tay xuống lòng bàn tay của Ngài. Phật mở miệng cười. Ngài cất ngón tay kim cương lóng lánh vào trong người. Và vị cao tăng hóa thành Bụt.

mong chờ

*Chim hải âu cánh trắng
Chậm chậm bước lên bờ
Chim về đây tránh bão
Ta về đây mong chờ*

*Ta lặng lẽ bơ vơ
Chim có đàn riu rít
Ta tự hỏi còn ta
Chờ đợi đến bao giờ!*

*Ta bỗng nhớ ngân nga
Tới một thời quần quít
Như chẳng thể tách rời
Giờ chia biệt hai nơi*

*Ta đứng đây mong đợi
Se thất buồn chơi vơi
Thì thăm ta khẽ gọi
Anh ơi anh đâu rồi?*

bâng khuâng



Ông Bụt hiền hậu soi đường dẫn lối cho cô Tấm chân lấm tay bùn, ngồi nhặt đậu xanh đậu đen, khóc như mưa!

Tâm nhìn vào mắt tên sinh viên, mắt đỏ hoe. Những giọt nước mắt châu ngọc này Tâm muốn để dành cho ngày sau. Hy vọng mai này dưới đáy địa ngục, trong khi người xuất gia có máu lác đang ngồi trên đồng sách vở bị đốt cháy, hai tay giơ cao, trên lòng hai bàn tay lửa cháy bùng bùng, những giọt nước châu ngọc trên khuôn mặt của người sinh viên sẽ nhỏ xuống, dập tắt bớt đi những ngọn lửa đang thiêu đốt Tâm. Ông nhà giàu ở ác, xin một giọt nước làm nguội đầu

lưỡi, không ai cho, bởi ông không biết sợ. Không sợ, ông không thêm ngăn chặn những giọt nước mắt của người hành khất hàng xóm Lazarus. Tâm ác với sinh viên, nhưng người xuất gia biết sợ. Sợ mai này nhập gia, sinh con bị dị hình; sợ bị đốt cháy như bà mẹ của Mục Kiên Liên; sợ mở miệng ra không ai ban phát cho một giọt nước. Biết sợ, Tâm biết ngăn lại những giọt nước mắt, để dành lại cho ngày sau.

- Thôi, về nhà học bài cho cẩn thận. Tuần tới vào văn phòng thi lại một lần nữa.

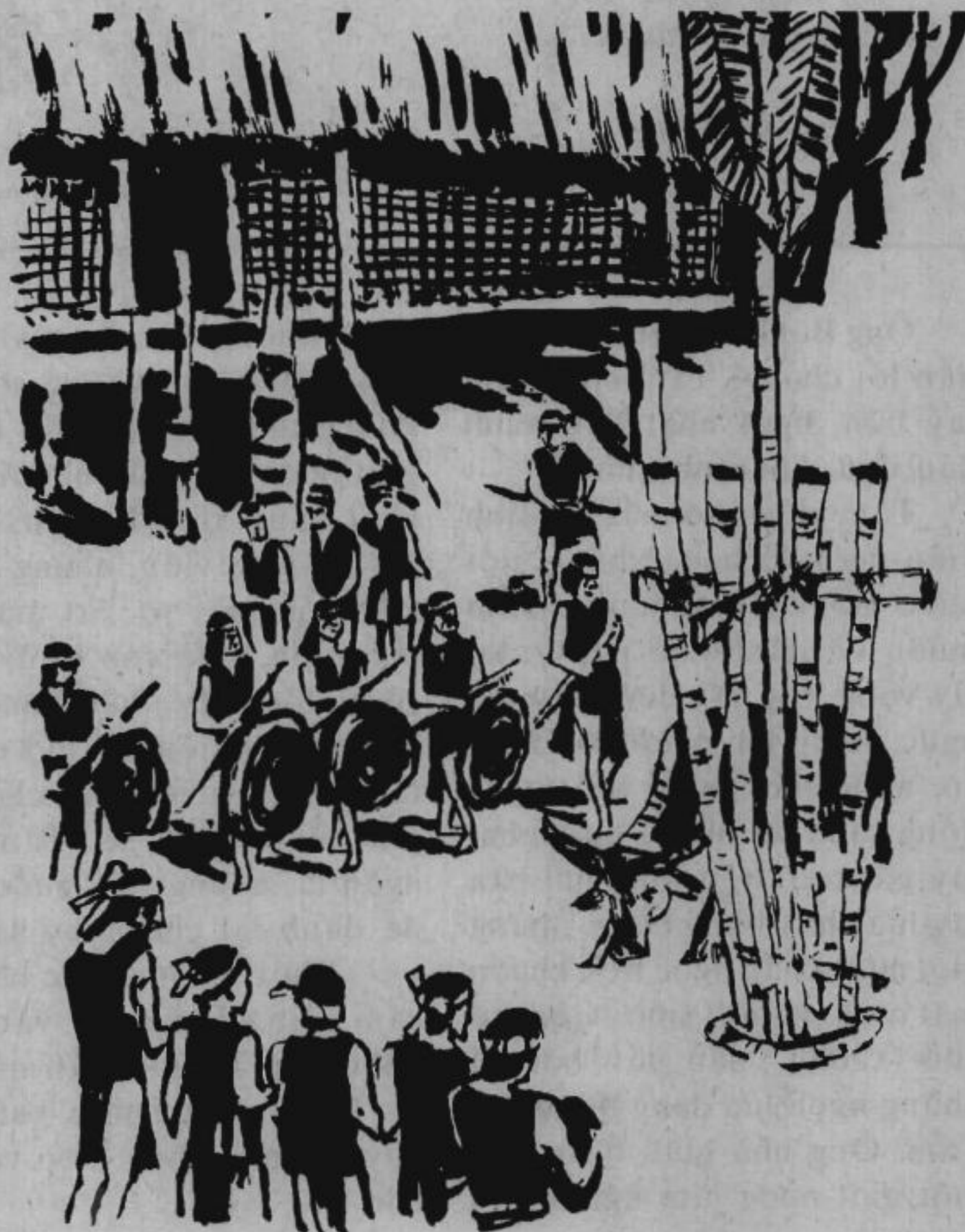
Cuối cùng người xuất gia quyết định không gieo vãi ác cho chữ lác... ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượn lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Tập Tục của Người Thượng tại Cao Nguyên Miền Trung Việt-Nam

Khúc Minh



Trước 1975, tôi đã làm việc nhiều năm tại các tỉnh Pleiku, Kontum, Buôn Mê Thuật, Phú Bổn, ...Vốn ưa thích tìm hiểu về phong tục, tập quán, tôi thường tiếp xúc các già làng, các nhân sĩ người Thượng, người Kinh, các viên chức chính quyền làm việc lâu năm tại địa phương; tham dự các lễ hội nhiều màu sắc của các dân tộc thiểu số. Đã hơn 30 năm trôi qua, hôm nay tôi xin viết lại những gì còn nhớ về các sinh hoạt liên hệ đến đời sống của các sắc dân tại cao nguyên Miền Trung Việt-Nam.

Cao nguyên Miền Trung là nơi sinh sống của nhiều bộ tộc. Các bộ tộc lớn, đông dân là Djarai, Rhadé (Êđê), Bahnar. Các bộ tộc nhỏ, ít người là Hnong, Sedang, Churu, Koho.... Họ sống trên núi, trong rừng, chân núi, đồi, gò hoặc thung lũng.

Dù thuộc bộ tộc nào, sống nơi đâu, sinh hoạt hằng ngày của họ vẫn có nhiều điểm tương đồng. Chẳng hạn như: cùng ở nhà sàn, uống rượu cần, bắp là thực phẩm chính, ăn mắm nhét; nam cà răng, nữ cằng tai. Nhạc cụ chính của dân tộc thiểu số là cồng, chiêng làm bằng đồng, thau - gọi là mã la. Họ rất tin sợ thần linh và tôn trọng uy quyền của Hội Đồng làng. Phụ nữ khi còn trẻ để ngực trần, về già mới mặc yếm, mặc áo. Thanh niên phải ở rể, làm thí công tất cả việc trong nhà và ngoài nương rẫy nhiều năm mới được làm đám cưới. Gái cưới chồng (bắt cái chồng), con mang họ mẹ (theo mẫu hệ).

Địa danh trên vùng cao nguyên luôn luôn bắt đầu bằng một trong ba chữ Buôn, Plei, Chu (Chư) để chỉ định độ cao của vùng ấy đối với mặt nước biển, chữ kế đó là tên vùng.

Buôn cho ta ý niệm một làng nhỏ, có độ cao trên mặt biển khoảng 500 mét, để có nguồn nước để canh tác ruộng lúa. Thí dụ: Buôn Mê Thuật, Buôn Hồ, Buôn Briêng, v.v..

Plei: Làng có độ cao trên dưới 1000 mét, khó tìm nguồn nước để làm ruộng, thích hợp cho việc trồng các hoa màu phụ. Thí dụ: Pleiku, Pleime, Plei Knong...

Chu (hay Chư): chỉ mỗi vùng thuộc dãy Trường Sơn, có độ cao hơn 1000 mét, khó tìm nguồn nước để làm ruộng. Thí dụ: Chu Pa, Chư Prong, Chư Sê...

Về nơi cư trú, người Thượng ở nhà sàn, cách mặt đất độ 1 mét; càng lên núi cao, sàn nhà của họ càng cao hơn, để phòng tránh thú rừng. Để dễ kiểm soát, chính quyền bắt buộc người Thượng cất nhà gần nhau ở thành làng, buôn, gần dòng suối. Nếu để tự do, người Thượng thích cất nhà trong đất rẫy của họ để tiện canh tác và canh giữ hoa màu.

Một số nhà sàn gồm nhiều thế hệ ở chung; cất dài như một dãy lớp học. Tuy nhiên họ có phân chia giới hạn của mỗi gia-đình; của cái, hoa màu để riêng và nấu ăn riêng. Họ thường nằm ngủ quây quần chung quanh bếp lửa cho ấm và đỡ muỗi.

Về thực phẩm, món đặc-biệt của người Thượng là mắm nhét. Có hai loại: mắm nhét

tạp chất và mắm nhét thịt rừng.

Mắm nhét tạp chất để ăn hằng ngày. Người Thượng chặt hoặc cưa một lóng tre, nửa, lồ ô lớn, lóng dài, vỏ mỏng. Một đầu để nguyên mắt cho kín đáy, đầu kia cưa xéo, trống miệng. Dùi một lỗ phía đầu xéo để xỏ dây cột treo lên vách. Bắt được cá, cá lớn họ để nướng hoặc kho; cá nhỏ để làm mắm. Cá nhỏ để nguyên con; các con vật nhỏ khác như ếch, nhái, cóc, chuột, rắn mối, thằn lằn.v.v.. được lột da, mổ bụng, lóc bỏ ruột hoặc để nguyên. Cứ nhét một lớp cá hoặc các con vật trên lại rắc một lớp muối mỏng cho đến gần đầy ống. Tại các vùng núi cao, việc vận chuyển khó khăn, muối rất quý. Khi thiếu muối, người Thượng hái lá muống đọt thành tro có vị hơi mặn. Họ trộn tro ấy để ăn cơm hoặc để muối mắm. Hái một mớ lá cây quắn chặt thành cái nùi (cái nút lớn). Nếu có lá sả để quắn bên ngoài càng tốt vì dễ quắn chặt nùi và có mùi thơm. Nhét chặt cái nùi lá vào miệng ống, treo lên vách theo thứ tự, sau ba tháng trở lên thì thành mắm ăn được.

Tôi đã được cho biết “đặc tính” của mắm nhét để kịp chuẩn bị tinh thần trước khi ăn, vậy mà vẫn xem thất bại. Hôm ấy gia-đình người Thượng mời tôi ăn cơm. Khi họ mở nùi lá, trút mắm nhét ra tô, mùi hôi thúi nồng nặc xông lên làm cho tôi suýt ọ ẹ. Nhờ vào ý chí quyết tâm, tôi đã tự chủ được. Nếu tôi tỏ ra khó chịu, họ sẽ nghĩ là tôi chê họ, không thể thu phục được nhân tâm. Trận chiến tâm lý cũng cam go

không kém gì trận chiến ngoài mặt trận. Trong bữa cơm, thỉnh thoảng tôi còn gắp miếng mắm nhét bỏ vào chén, và cơm tự nhiên và khen ngon dù nó đang làm tôi “chết trong lòng một ít”. Mùi vị mắm nhét không bao giờ phai nhạt trong trí nhớ tôi!

Mắm nhét thịt rừng cũng làm như mắm nhét tạp chất nhưng bằng thịt xắt mỏng của thú rừng như chồn, thỏ, nai, heo rừng, cọp... Tôi “được” thử món mắm này trong bữa cơm của một nàng Thượng tương đối có học ở Ban Mê Thuật, khoe do chính tay nàng làm. Ngoài miệng thì tôi tỏ ra hân hạnh, nhưng trong lòng thì thầm ước phải chi cất giấu được hai lỗ mũi đi chỗ khác vì nó đang bị hành hạ thê thảm.

Về thức uống, người Thượng thường tự nấu rượu cần để uống. Nhà nào cũng biết nấu, để dùng hằng ngày cũng như trong các dịp lễ hội.

Thóc được giã sơ cho tróc vỏ, bỏ lớp trấu, để nguyên cám gọi là gạo lức, đem nấu chín thành cơm. Bối cơm ra, trải mỏng trên nia, trên trệt để một buổi cho cơm thật nguội. Tán men rượu cho thật mịn, rắc mỏng đều lên nia cơm ấy. Bỏ lớp cơm đã rắc men, để đầy độ ba phần tư, vào hũ hoặc ché. Lá chuối đem hơi lửa cho tái, sắp kín đến miệng hũ độ khoảng bốn, năm lớp. Đẩy đĩa lên trên. Lấy cục đá nặng dần lên đĩa cho lá chuối ép kín miệng hũ. Một số người kỹ hơn, lấy đất bùn, đất sét trét chung quanh miệng hũ và cái đĩa cho thật kín. Đem các hũ, ché ấy để vào góc nhà, khoảng

mười lăm, hai mươi ngày là dùng được. Ở các nơi không có nhiều lúa, người Thượng nấu rượu bằng bắp hạt, cách làm cũng như nhau tuy không ngon bằng gạo lức.

Người Thượng uống rượu cần không dùng chai, ly, chén để đựng như người Kinh mà họ uống rượu thẳng từ hũ hay choé. Mỗi hũ có khoảng từ 1 đến 6 người. đặt hũ rượu cần trên sàn nhà, bên cạnh là một thùng hoặc xô nước lạnh. Đồ nước lạnh vô gần đầy hũ rượu, lắc lắc cái hũ, đợi chừng năm, mười phút sau là uống được. Những người cùng uống ngồi xung quanh, hướng mặt vô hũ. Mỗi hũ cắm một hoặc hai cái ống hút làm bằng cây trúc nhỏ, lớn hơn chiếc đũa một chút, khá dài. Trước đó, dùng một cọng kẽm dài thọc vô ống cho các mắt trúc bị thủng, thông nhau. Cắm ống trúc vô hũ rượu cho đựng đầy hũ, đầu kia lòi cao trên miệng hũ.

Trước tiên, chủ nhà hoặc chủ lễ chấp tay khấn vái, đại ý cảm ơn trời đất, thánh thần, tổ tiên ông bà phù hộ cho gia đình (hoặc làng xã) được yên vui, khoẻ mạnh, được mùa.v.v.. Sau đó mời mọi người cùng vui vẻ uống rượu. Người có chức, quyền lớn nhất trong cuộc rượu ngâm ống, hút trước. Sau đó, những người khác hút theo thứ tự một vòng tua. Khi hũ đã cạn, còn lại cơm rượu, họ đổ nước lạnh vô hũ một lần nữa, lắc lắc cái hũ, đợi độ 5 phút lại tiếp tục hút. Nước rượu sau nhạt hơn nước trước. Hút uống cho đến khi nào thấy chất rượu trong hũ nhạt lẻo mới ngưng hút, bưng hũ ấy để nơi khác. Ống

hút dùng xong, đem rửa cất để dùng lâu dài.

Rượu cần nước đầu có nồng độ tương đương như bia, uống no bụng, không say nhanh như rượu đế.

Khi xuống vùng người Kinh để mua bán, trao đổi hoa màu, người Thượng cũng ghé vào tiệm quán để uống rượu. Cách mời rượu của họ khác đặc biệt. Ví dụ có 3 người. Người A mua 1 xị rượu, mượn 3 cái ly nhỏ. A cầm xị rót ra 2 ly, bưng mời B và C uống, A không uống. B và C uống hết 2 ly đó, A rót tiếp mời lần hai, lần ba cho đến khi hết chai. Đến lượt B mua 1 xị, rót ra ly mời A và C, B không uống. Khi chai của B hết rượu, C mua 1 xị rót ra 2 ly mời A và B, C không uống. Hết tua thứ nhất, họ hỏi nhau, nếu còn muốn uống thì họ lại mua rượu mời y như tua đầu. Nếu có người không muốn uống nữa, họ ngưng, phần ai nấy trả tiền. Người nào muốn uống nữa thì mua rượu đem về nhà, không uống rượu một mình khi bạn không uống.

Về tục cà răng, con trai Thượng từ 11, 12 tuổi trở lên thì cà (mài) răng. Ý nghĩa chính của tục này là chứng tỏ lòng can đảm, coi thường đau đớn. Mỗi làng, buôn có một vài thợ cà răng. Dụng cụ của họ là một thẻ đá xanh đen đã được mài phẳng một mặt hoặc một miếng thép có một mặt bằng. Người thợ cà răng vào rừng tìm hái một loại lá cây, đem về giã nhuyễn, lọc bỏ xác lấy nước sệt sệt. Nước này có vị chát để làm thuốc tê chống đau. Thiếu niên hỏ miệng cho người thợ dùng thẻ đá xanh

hoặc miếng thép mài mặt răng. Khi kêu đau, người thợ ngưng mài, dùng miếng vải chấm nước thuốc thoa hàm răng bị cà giúp bớt đau và tiếp tục cà. Mãi đến khi hàm răng bì mòn bằng phẳng gần đến tuỷ răng thì ngưng mài. Thanh thiếu niên nào có hàm răng cà mòn gần nhất, bằng phẳng, khít nhất thì được coi là người can đảm, lớn lên dễ lọt vào mắt xanh của các nàng, một yếu tố quan trọng để các nàng chọn lựa (bắt cái chồng).

Con gái Thượng từ 7, 8 tuổi được cạo tai, có ý nghĩa khác với các cô gái người Kinh xỏ lỗ tai.

Dụng cụ xỏ lỗ tai là một cọng kẽm mài nhọn một đầu hoặc một miếng tre, lỗ ô vót tròn nhọn một đầu, tương đương cọng kẽm. Họ xỏ cọng kẽm hoặc cọng tre ấy vào da tai của cô gái. Năm bảy ngày sau, nơi xỏ lỗ ấy lành. Cha mẹ cho cô gái mang hai cái vòng bằng bạc hoặc bằng đồng lớn. Với thời-gian, hai cái vòng được đeo càng lớn, càng nặng. Hai cái da tai của cô gái bị sức nặng của các vòng kéo trĩu xuống làm căng ra dài hơn. Ngoài mục đích trang sức, nó có ý nghĩa phô trương sự giàu có của gia đình cô gái.

Theo chế độ mẫu hệ, thanh niên Thượng không phải lo việc tìm vợ hay phải trả tài tán gái. Khi nàng Thượng thích một chàng nào thì nàng tìm cách làm quen, gợi chuyện, gây cảm tình với chàng. Sau một thời-gian tìm hiểu, nàng về nói với cha mẹ hoặc nhờ người khác nói giùm. Nếu được cha mẹ đồng ý, chàng gái

tìm mua các lễ vật bằng bạc, vàng, chuẩn bị một số tiền mặt và một con heo sống. Chọn ngày tháng tốt, cha mẹ cùng cô gái nhờ người khiêng heo đến nộp cho nhà trai, ngỏ ý xin chàng trai đến ở rể. Nếu được chấp thuận, hôm sau chàng trai sẽ mang quần áo, vật dụng cá nhân đến nhà nàng ở rể. Từ lúc đó, chàng chính thức là một thành viên của nhà nàng. Chàng

“có quyền” đảm đương mọi việc từ trong nhà ra đến ngoài nương rẫy. Đêm đêm, chàng được... ngủ chung với nàng. Thế nhưng đừng tưởng bở! Họ được nằm bên nhau nhưng chỉ để nói chuyện, tìm hiểu nhau rồi ngủ. Tay chân không được táy máy dù không ai thấy. Họ tự giác cao thật sự chứ không phải giả vờ.

Nguyên nhân giúp họ tự

chế cao độ là do lòng tin mãnh liệt vào thần linh của người Thượng. Họ tin là gái trai có quan hệ tình dục trước khi làm đám cưới sẽ bị thần linh phạt nặng, khiến cho gia-đình, làng xóm và cả bản thân họ bị đau ốm, bệnh tật. Lý do thứ hai là hình phạt quá nặng của Hội Đồng Làng. Người phạm tội bị phạt có thể tới 3 con heo sống lớn và 3 con trâu khỏe. Nếu gia-đình quá nghèo, khóc lóc năn nỉ lắm thì cũng bị phạt 1 con heo và 1 con trâu. Mỗi lần bị phạt là tiêu tan hết tài sản của gia-đình, cha mẹ, khiến mang nợ nhiều năm.

Hội Đồng Làng cố tình phạt thật nặng mọi lỗi lầm vì muốn dân làng tôn trọng kỷ cương. Họ cần có một số heo, trâu nuôi sẵn để dùng trong các dịp lễ hội, cúng tế hay để đem bán lấy tiền điều hành việc làng. Thời xưa, nếu một phụ nữ không chồng bỗng có chửa, sẽ bị Hội Đồng Làng đuổi khỏi làng, cho vào rừng cất chòi ở một mình, không cho gia-đình, cha mẹ giúp đỡ. Sau này Hội Đồng Làng khôn hơn, không đuổi cô gái vào rừng nữa mà chỉ bắt nộp phạt. Làm như vậy Làng vừa có lợi vừa khỏi mang tiếng độc ác.

Trong thời-gian chàng trai ở rể, nếu cô gái thấy anh ta không xứng đáng, không thích hợp với mình thì có quyền đổi ý. Nàng nói thật với cha mẹ và cùng nói cho chàng trai biết. Sau giờ phút ấy, chàng trai âm thầm mang quần áo, tư trang về nhà mình mà không được bồi thường hay trả đồng tiền công nào trong thời-gian ở rể. Cô gái sẽ tìm một chàng trai



khác làm lại từ đầu. Trường hợp chề rề này ít khi xảy ra vì người Thượng vốn thật thà, chất phác, ít thay lòng đổi dạ.

Sau 1 đến 3 năm ở rể, nếu thấy tình cảm giữa hai người thật sự chín muồi, nàng thưa với cha mẹ xin làm đám cưới để chính thức thành vợ chồng.

Việc tổ chức đám cưới do nhà gái lo liệu, chịu hết mọi tổn phí. Nhà gái mua sắm các lễ vật bằng vàng, bạc, tiền mặt, một con heo sống lớn. Họ chọn ngày tháng tốt mang các lễ vật, nhờ người khiêng heo đến nộp cho nhà trai, báo trước ngày cưới độ một tháng, ít nhất

là ba tuần. Ngày cưới thường là ngày rằm hoặc trước sau vài ba ngày. Nhà gái mời hội đồng làng, xã, bà con và người làng. Từ lúc được mời, khách mời hằng đêm đến giúp làm mọi việc để đám cưới được chu đáo như dựng rạp, mời ban nhạc, rước thầy cúng, làm thịt heo hoặc giàu thì có thêm một con trâu.

Ngày cưới, mọi người mặc đồ đẹp. Trông nhà, thầy cúng tụng niệm. Cha mẹ hai bên trao vật cưới cho hai con. Đại diện Hội Đồng Làng nói lời chứng nhận hai người từ nay chính thức là vợ chồng. Sau đó

mọi người vui vẻ ra sân dự tiệc, ca hát, nhảy múa theo phong tục. Thường thì sau buổi tiệc có cuộc thi giựt đuôi trâu truyền thống.

Chủ nhà chuẩn bị trước, kiếm 1 cây tre lớn, dài, chặt bỏ hết nhánh, lá. Cột cái đuôi trâu lơ lửng trên ngọn cây, chôn chặt gốc tre nơi mép ngoài sân. Từ sáng sớm, người ta đã thấy cái đuôi trâu treo trên ngọn tre, kích thích sự háo hức tham dự cuộc vui. Dân làng đứng trong sân chờ xem. Ban nhạc sẵn sàng. Các thanh niên dự thi đứng xung quanh gốc tre. Chủ nhà cảm ơn mọi người tham dự và tuyên bố bắt đầu cuộc thi giựt đuôi trâu. Ban nhạc gõ trống, đánh chiêng, hoà với tiếng vỗ tay, tiếng reo hò cổ vũ của đám đông, vang dội một góc trời, làm náo nức lòng người. Các thanh niên trở hết tài nghệ, sức lực, mưu trí, cố gắng bằng mọi cách lấy cho được cái đuôi trâu. Cuộc thi rất gay go vì cây tre trơn rất khó trèo. Người xem càng hô hào cổ vũ, hối thúc; người dự thi càng lụm chụp, trèo lên té xuống. Sau hồi lâu cũng có người giựt được cái đuôi trâu giữa tiếng hoan hô vang dội, mừng chiến thắng của dân làng. Cái đuôi trâu sẽ được người đoạt giải đem về treo trước nhà như phô trương thành tích với làng xóm.

Sau đám cưới, cô dâu chú rể không động phòng trong nhà hay trong khách sạn như người Kinh hoặc các dân tộc khác. Đêm đến, tân lang và tân giai nhân đưa nhau vô rừng, núi, đến bên dòng suối tìm một tảng đá lớn hoặc vị trí thuận

los angeles đang mùa hoa tím

*Em biết gì không - Bây giờ mùa Hạ
ở đâu hồng - đây tím ngắt em ơi
bởi vì sao - em hằng biết rồi:
hoa tím nở - cùng với tin về người tù Iraq*

*Em biết gì không khi người ta còn thở
cõi trần gian còn thừa khí oxy
những con cọp con beo cũng thở
những con nai vàng gặm cỏ vô tư*

*Đừng bắt chúng sinh phải đọc kinh cầu nguyện
Phật bảo rồi: hãy sống vô tâm
cành cây động không vì rung rinh gió
cũng không vì gió đã rung cây*

*Anh hỏi em khi anh đứng bên lễ sinh tử
thấy hồn mình bay như tóc em bay
em không đáp vì em đâu có hay
anh nhìn lên từ muôn ngàn năm trước*

*Nếu chúng ta có cái đầu thì nên lắc
những bức hình trên tivi rớt đi
những tờ báo được xé ngay trang nhất
cho những nền văn minh mãi mãi tuổi Xuân Thì!*

trương nghĩa kỳ

tiện, bẻ lá lót nằm để làm tình (họ gọi là “bắt cái nước chút chút”). Sau đó xuống suối tắm rửa thoải mái. Gần sáng, đôi uyên ương về nhà nàng làm các việc trong nhà và ngoài nương rẫy. Đêm sau họ trở lại bên dòng suối hoà tấu bản tình ca như đêm trước. Sau 5 đêm như vậy, đêm thứ sáu trở đi, họ ngủ tại nhà nàng.

Một trong những lễ hội lớn của người Thượng là Lễ Đâm Trâu, tổ chức vào các dịp tế thần, mừng được mùa, ra mắt tân hội đồng làng, xã, tiễn đưa hoặc tấn phong trưởng hội đồng làng, ... Tôi xin thuật lại một buổi lễ đâm trâu có chính quyền cao cấp VNCH dự tại Pleiku.

Trên một khoảng đất rộng, khán đài dành cho các cấp chính quyền được dựng tại một góc. Góc kia là một rạp lớn dành cho dân chúng ăn uống sau khi xem lễ. Trước khán đài khoảng 15 mét có một trụ cây hoặc vài ba khúc tre gốc chôn chặt, lồi trên mặt đất khoảng 1 mét. Chọn sẵn một con trâu tơ được mập, cột dây vào hai sừng trâu. Đầu kia của sợi dây cột vào cây trụ. Sợi dây từ trụ đến sừng trâu dài độ 5 mét. Một đoàn lễ nhạc Thượng 10 người mặc lễ phục nhiều màu sắc và 2 người đâm trâu. Người tiền trạm đi đầu, tay cầm cái mã tấu bén ngót. Người thứ hai cầm cây mác mũi nhọn cán dài. Tiếp theo là 6 nhạc công gồm 4 người cầm 4 cái cồng, chiêng lớn nhỏ, 2 người cầm kèn. Theo sau là 4 nghệ sĩ hát, múa. Họ đứng xa hơn con trâu khoảng 2 mét. Dân chúng đứng vòng tròn ngoài cùng. Trên

khán đài, một người đứng giới thiệu quan khách, nói lý do buổi lễ. Sau khi đọc diễn văn, vị chủ tọa tuyên bố lễ đâm trâu bắt đầu.

Dưới sân, đoàn nhạc trời cồng, chiêng, sáo rộn rã. Họ đi theo vòng tròn có tâm điểm là cái trụ buộc trâu, vừa đi vừa hoà nhạc, hát múa uyển chuyển nhịp nhàng. Một người ngoài đoàn nhạc cầm roi quất con cho nó chạy cùng chiều với đoàn nhạc nhưng nhanh hơn. Tại khán đài, một toán tiếp tân gồm những cô gái Thượng đẹp nhất vùng, bưng các hũ rượu cần đến mời quan khách.

Đoàn lễ nhạc biểu diễn độ hai vòng. Khi con trâu từ sau chạy tới, người tiền trạm vung cao mã tấu chém một nhát thật mạnh phía trên đầu gối chân sau của trâu. Nó rống lên, đi cà nhấc trên ba chân. Ông ta vung mã tấu chém nhát thứ hai trên đầu gối chân kia. Bị chém đứt gân hai chân sau, trâu quy xuống, chống hai chân trước quỳ một chỗ. Nó nhìn mọi người cười vui nơi sự đau đớn, quằn quại của nó và rên ư ử như muốn hỏi lý do. Người thứ hai cầm cái mác mũi nhọn đến bên hông trái con trâu. Một người khác xách cái xô chạy đến bên người cầm mác, trong xô có bỏ sẵn nắm muối và một thanh tre. Người cầm mác vung tay đâm thật mạnh vào hông trâu, trúng tim. Rút ngọn mác ra, một dòng máu đỏ tươi phun mạnh thành hình vòng cung. Người cầm xô kê miệng xô hứng máu, tay kia cầm que tre quậy liên hồi cho máu khỏi đông. Khi máu hết chảy, ông ta xách xô huyết lỏng trở vô,

rót ra nhiều tô để toán tiếp tân bưng lên khán đài mời quan khách.

Những người chuyên làm thịt trâu cầm dao bén đến bên trâu xẻ thịt. Họ lột da, mổ bụng trâu lấy bộ đồ lòng ra trước để đưa cho thợ nấu, sau đó xẻ thịt trâu làm các món ăn mời quan khách và dân chúng.

Lễ đâm trâu nội bộ trong làng xã được tổ chức đơn giản hơn, không có khán đài hay rạp tuy thủ tục đâm trâu tương tự như trên.

Về tang ma, người Thượng ở về hướng tây bắc Bình Định, giáp nam Quảng Ngãi, từ vùng Ba Tơ đi lên dãy Trường Sơn, không có tục chôn người chết. Họ đi sâu vào núi tìm chặt, cưa một cây lớn, lấy khúc thân cây đẽo một cái máng kín năm mặt tựa như cái hòm, mặt lớn hơn đáy, rồi đẽo hoặc cưa một tấm ván làm nắp. Dem về, bỏ người chết vô cái máng, đậy nắp, đóng chốt cho nắp dính chặt với cái máng rồi khiêng vô núi, đặt trên một cây lớn có nhiều nhánh. Hoặc họ chôn nhiều trụ cây chéo nhau thành hình chữ X, cột chặt ở giữa, cao hơn mặt đất khoảng 1 mét, gác cái máng giữa các trụ chéo ấy là xong. Ở các nơi khác, người Thượng chôn người chết trong rừng, núi.

Đi lên hướng Đà Lạt, người Thượng vùng này có cách làm tuần mã khá đặc-biệt. Sau khi chôn người chết, hằng năm họ không cúng giỗ, không giã gạo như người Kinh. Khi nào kinh-tế gia-đình tương đối khá, như được mùa, họ sẽ làm tuần mã, không lệ thuộc thời-gian. Có thể là một, hai năm hay

năm, bảy năm sau. Họ chọn ngày, thường là ngày rằm, trăng tỏ; báo tin mời hội đồng làng, bà con, làng xóm trước độ 1 tháng, ít nhất là 3 tuần để có đủ thì giờ làm rượu cần. Bà con và người cùng làng, nhất là thanh niên, đêm đêm đến nhà sắp làm tuần mả làm giúp rất sốt sắng. Nam nữ thanh niên vừa làm việc vừa hát hò, đối đáp vui vẻ. Khuya, ai muốn về nhà ngủ thì về; ai không muốn về thì ngủ tại đó. Chủ nhà trải ngoài sân các tấm cót hoặc chiếu cho họ nằm. Các nam nữ thanh niên bắt cặp với nhau, cứ một nam xen một nữ, nối tiếp nhau thành nhiều hàng dài. Họ nằm bên nhau nói chuyện rí rả, tìm hiểu nhau, không ồn ào. Thanh niên nam nữ của làng khác đến tham gia làm giúp cũng được hoan nghênh, hoà đồng, không phân biệt.

Nhóm người Kinh chúng tôi cũng ngủ lại ngoài sân, nằm gần nhau, mục đích là để quan sát sinh hoạt của họ. Trong đêm tôi đã dậy năm bảy lần để xem có ai phá rào không, nhưng không hề thấy một bàn tay nào, một cái chân nào phiêu lưu không đúng chỗ. Tôi thật sự khâm phục khả năng tự chế của họ.

Gần đến ngày chính thức làm tuần mả, họ dựng rạp che kín sân. Đêm trước, họ làm thịt heo; nếu giàu có, họ làm thêm một con trâu. Chủ nhà rước thầy cúng, thuê ban nhạc Thượng. Sau khi cúng xong, chủ nhà chia của cho người đã chết. Họ chia đều tất cả vật dụng trong nhà như chén, tô, đĩa, nồi, soong, ché, công, chiêng... Đoàn người cùng với

chủ nhà đem các món ăn đã cúng, rượu cần và các vật dụng được chia, đặt lên mả. Các vật dụng đều bị họ cố ý đập hư, bể. Các đồ bằng kim loại bị đập móp méo và chọc cho lủng. Sau đó họ về nhà nhập tiệc với mọi người. Mỏ mả từ đó bỏ hoang luôn, không giẫy mả, không cúng giỗ nữa.

Pleiku, một địa danh mà nhiều người trong chúng ta đã biết, nhưng mơ hồ về lịch-sử của nó.

Tổng hợp những gì được nghe kể, thì Pleiku do hai chữ có ý nghĩa riêng biệt ghép lại. Plei: Làng có độ cao từ 500 đến 1000 mét trên mặt biển, thích hợp cho việc trồng hoa màu. Ku: tiếng Thượng là cái đuôi trâu.

Theo truyền thuyết, Pleiku vốn là vùng đất của một bộ tộc thịnh vượng. Bộ tộc này nổi bật hơn các bộ tộc khác về nhiều phương diện. Vị tộc trưởng có hai người con trai. Người anh chậm phát triển, yếu đuối. Người em to lớn, khoẻ mạnh, khôn lanh, mưu trí nên thường lấn lướt, bắt nạt người anh. Theo phong tục của người Thượng, khi tộc trưởng qua đời thì người con trai trưởng lên kế vị. Người em mang tham vọng làm tộc trưởng nên tìm cách gây cảm tình với các thành viên của Hội Đồng Làng, chiêu dụ thanh niên làm thành một lực lượng hậu thuẫn. Khi vị tộc trưởng qua đời, Hội Đồng Làng tổ chức tang lễ rất lớn, làm thịt trâu, heo cúng tế ba ngày đêm. Người em ra mặt tranh chấp quyết liệt, đòi làm tộc trưởng bằng mọi giá. Nhiều

người trong Hội Đồng Làng bị mua chuộc, không đủ cứng rắn bắt người em phải phục tùng anh, không được tranh chấp. Sau những buổi họp gay cấn, kẻ bình người chống, cuối cùng Hội Đồng quyết định treo cái đuôi trâu trên ngọn cây cao, tuyên bố: trong hai anh em, người nào chiếm được cái đuôi trâu đó, người ấy sẽ được phong làm tộc trưởng. Quyết định này cho thấy Hội Đồng Làng đã thiên vị người em, vì người anh ốm yếu, không thể dùng sức tranh lại em mình.

Người anh biết sức mình, cố thủ dưới gốc cây, chờ em leo lên là nắm chân kéo xuống. Người em bị kéo té xuống nhiều lần, nổi quạu, thế là hai anh em đánh nhau.

Hội Đồng Làng thay vì can ngăn lại quay ra tranh chấp nhau. Người già thì bênh vực tập tục, tức là theo phe người anh. Lớp thanh niên thì theo phe người em. Sự xô xát trở thành hỗn loạn. Thừa cơ hội, những hiểm khích cá nhân từ trước có dịp bùng nổ. Người ta đốt nhà nhau, đâm chém nhau.

Lửa cháy lan thiêu rụi cả làng. Hai anh em đều chết. Người bị thương không được cứu chữa. Trẻ con không còn cha mẹ...

Người chết la liệt. Các bộ tộc khác chứng kiến cảnh thấy người ngổn ngang chồng chất mà kinh hoàng sợ hãi. Từ một bộ tộc trù phú nay trở thành một bãi tha ma ghê rợn, nhà cửa tan hoang, điêu tàn, chỉ còn lại cái đuôi trâu treo lơ lửng trên ngọn cây. Từ đó vùng đất này mang tên là Pleiku - Xứ Đuôi Trâu. ●



BÓNG ĐEN DĨ VẮNG

truyện dài
(phóng tác)

TỔNG MINH LONG QUÂN

(tiếp theo)

Rosie hấp tấp đi qua đường kế bên nhà để đón xe buýt. Rosie vừa đi khuất góc đường thì một chiếc xe cảnh sát đang xa chạy tới đậu trước tòa nhà của Rosie. Trong băng sau xe cảnh sát có anh tài xế tắc xi. Hai người cảnh sát bước ra, nhìn số nhà, nhìn chung quanh như không chắc chắn trước khi leo lên thang gỗ ọp ẹp. Anh tài xế không nhớ số nhà mà anh ta đã chở người đàn bà về hôm ngày đó. Nhưng anh ta nhớ tên đường và tòa nhà ở góc phố này. Anh ta cho cảnh sát biết, anh đã chở người đàn bà ở khu thương xá vào ngày giờ đó. Nhân dáng anh tả về người đàn bà ăn khớp với lời khai của vợ chồng ông Don. Hình như bà ta bị thương gì đó vì chiếc áo bà ta đang mặc trên người bị ướt, còn loang chút màu hồng trên vải, chứng tỏ mới được lau chùi. Anh tài xế còn tả thêm chi tiết vì anh đã nói chuyện và nhìn tận mặt người đàn bà. Bà ta sún hai răng cửa phía trước. Móng tay gãy, sườn lem nhem khi bà ta rút ví ra trả tiền tắc xi.

Lorraine ngấm mình trong gương. Chiếc áo vét hơi rộng so với thân người ốm tong của nàng. Chiếc váy cũng vậy, phải may lại một chút mặc mới vừa. Nàng mặc thử áo vét này với chiếc váy xoè khác, bên trên mặc áo sơ mi lụa ngà thì trông sang trọng thật. Lorraine vào phòng ngủ của Rosie, mượn đôi bông tai ngọc trai đeo thử vào, đánh chút son màu cam lên môi, đánh chút phấn và mascara. Chà, trông nàng đẹp gái hẳn ra. Lúc trước nàng không để ý đến nhan sắc mình, đầu óc chỉ quanh quẩn ý nghĩ là làm sao kiếm đủ tiền để mua rượu uống, còn ngoài ra không có gì là quan trọng đối với nàng. Ngấm mình mãi trong gương, Lorraine tự hài lòng. Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. Lorraine hơi ngần ngại. Nếu Rosie có việc trở về bất tử, thấy mình lấy bông tai của cô nàng đeo mà không hỏi thế nào cô nàng cũng nổi dóa lên mà nói năng lung tung. Tiếng gõ cửa lại tiếp tục vang lên. Lorraine nhớ sức ra là Rosie có chìa khóa, tự động mở cửa vào chứ có bao giờ gõ cửa đâu? Hay là anh chàng Jake đến dạy đời nàng nữa?

Lorraine mở rộng cánh cửa ra. Nàng giật thót mình khi thấy hai người cảnh sát đang đứng trước cửa. Một người thấy cửa mở đã bước vội vào, chìa thẻ công vụ ra và nói:

- Chúng tôi có chút chuyện muốn hỏi bà.

Lorraine mời hai người vào. Nàng ngồi ở một góc ghế sofa, nhường chỗ cho hai người đàn ông ngồi sát nhau. Lorraine châm điếu thuốc hút để giữ bình tĩnh. May phước là nàng đã thu dọn mền gối để một góc chứ không thôi chắc phải lúng túng cho sự bề bộn của căn phòng.

- Bà trú ngụ ở căn phòng này à?

- Vâng.

- Xin lỗi bà tên là gì?

- Laura. Nói đúng ra đây là căn phòng của người bạn tôi, tôi chỉ ở trọ và chia tiền nhà.

- Chủ căn phòng này là ai.

Lorraine đọc tên Rosie. Một cảnh sát yêu cầu Lorraine tả hình dáng Rosie. Lorraine khai đúng diện mạo của người bạn mới quen. Tóc ngắn màu nâu, tuổi trạc ba mươi.

- Cô ấy có mập không?

Lorraine cười nửa miệng:

- Không. Mà tại sao ông hỏi mập hay ốm? Có chuyện gì xảy ra cho Rosie à?

- Không. Chúng tôi muốn biết vào ngày 17 tháng trước, bà có ở đây không?

Lorraine nhú mày, làm như cố nhớ lại. Nàng đóng kịch thật tài tình. Ngược mắt nhìn hai người cảnh sát, Lorraine làm như nói lầm nhảm một mình:

- Ngày hôm nay là ngày mấy há? Hình như ngày đó tôi

ở nhà cả ngày? Có chuyện gì không?

- Có người nào đến nhà này trong ngày đó không? Có người nào đi tắc xi đến đây thăm hai người không?

- Không. Tôi nhớ là không có ai khác đến thăm ngoại trừ hai đứa tôi ở đây.

Một người cảnh sát đứng lên, đi lại phòng ngủ Rosie, đẩy cửa mở rộng và đưa mắt nhìn quan sát một hồi rồi quay ra hỏi Lorraine:

- Chỉ có hai người ở thôi à? Có người đàn ông mập mập, tóc cắt ngắn đến đây không?

Lorraine làm như ngây thơ, cười phá lên:

- Căn phòng này nhỏ như cái lỗ mũi, làm sao nhiều người ở cho được? Mà tại sao mấy ông muốn biết có người nào khác ở đây?

Một cảnh sát rút một tấm ảnh đưa ra cho Lorraine xem. Khuôn mặt người đàn ông trong hình giống như hình ở bằng lái xe trong ví mà nàng nhặt được. Nhìn qua là Lorraine biết ngay là hình của nạn nhân Norman, chủ nhân của chiếc ví. Thấy Lorraine nhìn chăm chú, một cảnh sát hỏi:

- Bà có quen ông này không?

- Xin lỗi tôi không quen. Người đàn ông này có việc gì không?

- Thưa bà, ông này bị giết chết cách bí mật. Chắc bà có xem báo và theo dõi truyền hình mấy ngày qua chứ?

Lorraine làm ra vẻ bị kích động khi nghe tin dữ này nên ôm mặt như sợ hãi và đứng lên:

- Eo ôi, ghê quá. Không

biết ngày xưa ông ta có ở đây không. Để chiều nay về tôi hỏi bạn tôi thử.

Người cảnh sát lấy tấm hình bỏ vào túi và đứng lên nói:

- Cám ơn bà. Thú thật, chúng tôi chỉ muốn điều tra về một người đàn bà đã đi tắc xi đến đây ngày hôm đó. Người tài xế cho biết là đã bỏ người đàn bà xuống ở đầu đường đằng kia. Nhưng trong đây chỉ có tòa buyn đình này mà thôi.

Người cảnh sát thứ nhì cũng theo bạn đồng nghiệp đi ra cửa vừa mỉm cười nói tiếp:

- Chúng tôi đang điều tra, tìm kiếm người đàn bà đó nhưng bà không giống hình dáng mà nhân chứng đã mô tả. Thành thật cám ơn bà. Chắc người tài xế chỉ lộn địa chỉ rồi. Cám ơn sự hợp tác của bà. Xin chào.

Lorraine lò dò đi theo hai người cảnh sát ra cửa vừa làm như ngây thơ cụ:

- Ủa, bộ người đàn bà này cũng bị giết nữa sao?

- Không có. Nhưng chúng tôi nghĩ có thể bà ta biết người đàn ông lái chiếc xe trong có xác chết của người trong hình mà chúng tôi mới cho bà xem. Chúng tôi có hai nhân chứng đã trông thấy bà ta trong chiếc xe đó.

- Họ thấy người đàn bà đó đến địa chỉ này à?

- Hai nhân chứng này không thấy. Nhưng người tài xế tắc xi nói có chở một người đàn bà đến địa chỉ này, hình dáng giống như lời khai của nhân chứng. Lúc đó áo của người đàn bà này dính đầy máu, có thể bị thương đầu đó trên

người. Chúng tôi đã hỏi thăm khắp mọi người để tìm ra người đàn bà này. Thế nào cũng có người thấy.

Lorraine mở rộng cửa tiễn khách. Nàng giả vờ sốt sắng:

- Tối nay cô bạn Rosie của tôi đi làm về tôi sẽ hỏi xem cô ấy có gặp người đàn bà như mấy ông tả hay không. Mấy ông có số điện thoại nào để chúng tôi liên lạc nếu như chúng tôi có tin tức gì?

Người cảnh sát khuyên nàng cứ điện thoại đến sở cảnh sát, xin nói chuyện với phân bộ điều tra tử vong thì người ta sẽ chuyển đến.

Hai người cảnh sát đi về rồi, Lorraine vẫn đứng dựa cánh cửa thở hổn hển. Tim nàng đập mạnh khiến nàng cảm thấy chóng mặt muốn xỉu. Nhưng rồi nàng tự thấy mình ngu xuẩn. Nàng có giết người đâu mà sợ quá như vậy? Họ tìm nàng chẳng qua vì cú điện thoại nàng cho biết chi tiết về người đàn ông lái chiếc xe Mustang xanh chở xác chết. Không có việc gì mà nàng phải sợ hãi đến như thế, ngoại trừ tội lấy ví của nạn nhân. Nhưng chiếc ví đó nàng đã thủ tiêu từ lâu, vất vào sọt rác từ mấy kiếp. Tiền bạc nàng cũng tiêu xài gần hết. Tiền cũ chứ có phải tiền mới đâu mà cảnh sát ghi sổ. Lorraine thầm cười cho sự lo sợ quá đáng của mình. Mấy người cảnh sát này còn không nhận diện ra nàng theo lời tả của nhân chứng kia mà? Lorraine đi vào nhà tắm nhìn vào gương. Hai chiếc răng giả này làm biến đổi khuôn mặt nàng rất nhiều. Cả thể xác lẫn tâm hồn nàng đều

thay đổi. Nghĩ như thế Lorraine thở phào nhẹ nhõm. Nàng tự khen mình đã đóng kịch giỏi để qua mặt hai nhân viên cảnh sát.

Ra ngoài phòng khách ngồi, Lorraine vẫn suy nghĩ về chuyện xảy ra. Cảnh sát này cũng dở. Mãi đến cả tháng sau mới tìm ra người tài xế chở nàng hôm xảy ra tai nạn. Nếu như nàng, việc đầu tiên là nàng đã cho tìm ngay người tài xế để điều tra. Lorraine nhắm mắt tưởng tượng lại cảnh ngày hôm đó, không nhớ là người tài xế tắc xi có chạy ngay sau khi nàng xuống xe hay còn đậu bên đường nhìn nàng đi vào căn nhà này. Chắc là anh ta chạy ngay vì nàng nhớ lúc đó nàng leo lên thang không nổi, chính Rosie và Jake phải xuống dìu nàng lên kia mà? Không nghe anh ta nhắc đến điều này chứng tỏ anh ta không thấy chính xác nàng bước vào địa chỉ nào.

Yên chí cho những suy nghĩ của mình, Lorraine mở cửa đi ra ngoài. Nàng đi nhanh đến trạm đón xe buýt. Nhìn vẻ bề ngoài sang trọng của nàng bây giờ thật khác hẳn con người mà nhân chứng đã mô tả với cảnh sát. Tóc nàng hôm nay đã cắt ngắn, chải tềm ra sau chứ không là mái tóc dài thẳng đuột như trước. Bộ quần áo mặc trên người, tuy là đồ cũ nhưng là đồ hiệu thuộc loại đắt tiền.

Lorraine bước những bước mạnh dạn trên đường. Mặc dù đôi giày cũ mua lại hơi chật nhưng nàng cảm thấy tự tin cho nhân dáng của mình hiện tại. Đi ngang qua tiệm tạp hóa

tình ơi

*tình ơi tình đã lên non
còn tôi neo đó nên còn đợi đây
đợi chi tàn hết cả ngày
đợi luôn cả tháng tình bay sa đà
tình ơi tình mới hôm qua
mà sau một tháng thành hoa giữa rừng
tình ơi tình hồi là tình*

chu vương miện



ở đầu đường, Lorraine nhìn qua thành kính. Nhìn dãy chai rượu chất đống ở bên trong, Lorraine không cảm thấy thêm buồn như trước. Thêm một ngày bỏ rượu. Nàng đã tiến bộ vượt bậc. Hy vọng nàng sẽ tiếp tục như thế này để tạo một con người mới cho tương lai.

Chương 3

Đại úy Bill đọc đi đọc lại bảng tường trình về lời khai của nhân chứng do mấy nhân viên cảnh sát thuộc cấp đưa đến. Y như Bill đã tiên đoán, những lời khai vu vơ chẳng giúp ích gì cho việc điều tra. Đã gần một tháng trời trôi qua kể từ khi cảnh sát tìm thấy tử thi của Norman trong cốp xe vô chủ đậu ở bãi xe thương xá. Anh tài xế tắc xi cho cảnh sát địa chỉ mà anh ta đã chở người đàn bà với quần áo dính đầy máu đến đó nhưng rồi hàng xóm láng giềng khu đó không ai thấy người đàn bà đáng nghi này với chân đi giày, chân đi

đất. Người đàn bà bí mật này đã biến mất. Có khi chết rồi cũng không chừng!

Hai vợ chồng ông Don được mời trở lại văn phòng cảnh sát để điều tra. Bill muốn xem lời khai của hai vợ chồng có ăn khớp với những chi tiết của người đàn bà vô danh điện thoại đến hay không. Hai ông bà Don này vẫn chắc chắn là không thấy rõ mặt người tài xế lái chiếc xe Mustang màu xanh ngày hôm đó, vì họ chỉ chú ý đến người đàn bà. Bill Mở đưa hình nạn nhân Norman ra, hai ông bà ngắm nghía thật lâu, sau đó lắc đầu, quả quyết người trong hình không phải là tài xế chiếc xe ngày hôm đó! Bây giờ Bill lại đặt ra giả thuyết. Biết đâu cảnh sát phải truy lùng hai kẻ sát nhân? Một người đàn ông và một người đàn bà. Họ đồng bọn với nhau trong việc giết người này? Có thể hai người này đã giết chết Norman, bỏ sau xe. Có thể sau đó họ gậy gỗ về vấn đề gì đó nên họ lái xe đến thương xá, người đàn bà bỏ đi? Người đàn

bà nặc danh điện thoại đến cảnh sát, tả rõ mặt mũi, hình dáng người đàn ông mà bà ta cho là kẻ sát nhân. Bà ta tả chi tiết giống như tả người tình, người chồng... nhưng quái lạ lại không biết chiều cao của người thân mình? Lại không cho tên tuổi của người đó...

Suy nghĩ một hồi, Bill nghĩ có thể người đàn bà không dính líu gì về việc giết người. Nếu như bà ta chỉ biết mặt mũi mà không biết chiều cao hay tên tuổi của người đàn ông đi chung xe thì có thể bà ta là điểm dừng đường, được người đàn ông lái xe chở đi để làm tình. Nhưng nếu như vậy, thằng cha này thuộc loại điên nặng hay tâm lý bất bình thường sao mà ham mê trong lúc có một thi thể nằm chình ình trong xe?

Không tìm ra người đàn bà tóc vàng đi chung xe với người đàn ông thì cuộc điều tra kể như bế tắc. Người tài xế tắc xi cho biết khi người đàn bà đi đến căn nhà trong khu đó, nhìn qua kính chiếu hậu từ đằng xa, anh ta thấy người đàn bà té xuống chân cầu thang và có hai người ở trong nhà đi ra đỡ bà ta lên. Như vậy thì ít ra cũng có hai người biết người đàn bà máu me này là ai. Nghĩ như thế nên đại úy Bill điện thoại mời hai nhân viên cảnh sát đã đến nhà gặp Lorraine hồi sáng vào văn phòng.

Hai nhân viên cảnh sát vào văn phòng của xếp Bill. Họ im lặng chờ Bill đọc lại bản tường trình của họ hồi sáng. Hai người chắc chắn là người khai không có nói dối. Nhân viên cảnh sát này còn nói có thể anh tài xế đã lầm khi mô

tả nhân dáng người đàn bà đáng nghi kia.

- Thưa đại úy, chúng tôi chỉ gặp một người đàn bà tóc vàng nhưng tóc bà ta chải tẽm chớ không phải dài đến ngang vai như anh tài xế tả. Hơn nữa, anh ta nói người đàn bà sún răng trong khi người chúng tôi tiếp xúc không mất cái răng nào. Người đàn bà chúng tôi nói chuyện trông đáng vẻ thông minh, không có nhân dáng chị em ta như anh tài xế nói. Bà ta nói đang ở chung với người bạn gái. Người đàn bà này không giống như một cô điểm dừng đường theo giả thuyết chúng ta đặt ra.

Suy nghĩ một hồi, Bill ra lệnh cho hai nhân viên trở lại căn nhà hồi sáng để điều tra thêm. Nghe xếp ra lệnh như vậy, hai người cảnh sát trao đổi cái nhìn chán nản. Bill thấy vậy nên nạt lớn:

- Đi làm nhanh lên. Phải sốt sắng lên một chút. Đem theo người tài xế tắc xi để nhận dạng xem có phải người đàn bà này không.

Hai người cảnh sát đứng lên, vừa đi ra cửa thì trung úy Josh đi nhanh vào, tay cầm một tờ giấy:

- Khoan đi đã. Đại úy nên đọc tài liệu này.

Bill Mở đưa bàn tay chuối mấn cầm lấy tờ fax vừa gửi đến. Đọc xong, Bill đứng lên chụp áo khoác và nhìn hai nhân viên cảnh sát hồi nãy nói:

- Thôi được rồi, cho hai chú về đi. Để tôi đi điều tra việc này cho.

Bill quay nhìn sang trung úy Josh nói:

- Chúng ta phải kiểm chứng việc này. Có vẻ đúng như người đàn bà mà chúng ta đang tìm kiếm.

Khoác áo xong, Bill hăm hở bước ra khỏi văn phòng. Nếu đúng như tin tức điều tra là đã tìm ra người đàn bà thì kể như đầu giây mối nhợ sẽ phăng ra không khó khăn gì nữa.

Chung cư tồi tàn này trông thật ghê rợn với những vết sơn xanh đỏ tùm lum trên vách, không chứa một chỗ trống nào. Rác rưởi vất bừa bãi chung quanh nhà cũng như dưới đường. Cửa sổ bị đập vỡ, người mướn lấy ny lông che lại trông thật thê thảm. Tấm bảng dựng trên nóc nhà với hàng chữ "Chung cư Thiên đường" bị loang lổ, tróc sơn với hình cô gái mặc bikini ngồi dựa bên gốc dừa. Mấy căn nhà chung quanh cũng nằm trong tình trạng như căn chung cư này, nghe nói nhà nước đang có kế hoạch chỉnh trang khu phố, sẽ đập phá và xây cất lại để thành phố có bộ mặt sáng sủa hơn. Chung cư này ngày nay được một công ty cung cấp định vụ an ninh mướn làm văn phòng, chung quanh làm hàng rào kẽm gai bao bọc chung quanh nhưng có chỗ kẽm bị ai đập bẹp dí xuống đất, phía trước có cổng khóa lại.

Một nhân viên an ninh tay dắt con chó to lớn. Mặt ông ta mồ hôi đổ nhễ nhại. Ông ta kể cho đại úy Bill nghe sự việc. Chính ông ta thấy chiếc xe vô chủ đậu ở đây hai ngày trước. Ông ta có báo cho công ty biết chiếc xe đáng nghi ngờ này

của ai đã bỏ lại đây nhưng không ai để ý.

Bill Mở bước qua vòng dây vàng chắn chung quanh xác chết, không cho ai đến gần. Có hai xe cảnh sát đã đến trước, đèn chớp liên hồi và mấy nhân viên cảnh sát đang lảng xảng lo làm phận sự. Đám đông con nít tò mò bu quanh, chỉ chỗ cười nói. Không ai lấy làm lạ khi thấy giờ này đáng lẽ tụi nhóc này phải ở trong trường chờ đầu la cà ngoài đường như thế này. Khu này nổi tiếng là khu buôn bán xì ke, ma túy. Đám lũ chừng mấy tuổi đầu mà đã biết mời chào khách mua lẻ cần sa.

Tiến đến gần cái xác nằm dưới đất, Bill hỏi người cảnh sát đang đứng ở đó:

- Ai đã tìm thấy cái xác này trước tiên?

Thời tiết mùa hè nóng cháy mỡ. Người cảnh sát trẻ vừa lấy tay quạt mồ hôi trên trán vừa chỉ vào đám trẻ con:

- Thằng nhỏ đội nón đỏ đứng kia kìa. Chính nó đã kéo cái xác này ra khỏi thùng xe. Đã hai ngày rồi, chiếc xe nằm ở đây mà không ai biết trong xe có xác chết..

Mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Ruồi nhặng bay vòng vòng. Bill Mở nhìn về thằng bé. Nó chỉ trạc độ sáu, bảy tuổi là cùng. Nó đang hăng say kể cho bạn bè nghe về khám phá của nó. Anh cảnh sát tiếp tục nói với Bill:

- Tôi có nói chuyện với ông an ninh ở đây. Ông ta nói thấy chiếc xe này hai ngày trước, ai bỏ đó vào ban đêm, trong lúc đổi ca nên không ai để ý. Ông ta nói có báo cho

cấp trên về chiếc xe khả nghi này nhưng không ai có hành động gì.

Đại úy Bill nhăn mũi. Thấy người chết sinh gặp trời nóng nên bốc lên một mùi thối nồng nặc.

- Ồ.. Rồi sao nữa?

- Nạn nhân ở trong thùng chiếc xe cũ cà tàng này. Tôi nghĩ thằng nhỏ kia đã kéo bà ta ra khỏi thùng xe ra tới đây. Nó nói là nó tưởng người đàn bà còn sống - không biết nạn nhân có đeo nữ trang gì trên người không. Nếu có thì đám lũ này cũng đã lột mất rồi.

Bill Mở rút mù xoa ra bịt mũi, cúi người

xuống quan sát thi thể nạn nhân. Xác chết đã hai ngày, chương sinh ra mà thằng nhỏ kia tưởng là còn sống là chuyện lạ. Thối như thế này mà tưởng sống sao được? Người đàn bà mặc chiếc áo đầm hoa rẻ tiền, có thắt lưng và mang đôi giày đế thấp màu đen.

Bill quan sát, ghi nốt những điểm cần thiết. Đôi giày người đàn bà đang mang có vẻ cùng kích thước với chiếc giày tìm thấy trong xe của Norman. Thi thể người đàn bà nằm chênh hênh dưới đất, chiếc váy kéo cao, để lộ đôi chân gầy guộc. Phệt mớ tuya phía sau đã bị mở ra. Mái tóc vàng của nạn nhân dính bết với máu. Đeo bao tay vào, Bill cùng hai nhân viên cảnh sát lật xấp thi thể nạn nhân lên xem xét thì thấy phía sau đầu nạn nhân bị ai đánh vỡ, lòi xương trắng hếu. Vết thương có vẻ sâu hoắm như bị ai đập bằng búa. Lật ngửa người đàn bà trở lại, khuôn mặt người đàn bà cũng

bị kẻ sát nhân dùng vật gì nặng đập nát cả mặt mũi, không thể nhận diện được. Máu chảy thấm ướt áo phía trước, nay đổi thành màu nâu sẫm, loang lổ.

Bill Mở thất vọng khi không thể tìm ra điều gì mới lạ. Khuôn mặt nạn nhân bị đập nát cộng thêm máu me tùm lum nên Bill không thể so sánh diện mạo xác chết này với hình ảnh người đàn bà đi chung xe với nạn nhân Norman theo lời tả của ông bà Don được. Bây giờ Bill chỉ nó nước chờ người ta gọi báo cáo về, pháp y đem về phòng thử nghiệm rửa ráy mặt mũi nạn nhân rồi chụp hình lập hồ sơ thì Bill mới biết được.

Đứng lên, với khuôn mặt đăm chiêu, Bill hỏi trống không:

- Không biết nạn nhân có sún răng không vậy hà?

Một nhân viên cảnh sát cúi xuống xem xét rồi nói:

- Không thể biết được. Cái mũi bị đập nát bậy nên thịt nát tùm lum, khó quan sát được.

Bill đứng lên, đi lại gần thằng nhỏ đội nón đỏ. Thằng nhỏ này thấy ông cảnh sát mập đi lại phía mình thì bắt đầu lo sợ nên im bất, không huênh hoang nói chuyện với bạn bè nữa.

- Cháu kéo bà này từ trong xe ra phải không?

- Dạ. Cháu định làm hô hấp bằng miệng như cháu đã học ở hồ bơi...

- Thiệt vậy sao? Kéo bà ta ở trong thùng xe ra rồi cháu làm cái gì?

- Không có làm gì hết. Cháu kéo bà ra rồi chạy lại

báo cho ông an ninh đằng kia. Không tin ông hỏi ổng coi, cháu thể đó.

Bill nắm cánh tay thẳng bé lại gần, bắt nó lộn hết mấy túi áo, túi quần ra xem xét. Không có gì cả. Không có tiền bạc hay nữ trang. Thằng nhỏ bắt đầu khóc rấm rứt.

- Mấy thằng bạn của cháu có đứa nào lấy cái gì trên người của bà kia không?

- Thưa ông không. Con thể đó. Con không có làm cái gì hết Nói láo cho xe cán con chết đi..

Bill buông thẳng bé ra.

Không còn gì để điều tra thêm. Bill ngoắc ngón tay ra dấu cho trung úy Josh. Hai người đi trở về xe của cảnh sát để trở về cơ quan.

Về văn phòng, Bill mở chai rượu mạnh và rót cho mình một ly rượu đầy. Josh vốn không ưa uống rượu nhưng lúc này cũng đưa tay xin làm một ly. Dù làm cảnh sát bao nhiêu năm, nhưng mỗi khi đi điều tra một xác chết đã sinh chương mấy ngày, mùi thối cứ ám ảnh, bất kỳ ai cũng thấy lợm giọng. Mùi thịt rửa thối vẫn như còn phảng phất đâu

đây.

Trung úy Josh nốc cạn ly rượu rồi nói:

- Tôi nghĩ nạn nhân đó là cô gái lọ lem, nhân chứng mà chúng ta đang tìm kiếm cho vụ án Norman.

Khuôn mặt Bill Mở có vẻ dăm chiêu:

- Khốn kiếp. Tôi cần phải hỏi cô ả nhiều điều mà bây giờ đã ngủm rồi.

- Vâng, đại úy nói đúng.

Nước mắt của trung úy Josh trào ra. Anh chàng này vốn không quen uống rượu nhưng có lẽ đi nhìn xác chết sinh thối nên anh ta sợ, về nốc rượu để lấy lại bình tĩnh. Bill Mở biết anh trung úy thư sinh này mới rời nhà trường, chưa gặp xác chết nhiều nên còn run. Bill chỉ chai rượu, có ý mời Josh uống thêm nhưng anh ta lắc đầu:

- Cám ơn, đủ rồi. Tôi không có gì..

- Tôi hy vọng anh không có gì thật. Bởi vì chúng ta còn bao nhiêu việc phải làm.

Bill ngẩng lên nhìn cô thư ký bước vào. Nhà xác của thị xã vừa điện thoại cho biết, xác chết được đưa về phòng pháp y để làm biên bản, đến ngày mai cảnh sát mới có quyền xem xét để điều tra.

Bill suy nghĩ không biết có nên nói chuyện với hai người cảnh sát ở hiện trường hay không?

Bill hất đầu ra dấu cho trung úy Josh ra ngoài lo giấy tờ điều tra, còn chính ông sẽ sửa soạn giấy tờ để được quan sát xác chết ngày mai.

Trung úy Josh cau mày. Chán cái nhà ông đại úy Bill

khung trời buồn



Chiều chiều ngồi trước hiên nhà
Trông ra con phố người qua lại người
Quanh năm vẫn một khung trời
Bức tranh cũ kỹ vẽ đời buồn tênh.

Ngày xuân tháng hạ lênh dênh
Ngâm ngùi hoa rụng bên ghềnh nước trôi
Âm vang mấy thuở xa xôi
Dội về khúc hát à ơi gợi sầu.

Vàng ô khuất đáy vực sâu
Không gian lặng lẽ nhuộm màu hoang sơ
Bâng khuâng một giấc viễn mơ
Màn sương phủ xuống chiều ngơ ngác chiều.

b.h.t

này quá. Josh rành sáu câu của ông đại úy thượng cấp của mình rồi. Xếp nhà ta muốn dọt về nhưng làm bộ nói là bận rộn cái này cái kia. Mấy ông xếp ăn trên ngồi trốc, muốn đông về nhà hay đi đâu, muốn đùn việc cho người khác làm thường lấy lý do mình bận đi họp, bận cái này cái khác.

Nhưng lần này trung úy Josh đã lầm. Bill Mỡ ở lại văn phòng hơn cả tiếng đồng hồ, điện thoại khắp các tiểu ban cảnh sát ở quận khác để hỏi thăm chi tiết. Bill nhớ lại người cảnh sát ở hiện trường lo việc điều tra đã nói với Bill, và chính Bill cũng đã ghi nhận một điều. Nạn nhân bị hung thủ đập nát mặt và phía sau đầu. Bill muốn tìm trong tài liệu điện toán của các cơ quan cảnh sát nơi khác, có vụ án mạng nào giống như những vụ án mạng vừa xảy ra hay không. Hung thủ có thể dùng cùng một loại dụng cụ bằng sắt nặng - có thể là cái búa để đập đầu nạn nhân. Thường thường khi điện thoại hỏi thăm những chi tiết mấy vụ án khác thường tốn bao nhiêu thời giờ. Phần nhiều mấy ông cảnh sát lo những vụ điều tra như vậy ở quận khác cũng là bạn bè quen biết với Bill. Hết nói chuyện công đến chuyện tư, cà kê dê ngỗng trong mấy cuộc điện đàm. Một người bạn cảnh sát của Bill, khi nghe Bill điện thoại hỏi han này kia, anh ta đề nghị hai người ra tiệm bi da ở phố để vừa chơi vừa bàn chuyện, đỡ tốn thời giờ. Bill Mỡ nghe cũng có lý. Ông và Colin không gặp nhau cũng đã sáu tháng, bạn bè cũng nên

gặp nhau cho thoải mái một chút.

Ngồi trên ghế tròn chỗ quầy rượu trong tiệm bi da, Bill Mỡ đã chơi hết hai chai bia, làm cạn đĩa đậu phộng, cái dĩa mập ngồi trên chiếc ghế cao thật khó chịu, không thoải mái chút nào. Bill định kêu thêm đĩa khác thì Colin bước vào.

Đi nhanh đến chỗ Bill ngồi, Colin vỗ mạnh vào lưng người bạn vừa cười nói:

- Xin lỗi nghe ông bạn. Tôi tới trễ vì tôi ráng tìm ra tài liệu này mà tôi nghĩ là ông thích. Chuyện xảy ra lâu rồi, bốn năm về trước, trước khi tôi được đổi về làm việc. Người chết là một cô gái ăn sương. Nè, cứ đọc tài liệu đi rồi mình nói chuyện sau.

Colin còn trẻ, chỉ mang cấp bậc trung úy nhưng Bill và Colin coi nhau như bạn hơn là cấp trên. Bill nhăn mũi, nhìn khuôn mặt đẹp trai của Colin, ngắm nghía như người cha nhìn con trai:

- Cha, lúc này coi bộ anh tươi tắn quá há. Mọi việc vẫn bình thường chứ?

- Bình thường. Vợ sắp sanh đứa nữa.. Mọi việc tốt đẹp.

Đại úy Bill mở tập hồ sơ Colin vừa mang đến. Ông chăm chú nhìn hình nạn nhân. Một cô gái điểm tuổi trạc ba mươi hai. Người Mễ, tên Maria. Mái tóc cô gái nhuộm vàng nhưng lõi chân tóc màu nâu cả khúc, chứng tỏ sự luộm thuộm của người đàn bà.

Hình thứ nhì chụp thi thể của cô gái được tìm thấy phía sau chiếc xe Buick. Giống nạn nhân hồi chiều, cô Maria này

cũng bị hung thủ đập nát mặt. Một hình khác chụp phía sau đầu. Cũng vết thương sâu hoắm bị hung thủ đập bằng dụng cụ bằng sắt. Chắc hung thủ cũng dùng búa có đầu nhọn. Không có nhân chứng, không bắt giữ ai vì không có bằng chứng nên hồ sơ đẹp qua một bên, nhưng cấp trên đề nghị không được đóng hồ sơ mà xếp vào loại hồ sơ lạnh, để chờ thời gian sau nếu có những vụ án trùng hợp thì sẽ mở ra điều tra.

Bill đóng tập hồ sơ lại. Bốc một nắm đậu bỏ vào miệng, Bill vừa nhai ngồm ngoàm vừa hỏi Colin:

- Cho tôi mượn tập hồ sơ này được không? Có những chi tiết trùng hợp với vụ án tôi đang điều tra nên tôi muốn nghiên cứu thêm.

- Thì cứ giữ đi. Tôi mang cho ông đó.

- Cám ơn nhiều nhen. Bill cười toét miệng và vẫy tay cho cô bồi bàn.

- Để tôi trả tiền rồi mình đi ăn. Tôi bao cho anh. Tụi mình đi ăn cá sống. Anh có ăn súp vi cá chưa? Chỗ này ngon hết xẩy.

Bill đã từng từng hơi men nhưng Colin vẫn còn tỉnh táo. Hai người rời tiệm bi da để đi bộ đến tiệm ăn Nhật cách đó mấy khu phố. Bill mở phạch áo vét ra cho đỡ nực nội. Tập hồ sơ ông kẹp ở nách. Bước những bước đi nặng nề nhưng thoăn thoắt, Bill mong chóng tới tiệm để vào bên trong có máy lạnh, tránh cái nóng oi bức của buổi chiều mùa hè.

(còn tiếp)

TIẾNG MỒ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân



(tiếp theo)

Chương 5

Chiến tranh mỗi lúc leo thang dữ dội. Vào cuối năm 1961, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ra đời, do ông luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch, kỹ sư Huỳnh Tấn Phát làm phó chủ tịch, đã mời được nhiều kỹ giả phương Tây vào đến mặt khu Hồ Bò trong chiến khu D để chứng kiến buổi lễ ra mắt hội đồng lãnh đạo của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cho thế giới ngó thấy. Họ có lá cờ riêng, nửa đỏ nửa xanh, chính giữa nền thì kết một cái ngôi sao vàng năm cánh. Còn lá cờ đỏ sao vàng và cờ đỏ búa liềm thì họ cất lại, chỉ treo khi nào họp đảng mà thôi. Thế là ở miền Nam họ có danh chánh ngôn thuận, rõ ràng đây là một cuộc chiến tranh do nhân dân nổi dậy chống lại chế độ Ngô Đình Diệm độc tài, cũng như đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam, chứ không phải do miền Bắc chủ xướng. Việt cộng càng có cơ để tuyên truyền, dụ dỗ từng tốp thanh niên thanh nữ thoát ly gia đình đi

vào rừng chiến đấu như một nhiệm vụ thiêng liêng.

Trong lúc này ở xã Lộc Thuận, ông Bảy Lượng mặc tình tác oai tác phúc. Có những đêm ông ta hợp tác với công an, cùng với lính dưới quận Bình Đại đi lên bao bắt dân đem về nhà đánh đập cho đã rồi quây xà bông lấy bao bố bịt mũi đổ nước, làm cho tội nhân rống lên như trâu bò đang bị thọc huyết, khiến chòm xóm sợ muốn hết hồn. Cứ mỗi lần điều tra như vậy, thì sáng hôm sau ông ta lại sai vợ đi mượn tiền ở những nhà có con thoát ly theo Việt cộng, nên họ đành lấy của che thân, tự động đem tiền bạc đến nhà ông dâng hiến. Có người phải đi kêu lái lúa lại nhà bán hết lúa bồ, rồi gói tiền vào trong bọc giấy cẩn thận đem đến cho ông ta, để cho vợ con ông ta cứ ở không mà xài đồng đánh.

Tiếng oán than kêu muốn thấu trời, nhưng làng cứ làm ngơ, và càng làm khổ người dân thêm nữa. Trong lúc này thì ông Bảy Lượng đã mua được một chiếc xe hơi đời cũ, mượn một người tài xế là ông Chín Nghĩa nhà ở bên xóm cây Đa. Ông này vốn là một tay

khua nước chọc trời, đã từng lang bạt trên đất Sài Gòn, máy móc khá rành, ngày nay đành phải trụ hình về đây làm một tài xế kiếm hột cơm để sống cho qua ngày đoạn tháng. Nhờ vậy mà ông được hai vợ chồng ông Bảy Lượng tưng tiu chiều chuộng.

Rồi sẵn uy quyền trong tay, ông Bảy Lượng lại nuôi một bầy vịt tàu hăng cả ngàn con, thả cho ăn nguyên cả một dây đồng từ dưới đất trũng Giồng Phụng chạy dài qua tới Giồng Kiến cả trăm mẫu đất, nên bầy vịt của ông ta đẻ rất sai, mặc dầu đã rớt lông cánh rồi mà cũng vẫn đẻ tới bảy tám phân một đêm là thường. Vùng đất này rất lý tưởng cho việc cầm bầy vịt đẻ. Chỉ cần đắp vài miệng đập, thì nước ngọn sẽ giữ lại tràn trề, cho nên từ trước tới nay mấy tay chuyên môn nuôi vịt đẻ ở đây, họ đều đi tới nhà của mấy ông chủ ruộng, hỏi mượn mỗi năm để cho vịt chạy đồng, vì ruộng lúa khi thợ gặt, hay công đập bồ ở đây họ làm sót lại biết bao nhiêu mà kể. Người nuôi vịt sau khi nát rạ, chỉ cần đi lại xốc mấy đồng rơm, thì sẽ thấy hạt lúa đỏ đỏ đồng, vì vùng đất ở đây là giáp nước, nên vào tháng mười một âm lịch thì dâng cao dữ lắm.

Nhưng kể từ ngày ông Bảy Lượng giành đồng, mấy người này phải đành chịu lép vế lừa vịt đi kiếm đồng khác để cầm, vì sợ nhốt gần rồi bầy vịt nhập qua, tới chừng đó không biết làm sao để đi xin lại. Đó là chưa nói đến sự thù ghét ngầm, khi ông Bảy Lượng đã

ra lính mà không chịu nghe, thì còn biết bao nhiêu tai họa tàn khốc sẽ kèm theo. Thế là đứng không mà ông Bảy Lượng làm chúa một vùng, mấy người chủ đất cũng không dám thở than, mà mỗi khi đi đâu gặp mặt cũng đều phải chào hỏi cho mau lẹ, để mua chút cảm tình của ông ta. Tánh Bảy Lượng vốn thương ghét vô chừng, chỉ cần ông ta nói một tiếng tình nghi Việt cộng thì cũng đủ chết chớ chẳng cần có thực sự làm Việt cộng hay không. Đó là tình cảnh của người dân quê một cổ hai tròng!

Trong lúc đó thì trong xóm có ông Hai Nử đi lại xin giữ vạt ăn cơm, thành thử ông Bảy Lượng có thêm người ở đợ. Chẳng vài tháng sau thì có Sáu Khiển, với Hai Bầu ở tuốt dưới ấp Giồng Kiến cũng đi lên nhìn bà con, rồi xin hai vợ chồng ông Bảy Lượng giữ vạt để được yên thân, vì ở dưới Giồng Kiến đạo nầy hơi lộn xộn. Hễ ban ngày thì lính đạo của ông cha đi ruồng đi bố người dân, còn tối đến thì mấy ông Việt cộng đi bắt người dân đào đường phá hoại. Thành ra nhà ông Bảy Lượng có tới ba người ở đợ không công, nhà cửa lúc nào cũng ra vẻ quyền quý.

Chẳng vài tháng sau thì có bà Hai Ao ở ngoài chùa có cô con gái tới tuổi cập kê, nhưng vì sợ quá phải đành đem gởi ở nhà Bảy Lượng để cho ông ta che chở. Rồi một cái bàn máy may được kê ở đầu hồi, cô gái nầy chắc chưa may được áo sống cho ai, nhưng tương tá đít khu lại đầy đà hơn lúc trước.

Nhưng đã làm thầy chú thì

ăn mặc phải bảnh bao, nên Bảy Lượng mới viết một miếng giấy gởi ra tiệm may Kim Quang ở chợ ngoại đi vô gặp ông ta có chuyện. Cầm miếng giấy trên tay, nhìn tuồng chữ viết nguệch ngoạc nhưng có thể gây chết người khiến cho hai vợ chồng Kim Quang lo sợ muốn bỏ ăn. Sáng hôm sau đợ cho thiết mặt rồi ông Kim Quang mới đạp xe đi vô nhà ông Bảy Lượng. Trong lúc ông Kim Quang tính đẩy chiếc xe đạp qua ngạch cửa thì bà vợ ông nắm tay kéo lại nói nhỏ:

- Anh có đoán được ông Bảy Lượng mời anh vô nhà có chuyện gì hôn?

Ông Kim Quang suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Chắc cũng không có chuyện gì đâu. Bởi anh với nó hồi trước tới giờ đâu có gì mịch lòng, theo anh đoán là nó kêu anh vô đăng đo đồ đạc gì đây, thôi em ở nhà đừng có sợ mà sanh bệnh.

Bà vợ nhìn chồng rồi dặn tiếp:

- Vậy anh đi vô trông rồi lựa lời ăn nói với người ta, nếu em đợ anh tới trưa mà thấy không về, thì em đi vô trông hỏi...

Đợ cho chồng đạp xe đi một đờ, thì bà mới ngồi lên chiếc máy may. Vì nồi gạo cũng đầy, tiền bạc cho đứa con đang đi học ở trên Mỹ Tho cũng ở đây, nếu có chuyện gì xảy ra thì làm sao bà sống nổi. Bao nhiêu sự lo lắng chất ngất trong lòng mà bà không dám nói với ai. Bởi ông Bảy Lượng ở trong xã nầy ai cũng sợ, ngay như ông đại diện Xộn mà ông Bảy Lượng còn coi như

pha, có đi bầm báo với ông đại diện Xộn cũng vô ích.

Cách đó vài căn phố là nhà ông Ba Xồi, ông nầy buôn bán hàng xén từ mấy năm nay, nên bà con cô bác tới lui mua sắm có mời tấp nập. Có lẽ mấy ghe lúa ở bên cồn Tân Thới vừa mới chèo qua, nên họ chà lúa xong lo đi mua đồ dùng về cho kịp nước. Từng đôi gióng thúng được gánh lên vai, như gánh hết quãng đời cơ cực lầm than của người dân nhỏ bé, nhưng họ cũng không dám thở than, mà chỉ có lấy cái khăn rằn choàng hầu qua mái tóc, rồi thả mỗi hai đầu khăn ở dưới cái cằm, làm cho gương mặt càng thêm khắc khổ già nua, mặc dầu tuổi đời của họ chỉ chừng bốn chục.

Cơn suy nghĩ còn đang lộn vờn trong đầu, thì tiếng gà nòi nhốt ở nhà ông Mười Ấn gần bên cất lên giọng gáy, làm cho một đám gà trong xóm gáy theo, khiến cho miền quê càng thêm nhộn nhịp. Thỉnh thoảng cũng có một đám con nít đá gà tre, nhưng vì ăn gian nên cự lộn. Tiếng chửi thề mẹ đẻo bà vang dậy một vùng, bởi ở chợ nên tụi con nít nó cũng khôn ranh, lác bầu cua hay đá cá, đá gà ăn tiền thứ nào cũng biết.

Bà vợ ông Kim Quang ngược nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường hiệu Odo, thì đã thấy hơn 11 giờ rồi, mà sao ổng chưa về tới. Hay là ổng có làm sao? Bao nhiêu ý nghĩ không đầu không đuôi khiến cho bà quỳnh quáng, bà định bụng đợ thêm một chút nữa, nếu ổng chưa về thì bà phải đi vô tới trông để hỏi thăm, nếu

Ông có bề gì thì chắc phải đi nhờ ông đại diện Xôn. Nhưng tránh vỏ dưa rồi thì gặp phải vỏ dừa, vì khi đi cày đi nhờ người ta, thì cũng phải hao tiền tổn của. Vừa lúc đó thì ông chồng bà từ ngoài cửa đẩy chiếc xe máy đạp bước vô, bà mừng quá nhưng ráng dần lòng lại, đợi cho ông Kim Quang đem cái nón nỉ móc lên cây đinh xong, bà mới nhìn ông âu yếm hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì không anh, mà về trễ vậy?

Ông Kim Quang ngó ra đường để dòm chừng mọi người qua lại, rồi thủng thủng nói nhỏ:

- Nó kêu anh vô dặng đo may cho nó ba bộ đồ, nhưng dặn quần thì phải may vải Tergal, còn áo thì phải may vải Téteron mới được.

Bà vợ ngạc nhiên hỏi lại:

- Rồi nó có nói tiền bạc gì hôn. Hay là nó tính của chùa, bắt mình cho luôn nó đó...

Ông Kim Quang nhìn vợ một hồi, rồi ôn tồn nói nhỏ:

- Thôi em đừng xót của mà nói mấy lời đó không nên. Bữa hôm anh còn nghe người ta nói, như ông Bộ Tòng mỗi năm phải nạp cho nó cả trăm gia lúa. Còn biết bao nhiêu người khác nữa đó em, cũng chịu cảnh này mà đâu biết thừa gởi với ai. Bởi thời buổi bây giờ, quý vương ra đời nên người dân phải chịu.

Bà vợ dường như cũng dần xuống cơn giận dữ, nên lẳng lặng đi xuống nhà dưới dọn cơm, để hai vợ chồng cùng ngồi ăn với nhau. Có một đứa con trai thì đang cho đi học ở trên Mỹ Tho nên cửa nhà

quạnh quẽ, thành thử mỗi bữa ăn bà chỉ có rút hai đôi đũa với hai cái chén bỏ lên mâm, rồi múc tộ canh bầu, với đĩa cá kho là xong một bữa. Nhưng bữa cơm hôm nay bà mắc nghẹn đến mấy lần, không phải bà xót của vì phải cống hiến cho Bảy Lượng mấy bộ đồ đó đâu, nhưng bà nghĩ lại mà tủi thân cho người dân thấp cổ, có miệng mà chẳng dám kêu gào, thôi thì làm tội mọi cho làng xã tới thằng lính kín ở đây, chớ mở miệng ra thì chắc gì có ai thương tưởng.

Trong lúc người dân nghèo khổ như vậy, thì Bảy Lượng lại sống như một ông vua. Từ một căn nhà dẫu vuông ông ta lại muốn cất nhà nền đúc. Rồi không biết nhờ ai đánh tiếng, mà ông ta ra đến tận ấp Phú Vang mua được một căn nhà ngói của ông Chủ Nhứt kéo cột bằng cây cẩm xe. Ông ta bắt dân đi giở xuống kêu xe bò chở về, rước thợ mộc giở về dôi cho trơn bóng trở lại. Chừng hai tháng sau thì ông ta đã có một căn nhà ngói xây tường, còn bốn cây cột đại trụ thì bằng cẩm xe, trước hàng hiên có xây mặt dựng rất là bề thế. Đây là căn nhà đẹp nhất ở trong xóm từ trước tới giờ, nhưng dường như ông ta mua chịu rồi giựt luôn, khiến cho ông Chủ Nhứt buồn rầu mà sanh bệnh, rồi chết trong cảnh tức tử âm thầm, khiến cho vợ con chôn cất đành phải nghiêng rãng, nhưng vì sợ thế lực của ông Bảy Lượng mà đành ngậm miệng không dám thừa gởi.

Cứ vài ba bữa thì Bảy Lượng bắt người tài xế lái xe

chở ông ta cùng với mấy ông công an, lính kín từ dưới quận Bình Đại lên ăn nhậu, xuống chỗ cánh đồng cầu sắt bắn cò, diệc, le le, công cộc khiến cho người dân hoảng sợ kinh hồn, vì lỡ đạn lạc thì không biết làm sao. Bởi đó nên hễ mỗi khi thấy trong nhà của Bảy Lượng có khách bày ra ăn nhậu thì mấy bà mẹ vợ vớ xách nón chạy xuống dưới cánh đồng cầu sắt để kiếm mấy đứa con, hối thúc mau về, vì đã có một lần cái đám của ông ta bắn chim làm bị thương hết một con trâu, nhưng người dân không dám nói gì mà chỉ lo đâm lá cây lức ra rít ràng cho vết thương cầm máu.

Nhìn vào gia cảnh như vậy ai nấy cứ tưởng ông Bảy Lượng giàu lắm, nhưng thật ra ông ta chỉ có cái vỏ mà thôi vì ông Năm Tạc trưởng chi công an cũng dòm ngó rồi cạo cho sát da, chớ đâu có để ông ta làm ăn một mình một chợ. Cho nên tội ác thì Bảy Lượng phải mang, còn tiền bạc bòn rút được bao nhiêu thì cũng phải đem chia chác cho mấy ông lớn ngồi dưới quận. Tiếng oán than của chòm xóm vang trời, nhưng ông ta lại lấy đó làm vinh, cứ hình cái mặt lên coi những người bà con láng giềng ở đây không ra cái gì hết.

Trong lúc đó thì có ông Bộ Bảy ở dưới xã Tân Định, nghe nói cũng có bà con hơi xa với Bảy Lượng, nhưng ngặt nổi lại có một thằng con đang theo Việt Cộng. Biết thóp nên Bảy Lượng sai bà vợ lớn đi xuống tận nhà, hỏi mượn một số tiền về có việc cần, chừng vài

tháng nữa thì sẽ trả lại. Biết chuối mà dứt vô miệng voi thì làm sao móc lại, nhưng ông Bộ Bảy vì mạng sống cũng phải ngó biển từng quyền, hẹn chừng nửa tháng sau sẽ đem tiền lên cho mượn.

Phần thì lúa làm ở vùng nước mặn này không chắc, có năm cũng trúng mỗi công được hơn mười gia; có năm bị nước mặn chụp sớm nên hột chỉ lừng lừng, thành ra phơi phóng rồi giê buôi buôi, còn lại cũng chẳng có bao nhiêu, các củm đủ ăn chờ mùa tới thì may lắm. Cùng đường quá ông Bộ Bảy đành phải chiết bán bớt một con trâu, với vét hết lúa trong bồ đem bán rồi đi bộ lên nhà Bảy Lượng giao hết số tiền mà còn bị chê ít. Giao tiền xong rồi thất thểu ra về, mà trên gương mặt của ông nước mắt chảy ràn rụa hồi nào không hay, đến khi về tới chỗ Giồng Phụng thì gặp Hai Liễu đang đánh giồng mì ngược lên ngó thấy, bèn hỏi:

- Ủa... có chuyện chi mà anh khóc vậy anh Bảy?

Ông Bộ Bảy đưa tay lên quẹt, rồi nói:

- Đang đi mà bị bụi bay vô, nên ráng chịu mà chảy nước mắt ra đây chớ...

Ông Hai Liễu cười hể hể rồi nói:

- Thôi ngồi xuống đây, đợi tui rửa tay sạch, rồi tui căng mí mắt ra thổi vài cái thì sạch chớ gì, chớ còn để như vậy nó lộn xuống nằm mí dưới thì mệt lắm...

Thế là hai ông bạn già ngồi xuống mé lộ vắn thuốc rê, vừa bập khói vừa nói chuyện trời mưa trời nắng.

Nhưng tuyệt nhiên không ai dám nói đến chuyện thời cuộc hiện giờ, vì sợ người này đem học với người kia, rồi tới tại làng xã cho rằng cán bộ nằm vùng thì rất khổ.

Ông Bộ Bảy về tới nhà rồi sanh bình liệt hết cả tháng trời, bởi ông luôn nhớ tới đôi trâu, đã cày giỏi mà còn lại nét na thật là hiếm có. Còn lại hai con trâu cái, thì cũng cày được đất nhà, chớ không dám lãnh đất cày thêm, vì con nào cũng có chữa gần tới ngày sanh, nên mấy đứa con ông lo cắt cỏ mật chở về tắm bổ. Thấy vậy bà vợ ông an ủi:

- Thôi đừng buồn nữa mình à. Còn người còn của chớ có gì đâu. Còn thằng Bảy Lượng thì tui tin chắc sau này nó chết mà không nhắm mắt...

Ông Bộ Bảy hớp ngụm nước trà, rồi thần thờ nói lại:

- Thà là nó ăn hối lộ của ai. Chớ ông Tám Lãng với tôi thì có xa lạ gì, tuy không bà con ruột thịt thì cũng cùng chung một họ chớ.

Bà vợ ông rướm nước mắt nói:

- Mấy cái quân đó mà nó đâu có đếm xỉa tới bà con. Thôi mình đừng có buồn rầu nữa mà tui đây lo lắm.

Ông Bộ Bảy nhìn bà một hồi, rồi hỏi nhỏ:

- Hôm rày bà có tin tức của thằng Tùng không?

Bà vợ ông dòm ra trước cửa, rồi kê tai nói nhỏ. Sau đó đôi mắt của ông Bộ Bảy lại ánh niềm vui. Rồi ông nhìn bà nói lại:

- Thôi nó được mấy ổng rút về huyện làm việc thì tôi cũng mừng, có hy sinh cho tổ

quốc tôi cũng hả lòng, chớ còn làm việc ở xã bị lính càn hoai làm cho tôi lo lắm.

Có tiếng cu đất gáy vang lên áo nảo trong một buổi trưa buồn. Giồng đất Ao Vương thuộc xã Tân Định này cây cối còn rậm rạp, nên chim cu chim sáo cứ tụ về đây bay lượn từng đàn, đợi tới buổi trưa khi trời đứng bóng thì gáy lên nghe áo nảo.

Trong khi đó thì ông Bảy Lượng có một cuộc sống cao sang, tuần nào cũng có tiệc tùng tiếp khách, từ ông công an trên tỉnh Bến Tre, cho tới ông an ninh ở dưới quận Bình Đại ghé vào. Rượu thịt của cá ê hề cứ việc ăn nhậu nói cười thả cửa, để tô điểm thêm quyền thế của một người đang có thế lực tại đây, càng khiến người dân trong xã Lộc Thuận này thêm lo sợ. Khi thấy vợ chồng của ông ta từ đằng xa, ai nấy sửa soạn lễ phép cúi chào, thét rồi cũng thành một thói quen, nên gương mặt của ông ta vốn cầm lẹm đã dài, càng ngày càng dài ra trông thật là trân tráo.

Rồi có những buổi trưa, ông ta nằm trên chiếc võng thắt bằng dây bố. Hai bà vợ ngồi hai bên như hai nàng hầu, hể bà vợ lớn đập càn, của nường gỡ thịt ra, rồi chấm vào đĩa muối ớt dứt vô, thì ông ta lại hả miệng ra "ùm" như con chim non đang nằm trong ổ. Còn bà vợ nhỏ thì bưng ly rượu thuốc Bìm Bịp đưa lên, để cho ông ta đưa cay nghe cái trót. Đó mới thật là cảnh cơm no bò cưỡi, mà ông ta muốn cưỡi con nào cũng được, chớ không bao giờ sợ cái cảnh ghen tuông, thì

ra quyền thế của con người nó đàn áp bắt ngay cả vợ con trong gia đình cũng phải cúi đầu khiếp nhược chớ đừng nói chi ai...

Ngon gió chướng hiu hiu thổi tới, ông Bảy Lượng cứ nằm trên võng để cho hai bà vợ đút ăn, rót uống. No chán rồi chẳng mấy chốc ông ta thiu thiu vào trong giấc ngủ, để hai bà vợ cứ việc ngồi kể lo đập muỗi, giống như một đứa trẻ con nhà giàu, được hai người vú em đi theo tận tình săn sóc.

Rồi vào một đêm khuya, ông đại diện Xộn bắt được tin tình báo, là đêm nay có Việt cộng về ám sát ông trưởng ấp Hai Ưu, nên ông ta cùng với Hai Ổ, dẫn một tiểu đội nửa băng ngã tất mà đi vô phục kích ngay chỗ Giồng Phụng thật êm, giáp ranh với dây đất của bà Tư Y.

Ông đại diện Xộn dàn hàng ngang nằm phục kích dưới nhà ông thầy Năm Cự, ngay chỗ miếng giồng của bà Tư Y mà Hai Ổ đã bàn bạc trước lúc dẫn lính ra đi. Màn đêm huyền bí bao trùm. Cánh vạc ăn đêm bắt đầu những tiếng kêu sương thật là ảo não, làm tăng thêm vẻ tịch mịch cô liêu vì hôm nay là ngày nước kém nên không có ai đi soi nhái, hay soi cá kèo cặp theo triền giồng nầy cả. Nằm đợi lâu mà chưa thấy động tĩnh khiến ông đại diện Xộn run chí, nhứt là khi ông ta bắt đầu thềm tách cà phê, và một điều thuốc thơm để xua tan cơn lạnh.

Trong lúc ông ta còn đang bồn thần chưa biết tính sao, thì

có tiếng chim mỏ nhác ăn đêm vỗ cánh bay vang lên trong bóng tối. Hai Ổ bò tới kề tai nói nhỏ:

- Coi chừng chuẩn bị nghen anh Hai, vì tiếng chim bay hốt hoảng đó thì phải có người ta đang bước đi dưới ruộng...

Ông Hai Xộn để ngón tay trở tay lên cò súng của mình, rồi căn dặn mấy đứa đàn em, phải bình tĩnh đợi cho nó đến thật gần thì mới được khai hỏa. Từng tiếng đập trong lồng ngực nghe hồi hộp một cách lạ thường, theo dõi bước chân thằng Việt cộng đi dò dẫm trong bóng đêm, thỉnh thoảng nó lại ngồi thụp xuống canh chừng, rồi cầm cục đất chọi vô giồng, để thăm dò phản ứng nếu có lính nằm phục kích thì thế nào cũng nổ súng.

Màn đêm vẫn bí mật phủ xuống, có tiếng chim mỏ nhác hốt hoảng bay lên, rồi tới con vọp sành đang kêu cũng ngưng bật. Khi tên Việt cộng là ông Tám Rổ đi vừa múm qua cái chòi nỏ của dây đất ông Quản Nam, thì Hai Ổ đã nhìn thấy rõ, nên ông ta kêu đại diện Xộn nói nhỏ:

- Nó đã về tới rồi đó anh Hai, nhưng dường như nó đang xách cây súng trường bá đỏ, hay xách cây súng ngựa trời mà em nhìn không rõ...

Đang nằm phục kích ngon lành như vậy, mà nghe nhấc tới cây súng Ngựa trời làm cho đại diện Xộn cũng muốn run. Bởi vì huyền thoại của cây súng nầy rất là dữ dội. Người ta đồn đãi nó chỉ cần giựt nổ một trái thoi, thì cả trung đội cũng không còn ai sống sót chớ đừng nói chi lực lượng của

ông chỉ có mấy người... Nếu thằng Việt cộng nầy ngồi xuống đặt bệ súng phóng một trái là nguyên một tiểu đội của ông ta sẽ về châu âm phủ...

Hai Xộn lo sợ đưa tay ra kéo Hai Ổ nằm phục kích một bên, rồi biểu mấy thằng lính đang nằm gần, phải ken hòng súng lại bắn cho chắc ăn, chớ đừng để vuột rồi rủi gặp cây súng Ngựa trời thì chắc chết.

Thằng Việt cộng cứ bước lại gần, khi còn cách con giồng chỗ ông đại diện Xộn nằm phục kích chừng 200 thước tây, thì nó đứng lại dường như nghe ngóng. Rồi súng xuống tay, nó xốc lại cái bồng mà trong đó có đựng một mớ truyền đơn, với bản án tử hình trưởng ấp Hai Ưu, vì ông nầy vốn là cán bộ Việt Minh trong trời 9 năm kháng Pháp, đã từ khu 9 hồi cư về đây, bây giờ lại đầu hàng giặc rồi xin ra làm trưởng ấp Lộc Thới, nên bị chi bộ đảng họp lại kết án tử hình, mà ông Tám Rổ hôm nay nhận nhiệm vụ đi về trừ gian ám sát...

Lúc đó thì ông đại diện Xộn đã nhìn được rõ ràng là thằng Việt cộng nầy chỉ ôm có cây trường bá đỏ mà thôi, chớ không phải súng Ngựa trời nên ông ta bớt sợ. Rồi ông ta nín thở nằm chờ, đợi khi thằng Việt cộng bước dưới ruộng khô, chỉ còn chừng vài sải tay nữa thì đụng tới triền giồng, ông ta bắt đầu khai hỏa. Từng tràng đạn nổ vang lên trong đêm tối lạnh lùng, làm cho dân ấp Lộc Sơn kinh sợ hãi hùng, lật đặt chun xuống đất sà nằm tránh đạn theo thói quen trong thời giặc giã.

Tiếng mõ hồi một gióng lên, tiếng đuốc bập bùng của Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa bắt đầu huy động. Ông trưởng ấp Lộc Sơn là ông Tư Chương liền thổi tu huyết để tập hợp thanh niên, theo lệnh của ông đại diện Xôn kéo cái xác của tên Việt cộng về bỏ trên chợ ngà từ đến hai ngày sau rồi mới cho chôn cất.

Đây là lần đầu tiên trong xã bản được một tên Việt cộng nằm vùng, rồi còn tịch thu được một cây súng trường bá đở nên ông đại diện Xôn lên gân, được ông quận trưởng thăng thưởng lên tới chức đại đội trưởng, muốn tuyển mộ bao nhiêu lính dân vệ cũng được.

An ninh bắt đầu được văn hồi, con lộ đá từ dưới quận Bình Đại đi lên tới cầu Bắc Tân Thạch cũng vẫn còn giữ vững để cho xe hơi chạy được. Mặc dầu vài bữa cũng bị đắp mô, nhưng sáng lại thì đã có lính nghĩa quân bắt người dân đi ban phá. Thỉnh thoảng con lộ cũng bị gài lựu đạn gây chết chóc nên người dân họ khôn ngoan ra, đợi cho tới sáng thiệt mặt rồi mới dám đi ra đường, hoặc đi chợ búa hay đi làm ruộng những dây đất ở gần nơi lộ đá.

Nhưng rồi những chiếc xe lôi tàu mo, xe lam của người dân cũng phải chạy để kiếm cơm, mặc dầu ai cũng biết rất là nguy hiểm. Có một chuyến xe lam từ xã Thới Lai bao chở một người đàn bà đau bụng đẻ, nhưng vì con so mà cái thai lại nằm ngang, nên cô mụ ở nhà hộ sinh xã phải chuyển gấp đi lên bệnh viện Mỹ Tho, mà

trong chuyến xe định mệnh đó, lại có cả bà già chồng và bà già ruột đi theo săn sóc. Khi chiếc xe lam chạy đi lên tới đầu con lộ 19, thì khúc lộ này bị phá hoại rất thương, nên dấu đất đã đắp lại còn tươi rói. Người tài xế xa lam lo thắm trong bụng, nhưng ông ta cũng ráng cầm tay lái lạng lách đi qua. Khi bánh xe cán phải trái mìn râu, một tiếng nổ long trời lở đất vang lên. Sau một hồi chộn rộn, làng lính dân vệ xách súng chạy lạng xăng, thì người ta được biết mìn nổ làm chiếc xe lam tan xác. Người

đàn bà có chữa đã chết tại nơi, còn bà già ruột và bà già chồng cũng chết sau trong khi chờ xe chở đi nhà thương cứu cấp.

Đây là một cái chết thương tâm nhất từ trước tới giờ, điểm tô cho lá cờ máu búa liềm mang rất nhiều huyền thoại, và lá cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam vừa mới dựng lên. Không biết rồi đây khi giải phóng dân tộc xong thì đất nước sẽ còn gì, chớ như hiện tại thì người dân đang sống trong đau khổ.

(còn tiếp)

một dòng mây nổi



*Chiều về giữa nắng hoàng hôn
Nghe như tiếng gió gọi hồn ca dao
Bài thơ viết dở hanh hao
Nổi sâu vẫn đó thả vào mênh mông.*

*Như con chim trốn mùa đông
Vẫn mơ một sớm nắng hồng bình minh
Vào thơ ai gửi tâm tình
Niềm đau theo với hành trình ngược xuôi.*

*Âm thầm tôi lại hỏi tôi
Bao năm vẫn một thế ngồi lặng câm
Nắng vàng thu, áo phù vân
Một dòng mây nổi mấy vần thơ lời...*

tuệ nga

NÚI ĐOẠN SÔNG LÌA

(truyện dài)

NGÔ NGUYỄN DŨNG

*Dung không núi đoạn sông lìa
Đêm ôm gối lạnh, ngày chia ngăn dài.*



(tiếp theo)

3.

Tối ngày thứ bảy, sáng ra, mưa vẫn rì rào. Nước sông đã dâng cao hơn nền nhà. Rác rến, cỏ mục và cả xác gia súc trôi lều bều đầy đó. Vài hôm trước, lúc nước dâng lén đế hàng ba, má đã hối hả kêu mọi người thu dọn vật dụng lên gác. Nhà nhiều gian, đồ đạc toàn bằng gỗ nặng, gác lại bắc ván mỏng, nên chỉ khuân lên những thứ nhẹ, cần thiết. Chị Châu vừa tóm vén quần áo, sách vở và mấy cuốn tập chép thơ, nhạc vừa thút tha thút thít. Cẩm có chiếc va-ly con bằng mây đánh véc-ni nâu, ông nội tự tay đan lấy, cất hoài trong tủ, nay được dịp đem ra xài. Cẩm lựa ra mấy bộ quần áo ưng ý, tần mẩn xếp gọn vô va-ly, cùng tất cả quà cáp của ba mua cho. Má huy động chị Ba Khởi đem gạo nếp, mắm muối và lương thực khô, phần chất lên bộ ngựa nhà bếp, phần đem lên gác phòng xa. Lúa còn hai phần ba lẫm, má kêu chú Năm Tự hốt đổ đầy hai bộ thò dành cho ông bà nội kê trên cặp chân ngựa dọc mái hiên nhà. Đâu đã đủ, phần còn lại anh Chúc với anh Chung

xúc vô bao bố, chèo ghe tải lên núi Phụng, gửi trong chùa. Ông nội lo dọn dẹp cây kiểng lên chỗ cao ráo. Chẳng mấy lúc, nóc tủ nóc bàn thờ đầy nhóc nhách đồ xưa và chậu kiểng lùn. Còn mấy hòn giả sơn, ông nội bỏ thí ngoài mưa gió. Tội nghiệp, bà nội tuổi già lụ lẩn, cứ xê dịch bộ ấm trà men rạn ưa thích và tráp con sơn mài đựng trầu cau từ chỗ nầy qua chỗ kia, mà vẫn chưa vừa bụng. Tối khi ông nội dằng lẩy, xách thẳng lên gác, bà mới thôi than thở.

Rạng ngày thứ tám, má thức sớm, ra ngó hướng đông. Mây đùn lên, lớp lớp ba đào. Gió không đủ mạnh, thổi mây tan. Thình không nặng trĩu hơi nước. Trời đất biến thành vùng đại hải, a dua cùng sấm sét liên hoàn. Má nhớ lời thầy Ba dặn dò bữa trước, thúc cả nhà lên ghe, nhắm hướng núi Phụng.

Nhà có hai ghe, một tam bản và một ngũ bản. Má kêu chú Năm Tự và chị Ba Khởi lùa con heo nái vừa chịu nọc tháng rồi và khiêng hai giỏ mây chen chúc gà vịt chục con lên chiếc tam bản. Số còn lại dồn hết qua ghe lớn cùng quần áo và gạo mắm dùng ngăn

hạn. Anh Chung ngồi mũi, anh Chúc chèo lái. Ghe khảm lườn, mưa trút không thương tiếc, má và chị Châu phải liên tay tát nước. Cẩm ôm khư khư chiếc va-ly trong lòng, tóc tai mặt mũi đầm đìa nước mưa, cả hai dòng nước mắt lo sợ. Lần đầu trong đời, Cẩm thấy nước nhiều như vậy. Lênh lảng. Vô tận. Phù sa rất một màu xương xấu. Mà không phải chỉ có nước, còn thấy xác heo chó phình trương, lênh bênh. Cả xác người. Cái sắp cái ngửa. Cái quắp tay chống trời, cái xoắn tóc bấp bênh quẩn củi mục. Mỗi lần như vậy, má tức thì ngừng tay tát nước, che mắt Cẩm lại. Cẩm chỉ dám nhìn một lần cảnh tượng khủng khiếp đó. Về sau, mỗi bận nghe anh Chung hô lớn, “xác tấp xác tấp”, là Cẩm tự động cúi mặt, nhắm mắt kín bưng.

Cẩm nhớ lúc trước theo má và bà nội tới núi Phụng bằng xe ngựa, đâu xa lắm. Sao lần nầy, ngồi ghe, thấy lâu lác lê thê. Tối chân núi, hoá ra ghe chèo lạc hướng vòng vo nhiều tiếng đồng hồ. Chị Châu buột miệng cầu nhàu. Anh Chúc bực bội:

- Tối được là may rồi, ở đó cần nhằn. Lụt lội tràng giang đại hải như vậy, sao định được phương hướng? Giỏi, chèo đi!

Má mắng:

- Tụi bây câm miệng lại! Lo khiêng đồ lên chùa, không thôi trời tối.

Bây giờ mọi người mới để ý. Phương đông, bóng ngày đã nhá nhem sẫm màu. Một vệt đen tuyến, thô kệch, vắt vẻo bám lưng trời. Hướng đối diện, le lói ánh chiều, tím ngắt như

máu bầm. Anh Chúc cầm sào, buộc ghe vô thân cây gần đó, vượt mặt cho ráo nước mưa, rồi lẹ tay khiêng đồ đạc khỏi ghe. Anh xốc nách Cẩm, đặt lên tảng đá lớn. Cẩm mếu máo, quay mặt quanh quất, không tin ở mắt nhìn.

Không phải chỉ riêng gia đình ba má tản cư lên núi Phụng, mà sa số. Người, như bầy chuột nước lụt, từ hang hốc đâu kéo về, lổ nhổ. Tiếng gọi nhau, tiếng quát tháo, tiếng chửi rủa, tiếng than khóc lẫn tiếng gia súc vang vẳng chỗ đất hẹp, nơi bằng phẳng duy nhất gần lối lên chùa. Đất cỏ nát bầy chân người, lầy lội bùn sinh, trơn như thoa mỡ. Cẩm ngược mắt lên con dốc rấn trườn cong giữa lùm bụi um tùm, thấy dòng người chen nhau, lúc nhúc, hỗn độn như bầy thú tan tác. Vài đốm đèn chai tắt hiện tựa ma trời. Thỉnh thoảng một lần chớp xé trời, loảng ngoảng loé bóng những thân người di động. Tiếp theo là tiếng sấm kinh thiên hoà cùng vài tiếng rú sợ hãi. Hai chân Cẩm lập cập, muốn khuyu xuống trước cảnh tượng quái dị. Rồi, bàn tay ai kẹp lấy cổ tay Cẩm, lôi đi tuồn tuột. Mưa phần nộ, chan hoà. Gió từng cơn nghiêng rít khe lá, tưởng như có ai quất roi xiên xéo thình không. Chân ai giẫm lên gót dép. Cẩm chối lỏi kêu lớn:

- Dép của con... má, má!

Má lạc giọng:

- Vụt đi!

Rồi như hét:

- Chúc, nắm tay bà nội! Thằng Chung... Chung đâu, coi chừng ông nội! Châu, lẹ lên!

Tiếng má bật theo gió, lẫn

vào chuỗi tạp âm, nghe như một đám hát sơn đông mãi vô kỳ di...

Khi khướu giác Cẩm bàng bạc bắt được hương bông sứ, và đột ngột, một hồi chuông hoàng hôn đồng mãnh dội vào không gian, Cẩm mới thực sự hoàn hồn. Chuông giống gần lắm. Như lời chào đón hoan hỉ. Như ngàn bàn tay thanh âm xoè ra, từ bi đón nhận lũ chúng sinh khốn nạn. Nhiều người buông giọng "mô Phật" liên hồi. Gót chân Cẩm giẫm lên lớp gạch vụn rải sân chùa, đau nhói. Khoé mắt Cẩm đục ngầu nước mắt và mưa gió lập loè nhiều đốm đèn vàng lợt, có chỗ sáng rực sắc trắng vài ngọn măng-xông. Bóng tối thiên tai xuống thật nhanh. Mới đó đã phủ trùm đen ngịt. Đám người mệt lả tự động chúi lưng xuống khoảng sân rộng, ngồi nằm hỗn độn. Má cũng ấn vai Cẩm ngồi xuống. Cẩm mềm nhũn như sợi bún, ngã vào lòng má, lả người tan theo cơn mê bầm dập kinh hoàng, nhấp nhô xác sinh vật trên sóng nước phù sa đen đủi.

Cẩm ngất đi bao lâu, không rõ, lúc ngũ quan Cẩm mong manh khẽ chạm bờ hồi sinh, thì mơ hồ nhận ra bóng ngày. Có những khối sáng lơ mơ đập vào thị giác Cẩm. Nhiều vết trắng đục như nước vo gạo tròng treó đan lên tiềm lực Cẩm, vực dậy. Chấn nẩy, Cẩm cảm nhận yếu ớt, đã đặt chân tới, đã thấy qua một lần rồi. Cẩm chớp mắt định thần. Một vệt nâu rần rở đâm ngang vuông trắng đục. Và lác rác những đốm sáng rờ, mịn màng, tươi rói như lộc non. Cùng lúc

với giọng người lắc lay gọi tỉnh. Tâm cảm Cẩm bật thức, nhận ra cảnh sứ đơm bông trắng ngoài cửa bếp một lần đi lạc.

Ảnh sắc quanh Cẩm rõ dần. Nhiều khuôn mặt cúi gằm. Má, bà nội, rồi chị Châu, anh Chúc, tới ông nội, anh Chung. Sau cùng là mùi dầu khuynh diệp quen thuộc ám đầy mũi Cẩm, và gương mặt ngấn, phúng phính hai gò má của chị Ba Khởi. Không thấy chú Năm Tự đâu. Còn ba? Cẩm tự hỏi, giờ này ba đang phiêu bạt nơi nào, có hay cảnh nhà đang lâm cơn gian khổ? Dưng không trực giác Cẩm bất an khi nghĩ tới ba. Cẩm lấp đáp:

- Ba, ba đâu?

Nhiều nét mặt ngơ ngác, đưa mắt ngó nhau. Má nhẹ vuốt tóc Cẩm:

- Ba không về được. Khi nào nước rút, bà về.

Cẩm thều thào:

- Khát! Cho con nước!

Gương mặt chị Châu vụt biến khỏi tầm mắt Cẩm. Hai dòng nước mắt không nguyên cơ lẫn chậm xuống thái dương Cẩm, ảm áp như hai ngón tay ba đạo nọ nhúng màu nước vẽ hê lên mặt Cẩm. Tiếng cười Cẩm lúc soi gương vọng lại khanh khách như mảnh vụn pha lê tan nát xuống nền gạch. Không phải, mà là tiếng gương, ai đành đoạn đập bể tan tành. Cẩm nức lên, thấy khuôn mặt hê chẻ nhánh trăm mảnh méo mó, dị hợm.

Chị Châu trở lại, tay cầm chén nước, tay nâng đầu Cẩm, kê vào miệng. Cẩm hớp lấy hớp để, khiến chị Châu phải lên tiếng:

- Từ từ em, kéo sặc.

Bàn tay má mơn vuốt đầu tóc Cẩm, lau nhẹ hai vệt nước mắt quần quện:

- Có gì đâu mà khóc. Mai mốt mình về nhà!

Chưa bao giờ Cẩm thấy hai tiếng "về nhà" gần gũi, thân thiết như vậy. Cẩm dáo dác:

- Mình đang ở đâu vậy má?

- Trong chùa Phụng, con không nhớ sao?

Cẩm chau mày. Má nhắc:

- Hai hôm trước nhà mình tản cư lên đây tránh lụt. Tới nơi, con chết giấc, mê man hai ngày hai đêm làm má lo muốn chết. May có Phật độ. Con thấy trong người ra sao?

Cẩm ngơ ngác:

- Con thấy ba về, vẽ mặt cho con làm hề.

- Lụt lội như vậy, làm sao về được con? Con có đói bụng không, má đút cháo cho ăn?

Giọng má hiền từ, mà sao dường dường nổi gò như than trách. Cẩm gật đầu. Má sai chị Châu đi múc cháo. Ăn xong chén cháo với đường thẻ, mồ hôi rịn hột, Cẩm thấy khoẻ khoắn, tinh thần mình hẳn hẳn. Thêm một giấc ngủ vùi, dậm nhạc mưa và chuông mõ ru êm, Cẩm tỉnh giấc lúc trời còn chạng vạng. Nhóm lưng ngồi dậy, Cẩm lờ mờ nhận ra quanh mình, người nằm sắp lớp. Nếu đó đây không nghe tiếng ngáy và nhiều hơi thở mệt, đứt quãng, Cẩm đã nghĩ rằng mình nằm chung với thầy người la liệt. Rãnh cửa hé rọi vào đường sáng nhờ nhờ. Cẩm ngóng tai. Không còn tiếng tai ương giận dữ. Tất cả phẳng lặng, yên tĩnh như thể những điều xảy ra chỉ là quyền

truyện kinh dị, gấp sách lại là hết.

Cẩm rón rén giở mền, rồi chiếu nằm, lần theo vạch sáng, ra cửa tìm nước uống. Cẩm không muốn tin ở mắt nhìn. Đáy trời, tận nơi xa, ánh bình minh nhuộm hồng vân vi. Màu hồng của ngàn nụ bông búp non. Màu hồng rượm hai má chị Châu những trưa gọi tóc ngoài ao nắng. Cẩm như bị thôi miên, chân không dò dẫm theo luồng sáng nhàn nhạt, run rẩy chiếu xuống vùng nước lụt mênh mông, toả sương mỏng. Bàn tay và hơi thở của thiên nhiên nhẹ lắm, vô cùng dịu dàng, bất giác bị khuấy động bởi giọng người khe khẽ. Cẩm nhúu mày, khựng chân bên cội sùr già, vạm vỡ.

Một đổi im lặng. Rồi vang lên điệu cười khê khàng, cố nén. Một giọng đàn ông:

- Mượn bàn tay thôi... rồi trả.

Âm hưởng cách nói không phải miệt nầy. Cẩm ngờ ngợ...

- Mà... mà không được nắm chặt... nghe thầy!

Lòng ngực Cẩm, có ai nện trống lưng bùng. Giọng nói nầy, tiếng cười ấy, đâu ai khác ngoài chị Châu. Và Cẩm hiểu ra, tiếng đàn ông nọ... Trời, của thầy giáo Hoàng. Cái người mà Cẩm đôi khi chạm mặt ngoài sân chơi, lúc tan học, nhưng hiếm khi Cẩm dám ngó thẳng mặt. Đi ngang là khoanh tay, cúi đầu chào khép nép. Từ xa là sắc áo trắng tinh như loá nắng, đọng lại trí nhớ Cẩm. Lạ lắm. Xa cách.

Cẩm mon men trở lại chỗ nằm. Cổ họng vẫn khô khốc. Dịch vị trào lên, chua loét.

Cẩm gấp lưng, đổ giấc ngủ tiếp. Lại thiếp đi.

Cẩm thấy mình thất thểu lạc giữa đồng cỏ khô cằn. Chân trần bước tránh khe đất nứt nẻ. Áo quần tả tơi. Đầu tóc bù rối. Chung quanh, không một bóng người. Chỉ có đất trời và nắng chan lửa, thiêu đốt. Cẩm cứ lầm lũi dấn bước, không mục tiêu. Lạ một điều, tuy khát, nhưng Cẩm đi không phải để tìm nước uống. Tiếng ai gọi từ tâm khảm đã buộc Cẩm bắt đầu cuộc hành trình gian nan. Dẫu những mất mát và hoài nghi, vẫn không màng. Cứ đi, lủi thủi tiến tới. Nơi đó, chỗ Cẩm dừng chân, sẽ có người dang rộng tay đón, sẽ rót vào tai Cẩm những lời thân tình mà Cẩm chưa từng nghe, sẽ kê vào miệng Cẩm bầu nước gang hồ đựng những hoài bão lớn. Hai vạt áo phong sương của người ấy sẽ mở ra, phủ bóng yêu dấu choàng lấy Cẩm. Những ngón tay sẽ chạm khô vết mồ hôi nhọc nhằn trên trán Cẩm, khua lên, gọi thức những trang dĩ vãng đẹp đẽ như chuyện cổ tích. Nhân vật ấy, không phải chỉ có trong thần thoại, mà chính là ba. Cái hình bóng rờn rã mấy đêm liền, trở về ám mộng Cẩm không thôi.

Cẩm giật mình tỉnh giấc khi có người đánh thức. Chị Châu.

- Em chiêm bao thấy gì mà ú ớ dữ vậy?

Chị hỏi, vẻ mặt tươi tắn. Cẩm dụi mắt, nhớ lại giấc mộng xấu. Chẳng hiểu sao, Cẩm không muốn kể cho chị Châu nghe, nên nói lảng:

- Quên rồi. Em khát nước.

Chị Châu vui vẻ đi lấy nước cho Cẩm. Ngoài kia, nắng soi mỏng cành lá. Da trời sau vuông cửa xanh màu ve chai. Gian bếp rộng, chỗ tạm trú cho dân tản cư, sống động hẳn. Trẻ con đuổi nhau giữa mớ chiếu chần bữa bọn, cười giòn tan. Người thân Cẩm đi đâu mất.

Cẩm uống một hơi cạn chén nước, rồi quệt mép môi:

- Nhà mình đi đâu hết rồi

chị?

- Ông nội đang tập thể dục ngoài sân. Bà nội với má lên chánh điện tụng kinh cầu an. Anh Chúc bận họp hành gì đó. Còn thằng Chung chạy đi chơi rồi.

Cẩm thắc mắc:

- Anh Chúc họp hành gì vậy chị?

- À, em chưa biết. Thầy giáo Hoàng cũng tản cư lên đây. Thấy đề nghị sư ông chia

công tác cho mọi người. Ông bà nội trong đội bộ lão. Má thuộc cánh phụ nữ lo việc ẩm thực. Anh Chúc với thằng Chung trong ban thanh niên giữ an ninh, trật tự. Chị là đoàn viên y tế và vệ sinh. Chị Ba Khởi, chú Năm Tự cũng có chuyện làm, coi đám gia súc và ra giếng gánh nước. Em khoẻ rồi, để chị nói với thầy cho em vô đội thiếu nhi học tập.

Cẩm ngỡ ngác:

- Phải học nữa sao?

Chị Châu giơ tay vuốt tóc Cẩm:

- Nghe oai vậy chớ học hành khỉ khô gì. Toàn là ca hát với lại chơi giỡn. Thôi, em đi rửa mặt!

Rồi, nội ngày hôm đó, Cẩm được nhập đội thiếu nhi, họp mặt trong nhà trai. Nhiều đứa là bạn học Cẩm. Đội trưởng là các chị lớn lớn. Cẩm sà lại chiếu có nhiều đứa quen. Chưa ấm chỗ, thì có ai vỗ vai, giọng hớn hờ:

- Ê, nhỏ mít ướt.

Cẩm quay lại. Thằng Được cười toét, phô hàm răng siết ăn lỗ chỗ. Cẩm cười trả, không nói. Thằng Được tự động ngồi xuống sau lưng Cẩm. Suốt buổi, mặc chị đội trưởng chỉ dạy cách giữ vệ sinh ngừa bệnh dịch, thằng Được cứ chồm mặt lân la gợi chuyện Cẩm. Tới nỗi chị đội trưởng phải tách nó ra ngồi riêng một góc, mới yên.

Chị đội trưởng vỗ tay yêu cầu im lặng:

- Bây giờ các em đồng ca bài *Đàn chim nhỏ*, chị dạy hôm qua. Một, hai, ba...

Chị bắt giọng, tay ra nhịp.

tôi muốn

Tôi muốn là kẻ lang thang
Ưa cảnh sao đời vật đổi
Tôi muốn là gã ngang tàng
Coi thường quyền uy danh lợi.

Tôi muốn là kẻ tu hành
Chẳng lo cuộc đời dâu bể
Trầm tư đến lẽ Diệt Sanh
Vui với câu kinh tiếng kệ.

Tôi muốn là chú chăn trâu
Mình trần hát ngao ngày tháng
Trời mưa hay nắng dãi dầu
Chú vẫn hồn nhiên trong sáng.

Tôi muốn là bác nông gia
Quanh năm chân bùn tay lấm
Yêu đời và rất thiết tha
Trồng lúa nuôi người no ấm.

Tôi muốn là kẻ làm thơ
Ngợi ca tình yêu mây gió
Đem cho người chút mộng mơ
Quên đi đời là bể khổ.

Tôi muốn là người ở ẩn
Lánh đời lánh tiếng thị phi
Tìm chốn sơn cùng thủy tận
Mà xem cả lợi dưới khe.



bèo hoa

Lũ trẻ con như bầy sáo đồng, ngẩng cổ vô tư, nghiêng mặt líu lo ca theo. Bài hát lạ hoắc lạ hươ. "*Chúng em là đàn chim nhỏ, tự do trong trời xanh. Quê hương mình đẹp như tranh. Lúa vàng và sông rộng. Tha thiết mãi trong lòng...*" Cẩm không thuộc lời, chỉ vỗ tay phụ họa. Tia mắt Cẩm chênh mảng ngó ra khung cửa sổ mở rộng có nhiều khuôn mặt tò mò ghé nhìn. "*Chim ơi, chim ơi, tự do ơi, bao la. Từ rừng núi tới biển xa. Một dải huy hoàng của riêng ta...*" Một khuôn mặt kệt cồm đập vào mắt Cẩm. Cái đầu lắc lư theo điệu hát, tóc rối bù. Bộ dáng xấu xí ấy, Cẩm đã gặp rồi. Khi nào? Ở

đâu? Cẩm cố moi trí nhớ. "*Chim ơi, tự do ơi, cho ta...*" Lời hát vẫn nhịp nhàng bên tai.

Chiếc tam bản hai người chèo, một người dẫn lối, lướt phẳng phẳng trên mặt nước lặng gió. Đêm hạ tuần, trăng sừng trâu nhếch nhác. Sau vài hôm mưa tạnh, mây tan, đêm ráo hoảnh, nhấp nháy tinh tú. Chúc cất tiếng hỏi người ngồi trong khoang:

- Rành đường thiệt không, ông Chín? Sao tui nghi quá. Nước mình mông, lênh lảng như vậy.

Người kia chặc lưỡi:

- Thiệt mà, tin tao đi! Hai

đứa cứ việc chèo tới ngã ba Cầu Đúc cho tao!

Người chèo mũi cười khục khặc:

- Tui biết chỗ đó, gần nhà ông Bảy Cứng, có đứa con gái đẹp ác, cô Sự.

Chúc tán đồng:

- Ừa, cổ đẹp thiệt tình. Cặp vú khỏi chê, nghe Mười!

Người tên Mười chọc ghẹo:

- Trai tân như mây, để ý tới vú vè, đít điếc, coi chừng khí hư đồn lên mất, hổng tốt nghe Chúc!

Chúc gân cổ:

- Tân gì tui cha!

- Mất trinh hồi nào vậy?

- Hồi tui theo chú Đức đi dất trâu.

Thằng Mười tỉnh khô:

- Sao tao nghi mấy cặp độ nhằm trâu cái quá Chúc à!

- Trâu cái trứng dái tui! Tui nói thiệt mà hai cha cứ giỡn, tui điu kể cho nghe.

Thằng Mười nói vuốt:

- Tao tưởng mấy thuộc hạng công tử bột.

- Bột bị gì tui. Thiệt ra, má tui cản, nhưng ông nội bắt đi dất trâu để tập tành gian khổ với người ta.

Ông Chín nóng ruột:

- Rồi cơ sao mấy mất trinh?

Chúc chúi dầm nghe cái "chách" xuống làn nước đen ngòm, cất giọng thủng thẳng:

- Tui được chú Đức thưởng công, tại tui biết chịu khó...

Hằng năm, tới mùa nước lụt, các nhà bà hộ có lệ thuê người dất trâu tới miệt cao ráo cho ăn vài tháng. Đức, em trai ba, chuyên đầu nậu nghề này. Chú quen mặt hết thầy thanh niên trai tráng nơi đây. Cần,

trăng rằm xuân mới

Đêm nay ta gục bên trang sách
Cứ tưởng trăng rằm cũng vẫn vương
(Vũ Hoàng Chương)

Người ơi! Cuộc thế vô thường
Nhưng vẫn trăng ấy can trường ngàn năm
Tự đời Đường Tống xa xăm
Nguồn thơ như vẫn cùng trăng ước nguyện
Ôi vàng trăng thuở uyên nguyên
Vẫn luôn rạng rỡ lưu truyền trước sau
Xuân nay tôi lại nguyện cầu
Xin mời trăng ghé bên lầu thưởng hoa

Theo giòng trôi vội vã của thời-gian
Tôi muốn níu cả muôn ngàn hương sắc
Muốn chìm đắm giữa không gian dày đặc
Cả mùa xuân hoa nở đón trăng về

vân nương



chú chèo xuống hỏi qua một tiếng là gom đủ số. Năm rồi, ngoại lệ, ông nội Chúc lại là người đích thân dẫn thằng cháu tới nhà chú, biểu chú cho đi dất trâu. Gia cảnh chú Đức một vợ năm con, huê lợi ruộng đất đủ xài, nhưng bản tính chú phong lưu, rộng rãi, đâm ra thiết huyệt. Thím Đức lo không xuể, buồn rầu, trở nên ba trợn. Từ đó, một tay chú lo kiếm lợi tức nuôi vợ con. Cứ tới tháng chạp, Chúc lại thấy chú ăn bận chỉnh tề tới thăm ông bà nội, nhân tiện vay tiền, mượn gạo về ăn Tết.

Huyết quản bên họ nội Chúc có máu lang bạt. Ba miệt mài đó đây, ngược xuôi Nam Bắc. Chú Đức hành nghề dất trâu, mỗi năm vắng nhà ròng rã suốt mùa mưa. Tháp tùng theo chú lần vừa rồi, Chúc còn biết thêm chú có thói trăng hoa, phóng đảng. Mấy đứa theo trâu, mỗi khi vắng mặt chú, lấy đó làm đề tài giải khuây. Đứa nói, tại bà vợ khật khùng, không cho chú cắm lỗ, nên chú sinh tật. Thằng khác cho rằng, tại chú tuổi mùi, dè dặt tới mùa động tình, bao nhiêu cũng không đủ.

Cái nghề dất trâu, dầm mưa dãi nắng, sông ruộng sinh lầy, mấy tuần liền ngủ bờ ngủ bụi là chuyện thường. Theo kinh nghiệm, phải đi ngược đường nước dâng, mới đỡ mất công lội sông. Xứ này, sông ngòi chằng chịt, chỗ nào đất ráo nhiều cỏ, rạch ròi gọn bâng như bản địa đồ trong đầu chú Đức. Ngã sông nào có đồn bót Tây đóng, chú né. Cả những chỗ dừng chân nghỉ tạm, chú rành sáu câu. Mỗi

nơi, chú vui vẻ sắm một bà vợ nhỏ.

Có đêm, vui miệng, chú kể chuyện huê nguyệt. Đám con trai, đứa nào đứa nấy bấp thịt cùi cùi, sinh lực cồn cào, nghe xong đều mộng tỉnh. Một lần, chỉ có hai chú cháu, chú Đức khều tay Chúc, cười mím chi:

- Cái tạng mày, tao cá mưì ăn một, gái theo phỉ không hết, nghe Chúc.

Chúc sượng trân, làm thinh.

- Tao hỏi thiệt, nếu mày hứng, ghé chỗ kia, tao nói một tiếng là có đứa đứng mấy cấp kỳ.

Chúc đỏ mặt lúng túng:

- Tui còn... còn... nhỏ mà chú!

- Trời, mười bảy tuổi, mở mắt, mọc lông mọc cánh rồi mà nhỏ nổi gì? Để ừ, khật khùng nghe mậy.

Chú Đức làm Chúc sẫm soi mặt mũi, để ý tới vóc dáng nhiều hơn trước. Chúc giắt lưng con dao lá liễu để gọt khoai sắn, còn dùng soi mặt cạo râu. Tóc Chúc, lâu ngày không hớt, dài kín tai, phủ gáy. Nước da ăn nắng, nâu bóng. Chúc có cặp mắt một mí đa tình, đôi lông mày rậm, sống mũi thẳng giống bên ngoại, cái miệng cười có duyên và hàm răng chà bằng tro muối, trắng tinh. Chúc thích lội sông nên tay chân săn sẻ, ngực vai cân đối. Nghe kể, lúc nhỏ Chúc xấu háy, bệnh thời khí liên miên, nên bà nội kêu má đặt thầy tạc cho cái bùa hổ cốt hình trụ, biểu tượng nam tính, Chúc đeo tới bây giờ.

Thiếu phụ mà chú Đức

gán cho Chúc có khuôn mặt ưa nhìn, nước da hột gà bóc, tai tái. Chú Đức giới thiệu tên cô là Năm Bạch Liên, rồi ôm eo ếch đứa con gái khác, ngả ngón lui vô buồng bên. Cô Năm tự nhiên nắm tay Chúc, dẫn vô phòng riêng, kéo màn. Chúc đứng lóng ngóng, tay chân thừa thãi, coi cô cầm cúi châm đèn dầu trên bàn con, rồi vén mừng chui vô, đập muỗi vài cái chan chát. Thấy Chúc lẩn chần, cô Năm lên tiếng:

- Ủa, sao còn đứng đó? Tới đây, chú em!

Chúc lê tới gần, ngồi xuống mép giường, không cục cựa. Bàn tay cô Năm đặt lên vai Chúc, vắn nhẹ. Rồi mạnh hơn. Có lúc cô lòn tay cào tóc Chúc, điểm ngón lên gáy, di chuyển dần lên đỉnh đầu và lần xuống hai vành tai, xoay đều. Cứ vậy mà cô vắn về đầu tóc và bả vai Chúc. Đứa con trai khó cưỡng cảm giác mới lạ, lim dim cặp mắt đón nhận.

Lát sau, thiếu phụ quàng tay qua hai nách Chúc, chặm rãi cởi nút áo. Chúc vật người nằm sấp, giấu giếm. Cô Năm tấn mừng, rồi tự động trút bỏ quần áo, đắp người lên lưng Chúc. Cảm giác hai đầu vú săn chắc trườn khắp lưng trần đề mê làm sao! Ngũ quan Chúc bỗng chốc sa lầy vùng mê trận, cờ xí phát phối. Khi cô Năm lật ngửa Chúc, tháo dây lưng, đỡ dần cho vô thì Chúc đã lỉnh quỳnh xối xả. Chúc cong lưng, cổ họng ăm ừ hoan lạc. Đỉnh mừng trắng nhờ sa xuống vòm mắt Chúc, lấy bấy mất hút.

(còn tiếp)



Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chi hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Cháy thành vạ lây

Hỏi: 1) Trong chuyến tôi về VN thăm cha mẹ già, nhân đọc sách giáo khoa in trong nước thấy giải thích câu "cháy thành vạ lây" là khi thành cháy, hơi nóng làm cho nước chung quanh thành bị nóng thành nước sôi, làm cá chết. Bác BC có thấy đúng không?

2) Cũng sách giáo khoa trong nước, giải thích: "sơn hà là núi Trường sơn và sông Nhị hà, chỉ giang sơn hoa gấm". Bác BC nghĩ sao? Tôi thấy không đúng vì người Việt mới làm chủ Trường sơn được mấy trăm năm nay, mà chữ "sơn hà" thì đã dùng ít nhất từ đời Lý (thơ Lý Thường Kiệt: Nam quốc sơn hà Nam đế cư). Có thể là núi gì khác chăng?

3) Văn sách giáo khoa trong nước, giải thích thơ Nhị Độ Mai: "Trước bia hạ mã chập lờn ngựa xe" là người ta làm thịt ngựa (hạ mã) để tế bia. Tôi thấy không đúng vì người Việt mình không cúng thịt ngựa.

Trần Văn Lương
Texas

Đáp: 1) Thành ngữ "cháy thành hoá lây" xuất xứ từ câu "thành môn thất hoả, hoa, cập trì ngư" trong *Bách gia thư*, nghĩa là "cửa thành bốc cháy, cá trong ao bị hoá lây". Không phải vì nước trong ao nóng lên mà cá chết, mà vì nước trong ao bị dân chúng múc đi chữa cháy, khiến ao cạn, cá bị hoá lây.

2) Hai chữ "sơn hà", chỉ đất đai cả nước, bắt nguồn từ văn-chương Trung hoa, núi là Thái-sơn, sông là Hoàng-hà. Đây là một câu thề của các vị hoàng-đế khi làm lễ lên ngôi: "Hoàng hà như dải, Thái sơn như lệ, quốc dĩ vĩnh ninh viên cập miếu duệ", nghĩa là: sông Hoàng như sợi giây thắt lưng, núi Thái như viên đá mài, nước nhà vững bền cho đến đời con đời cháu.

3) "Hạ mã" trong câu này không phải là giết ngựa làm thịt như "hạ cờ tây" (giết cây tơ, tức là làm thịt chó). Hạ mã ở đây là xuống ngựa, từ trên lưng ngựa bước xuống.

Bên Trung-hoa có lệ dựng "hạ mã bi" (bia hạ mã), tức tấm bảng ra lệnh mọi người phải xuống ngựa, dắt bộ ngang qua những chỗ tôn kính, như miếu thờ đức Khổng tử.

Tại kinh thành Huế ngày

xưa cũng có hạ mã bi (bia xuống ngựa) và khuynh cái bi (bia nghiêng lọng) ở Phú Văn Lâu, Quốc sử quán và Văn thánh.

Toronto: một năm bao nhiêu ngày ấm?

Hỏi: Tôi ở Mississauga, bạn tôi ở Orangeville (cách Toronto 70 cây số), và một người bạn nữa ở ngay trong phố chính (gần toà Thị chính). Chúng tôi cùng mê hoa và cùng trồng hoa hơn 20 năm nay. Bạn tôi ở Toronto thì thành công, có hoa chơi rất sớm. Người bạn ở Orangeville thì hay làm chết cây vì đem ra vườn sớm quá. Còn tôi thì năm được năm không. Bác BC có thống kê nào về nhiệt độ trong vùng Toronto và phụ cận không? Thí dụ như chúng tôi có thể đem cây nhiệt đới ra vườn từ ngày nào? Một năm chúng tôi được bao nhiêu ngày ấm?

Lương Thị Hà
Toronto

Đáp: Nhiệt độ bên trong các thành phố lớn (như trong vòng 20 cây số chung quanh toà Thị chính Toronto) thường ấm hơn vùng ngoài khoảng 5 độ C, nhờ hơi ấm của xe cộ, nhà cửa, phần lớn đất được xi măng bao phủ và nhờ các cao ốc chắn gió. Vùng này được coi tương đương với vùng khí hậu số 6+. Ngoại-ô Toronto (như Mississauga): 6, trong khi vùng ngoài là 5.

Đại-khái, bà có thể theo bản phân vùng khí hậu dưới đây:

Vùng	Ngày hết giá băng	Ngày an-toàn để đem cây ra vườn	Số ngày ấm trong năm
Bomanville	09 tháng 5	23 tháng 5	139 ngày
Brampton	30 tháng 4	22 tháng 5	164 ngày
Burlington	27 tháng 4	15 tháng 5	170 ngày
Carleton Place	19 tháng 5	28 tháng 5	123 ngày
King, New Market	9 tháng 5	20 tháng 5	149 ngày
Mississauga	26 tháng 4	20 tháng 5	172 ngày
Oakville	04 tháng 5	22 tháng 5	160 ngày
Orangeville	17 tháng 5	29 tháng 5	130 ngày
Oshawa	01 tháng 5	17 tháng 5	163 ngày
Pickering, Ajax	12 tháng 5	23 tháng 5	134 ngày
Richmond Hill, Markham	05 tháng 5	17 tháng 5	154 ngày
Scarborough, North York	25 tháng 4	15 tháng 5	174 ngày
Toronto (phi-trường)	04 tháng 5	20 tháng 5	156 ngày
Toronto (phố chính)	19 tháng 4	09 tháng 5	190 ngày
Toronto Island	17 tháng 4	17 tháng 5	196 ngày

chiếc nhẫn ngày xưa

Mai em có về
với biển với ruộng đồng
nơi đã một thời đuổi bướm, đánh đáo, hái bông
hay trò chơi - vợ chồng
trong căn nhà tí hon dựng bằng tàu dừa, lá bưởi
chuyện tình nghèo cũng qua một lần làm đám cưới.
Em đã mặc áo cô dâu
tước bằng tàu lá chuối
khăn đội đầu kết bằng loài hoa vàng dại
chiếc nhẫn hợp hôn bằng khoanh cọng lá khoai mì
anh đeo vào ngón tay em, áp út
kèm theo những lời âu yếm ngây thơ.
Tiệc cưới cũng đãi nhiều món đơn sơ:
trái thù lù, trái me, hạt điệp
Cổ bàn đơn trong sọ dừa, vỏ sò, vỏ hến
được dọn lên trên những lá khoai môn,
dừa là những cọng chân nhang

Tháng ngày qua
đông đến rồi xuân sang
mình mến thương nhau
tròn bốn mùa hạnh phúc.
Rồi chiến tranh ùn lên chia cắt.
Hơn hai mươi năm tình cờ ta lại gặp
em đi bên chồng ở xứ lạnh Na Uy.



Chợt nhận ra nhau,
em nhìn ngón tay em, áp út
mặc nước mắt rơi về phương đông
nơi có chiếc nhẫn - của chồng
bằng cọng lá khoai mì
cưới nhau ngày chưa lớn.

nguyễn văn cường



Nụ cười ca kịch

Lần đầu tiên theo ông bố hờ đi nghe ca kịch cổ điển (opera), Long Dai hỏi um sùm trong rạp:

- Bố! Sao cái ông kia giận dữ quá vậy?

Ba Hoa:

- Ông nào?

Long Dai trở lên sân khấu:

- Thì cái ông đang quơ roi lên xuống hăm dọa tất cả mọi người đó.

Ba Hoa:

- À! Ông ta nhạc trưởng. Ông dùng que đánh nhịp chớ có hăm dọa ai đâu!

Long Dai lại trở sang góc khác, hỏi tiếp:

- Hồng hăm dọa sao bà kia bả la quá chừng vậy?

Không có được

Bư vừa bư vừa có thói sân si. Một hôm mang thành tích biểu về cho bố xem. Bố hỏi:

- Môn nào tao coi bộ mày cũng khá, riêng cái môn hạnh kiểm, sao ít điểm quá vậy?

Bư ngẩng ra một tí rồi đáp nhỏ:

- Tại... cái môn đó .. hồng có cộp-dê được!

Lại chuyện bư

Ba Hoa:

- Đoạn đường này nguy hiểm lắm. Anh chịu khó lái chậm chậm một chút đi.

Bư sân si:

- Biết rồi! Khỏi phải dạy khôn! Biết nguy hiểm rồi nên tui mới chạy lẹ lẹ cho qua khỏi cái đoạn này, hồng thấy sao mà còn làm tài lạnh?

Họa sĩ vẽ chim

Bư có tiền, muốn học làm sang, bỏ tiền ra mượn Long Dai vẽ bức tranh 100 con chim, định đem về lồng kiếng treo phòng khách.

Tối hẹn cầm tiền tới lấy hàng. Long Dai giao cho bức tranh, chỉ có một con chim thiệt bư.

Bư hỏi:

- Sao có một con hà? Còn 99 con nữa đâu?

Long Dai nheo mắt:

- Thì đợi từ từ nó đẻ trứng, rồi trứng nó mới nở ra chim con chớ!

Bư và sách

Bư từ nhỏ đã khét tiếng chui rào trộm ổi, tạt trộm bắt cá, lêu lổng chẳng chịu học hành. Bị chòm xóm mắng vồn nhiều quá, một hôm ông già tía nó nổi trận lôi đình, tấn cho thẳng quí tử một trận rồi nhốt nó vô buồng cùng với một chồng sách rồi lấy ván đóng đinh cửa buồng lại, hẹn chừng nào nó đọc xong chồng sách mới tháo ván cho ra.

Ba ngày sau, ông già tới thăm. Bư hớn hờ khoe:

- Tía dạy đúng lắm à nghen! Có đọc sách mới biết! Tui đọc sách ba ngày nay, biết hết mọi chuyện gỏi!

Ông già khắp khởi mừng thầm, hỏi gặng:

- Vậy chớ mày đã hiểu được cái gì nè?

Bư đắc ý:

- Trước kia con cứ tưởng là sách người ta viết bằng viết chì. Ai dè ba bữa nay coi kỹ từng cuốn, mới biết là người ta in chớ hồng phải viết!

Về nhà hãy nói

Hai tía con nhà nọ đi trên con đường làng, Bư tình cờ lượm được bóp tiền do người đi trước làm rớt. Nó mừng quá kêu réo om sòm:

- Tía ơi tía! Tui lượm được cái bóp. Tía coi nè, tiền đây nhóc ở trống!

Người mất bóp nghe thẳng nhỏ la om, lật đật chạy tới năn nỉ xin lại. Túng cùng phải trả. Đợi người nọ đi khuất, ông già tía xáng cho Bư hai ba bạt tai đổ lửa, mắng:

- Có cái gì thì thủng thẳng đi nhà mà nói. Đứng giữa đường giữa xá mà kêu, tao động thêm cho một đập thấy mồ tổ mày bấy giờ!

Bư bản mặt bơ bơ, gật đầu...

Đi được một quãng xa, ông già tía móc lưng quần lấy gói thuốc rời ra vê một điếu, bập bập hút. Thấy ông già tía làm rớt hai cái giấy xe đồ rớt xuống đất, Bư lượm, bỏ túi, không dám hó hé một tiếng.

Tối bến xe, sắp tới giờ xe chạy, ông già tía móc hết túi trên túi dưới, lộn ngược lộn

xuôi cái lưng quần, không thấy cặp giấy xe đâu hết. Ông già lôi thằng nhỏ chạy rồn rột về nhà, tháo thông tháo thổ lật hết mùng mền chần gối, mò trên mái nhà, giở lư hương bàn thờ, đội ván ngựa lên kiểm cùng hết không thấy. Bư chừng đó mới rụt rè lên tiếng:

- Tía. Bây giờ dì tới nhà gối, tui nói ghen tía?

Ông già tía cú rữ:

- Thì muốn nói gì thì nói mẹ nó ra đi tao nghe!

Bư gãi đầu:

- Hồi nãy tui lượm được...

Ông già tía tức mình:

- Đáo mể! Biết gối! Mấy lụm được gối mấy la tùm lum cho người xin lợi. Người ta mà hồng xin lợi thì tao lấy tiền đó mua cặp giấy xe khác, bây giờ tao với mấy đã đi mút tới đâu rồi!..

Bư lắc đầu, vừa nói vừa móc túi ra:

- Hồng phải tía. Tui lượm được cặp giấy xe tía mua nữa.

Ông già tía sùng quá, xem động cho nó thêm mấy bạt tai:

- Bà cố nội mẹ mày! Lụm được sao không nói tao biết, để tao kiểm nãy giờ?

Bư ngập ngừng:

- Tía biểu... dì mới nói. Gối dì nhà, tía mắc kiểm nên tui hồng dám nói!..

Dạy con

Ông già tía hỏi:

- Tập vở mày còn nhiều, mua làm chi hai ba cuốn nữa để đó?

Bư lắc đầu, cười khoái chí:

- Tui đâu có mua, tía! Đi ngang phòng Giám học, thấy ai để sẵn đó, tui cầm dì.

Ông già tía đỏ mặt:

- Vậy là ăn cắp! Trời ơi, con nhà gia giáo, ai biểu làm vậy? Ăn cắp là điểm nhục gia phong, người ta cười chê tới ông cố ông cha mấy đời đó con à! Thôi cất vô đi, lỡ có ai thấy. Sắn chìa khoá kho vãn phòng Xã đây, mai tao bưng về cho một chồng, đừng có quơ quào tầm bậy bầm bạ nữa! Tổ mẹ mày!

Tài xế gương mẫu

Cảnh sát tuần lưu xa lộ đuổi theo một chiếc xe nhà, chớp đèn gọi dừng lại. Ông cụ tài xế ngồi ngay ngắn, hai tay để lên bánh lái, chờ đợi.

Viên cảnh sát giơ tay chào. Ông cụ hỏi:

- Có gì không, thầy đội?

Viên cảnh sát tươi cười:

- Không có gì cả. Tôi trực quãng đường vắng này đã 2 năm. Đường rộng và thẳng, xuống dốc, xe cộ thưa thớt, chưa thấy một ai lái đúng y tốc độ qui định như cụ. Sắn lúc Sở Cảnh Sát đang chọn người để trao tặng 5000 đô Giải Tài Xế Gương Mẫu, tôi xin trao cho cụ.

Ông cụ cười toe-toét, cảm ơn rối rít.

Viên cảnh sát mở giấy tờ ra, vừa ghi chép, vừa mỉm cười hỏi:

- Thế, cụ định làm gì với 5000 đô này?

Ông cụ hơi đắn đo một tí rồi trả lời chắc chắn:

- Tôi sẽ ghi tên đi học lái và lấy bằng như mọi người, không hện lần hện lữa nữa!

Cụ bà ngồi bên cạnh chột cẩu vào tay cụ ông, phân trần

với viên cảnh-sát:

- Anh đừng nghe lời ông! Cứ nhậu cho quắc cần câu là ông hay nói bậy nói bạ, chẳng có nghĩa lý gì nữa!

Một ông cụ khác đang ngủ gà ngủ gật ở băng sau, nghe nói léo-xéo chép miệng mấy cái rồi mở hé một mắt bảo:

- Tôi đã bảo mà! Mua vé xe đò mà đi cho an toàn! Lấy trộm xe của thiên hạ, nó gọi cảnh-sát, chạy đâu cho khỏi!

Như để trả lời, trong cốp xe chột có tiếng đập thùm thụp rồi một giọng nói vọng ra:

- Qua khỏi biên giới rồi thì mở cốp cho tui ra giùm mấy cha nội! Ở đó mà cà kê hoài, người ta vừa ngộp vừa nóng!

Đồng hồ

Sợ trễ giờ ra phi-trường, trước khi đi ngủ, ông ngoại hỏi mượn thằng cháu cái đồng hồ reo. Cầm cái đồng hồ trên tay, ông cụ hỏi:

- Nó chạy tốt không cháu?

Thằng nhỏ gật đầu:

- Tốt lắm. Nó chạy đúng giờ lắm, thưa ông.

Ông cụ lại hỏi thêm cho chắc:

- Nó vẫn reo chứ hả cháu?

Thằng nhỏ:

- Ông đừng lo. Tới giờ mà nó không reo, ông cầm lên lắc lắc một cái, nó reo liền.

Buồn, vui đọc truyện

Cả Cười,

Qua ngày đoạn tháng

nửa đời xa quê!



*đầu làng
cuối xóm*

Gần đây dư luận hải ngoại, qua các phương tiện truyền thông quốc tế, đề cập nhiều đến bài nói chuyện của tiến sĩ Lê Đăng Doanh, theo lời mời và cách đặt vấn đề của ông Trần Đình Hoan, ủy viên Bộ chính trị Đảng Cộng sản Việt nam (ĐCSVN), trưởng ban tổ chức trung ương, trước uỷ ban FX nhằm mục đích sửa soạn cho việc tổ chức Đại hội đảng CSVN lần thứ 10, dự trù được tổ chức trong năm nay.

Bài nói chuyện này đã gây nhiều tiếng vang vì, trái với thường lệ, họp để bốc phét thành tích, tô lục chuốt hồng để “quanh năm phấn khởi, ngày ngày vẻ vang”, lần đầu tiên nói thẳng, nói thật về các vấn đề trọng đại có tính sinh tử của ĐCSVN và cho đất nước, không hủi kị bất cứ điều gì. Ông Lê Đăng Doanh, với tư cách là người đã từng là cố vấn cho nhiều nhà lãnh đạo cao cấp nhất của ĐCSVN như cố thủ tướng Phạm văn Đồng, các cựu Tổng bí thư Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười nên không phải thuộc thành phần ngoài đảng “bất mãn, cấu kết với bọn phản động

Sáng Tai Họ, Điếc Tai Cày

Minh Minh Cư Sĩ

nước ngoài”, mà là một người đã nhiều năm “nằm trong chăn, bị rận cắn nhay nháy”, có nhiều ẩn ức, nay được dịp nói thẳng, nói hết trên tất cả những vấn đề trọng đại nhất, bức xúc nhất, những điều tối kị không ai được công khai đề cập tới. Vì thế, vào thời điểm “khẩn trương sửa soạn tổ chức Đại hội Đảng lần thứ 10”, buổi nói chuyện có một giá trị đặc biệt quan trọng.

Tốt nhất là đọc trực tiếp “tài liệu tối mật” này, dù do cố ý hay vô tình, được công bố trên các phương tiện truyền thông quốc tế, để thưởng thức những lời nói thẳng, nói thật với lời lẽ bình dị, thân mật “giữa anh em trong nhà đóng cửa bảo nhau” hơn là đọc các bài tóm lược, bình luận thường bị vu cho là “bóp méo đầy ác ý của bọn phản động trong nước và nước ngoài, nhằm mục đích nói xấu, chống phá đảng ta”, thái độ thường thấy của giới lãnh đạo “sáng tai họ, điếc tai cày” (sáng tai trước những lời tung hô bốc phét lẫn nhau nhưng điếc đặc trước những lời phê bình, chỉ trích).

Tất nhiên cũng có những ý kiến bất đồng với bài nói chuyện của ông Doanh. Chỉ nêu điểm bất đồng trong cuộc trả lời phỏng vấn trên đài Á Châu Tự Do (RFA) của lão

tướng Trần Khuê, một nhà tranh đấu cho dân chủ nổi tiếng, về tuổi tác thuộc loại “lão giả an vi” nhưng không chịu đóng vai “ù ù cạc cạc tiên sinh”, bắt chước bọn “mỗi gói quì mồn sân tướng phủ”, giữ khí tiết sĩ phu Bắc Hà “uy vũ bất năng khuất”, dù cho đảng ta rất lấy làm cay cú, bày đủ trò xấu chơi, thậm chí bỏ tù cũng “đếch làm gì nhau xất”! Đó là câu “vừa rồi tôi đi Singapore thì thằng hiệu trưởng trường đại học quản lý Singapore hỏi ta có quyền tự do phát ngôn hay không, tôi có trả lời là tự do phát ngôn thì cứ tự do phát ngôn. Nhưng quyền tự do sau phát ngôn thì tôi không bảo đảm”.

Thực ra cũng nên thông cảm với ông Lê Đăng Doanh khi phát ngôn ở nước ngoài, trong cảnh công an chính trị rình mò nghe ngóng khắp nơi, phát biểu “ngoài dòng”, không cùng tần số với ông Nguyễn Khoa Điềm thì ...đường về xa lắm mà nhà tù thì gần, cũng ngán cái cảnh “đàn áp bất người quân tẻ nhĩ. Thân già da cóc có đau không” của bác sĩ Nguyễn Đan Quế, nên phải “đánh đường vòng”, ngấm ra, nhiều khi còn đau hơn đường chính mà đếch làm gì được nhau! Có thể hiểu điều ông Doanh nói trước mặt thì được

nói tự do, còn hậu quả về sau thế nào thì ông không biết, tức là nói có “hậu kiểm, cho tự do ở cửa trước, (nếu nói không vừa tai đảng) thì kịp thời tóm gọn ở cửa sau”. Mà thực ra cái món “hậu kiểm” này chỉ là cái tất yếu của cái “tiền kiểm”, tức là “tự kiểm, tự khóa mồm lại, vào nằm găm giường” dành cho các nhà văn trong nước, như nhà văn Phạm Thị Hoài có lần nói trong buổi nói chuyện ở một đại học Mỹ. Nếu không “tự tiền kiểm” thì số phận tác phẩm, số phận nhà văn như thế nào, sau khi được đảng “hậu kiểm” thì ai cũng rõ. Và ớn! Nên cứ “đeo khẩu trang bảo hộ cho nó chắc”!

Cái món hậu kiểm mà ông Doanh đề cập tới có một quá trình dài lâu, có tính “truyền thống của đảng ta và của cả các nước Cộng sản anh em”. Cứ lấy đảng Cộng sản Trung Quốc làm thí dụ. Khi Mao xénh sáng, người cầm lái vĩ đại, người thầy của chủ tịch Hồ Chí Minh (cũng vĩ đại luôn) tung ra chiến dịch “bách hoa tề phóng” (trăm hoa đua nở), thì nhiều anh Tàu tướng bỏ, quên “tự tiền kiểm”, nói thẳng, nói thật cho đã, sau đó thì bị đảng CSTQ tóm gọn kịp thời!

Đảng CSVN cũng theo “người thầy vĩ đại Trung Quốc” tung ra chiến dịch Trăm Hoa Đua Nở. Nhiều nhà trí thức, nhà thơ, nhà văn tướng bỏ, cũng phát ngôn viết lách ra trò. Chỉ mấy tháng sau thì bị ông Tố Hữu, (người sáng lập trường phái thơ cúng cụ ối ông Xít Ta Lin ôi, ông không còn nữa đất trời còn không, nhờ

thế mà kiểm ăn khá), hậu kiểm, đem ra đấu tố, tổng vào tù. Hậu quả, như lão thi sĩ có “thơ ra thơ” Lê Đạt có lần kể lại, gần nửa thế kỷ sau, nhiều khi giữa đêm còn giật mình hoảng hốt vì hậu quả của cái mưu đồ của đảng ta!

Ấy là thời... cổ đại. Sang thời ...cận đại thì có chuyện “tiền cát hậu hung”. Thời ông Nguyễn văn Linh, có phát động phong trào nói thẳng, nói thật. Ngày nào ngài tổng bí thư cũng có một câu “nói thẳng” được trình trọng đăng ngay trang đầu các báo trong nước để làm gương. Tướng Trần Độ, một lão công thần của ĐCSVN, một tay khôn ngoan, văn hóa ra trò, tin là đã tới lúc “anh em trong nhà có thể thẳng thắn nói chuyện phải quấy với nhau”, cũng mất cảnh giác, cũng phấn khởi vì sau đại hội 6, mở ra thời kỳ cởi trói văn nghệ. Có nhiều nhà văn “con nai vàng ngơ ngác” tưởng bỏ, không chịu tiền kiểm cẩn thận như các ông Phùng Gia Lộc, Nguyễn Huy Thiệp... các bà Dương Thu Hương, Nguyễn Thị Hoài... Vài năm sau, sang đại hội 7, mở ra thời kỳ hậu kiểm, thế là kẹt cả đám. Nhiều nhà văn còn bị trù dập tới ngày nay. Người nào chịu tự “khóa mồm lại, vào nằm găm giường” thì thoát, cũng “kiểm ăn tạm được”. Nhưng tướng Trần Độ rất đau, bị các đồng chí cho một cú “đà đao”, cú “đá hậu” hậu kiểm kinh người mà thành thiên thu di hận! “Mối hờn mạng xuống tuyến đài chưa tan”!

Trong thời hiện đại, có nhà văn gọi là “Chuyện tình thời

thổ tả”, cái thời khó nói mà dễ đi tù, kiểm hiệp gọi là “vô chiêu thắng hữu chiêu”, tức là những đứa vô pháp luật, đứng ngoài pháp luật thắng những người sống trong cái rọ pháp luật, tức là thời “độc quyền đảng trị là độc quyền tham nhũng”; cái thời mà ông Doanh nói là “làm gì, chuyện gì cũng phải hối lộ đút lót”, nếu không, cũng phải có tí “võ”, mới xong; cái thời mà ai ai cũng phải làm theo, đi theo “tư tưởng Hồ Chí Minh”, tức là phải có “bác” chỉ đường, theo lời ông Doanh... Nhưng ông Doanh thuộc loại người “giỏi võ”, có nhiều đứa học trò làm to, người “có bằng, có môn bài nói”, có bạn bè, có uy tín quốc tế, có “quần din dầy” đụng vào thì nhà nước ắt gặp cảnh “chó cắn để răng lại”. Cũng như thủ tướng Phan văn Khải nói trong cuộc họp báo cuối năm tại Sài Gòn ngày 30.12.2004 về tệ nạn xã hội “ngay cả chỗ tôi ở (Củ Chi) ấp nào cũng ấp văn hóa nhưng ăn cắp quá trời luôn. Đến chính tôi nuôi cá trong ao cũng bị trộm”! Thật tội nghiệp! Làm tới thủ tướng mà có mấy con cá nuôi trong ao cũng không giữ nổi vào cái thời thổ tả này. Đến người có “võ” như phó thủ tướng Vũ Khoan mà bà vợ đi xin đổi giấy khai sinh cho cháu nội, cháu ngoại cũng bị làm khó dễ, “Đồng chí Trần Xuân Giá (cựu bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư) đăng ký kết hôn cho con, vợ đồng chí phải đi tới đi lui đến 9 lần mà cũng không xong”. Đó là lời than của thủ tướng, của mấy ông có môn bài nói, có “võ nghệ cao

cường". Dân thường bắt chước nói leo
ắt mang vạ vào thân không nhỏ!

Cũng trong cuộc họp báo này, ông
Phan văn Khải nói "Báo chí với chính
phủ phải tuyên chiến với tệ nạn này",
"đi sâu nghiên cứu tới phương xã..."
nhưng lại quên không lưu ý các nhà
báo về cái "vô hậu kiểm" rất đáng
ngại của đảng ta, tức là "nói thế mà
không phải thế": Cô nhà báo Lan Anh,
trẻ người, non dạ, nghe lời xúi dục "trẻ
ăn cứt gà", viết một bản tin mà các
báo khác, kể cả các báo đảng, đã đăng
từ trước, nhưng có đả động cũng hơi xa
xa về sự lạm dụng coi trời bằng vung

THƠ CHUA

chỉnh trang

Anh Nguyễn Cao vốn xưa lếu láo
Lái xế bay bát nháo mà lên
Làm quan tể tướng mấy niên
Ngôn từ vung vít ghế liền gãy chân
Rồi cũng được chia phần vương phò
Vẫn ba hoa chẳng bỏ tính ngông
Ngồi chơi xơi nước sa lông
Ăn to phán lớn nên ông tâm phào
Quân Bắc Việt ào ào vây phủ
Anh lăm le bài tử thủ chơi
Rằng nam đi Mỹ làm bồi
Nữ làm đi rạc cả đời kiếm ăn
Anh lớn lối hung hăng bọ xít
Mấy hôm sau xách dùi chạy re
Sang Mỹ anh vẫn lè nhè
Đồng hương hải ngoại đã nghe nhiều rồi
Nay anh lại phản hồi cố quận
Xoa hai tay đồng thuận mỗi đô
Chuyện anh ai chẳng xía vô
Chỉ đau tử sĩ nắm mồ nghĩa ân
Anh mừng mách tính mần chủ hộ
Van bạo quyền tu bổ nghĩa trang
Người lính chiến sống vì dân
Hy sinh vì nước đâu cần thù xưa
Mà nếu muốn nắm mồ tử sĩ
Được chỉnh trang cho phỉ lòng người
Sáu châu bốn bể khắp nơi
Người Việt hải ngoại đáp lời gọi nguy
Tự do mong đợi từng ngày.

nam chi thượng nhân

của một hãng thuốc độc
quyền, tăng giá thuốc bừa
bãi làm cả nước khốn khổ.
Nhưng "vô" còn non mà
lại háu đá, đụng chạm
...sơ sơ và ...xa xa tới bọn
"vô chiêu" núp đằng sau
hãng thuốc ấy, thế là "dại
rồi còn biết khôn làm sao
đây", chờ ngày ra toà vì
tội "tiết lộ tài liệu mật" ai
cũng biết, mà cái "xã hội
đen vô chiêu", tức cái
thằng ngồi sau còn to hơn
cả bà (chánh án giỏi luật)
ngồi trước. Cái đó kêu là
không xử bằng luật pháp
mà bằng luật rừng của
bọn xã hội đen, trong đó
những Tăng Minh Phụng,
Năm Cam, Lã thị Kim
Oanh chỉ là những con tốt
đen, tốt thí cho con xe nó
chém...

Cái thế lực đen ấy,
theo ông Doanh, nó bao
trùm lên cả đảng CSVN
và chính phủ, là thứ "quyền

lực tuyệt đối sinh ra tham
những tuyệt đối" dẫn đến
một khoảng cách xã hội
cực lớn, dịch lý gọi là tình
trạng thái quá bất cập, bọn
giàu thì "một đêm đi nhậu
bằng ba năm làm" của
người lao động.

Pháp luật là nhằm kiểm
chế cái thái quá tạo lại thế
quân bình đã mất, điều tiết
cái bất công xã hội, nay bị
bọn quyền lực đen nó ngồi
xổm lên, nó ỉa vào. Cụ
Lão Tử cũng đã dạy từ lâu
trong Đạo Đức Kinh là
phải "tồn hữu dư, bổ bất
túc", tức là phải "bổ vào
đầu" bọn đi Singapore chữa
bệnh xoành xoạch, đi
Macao đánh bạc xoành
xoạch "(lời ông Doanh) mà
san sẻ cho những người
nghèo túng, những người
"không có võ". Lúc đó
may ra lũ cá trong ao của
thủ tướng Phan văn Khải
mới được yên thân!



Việt Cộng “Chưa Thích” Dân Chủ!

Nguyễn Gia Tiến

Gần đây, người ta nghe trên đài BBC cuộc phỏng vấn Nguyễn Xuân Hiến, Giám đốc hãng Hàng Không Việt Nam Airlines của Việt Cộng. Trước câu hỏi sao Việt Nam Airlines chưa thiết lập đường bay từ Việt Nam thẳng sang Mỹ, hấn đáp lại một cách vừa ngang ngạnh, vừa ngu xuẩn: “Vì tôi không thích, vì tôi chưa thích!”

Câu trả lời thực rất tiêu biểu cho bản chất cái chế độ mà hấn ta đại diện. Nó xuất phát trực tiếp từ cái “truyền thống” đã ba chục năm không thay đổi, của mấy cán bộ khi vừa vào Nam sau 1975, huênh hoang tuyên bố “ngoài Bắc ti-vi tủ lạnh” chạy “đầy đường!”. Nghĩa là cái truyền thống vừa dốt, vừa sĩ diện hão!

Thực vậy. Trong hoạt động kinh tế lành mạnh không có chỗ đứng cho sự “thích” hay “không thích”. Nhưng đó lại hoàn toàn là một thực tế trong nền kinh tế “chụp giựt mảnh mung” của Việt Cộng.

Nguyễn Xuân Hiến chẳng sợ mất chức Giám đốc cho dù quản lý xí nghiệp một cách tùy tiện bê bối. Cũng như các cô tiếp viên “con ông cháu cha” của Việt Nam Airlines chẳng cần phục vụ hành khách, cũng không sợ mất việc. Đó là đặc tính tiêu biểu của nền kinh tế Cộng Sản.

Trong một thế giới toàn cầu

hóa và kinh tế thị trường ngày nay, trọng tâm của mọi sinh hoạt kinh tế lành mạnh là sự cải tiến thường xuyên. Thường xuyên đi tìm sự toàn thiện, toàn mỹ, để có thể cạnh tranh, và vươn lên. Bởi vì nếu không vươn lên, không thể cạnh tranh, bị kém, bị thua, là đồng nghĩa với diệt vong. Đó là qui luật của thị trường, nhưng cũng đồng thời là động cơ của sự tiến bộ, đem lại của cải, tài sản, một cách lành mạnh. Đem lại thịnh vượng cho xã hội, cho toàn dân.

Cái quái thai gọi là kinh tế thị trường theo “định hướng xã hội chủ nghĩa” của Việt Cộng không theo qui luật này. Nó không nhằm đem lại thịnh vượng cho người dân. Nó cần duy trì một thành phần kinh tế quan trọng quốc doanh, những xí nghiệp chẳng thể cạnh tranh với ai, mà vẫn nghiêm nhiên tồn tại do tiền đóng thuế của dân. Thành phần quốc doanh này tối ư quan trọng cho một chế độ độc tài toàn trị. Nó là cái hầu bao, cái vú sữa, là ổ tham nhũng nuôi bộ máy đàn áp công an, quân đội. Đẹp nó đi thì chế độ bấp bênh, mất chỗ dựa, mất quyền cai trị. Mặt khác, vì cần tiền của Tư Bản để nuôi dưỡng khu vực quốc doanh, Việt Cộng bắt buộc phải chấp nhận một thành phần tư doanh. Nhưng chúng sẽ kìm hãm, triệt hạ, nếu khu vực tư nhân này phát triển,

đe dọa vượt ra ngoài vòng kiểm tỏa của chúng. Điều này đã thực sự được chứng minh: bao nhiêu kinh nghiệm đau thương của các Việt kiều đem tiền về làm ăn lớn, sau một thời gian đã bị VC trấn lột rồi vào tù!

Viễn ảnh của nền kinh tế tại Việt Nam sẽ tiếp tục xập xệ, lai căng chấp nối như vậy, chừng nào Việt Cộng còn nắm quyền sinh sát. Bởi vì theo đúng cái “logic” của bản năng sinh tồn, Việt Cộng không ngu dại gì dẫn thân hoàn toàn vào con đường kinh tế thị trường tự do đúng nghĩa, đứng đắn, để phát triển. VC thừa khôn ngoan để hiểu phải làm gì, và không làm gì, để bảo vệ quyền thống trị của chúng. Cho nên những ảo tưởng cho rằng kinh tế sẽ thay đổi VC, đem lại Dân chủ, chỉ là hão huyền. Và chứng tỏ không ... thông minh bằng VC!

Nhiều người ca tụng sự phát triển của Trung cộng, nhưng lại cố tình quên đi sự phát triển của Đài Loan. Đài Loan có Tổng sản lượng/đầu người gấp mười mấy lần Trung Cộng, chỉ vì được hít thở không khí tự do dân chủ. Những thuyết “mèo trắng mèo đen”, rồi “ba đại diện” của Trung Cộng được một số người trầm trồ đề cao, cho là chìa khóa của sự tiến bộ. Thật ra, nó chỉ là sự loay hoay bối rối, tìm lối thoát, muốn phát triển kinh tế nhưng không chịu từ bỏ độc tài.

Các chế độ toàn trị sẽ chẳng bao giờ vì kinh tế mà từ bỏ bạo quyền, chấp nhận Dân chủ. Chẳng bao giờ thay đổi, mà chỉ có thể bị thay thế.

Tại Việt Nam cũng vậy. Việt Cộng “chưa thích” Dân

chủ. Và chúng sẽ vĩnh viễn “không thích” Dân chủ, nếu chưa bị đập đổ.

Như mọi người đã thấy, các nước Đông Âu hậu Cộng Sản đã trải qua hai tiến trình khác nhau, cho phép thoát khỏi độc tài. Với những quốc gia có dân trí tương đối cao, tiến trình là

cuộc “cách mạng nhung”, cách mạng “da cam” như vừa thấy tại Ukraine. Một tiến trình khác tại các nước dân trí thấp như Roumanie, là đã phải đổ máu để có thể đưa cặp vợ chồng Ceaurescu ra pháp trường cát.

Theo lẽ hanh-thông của trời đất, bế tắc khó khăn nào rồi

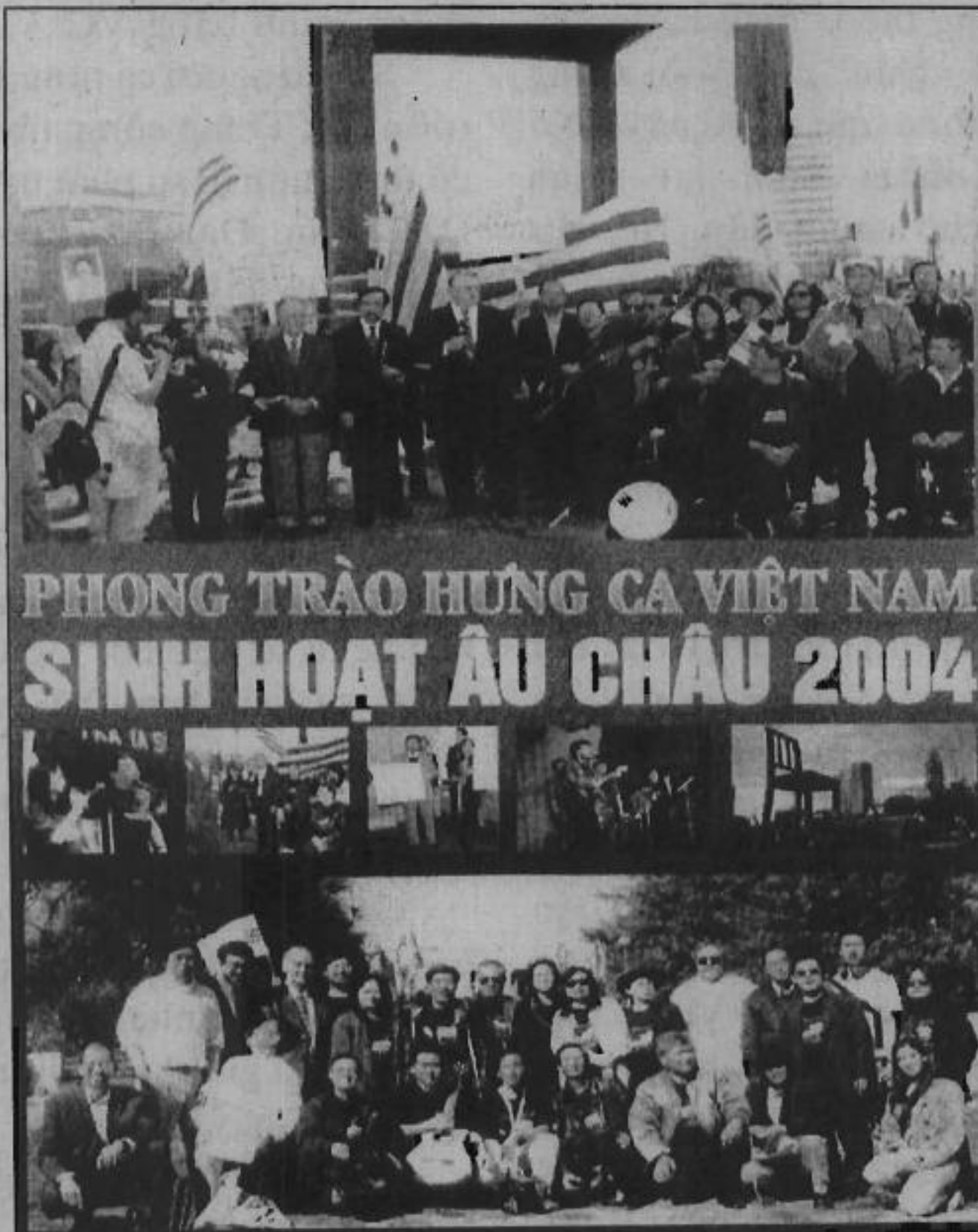
sớm muộn cũng vượt qua. Việt Nam, trong trường hợp may mắn nhất, có lẽ cũng chỉ hy vọng lặp lại được kinh nghiệm của một Roumanie. Vì bản chất của tập đoàn bạo quyền Hà nội cho thấy, chế độ của chúng không thể bị chấm dứt theo chiều hướng nào khác. ●

ĐÃ PHÁT HÀNH: DVD

PHONG TRÀO HUNG CA VIỆT NAM SINH HOẠT ÂU CHÂU 2004

Cuốn DVD đặc biệt được thực hiện để kỷ niệm 50 năm bản hiệp định Genève chia đôi đất nước Việt Nam (1954 - 2004) và để đánh dấu chặng đường 19 năm hoạt động của Phong Trào Hưng Ca Việt Nam

Cuốn DVD ghi lại chuyến công tác Âu Châu tháng Tư năm 2004 với những hình ảnh sống động của các thành viên Hưng Ca từ khắp nơi quy tụ về để cất cao tiếng hát đấu tranh tại những thành phố Genève (Thụy Sĩ), Paris (Pháp), Bruxelles (Bỉ)



Nguyệt Ánh - Việt Dzũng - Xuân Nghĩa
Nguyễn Hữu Nghĩa - Trương Sĩ Lương
Đào Trường Phúc - Lưu Xuân Bảo
Hồ Sĩ Thư Linh - Huỳnh Lương Thiện
Bùi Quang Hòa - Nguyễn Xuân Hiếu
Bêbê Hoàng Anh - Nguyễn Hương
Nguyễn Văn Đoàn - Trần Văn Láy

Đạo diễn: Nguyễn Kiến Tuấn

NHỮNG CA KHÚC ĐẤU TRANH RỰC LỬA

- Chiến Sĩ Vô Danh
- Mẹ Việt Nam Ôi Chúng Con Vẫn Còn Đây
- Liên Khúc Hưng Ca Cục Chính Huấn
- Liên Khúc Một Chút Quà Cho Quê Hương
- Hưng Khúc Việt Nam
- Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ
- Trên Bốn Vùng Chiến Thuật
- Tinh Linh
- Rừng Lá Thấp
- Cờ Bay Trên Thành Phố Quảng Trị
- Vẫn Còn Đây Các Con Của Mẹ
- Bài Ca Nguyễn Trãi
- Bài Thơ Cho Cha
- Tiếng Hát Tự Do
- Trá Ta Sông Núi
- A Song For A New Century

Đặt mua qua bưu điện:
PHONG TRÀO HUNG CA VIỆT NAM
P.O. BOX 2182, WESTMINSTER, CA 92684
Giá: \$20 Mỹ kim (kể cả cước phí)

diễn-đàn



Phải chăng chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận sự tồn tại của thể chế Cộng Sản Toàn Trị ở VN?

Vũ Quốc Thúc

Trong lúc người Việt tị nạn ở khắp năm châu chuẩn bị tưởng niệm biến cố đau thương ngày 30 tháng 4 / 1975, - đến nay đã đúng 30 năm -, thì có hai việc bất ngờ xảy ra khiến những kẻ theo sát thời cuộc chính trị bản khoán chưa biết nên mừng hay nên buồn.

Việc thứ nhất là cuộc hội kiến ngày 21 tháng 3 năm 2005 ở San Francisco (California - Hoa Kỳ) giữa một số đại diện người Việt định cư trong vùng này với ông Michael W. Marine, đương kim đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Việc thứ hai là cuộc cách mạng mới xảy trong các ngày 23, 24, 25 tháng 3 năm 2005 ở Kirghizistan, một cộng hoà ở vùng Trung Á, thành viên của Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập do Nga lãnh đạo, sau khi Liên Bang Xô Viết giải thể.

A) Trước hết, là cuộc hội kiến ở San Francisco.

Khởi cần nói đó là một cơ hội để chính quyền G.W.Bush - qua lời phát ngôn của đại sứ Marine - công bố chính sách của mình đối với chính quyền

Hà nội hiện thời. Chính vì vậy mà bài thuyết trình soạn sẵn, in sẵn, do ông Marine phát tán để mở đầu cho buổi hội kiến, có một tầm quan trọng rất lớn: rồi đây người ta sẽ luôn luôn dựa trên văn kiện này để giải quyết các vấn đề liên can tới sự bang giao giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà nội. Dĩ nhiên, một số câu hỏi đã được các thánh giả nêu lên sau bài thuyết trình của ông Marine và để trả lời kẻ chất vấn ông Marine đã tiết lộ một số tin tức khiến cho nhiều người - không tham dự buổi hội kiến nhưng đã đọc những bài tường thuật trên báo - vội vàng phản ứng. Người ta đã bất bình vì thấy ông Marine cảnh cáo những người Mỹ gốc Việt dự định về tham quan Việt Nam là nếu họ có những hành động chống chế độ Hà nội đến nỗi bị bắt giữ, Toà Đại Sứ Hoa Kỳ sẽ không thể can thiệp để cứu họ. Một làn sóng phản nộ đã nổi dậy trên các diễn đàn điện tử. Tuy nhiên có những người khác biện minh rằng tin đó không đúng.

Đâu là sự thực? Điều đáng tiếc là những cuộc tranh cãi này khiến nhiều đồng bào chỉ chú ý đến những chi tiết như chuyện vừa kể hoặc chuyện Bộ

Ngoại Giao Hoa Kỳ chuẩn bị đón tiếp Thủ Tướng Phan Văn Khải, chuyện chiến hạm nguyên tử Gary sắp thăm hải cảng Sài Gòn v.v.. mà không chú ý đúng mức tới sự chuyển hướng trong quan hệ bang giao giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà nội. Chính sự chuyển hướng ấy mới cần được nêu rõ và phân tích. Nhờ sống ngoài Hoa Kỳ và không phải là công dân Mỹ, kẻ viết bài này có hoàn cảnh thuận tiện hơn để xét sự việc một cách bình thản. Chúng tôi nhận định như sau.

Nhận định 1: Bài thuyết trình của ông Marine theo lời ông ta là nhằm thẩm định kết quả các nỗ lực của Toà Đại Sứ Mỹ ở Hà nội trong 10 năm qua để bình thường hóa quan hệ bang giao giữa Hoa Kỳ với kẻ thù cũ là Cộng Sản Việt Nam. Bài thuyết trình này do các cộng sự viên của ông Marine ở Toà Đại Sứ Hà nội dự thảo, dĩ nhiên có xu hướng đề cao công trạng của chính mình. Ta không ngạc nhiên khi thấy ông Marine cho rằng kết quả đã đạt được, xét chung, rất tốt đẹp, đẹp một cách bất ngờ vì vượt quá sự mong đợi của các giới chức năng. Để chứng minh quan điểm này, ông Marine đã lần lượt xét các lĩnh vực mậu

dịch, đầu tư, hợp tác để tìm kiếm hài cốt của các nhân viên Mỹ biệt tích trong dịp thi hành công tác, hợp tác để chống nạn buôn lậu ma túy... Những gì được đề cập trong các lĩnh vực vừa nói, đối với chúng tôi, chẳng có chi mới mẻ, đáng để ý: chúng tôi coi đó như những bụi cây lù lù trước mắt ta, khiến ta không thấy rõ cái gì đang xảy ra ở đằng sau và đằng xa.

Phải đọc quá nửa bài thuyết trình, ta mới thấy đoạn văn rất hệ trọng sau đây:

"The U.S. respects Vietnam's sovereignty and territorial integrity and forthrightly opposes any efforts at separatism or other challenges to Vietnam's borders. Instead we have many areas of mutual interest in regional and international security. Our current defense co-operation represents the first steps in finding an appropriate way for our nations to meet the 21st century's security challenges together".

(Hoa Kỳ tôn trọng chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và kiên quyết chống lại bất cứ nỗ lực nào nhằm chia rẽ hay gây rối biên giới của Việt Nam. Trái lại chúng ta có lợi ích chung trong việc đảm bảo an ninh trong khu vực và trên thế giới. Mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng hiện nay của chúng ta là những bước đi đầu tiên nhằm tìm ra một phương cách phù hợp để cả hai nước có thể cùng nhau đối phó với những thách thức an ninh trong thế kỷ 21)

"Although our shared history is not a happy one it is clear now that Vietnam and the U.S. have no strategic differences".

(Cho dù cả hai nước chúng ta đã có lịch sử không mấy thuận lợi, song một điều rõ ràng là cả Việt Nam và Hoa Kỳ hiện không có sự khác biệt về chiến lược)

Mấy câu vừa trích dẫn - mặc dù dùng lời lẽ ngoại giao "úp mở", "bóng gió" - để lộ một sự lật ngược vị trí, đáng coi là "lịch sử", của hai đối thủ Hoa Kỳ và Việt Nam, trên bàn cờ quốc tế hiện thời. Từ sau Thế Chiến 2 tới nay, nhỡn quan chiến lược của Hoa Kỳ cũng như của Việt Nam Cộng sản là coi nhau như kẻ thù không đội trời chung: nếu có hoà hoãn với nhau thì chỉ vì yêu cầu chiến thuật trong giai đoạn mà thôi. Ngay trong lúc tạm thời hoà hoãn như vậy vẫn phải đề cao cảnh giác, luôn luôn thủ thế để có thể tiêu diệt đối phương khi có hoàn cảnh thuận lợi.

Về phía Hoa Kỳ, chủ trương công khai của siêu cường này, như ta biết, là thực hiện sự nghiệp dân chủ hóa toàn thế giới, do đó không thể nào hợp tác với một chế độ cộng sản toàn trị để giúp cho chính quyền độc tài ấy ngày càng vững mạnh hơn. Còn về phía Việt Nam, Đảng Cộng Sản nắm quyền vẫn giữ lập trường trung thành với lý luận Mác - Lê - Mao, theo đó cuộc Cách Mạng Vô Sản trên toàn thế giới, chỉ thành công khi nào thành trì cuối cùng và đầu não của hệ thống Tư Bản quốc tế là Hoa Kỳ lọt vào tay giai cấp vô sản.

Ấy thế mà Đại Sứ Marine, hiển nhiên được chính quyền Bush đồng ý, đã không chút dè dặt, tuyên bố rằng cả Hoa Kỳ và Việt Nam hiện không có sự khác biệt về chiến lược!

Câu hỏi đương nhiên phải nêu lên: Ai đã quy phục ai? Tại sao phải quy phục? Quy phục như vậy sẽ được lợi gì?

Không cần chứng minh dài dòng, ai cũng hiểu rằng kẻ quy phục không thể là Hoa Kỳ, đệ nhất siêu cường, vừa giàu vừa mạnh, mà phải là nước cộng sản Việt Nam vừa nghèo vừa yếu. Sở dĩ Hà nội đã chịu "uốn mình" trước kẻ thù cũ, chỉ vì đang bị một kẻ thù khác nguy hiểm hơn nhiều, lấn át nặng nề cơ hồ biến đất nước của mình thành thuộc địa trá hình của nó. Kẻ thù này, chính là Trung Quốc, đại cường láng giềng phương Bắc, nước "xã hội chủ nghĩa anh em" luôn luôn viện lý do "cùng hội cùng thuyền", "sông liền sông núi liền núi" để hành động như một con trăn khổng lồ bao vây, siết chặt để rồi nuốt chửng con mồi An Nam nhỏ bé! Để đối phó nguy cơ trước mắt, chính quyền cộng sản Hà nội thấy không còn lối thoát nào khác là cầu cứu đệ nhất siêu cường Hoa Kỳ vì chỉ nước này mới có phương tiện hữu hiệu khả dĩ giải trừ áp lực quân sự của Trung Cộng!

Quả thực là một sự khôi hài của lịch sử! Các đây 30 năm, Đại Sứ Graham A. Martin, tay ôm lá cờ Hoa Kỳ gấp nhỏ, vội vã lên trực thăng để rời toà Đại Sứ ở Sài Gòn: hình ảnh này còn in sâu trong ký ức nhiều người vì nó chứng minh sự thất bại của lối chống Cộng bằng

chiến thuật chiếm đóng đất đai để sau đó thiết lập một chính quyền thân Mỹ.

Ba mươi năm trôi qua: một vị đại sứ khác, ông Michael W. Marine có thể hãnh diện tuyên bố rằng kẻ thù cộng sản Việt Nam đã quy phục để từ nay chiến đấu chống lại các thách thức chung, dưới sự lãnh đạo của Hoa Kỳ. Đây là một thắng lợi chiến lược to lớn, khả dĩ xóa nhòa kỷ niệm của cuộc thất bại chiến thuật ngày 30 tháng 4 / 1975.

Nhận định 2: Việc Hoa Kỳ chấp nhận Việt Nam từ nay là đồng minh chiến lược của mình phải chăng có nghĩa là chính quyền Georges W. Bush chấp nhận thể chế chính trị hiện hành ở Việt Nam? Căn cứ trên một số sự việc, người ta có thể nghĩ như vậy.

Trước hết, ta thấy bài thuyết trình của ông Marine nói nhiều về sự cần thiết bảo vệ nhân quyền, trong đó có quyền tự do tôn giáo. Tuy nhiên ông Marine không hề đề cập vấn đề dân chủ hóa thể chế chính trị ở nước ta. Ngay cả cụm từ dân chủ cũng đã bị bỏ quên!

Lúc trao đổi ý kiến với thính giả, ông Marine xác nhận là Thủ Tướng Phan Văn Khải sẽ chính thức sang thăm Hoa Thịnh Đốn. Ta cũng có thể tin rằng việc ông cảnh cáo người Mỹ gốc Việt, khi về Việt Nam tham quan đừng có những hành động chống đối chế độ là đúng sự thật.

Kể viết bài này không ngạc nhiên và cũng không bất bình vì những sự việc vừa kể. Trong khuôn khổ chức năng của mình,

ông Marine không thể làm khác. Ta cũng không nên trách chính quyền Bush, qua ông Marine, đã không công khai yêu cầu chính quyền cộng sản Hà nội dân chủ hóa thể chế chính trị. Tại sao? Chính vì vấn đề thể chế chính trị là một vấn đề nội bộ của nhân dân Việt Nam. Dù là đồng minh của Việt Nam, Hoa Kỳ không có quyền và cũng không nên công khai xen lấn vào lĩnh vực thể chế chính trị của ta. Công cuộc tranh đấu để dân chủ hóa thể chế chính trị là nhiệm vụ của toàn thể công dân Việt Nam: chúng ta không nên trông mong ở sự can thiệp của ngoại nhân. Đừng quên rằng nếp sống dân chủ không phải là một món quà do ngoại quốc có thể viện trợ cho ta hay một đặc ân mà nhà cầm quyền cộng sản có thể bố thí cho ta. Đó là thành quả của một công cuộc tranh đấu cam go và bền bỉ của những người Việt không chấp nhận chế độ Cộng Sản toàn trị.

B) Việc thứ hai đang gây xôn xao trong giới truyền thông quốc tế là cuộc cách mạng dân chủ mới xảy ra ở Kirghizistan.

Kirghizistan là một cộng hoà ở vùng Trung Á, thành viên của Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập (hậu thân của Liên Bang Xô Viết cũ), giáp giới với vùng Tân Cương của Trung Hoa. Diện tích chỉ có 198.000 km². Dân số khoảng 4 triệu người trong đó 50% là dân Kirghiz theo Hồi giáo. số còn lại là người gốc Nga hay Uzbek. Một phần nhân dân trước kia sống theo kiểu du mục những dưới kỷ luật của

chế độ Liên Xô cũ, họ đã phải định cư. Canh nông là hoạt động chủ yếu: do đó sản lượng rất thấp so với nhiều vùng khác trong Liên Bang Xô Viết cũ. Khởi cần nói là đảng cộng sản ở đây cũng nắm quyền toàn trị và công an kiểm soát mọi hoạt động của nhân dân. Ấy thế mà sau khi thấy dân các tiểu bang Georgia và Ukraina nổi lên lật đổ chính quyền độc tài thân Nga, dân chúng Kirghizistan đã bất chước, không chấp nhận kết quả của những cuộc bầu cử "trò hề" do nhà cầm quyền tổ chức. Dưới sự lãnh đạo của một số nhân vật đối lập, hàng vạn người đã xuống đường biểu tình, chiếm đóng trụ sở của các cơ quan công quyền, khiến những kẻ đang ngự trị như Tổng Thống, Thủ Tướng, Bộ Trưởng phải vội vã bỏ trốn. Điều đáng để ý là những nhân viên công lực như cảnh sát, quân đội... đã giữ thái độ trung lập, không chịu thi hành mệnh lệnh đàn áp do thượng cấp ban hành. Nhờ vậy mà cuộc cách mạng đã thành công một cách tương đối êm ả, bất bạo động. Các cơ quan truyền thông đã gọi đó là một cuộc cách mạng hoa tulip, nối tiếp cuộc cách mạng "hoa hồng" ở Georgia và cuộc cách mạng "da cam" ở Ukraina. Trong mấy biến cố vừa kể, ta thấy chính quyền Putin ở Nga đã thi hành chính sách bất can thiệp, tức thì tiếp xúc với các lãnh tụ cách mạng để duy trì quan hệ thân hữu.

Trước các sự việc mới mẻ này, nhiều người tin rằng có một phong trào dân chủ hóa dưới hình thức cách mạng bất bạo động đang lan tràn ở các

nước cộng sản còn sót đọng.
Dù sự tin tưởng này chưa có
cơ sở vững chắc, ta có quyền
tin rằng những biến cố kể trên

sẽ có một tác động tâm lý rất
thuận lợi cho công cuộc tranh
đấu để dân chủ hóa thể chế
chính trị ở quê nhà. Đây quả

thật là một tin mừng trong lúc
đồng bào chuẩn bị tưởng niệm
biến cố đau thương ngày 30
tháng 4/1975. ●

CẢM TẠ

Thanh Phương cùng các con, các cháu xin hết lòng cảm tạ:

- Ông Hội Trưởng Lê Đình Hỷ pháp danh Tâm Đức
- Quý vị trong Ban Hộ Niệm
- Quý vị hội viên
- Quý đạo hữu, Hội Đạo Tràng Tịnh Độ tại Le Kremlin Bicêtre, Pháp quốc
- Anh chị Bạch Thái Hà
- Anh chị Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương
- Anh chị Phan Thế Khôi
- Anh chị Phan Ngọc Khuê
- Anh chị Nguyễn Văn Lan
- Giáo sư Nguyễn
- Anh chị Nguyễn Văn Điều
- Anh Lê Văn
- Em Nguyễn Thị Lương Nhụy
- Cô Quỳnh Như

- Các em cựu học sinh trường Trung học Bảo Long, Đà Lạt
- Các bạn đồng nghiệp Ban Phóng Viên sở Juspao Sài Gòn
cùng tất cả thân hữu, quyến thuộc tại Việt-Nam, Hoa kỳ và Pháp quốc, đã
làm lễ kỷ niệm, cầu siêu, dự lễ hoả táng và phúng điếu:

Họa sĩ PHẠM ĐÌNH TÍN **pháp danh Trí Trung**

tạ thế tháng 12 năm 2004 tại Paris, Pháp quốc, là chồng, cha và ông của
chúng tôi.

Cũng xin được niệm tình tha thứ cho những sơ suất dù lớn dù nhỏ của
chúng tôi.

Nam Mô A Di Đà Phật

Thanh Phương và các con, cháu

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau buồn kính báo cùng quý thân bằng quyến thuộc, Chồng, Em, Anh, Cha, Ông của chúng tôi là:

BẠCH THÁI HÀ

đã qua đời vào lúc 18 giờ 30 ngày 16 tháng 4 năm 2005 (nhằm ngày mồng 8 tháng 3 năm Ất Dậu) tại Argenteuil (Pháp), hưởng thọ 69 tuổi.

Lễ hoả-táng đã được cử-hành sáng Thứ Bảy, 23 tháng 4 năm 2005 tại Arcueil (Pháp).

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO

Vợ: Đào Thị Minh Tâm, Pháp

Chị dâu: Quả phụ Bạch Hải, con và các cháu, Việt Nam

Anh: Bạch Thái Minh, vợ, các con và các cháu, Hoa kỳ

Em: Bạch Thái Hồ, vợ, các con và các cháu, Hoa-kỳ.

Em: Bạch Thị Phụng, các con và các cháu, Áo

Trưởng nữ: Bạch Thái Hảo, chồng Hermann Lueckhoff và các con, Hoa Kỳ

Thứ nữ: Bạch Thái Trâm, chồng Huỳnh Hữu Cần và các con, Canada

Thứ nữ: Bạch Thái Thiên Hương, Hoa Kỳ

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

GS BẠCH THÁI HÀ

đã qua đời ngày 16 tháng 4 năm 2005 (nhằm ngày mồng 8 tháng 3 năm Ất Dậu) tại Argenteuil (Pháp), hưởng thọ 69 tuổi;

Lễ hoả-táng sẽ được cử-hành ngày Thứ Bảy, 23 tháng 4 năm 2005 tại Pháp;

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng chị Hà và quý tang quyến. Kính chúc hương linh anh Hà sớm về nơi an lạc đời đời.

Ông bà Thái Văn Kiềm, Pháp

Ông bà Nguyễn Văn Hương, Pháp

Ông bà Trần Quang Hải, Pháp

Thanh Phương, Pháp

Phương Oanh và gia đình, Pháp

Vợ chồng Nguyễn Quyết Thắng, Hoà Lan

Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa, Canada

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Nhà thơ Chu Vương Miện, Cali: Đã nhận được đĩa bài, cảm ơn ông. Chúc khỏe mãi.

Nhà thơ Trần Văn Lệ, Cali: Cảm ơn ông về ba bài thơ. Lâu lắm không thấy thơ chưa, có gì thay đổi không?

Nhà văn Thanh Phương, Pháp: Lâu lắm không có dịp thăm chị. Sau này, NH trở lại Paris, thành phố đã vắng đi hai người thân, anh Tín và anh Hà. Các cụ cứ rủ nhau đi trước, Làng Văn coi chừng trở thành một tập hợp của các quả phụ! (Bếp Mập nhắc các tựa phim Tàu: *Thập nhị quả phụ* và *Thập tứ nữ anh hào*).

Kính chúc chị sớm lấy lại thăng bằng trong đời sống.

Đoàn đại gia, Anaheim: Chúng em đã nhận được thư dài, cảm ơn đại ca và đại tẩu. Kính thăm anh chị mạnh.

Ông Đặng Thanh Sĩ, Hoa Kỳ: Báo tháng đã kém về tin nhanh rồi, báo hai tháng mà làm tin, chẳng những "nguội" mà còn "thiu" mất! Làng Văn sẽ viết tin theo lối tóm lược thời-sự, kèm theo vài lời nhận định.

Nhà thơ Lê Quốc,

Montréal: Đã nhận được băng đọc truyện. Sẽ phát-thanh trong Chương-trình Văn Học Nghệ Thuật (trên đài Việt Nam Hải Ngoại và phát về Việt Nam). Cảm ơn ông. Kính.

TS Thái Văn Kiềm, Pháp: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn hai bác. NH vẫn nhớ hôm ăn cơm Huế ở nhà hai bác. Lần

sau, được hai bác mời ăn nữa, thì đã thiếu mất anh Hà!

Kính thăm hai bác khỏe luôn.

Nhà thơ Nguyễn Huy Phước, NJ: Đã nhận được bưu phiếu, cảm ơn anh. Thọ mệnh của Làng Văn (báo bán, không lệ thuộc vào quảng cáo) nằm trong tay độc giả dài hạn và các thân hữu đại diện, trong đó có anh. Bếp và NH tri ân.

Nhà thơ Từ Lê Ngô, Texas: Không hiểu việc "Từ Lê Ngô" hoá thành "Khúc Minh", có liên quan gì tới vụ án năm nọ không? Bút hiệu KM trùng với tên thật của một ký giả truyền thanh ở Cali. ●

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ thân quyến, bạn hữu, đồng nghiệp (nay và xưa), học trò cũ, độc giả đã chia sẻ với gia đình chúng tôi nỗi buồn đau trong tang lễ,

Bà ĐOÀN PHI LOAN

(1940 - 2005)

Dù tang lễ đã được cử hành trong phạm vi gia đình theo ý nguyện của người quá cố, nhiều người biết tin đã tới nhà quàn phúng điếu, giúp đỡ, có những người từ các tiểu bang xa đến, hoặc gửi hoa, gửi thiệp, đăng báo, gửi Email, gọi điện thoại chia buồn.

Trong đơn giản mới thấy chân tình. Một lần nữa xin vô vàn đa tạ.

Chồng: **SƠN TÙNG** (Falls Church, Virginia, USA)

Con: **NGUYỄN ĐOÀN BẰNG** và gia đình (Virginia, USA)

Sách "SALES" Mùa Xuân 2005 bớt "upto" 80%

SÁCH DỌN KHO

ĐỒNG GIÁ 5 mỹ-kim
(6 gia kim)
(sách dày từ 160
trang đến 350
trang; nguyên giá
từ 12\$ đến 25\$)

Truyện, tạp văn

**15 Truyện ngắn Giải
Văn học Nghệ thuật
Làng Văn 1990**
Nhiều tác giả

Bạn văn
Mai Kim Ngọc

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập

**Câu chuyện của một
dân tộc**
Ng. Hồng Hoà

**Cuối đoạn đường
tình**
Cao Xuân Lý

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tấn

**Cửa từng đôi cánh
gài**
Nhất Hạnh

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng

Chuông đêm
Ngô Nguyễn Dũng

Chuyện lành
Nguyễn V. Thông

Chuyện tình thời thổ

tả (tác-giả miền Bắc
CS) Ng. Hoài Phương

Chuyện đồng hương
Nguyễn Hoài Phương

Chém đá
Trào-phúng,
Sắc Không

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng,
Sắc Không

Đầu làng cuối xóm
Trào phúng
Mõ Làng Văn

Đổi lá khô
Nguyễn Tư

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi, Ng
Ng. Dũng

**Hãy dành cho nhau
một chút nhớ -**
Dương Thị Vành
Khuyến

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu

Ký - Nguyễn H.Nghĩa

Lời của quá khứ
Khế Iêm

Món quà cưới
Hồng Huy dịch

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính

Mưa đất lạ
Trần Diệu Hằng

Mưa phố núi

**Đỗ Văn Trọn &
Lê Thao Chuyên**

Mười hai hoa cúc
Ngô Ng. Dũng

Nét chân tâm
Lê K. Ngọc Quỳnh

Nắng muộn thu vàng
Cao Xuân Lý

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung

**Những sợi sắc
không**
Giải Văn Học Nghệ
Thuật 1972
Tuý Hồng

Nghệ thuật o mèo
Phùng Nhân

**Phá sơn lâm đâm
hà bá**
Võ Phước Hiếu

Phận bạc
Nhiều tác giả miền
Bắc CS

Phù Tang tạp lục -
Vi An

Tha hương
Ngô Du Trung

Thương với quê cũ
(Miền Trung)
nhiều tác giả

**Thơ văn trên đất
tuyệt**
Tuyển tập Văn Bút
VN Ontario

Tiếng hát trên cánh

Đồng xanh
Phạm Thanh Quang

Tiếng núi
Ngô Ng. Dũng

Tình người
Dương Kim

Trong cơn vật vã -
52 tác giả Văn Bút
VNHN

Trước bến Văn Lâu-
Việt Phương

**Từ khám lớn tới .
Cồn đảo**
Hồi ký, An Khê

**Tuyển tập văn bút
VN Ontario
1999**
nhiều tác giả

**Tuyển-tập văn-học
miền Đông: Hè 97**
nhiều tác giả

Tuyệt thư
Nguyễn Hương

Vết thương ngày cũ
Cao Xuân Lý

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tĩnh

Vũ môn
Ng. Trung Tâm

**Vui buồn nghề
nghiep - Hồi ký**
Phạm Thăng, Nguyễn
Ang Ca, Năm Châu,
Huyền Vũ...

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng

Xóm cũ
Phạm Thăng

**Tôn giáo, Văn học,
Xã hội, Chính trị**

**Còn đường cái quan
của Đệ tam thế giới**
Bùi Đông Triều

Đạo Phật đi vào

cuộc đời
Nhất Hạnh

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh

**Đức Giáo Hoàng
Gioan Phaolo II và
trang sử còn giấu
kín của thời đại**
Nguyễn Văn Thông

**Đi tìm Kinh Dịch
nguyên thủy**
Nguyễn Đ. Bằng

**Giai đoạn mới trên
chiến trường cũ**
Nguyễn Hữu Nghĩa

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã

**Khi những lưu dân
trở lại**
Nguyễn Văn Xuân

**Những điểm nóng
trên thế giới sau
chiến tranh lạnh**
Đào Trường Phúc

Sự muộn năm cũ
Văn học,
Trần Văn Tích

Tây tạng huyền bí
Nguyễn Phong

**Tham luận thơ, ca
dao và tục ngữ**
Khải Chính

**Thiền trong nghệ
thuật bắn cung**
TT Thích Viên Lý

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục,
chính-trị VN
(Bộ Ngoại-giao VNCH
xuất-bản)

**Y học, Sinh lý, Bói
toán, Nấu ăn, Sinh
ngữ**

**Y-HỌC, SINH-LÝ, BÓI-
TOÁN, SINH NGỮ...**

101 mẹo vặt trong

gia-đình
Ng. Trọng Đa

50 câu hỏi đáp
phòng trị bệnh giòn
xương
Mã Tại Tùng

Canh dưỡng sinh
(bản mới, đủ)

Cấp cứu những tai-
nạn thường gặp
BS Ng. Lượng

Chọn hướng nhà và
bố trí nội thất theo
thuật phong thủy
Nguyễn Hà

Nghệ thuật tảo tình
Hoàng Lan

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân

Luyện dưỡng sinh -
N.M.Kính

Nghệ thuật nấu ăn
chay
Nguyễn T. Phụng

Phong-thủy dành cho
doanh nghiệp
Nguyễn Hà

Suối nguồn tươi trẻ
(5 cách tập đơn-giản
để trẻ lâu, khoẻ-
mạnh)

Tìm học Anh văn
thú vị
Huệ Nguyễn

Trăm cách chữa trị
chứng mất ngủ - Y-
học

SÁCH SALES
(THEO GIÁ TỪNG CUỐN)

CHƯƠNG

Bích huyết kim thoa
(6 tập) Kim Đồng
US\$63 còn 45.00
\$104 còn \$70.00

Cổ gái đồ long
Kim Dung (6 tập)
US\$54.00 còn 40.00
CA\$86 còn \$60.00

Đơn kiếm diệt quần
ma (2 tập)
Kim Dung,
US\$26 còn 20.00
CA\$42 còn \$30.00

Đường gươm tuyệt
kỹ (4 tập)
Tuyệt Sơn
US\$44 còn 32.00
CA\$70 còn \$50.00

Giang hồ thập ác (5
tập)
Thương Lan
Nam Kim Thạch
US\$52 còn 40.00
CA\$83 còn \$60.00

Hậu Anh hùng xạ
điều (4 tập)
Kim Dung
US\$39 còn 23.00
CA\$62 còn \$45.00

Long hổ phong vân
(5 tập)
Kim Dung
US\$48 còn 35.00
CA\$77 còn \$55.00

Lục mạch thần kiếm
(6 tập)
Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$60 còn 45.00
CA\$96 còn \$70.00

Lư Sơn kỳ nữ
(3 tập)
Tiến Phong
Từ Khánh Phụng
US\$36 còn 26.00
CA\$58 còn \$40.00

Ma nữ đa tình
(4 tập)
Kim Dung
US\$44 còn 33.00
CA\$70 còn \$50.00

Thái a kiếm
(2 tập)
Kim Dung
US\$26 còn 20.00
CA\$42 còn \$30.00

Tiểu ngạo giang hồ
(7 tập)
Kim Dung
Hàn Giang Nhận
US\$64 còn 48.00
CA\$102 còn 75.00

Tục Thái a kiếm (3
tập) Kim Dung
US\$33 còn 24.00
CA\$53 còn \$40.00

Tử hải quần long (4
tập)
G.C. Thanh Vân,
US\$40 còn 30.00
CA\$64 còn \$45.00

**Truyện Tàu
& Dã sử**

Cổ học tinh hoa
(2 tập) Ôn Như
US\$16 còn 12.00
CA\$26 còn \$18.00

Hậu Tây du ký
(3 tập)
Khổng Đức
US\$30 còn 24.00
CA\$48 còn \$35.00

Thủy hử
(4 tập)
Thi Nại Am
\$70 còn \$50.00

QUYNH DAO

Cơn gió thoảng
US\$10 còn 7.00
CA\$15 còn \$10.00

Này em, thu đã đến
US\$8 còn 6.00
CA\$13 còn \$10.00

Nấm mốc dĩ vãng
US\$12 còn 9.00
CA\$20.00 còn \$13.00

Quận chúa Tân
Nguyệt
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$10.00

Truyện ngắn QĐ
(2 tập)
US\$22 còn 16.00
CA\$33 còn \$23.00

Vội vã
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$11.00

Yêu nhau trọn đời
US\$14 còn 11.00
CA\$22 còn \$16.0

**TÂM LINH
TÔN GIÁO**

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$11.00

Đi vào thế giới ma
quỷ
Kiêm Thêm
US\$16 còn 12.00
CA\$25 còn \$17.00

Để có một tâm linh
lành lặn
Trần V. An Cựu
US\$16 còn 9.00
CA\$26 còn \$12.00

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Trần Quý
US\$16 còn 9.00
CA\$26 còn \$15.00

Mật giáo thâm thâm
nội nghĩa
Pram Nguyễn
US\$18 còn 12.00
CA\$29 còn \$16.00

Phật sống đầu thai
và chuyển kiếp
US\$18 còn 14.00
CA\$29 còn \$20.00

Tăng sĩ và triết gia
US\$22 còn 15.00
CA\$35 còn 25.00

Thế giới Phật giáo
Tây tạng
Đạt lai Lạt ma
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn \$15.00

Thơ từng ôm và mặt
trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US\$18 còn 9.00
CA\$29 còn \$10.00

Vô tận trong lòng
bàn tay
(Phật học)
US\$22 còn 15.00
CA\$35 còn \$25.00

**CHIẾN TRANH
CHÍNH TRỊ**

25 năm tiến xuống
xã hội chủ nghĩa
Nhận định
Vicky Willis
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$14.00

28 ngày đêm quyết
định vận mệnh
Trung quốc
Tài liệu
Thái-Nguyễn
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn \$17.00

Chiến tranh Việt-
Nam toàn tập
(bìa cứng)
gần 1000 trang
Nguyễn Đức Phương
US\$45 còn 25.00
CA\$70 còn 40.00

Dấu ấn chân tù
Hồi ký lao-tù CS.
Bảo Thái
US\$18 còn 13.00
CA\$29 còn \$17.00

Dọn đường về nước
Nhận định thời sự và
tham luận chính trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$418 còn 10.00
CA\$30 còn \$12.00

Hồ sơ đen CSVN từ
1945 đến nay
M. Toriac
US\$14 còn 11.00
CA\$22 còn \$16.00

Thảm sát Tết Mậu
Thân tại Huế
Tài liệu
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$13.00

Việt nam và trật tự
Trung Hoa
Nhận định
Nguyễn Xuân Nghĩa

US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn \$17.00

VĂN HỌC XÃ HỘI

13 năm tranh luận
văn học 1932-1945
(3 tập) Thanh Long
US\$50 còn 35.00
CA\$80 còn \$56.00

100 điều cần biết
về phong tục VN
Tân Việt
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$11.00

100 năm phát triển
tiếng Việt
Phụng Nghi
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$12.00

Cõi người trong văn
chương bình dân
Huỳnh Văn Phú
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$8.00

Độc kỹ Truyện Kiều-
Hồng Huy
US\$24 còn 12.00
CA\$39 còn \$15.00

Hồ sơ mật Tân Đức
Quốc Xã
US\$14 còn 9.00
CA\$22 còn \$14.00

Hậu trường
sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US\$15 còn 11
CA\$24 còn \$15.00

Hương sắc quê mình
Liệt nữ VN
Lăng Nhân
US\$18 còn 10.00
CA\$29 còn \$12.00

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15 còn 9.00
CA\$24 còn \$12.00

Trăm hoa đua nở
trên đất Bắc
Tài-liệu phong-trào
Nhân-văn, Giai-phẩm

Hoàng Văn Chí
US\$18 còn 12.00
CA\$30 còn 16.00

Truyền thống văn
hoá VN trong văn
chương đối liên
Trần Công Định
US\$15 còn 9.00
CA\$24 còn \$13.00

Truyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$14.00

Văn hoá văn chương
Việt Nam
Nguyễn H. Quốc
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$14.00

Việt Nam anh hoa
Văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$18 còn 13.00
CA\$29 còn \$17.00

Việt Nam quang hoa
Văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13 còn 10.00
CA\$21 còn \$15.00

Việt sử toàn thư
Phạm Văn Sơn
US\$20 còn 14.00
CA\$32 còn \$24.00

BÓI TOÁN NẤU ĂN SINH LÝ

Cẩm nang phong
thủy
Đoàn Văn Thông
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$13.00

Căn duyên tiền định
(Cười gả, xem giờ tốt
xấu)
Dương Công Hầu
US\$14 còn 11.00
CA\$22 còn \$17.00

Để tận hưởng ái ân
Đức Mỹ
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn \$14.00

Giúp cường dương,
trị bất lực bằng
Yoga Kya
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn \$17.00

Hành trang vào đời
Tâm lý
Lê Phương Thuý
US\$15 còn 11.00
CA\$24 còn \$16.00

Hiếu tâm lý bạn trai
để bảo vệ hạnh
phúc lứa đôi
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$13.00

Khéo tay làm bánh
mứt
(2 tập)
Nguyễn T. Hường
US\$20 còn 14.00
CA\$30 còn \$22.00

Mộng mơ dẫn giải
theo khoa-học
Linh Việt
US\$8 còn 6.00
CA\$12 còn \$8.00

Nghệ-thuật yêu
Giáo dục sinh lý
US\$10 còn 7.00
CA\$16 còn \$10.00

Người đàn bà trong
tướng mệnh học
Vũ Tài Lục
US\$14 còn 10.00
CA\$22 còn \$15.00

Những ngọn lửa tình
(2 tập)
Hoàng Trúc
US\$36 còn 20.00
CA\$54 còn \$30.00

Tình yêu, tình dục
và gia-đình
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$13.00

Tố-nữ kinh
Giáo dục sinh lý
(theo cổ thư Trung-
hoa)
US\$12 còn 9.00
CA\$19 còn \$13.00

Tử vi trọn đời, Nam
& Nữ mạng (2 tập)
Nguyễn Khả
US\$28 còn 20.00
CA\$45 còn \$32.00

12 cuốn sách vui như Tết của Cả Cười:

- Cười chạy
 - Cười chết bỏ
 - Cười cho đời đỡ
khổ
 - Cười cho đời lên
hương
 - Cười đỏ
 - Cười khi
 - Cười là thang
thuốc bổ
 - Cười lẫn
 - Cười mận
 - Cười mệt nghỉ
 - Cười toe
 - Cười tùm
- Giá MỖI cuốn:
US\$7 còn 5.00
CA\$11.00 còn \$7.00
(mua 5, tặng 1)

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 60\$: miễn
cước phí. Mua dưới 60\$: thêm phân nửa tiền sách
(hoặc 10\$) làm cước-phí.

Mua trên 120\$ được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% làm cước-
phí có bảo-hiêm.

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-
lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua;
cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho
"Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 31.7.2005

SÁCH MỚI VỀ

Ái Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Nhận định
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Anh hùng Liêu Đông
Kiếm hiệp (3 tập)
Quỳnh Mai
US\$14.00-CA\$36.00

Anh ngữ đàm thoại hằng ngày
Linh Giang
US\$8.00-CA\$12.00

Áo gấm về làng
Tập truyện
Trần Yên Hoà
US\$15.00-CA\$23.00

Bãi gió cồn trắng
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$23.00

Bạn già
Tập truyện, Phùng Nhân
US\$12.0-CA\$18.00

Bên lưng những con chữ
Tập truyện, Song Thao
US\$12.0-CA\$18.00

Bến Tre xanh thắm bóng dừa
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16.0-CA\$24.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thông
US\$18.0-CA\$27.00

Bí ẩn về quyền lực và tình ái của Hồ Chí Minh - Tài liệu
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Bí mật phong thủy của các hoàng cung Trung quốc
Trần Thanh
US\$20.0-CA\$30.00

Bí ẩn về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US\$17.0-CA\$26.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp
Nguyễn Văn Bằng
US\$10.0-CA\$15.00

Cải đồ
Tập truyện, Phùng Nhân
US\$15.0-CA\$23.00

Cần khôn tâm pháp
Kiếm hiệp (6 tập)
Trần Thanh Văn
US\$60.0-CA\$90.00

Câu chuyện văn chương
Tập văn, Nhật Thịnh
US\$15.0-CA\$23.00

Chân dung một tên khủng bố
Truyện dài
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng
Biên khảo, Lê Văn Lân
US\$14.0-CA\$21.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn, Hoàng Thư
US\$24.0-CA\$36.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn
Đã Cầu Đại Hiệp
US\$12.0-CA\$18.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím
Cổng giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US\$16.0-CA\$24.00

Chuyện bên lề và chợ trời chữ nghĩa
Tập văn
Tu Đình Võ Cao
US\$12.00-CA\$18.00

Chữ dưới chân tường
Truyện dài, Nguyễn Viên
US\$12.00-CA\$18.00

Có thể giới khác không?
Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US\$16.0-CA\$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00-CA\$14.00

Cơn mưa tuyết đầu mùa
Tập truyện dịch
Trần Hồng Văn
US\$16.00-CA\$24.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US\$12.0-CA\$18.00

Cười một nghĩ
Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US\$7.00-CA\$11.00

Đấu ấn
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Thanh Bình
US\$14.00-CA\$21.00

Dịch căn kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US\$15.0-CA\$23.00

Dòng đời
Tập văn, Lê Đình Chi
US\$15.0-CA\$23.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh, Minh Tâm
US\$19.0-CA\$29.00

Đa tình kiếm khách
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$44.0-CA\$66.00

Đại địa phi ưng
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$32.00-CA\$48.00

Đàm thoại
Tập văn, Võ Phiến
US\$15.0-CA\$23.00

Đàn trắng quạt bướm
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$17.00-CA\$25.00

Đất nước tôi
Hồi ký, Nguyễn Bá Cẩn
US\$20.0-CA\$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài, Tạ Duy Anh
US\$20.0-CA\$30.00

Đình miếu và lễ hội dân gia miền Nam
Biên khảo, Sơn Nam
US\$17.00-CA\$25.00

Hào kiệt Lam Sơn
(2 tập, bìa cứng)
Dã sử Việt
Vũ Ngọc Đình
US\$48.00-CA\$72.00

Hán cung 28 triều
Truyện Tàu (2 tập)
Từ Triết Thân
US\$44.00-CA\$66.00

Hình ảnh người Việt đất Việt trong tranh
Nguyễn Nhật Tân
tranh minh hoạ
Bìa cứng
US\$25.00-CA\$37.00

Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình
Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Khi loài sáu biết khóc
Truyện dài
Hoàng Thị Bích Ti
US\$12.0-CA\$18.00

Khúc quanh định mệnh
(bìa cứng) truyện dài
Lê Hữu Cương
US\$25.00-CA\$37.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US\$8.00-CA\$12.00

Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Lần theo khói súng
Truyện dài, Phùng Nhân
US\$16.0-CA\$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài,
Sơn Tùng
US\$14.0-CA\$21.00

Mảnh đời luân lạc
Tập truyện
Nhiều tác giả
US\$12.00-CA\$18.00

Mẫu hệ
Truyện dài
Trần Yên Hoà
US\$15.0-CA\$23.00
Mấy sống cũng lợi
Truyện dài
Hoàng Chính
US\$13.0-CA\$20.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện, Vũ Nam
US\$10.0-CA\$15.00

Một sự thật đã tăm
(phản bác cuốn Tôi Phải Sống của LM Nguyễn Hữu Lễ)
nhiều người viết
US\$17.00-CA\$25.00

Mua vợ
Tập truyện
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học
Hà Hữu Hạnh
US\$11.0-CA\$17.00

Nghĩ về văn học hải ngoại
Tiểu luận
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

Người tình của thuyền trưởng
Trình thám
Hoàng Ngọc phóng tác
US\$13.00-CA\$20.00

Ngựa nằn chân bon
Tập truyện
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

Nhìn lại 60 năm tranh đấu cho VN
Hồ sơ CS đệ tứ
US\$20.0-CA\$30.00

Những bí thuật thời cổ đại
Đoàn văn Thông
US\$10.0-CA\$15.00

Những đoá mẫu đơn
Tuyển tập
Đặng Phú Phong
US\$12.0-CA\$18.00

Những gương mặt tí phú Sài Gòn trước 75
Dương Đức Dũng
US\$8.0-CA\$12.00

Những mảnh vụn Tập truyện, Tiểu Tử US\$12.0-CA\$18.00	Phồn Hoa Kinh Nhận định tôn giáo, Hoàng Nguyên Nhuận US\$18.0-CA\$27.00	Tình hận Lịch sử tiểu thuyết Ngô Viết Trọng US\$10.0-CA\$15.00	Văn nhân lục Tài liệu về những người viết hải ngoại US\$10.0-CA\$15.00	Việt-Nam thắng hoa Văn hoá Thái Văn Kiểm US\$20.00-CA\$30.00
Những người đã qua II Hồi ký, Thế Uyên US\$10.0-CA\$15.00	Qua những nẻo đường Bình Thuận Mường Giang US\$25.0-CA\$38.00	Tổ Thị vọng phu Tuyển tập, Trọng Đạt US\$12.0-CA\$18.00	Văn về bên anh Quỳnh Dao US\$12.0-CA\$18.00	Viết về Huế Tuệ Chung US\$14.0-CA\$21.00
Những nhánh sông mất biển Tập truyện, Thu Thuyền US\$11.0-CA\$17.00	Quê hương mờ trong khói súng Truyện vừa, Xuân Vũ US\$7.00-CA\$11.00	Tôi đi tù cải tạo Hồi ký, Võ Văn Sáu US\$8.00-CA\$12.00	Vẽ nhọ bôi hể Phóng sự Vũ Trọng Phụng US\$7.00-CA\$11.00	Võ lâm tuyệt địa Kiếm hiệp (6 tập) Đạt Phong US\$54.0-CA\$80.00
Những sai-lạc tốt xấu theo quan-niệm phong- thủy Đoàn Văn Thông US\$12.00-CA\$18.00	Sáng trắng Nhận định chính trị Hà Sĩ Phu US\$16.0-CA\$24.00	Tôi là một áng mây Quỳnh Dao US\$11.0-CA\$17.00	Về một quãng đời Trịnh Công Sơn Hồi ký Nguyễn Thanh Ty US\$12.0-CA\$18.00	Vô tướng thần công Kiếm hiệp (5 tập) Ngoa Long Sinh US\$32.00-CA\$48.00
Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh Nhận định, Trọng Đạt US\$14.0-CA\$21.00	Sân trường lá rụng Truyện dài, Triều Vân US\$15.00-CA\$22.00	Trái đắng ngọt ngào Tập truyện, Nguyễn Khôi US\$12.0-CA\$18.00	Vết đạn thù Truyện dài Nguyễn Trung Dũng US\$15.0-CA\$23.00	Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy Tài liệu - B. O'leary US\$25.0-CA\$38.00
Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn Nhận định, Trọng Đạt US\$14.0-CA\$21.00	Sống với chữ Tiểu luận Nguyễn Hưng Quốc US\$12.0-CA\$18.00	Trên cả hận thù Tập truyện Tiểu Dao Bảo Cự US\$12.00-CA\$18.00	Việt-Nam 1945-1995 (Chiến-tranh và tị-nạn) bìa cứng Lê Xuân Khoa US\$25.00-CA\$38.00	Xem chỉ tay GS Huỳnh Liên Tử US\$8.00-CA\$12.00
Niên biểu lịch sử VN 1945-1975 Vân Phố Hoàng Đồng US\$22.0-CA\$33.00	Sử Việt đọc vài quyển Tạ Chí Đại Trường US\$20.00-CA\$30.00	Trên lưng Trường sơn Hồi ký Nguyễn Thế Giác US\$25.00-CA\$37.00	Việt-Nam đi về đâu (2 tập) Nhận định Lê Trọng Quát US\$32.0-CA\$48.00	Yếu tính phá sản trong "Tố Quốc Ân Nhân" của Nguyễn Gia Kiểm - Nhận định Nguyễn thị Sông Hương US\$12.0-CA\$18.00
Nội kinh tinh yếu Đồng y, Mã Kiếm Minh US\$16.0-CA\$24.00	Tấn Thủy Hoàng diễn nghĩa Truyện Tàu US\$24.0-CA\$36	Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú US\$7.00-CA\$11.00		
Nửa giấc mơ Truyện dài, Cao Xuân Lý US\$12.0-CA\$18.00	Tấn Thủy Hoàng diễn nghĩa Truyện Tàu US\$24.0-CA\$36	Truyện và những đoản văn - Lâm Chương US\$12.0-CA\$18.00		
Nước Mỹ lạnh lùng Tap ghi, Huy Phương US\$15.0-CA\$23.00	Thần võ bí kíp Kiếm hiệp (7 tập) Kim Dung US\$70.0-CA\$105.0	Tuổi 20 yêu dấu Truyện dài Nguyễn Huy Thiệp US\$12.00-CA\$18.00		
Nương tựa ở giữa đời Tuyển tập Hồ Minh Dũng US\$20.0-CA\$30.00	Thủy triều vàng Trình thám Hồng Phương US\$10.00-CA\$15.00	Tử-vi, Phong-thủy, Tương-mệnh, Chỉ tay Đoàn Văn Thông US\$15.00-CA\$22.00		
Ở một nơi khác Tập truyện Hàn Song Tường US\$10.0-CA\$15.00	Thương nhớ hoàng lan Tuyển tập Trần Thủy Mai US\$12.0-CA\$18.00	Ở thời kiếp sau Tập truyện ngắn Hoàng Nga US\$14.0-CA\$21.00		
Phía nam Hoàng Sơn Truyện dài dã sử VN Đỗ Hùng US\$15.0-CA\$24.00	Tiếng dương cầm Truyện dài, Phương Lan US\$15.00-CA\$22.00	Văn hoá giới tính và văn học Nhận định Nguyễn Hoàng Văn US\$14.0-CA\$21.00		
Phiếm - Song Thao US\$15.00-CA\$22.00	Tìm trắng đáy nước Tuyển tập Phạm Hải Anh US\$12.0- A\$18.00	Văn hoá tri tuệ nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21 - Nhận định, Lê Thị Huệ US\$14.0-CA\$21.00		
Phong kiếm Xuân Thu diễn nghĩa Truyện Tàu, Tô Chấn US\$18.0-CA\$27.00	Tìm vết chân xưa Tuyển tập Điệp Mỹ Linh US\$10.0-CA\$15.00	Văn hoá Việt-Nam Tài liệu, Duyên Hạc US\$18.0-CA\$27.00		

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí;

Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn";
gửi về: Làng Văn

P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐÍNH CHÍNH

Giá sách "Hình ảnh
người Việt đất Việt
trong tranh Nguyễn Nhật Tân"
trên bìa báo số này bị in sai.

Xin theo giá (đúng) là:
US\$25.00-CA\$37.00

Chân-thành tạ lỗi cùng quý
đại-lý và độc-giả.

ĐÃ PHÁT HÀNH



Compact Disc: \$15.00 (kể cả cước phí First Class). Xin liên lạc: N.A. Productions, P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044. Tel: (703) 533-0264

THẨM MỸ VIỆN PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cằm * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cằm

Thuốc làm cho xương cằm được bảo chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN

VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN

THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cằm * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

- GIÁ BÁO DÀI HẠN -
một năm 6 số, tất cả đều gửi bằng máy bay
(hiệu-lực từ ngày 10.10.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

- . Gửi trong Canada: 30 gia-kim
(2 năm: 55 gia-kim)
- . Gửi đi Mỹ: 40 mỹ-kim
(2 năm: 70 mỹ-kim)

. Nước khác, xin chọn theo giá nào rẻ nhất trong các giá: 60 mỹ-kim (USD); hoặc 50 âu-kim (EUR); 80 gia-kim (CAD); 35 bảng Anh (GBP); 500 na-kim (NOK); 7.000 yen; 75 quan Thụy sĩ (2 năm: xin nhân đôi).

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro.

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu-phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Hồ Thị Chiến
Am Schultenhof 42	Barillehof 36
44149 Dormund	1628 XD-Hoorn NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.)

Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn trong vòng 40 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-diện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THUỖ DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÁU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

Mississauga

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200



VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI THUẾ LỢI TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

**Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang trong:

- nguyên trang \$100 một kỳ

- nửa trang \$60 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)

- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT-BẢN?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản
và phát-hành chuyên-nghiep**

**. Xếp chữ, lên trang
. Trình-bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà
. Có thể giúp phát-hành một phần**

Nhận in từ 300 cuốn trở lên,

GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH

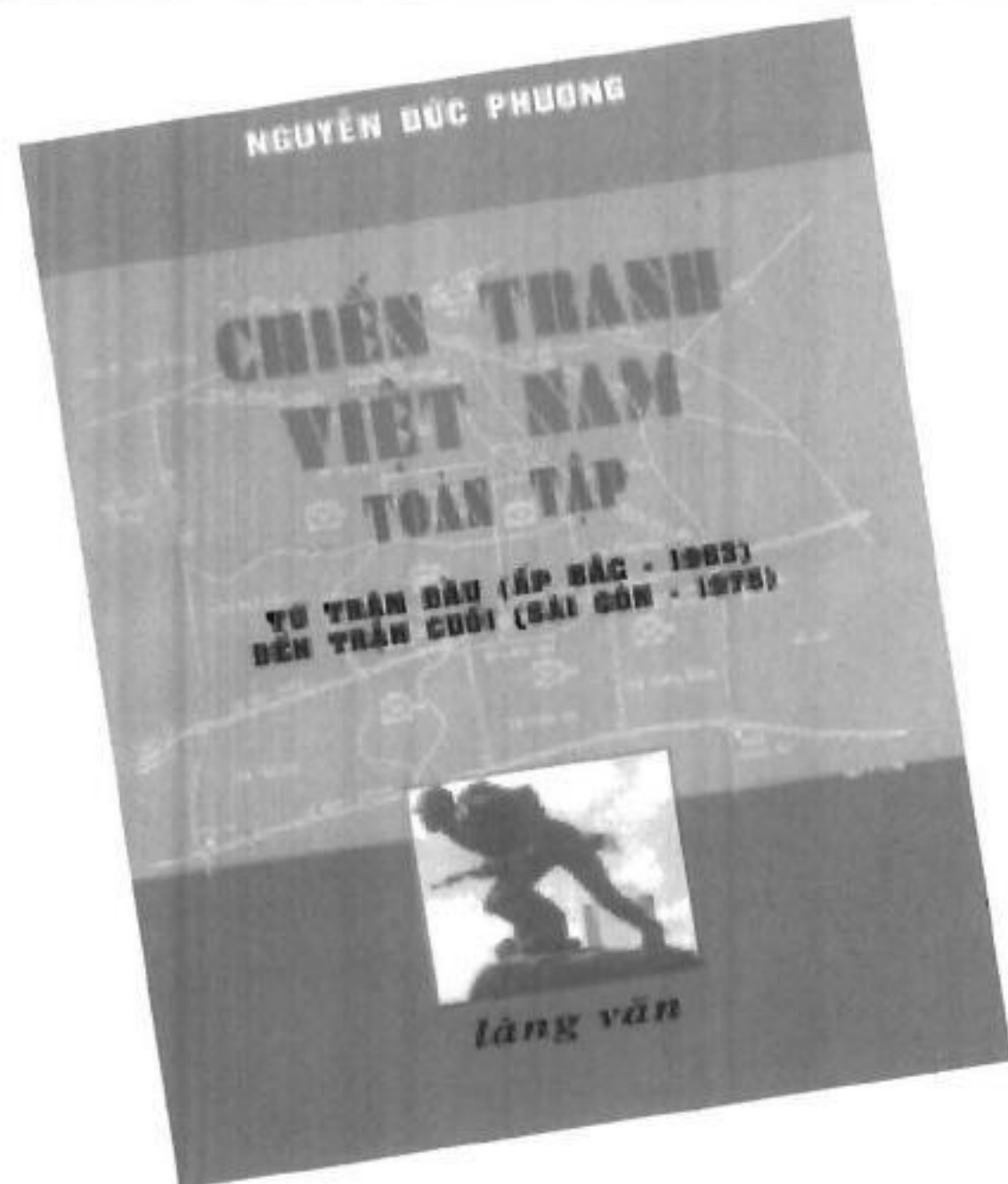
Liên lạc: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

ĐT: (905) 607-8010

langvan@langvan.net



Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến

trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn

(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.11.2004

**Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:**

**Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:**

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.**
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.**
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH**
- . Quân-đội Mỹ tại Việt-nam**
- . Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"**
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN**
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954**
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973**
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng
Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.**
- . Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.**

Liên-lạc: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

Làng Văn hân-hạnh giới-thiệu
tập minh-họa của một hoạ-sĩ
đã tạo nên sắc-thái đặc-biệt của Làng Văn



HÌNH ẢNH
NGƯỜI VIỆT
ĐẤT VIỆT

TRONG
TRANH
NGUYỄN
NHẬT
TÂN



Sách dày 356 trang giấy dày, bìa cứng có jacket, với 270 bức minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân, kèm bài viết
của Nguyễn Hữu Nghĩa, Võ Đình, Nguyễn Nhật Tân,...

Giá 20 mỹ-kim cả cước-phí

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada